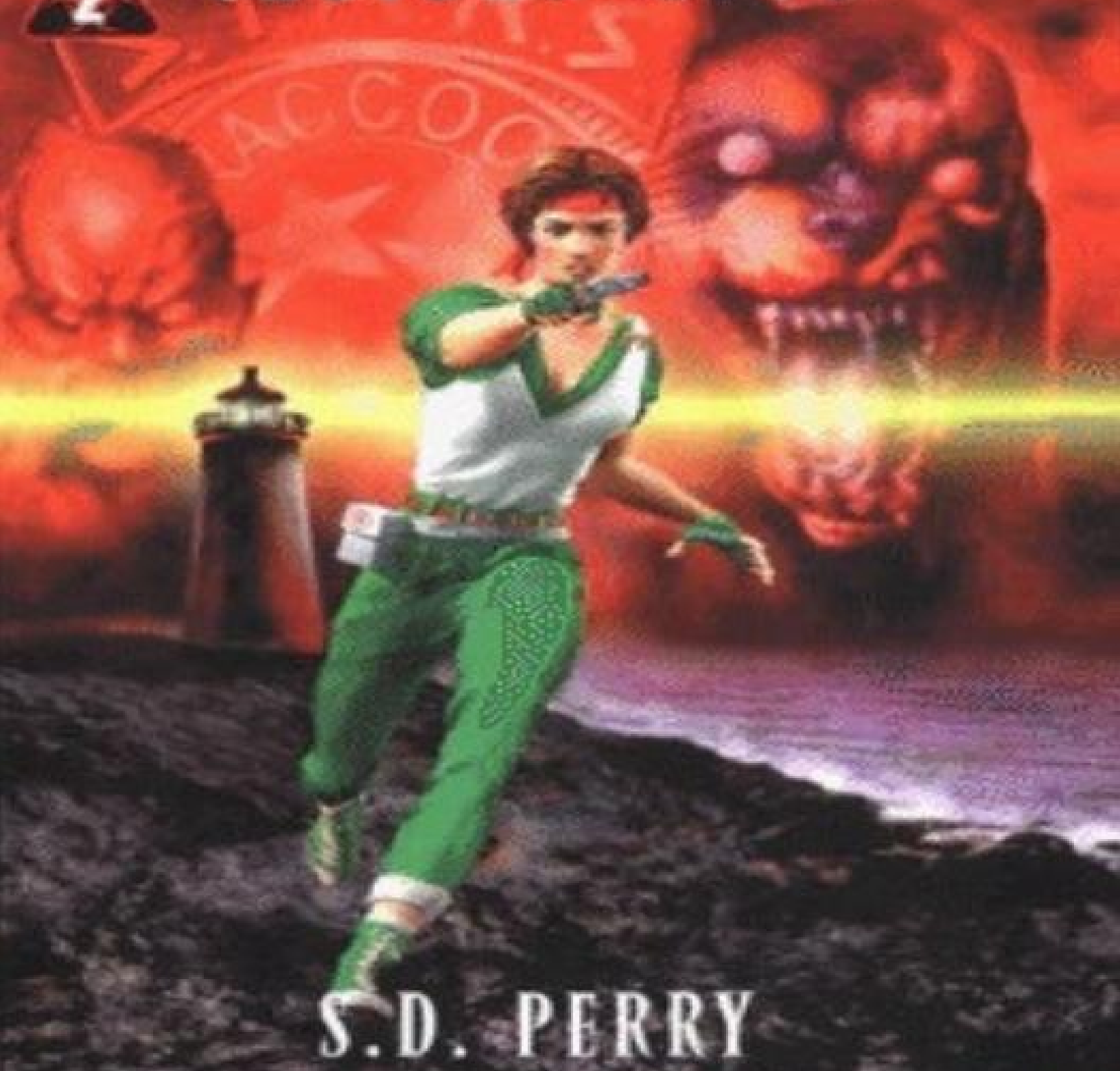


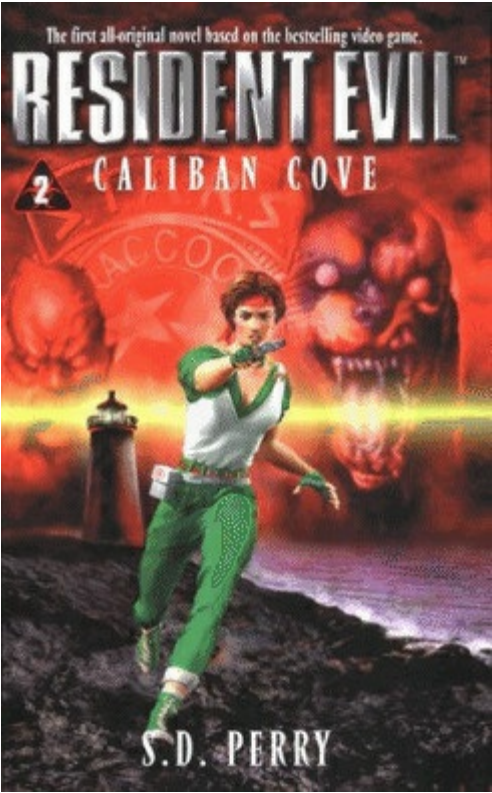
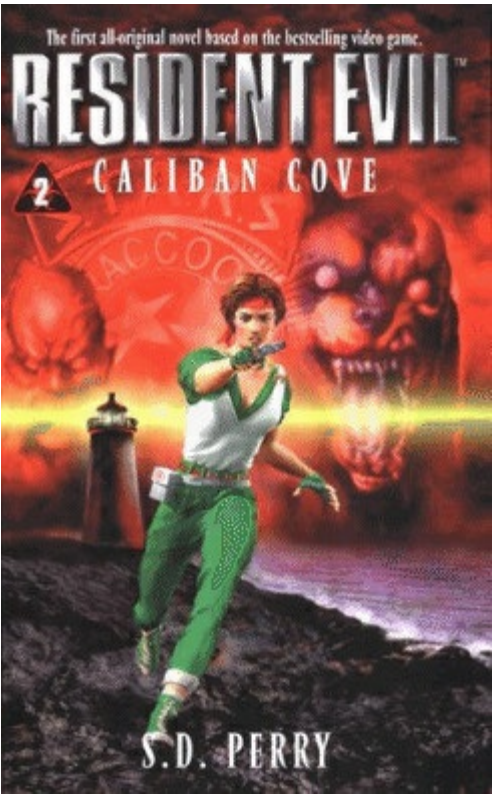
The first all-original novel based on the bestselling video game.

RESIDENT EVIL™

2

CALIBAN COVE





Thông tin ebook

Tên truyện : Vịnh Caliban

Nguyên tác : Resident Evil 2 –

Caliban Cove

Tác giả : S. D. Perry

Dịch

(forums.gamevn.com)

:

Lioncoeur , Hoa Thần , Christie ,

Twiness_nast

,

Beautiful_ada

,

Machinator

Thể loại : Kinh dị - Ma quái

Nguồn : <http://forums.gamevn.com>

Convert (TVE) : santseiya

Ngày hoàn thành : 05/07/2007

Nơi hoàn thành : Hà Nội

<http://www.thuvien-ebook.com>

Mục Lục

[MỞ ĐẦU](#)

[MỘT](#)

[HAI](#)

[BA](#)

[BỐN](#)

[NĂM](#)

[SÁU](#)

[BẢY](#)

[TÁM](#)

[CHÍN](#)

[MƯỜI](#)

[MƯỜI MỘT](#)

[MƯỜI HAI](#)

[MƯỜI BA](#)

[MƯỜI BỐN](#)

[MƯỜI LĂM](#)

[MƯỜI SÁU](#)

[MƯỜI BẢY](#)

[MƯỜI TÁM](#)

[ĐOẠN KẾT](#)

MỞ ĐẦU

Thời báo Raccoon, ngày 24 tháng

7 năm 1998

BIỆT THỰ SPENCER CHÌM

TRONG BIÊN LỬA TẠI THÀNH

PHỐ RACCOON

Vào khoảng hai giờ sáng, thứ năm,

cư dân vùng hồ Victory bị đánh thức bởi

những tiếng nổ âm âm xuyên qua cánh

rừng phía tây bắc Raccoon, rõ ràng ngọn

lửa đã bao trùm cả ngôi biệt thự bỏ
hoang Spencer và đốt cháy những tài liệu
hoá học được cất giữ trong tầng hầm.
Chính sự trì hoãn của cảnh sát đã ngăn
cản việc thiết lập phạm vi khu rừng (có
liên quan đến chuỗi giết người gần đây
tại thành phố Raccoon), những người
lính cứu hỏa địa phương đã không thể
cứu được những gì còn sót lại trên mặt
đất. Sau ba tiếng đồng hồ chiến đấu với
ngọn lửa dữ dội, người ta cho rằng căn
biệt thự 31 tuổi và những người làm việc
của khu này đã hoàn toàn biến mất.

Được xây dựng bởi Lord Oswell
Spencer, một quý tộc Châu Âu và là một
trong những người sáng lập ra công ty
dược toàn cầu, Umbrella. Ngôi nhà được
thiết kế bởi kiến trúc sư tài năng Geogre
Trevor, với chức năng như một ngôi nhà
khách cho những thành viên đặc biệt
Umbrella và bị đóng cửa ít lâu sau khi
hoàn thành vì một lý do bí ẩn. Theo lời
của Amanda Whitney, phát ngôn viên của
tập đoàn Umbrella, các phần của ngôi

nhà vẫn được dùng làm chỗ ở cho một số người thân tín và có tài năng được Umbrella sử dụng.

Whitney nói trong một bài tuyên bố ngày hôm qua rằng công ty sẽ nhận đầy đủ trách nhiệm cho biến cố không may này, và cho rằng “Sai sót nghiêm trọng thuộc về phần chúng tôi. Những nhà hóa học đó nên ra khỏi ngôi biệt thự Spencer từ lâu rồi, và chúng tôi cảm ơn rằng là không có ai bị thương.”

Vào lúc này, nguyên nhân của ngọn lửa vẫn chưa được xác định, nhưng Whitney nói tiếp rằng Umbrella sẽ đưa điều tra viên của họ đến xem xét kỹ đồng đồ nát với hy vọng xác định được nguồn gốc của ngọn lửa.

Nhật báo Raccoon, ngày 29 tháng

7 năm 1998

S.T.A.R.S. SẼ NGỪNG VIỆC

ĐIỀU TRA NHỮNG VỤ GIẾT

NGƯỜI XẢY RA TẠI THÀNH PHỐ

RACCOON VỪA QUA

Trong lời tuyên bố làm ngạc nhiên

của những viên chức thành phố tại một buổi họp báo ngày hôm qua, S.T.A.R.S. được thông báo phải hủy bỏ cuộc điều tra về 9 vụ mưu sát dã man và năm vụ mất tích của cư dân thành phố xảy ra vào mười tuần trước. Thành viên hội đồng thành phố Edward Weist phát biểu, chỉ ra một cách kịch cởm rằng sự thiếu năng lực chính là nguyên nhân chính buộc S.T.A.R.S. phải dừng lại. Độc giả có thể nhớ rằng trong lần hành động đầu tiên tìm hiểu những vụ tuần trước, S.T.A.R.S. đã thăm dò vào trong cánh rừng phía tây bắc và khẳng định rằng đó là những kẻ sát nhân ăn thịt đồng loại. Weist tuyên bố rằng rõ ràng chính cách xử lý không chuyên nghiệp của họ đã làm cho nhiệm vụ kết thúc trong thảm bại, dẫn chứng là tại nạn của chiếc trực thăng và việc mất đi bảy thành viên của đội họ, bao gồm cả chỉ huy nhóm, đội trưởng Albert Wekser. “Sau thất bại của cuộc thăm dò trong khu rừng Raccoon [của S.T.A.R.S.]”, Weist nói, “chúng tôi quyết định để cho

RPD tham gia điều tra và đi tới kết luận.
Chúng tôi có lý do tin rằng S.T.A.R.S. có thể đã sử dụng thuốc kích thích hoặc rượu trước cuộc lục soát, và chúng tôi đã đình chỉ việc làm của họ vô hạn định.”

Weist cùng với Sarah Jacobsen (thay mặt Mayor Harris) và ủy viên cảnh sát J.C. Washington tham gia họp báo và trả lời các câu hỏi. Cả thủ trưởng Brian Irons lẫn những thành viên S.T.A.R.S. còn sống sót đều có thể hiểu thấu lời chỉ trích đó...

Tờ Cityside, ngày 3 tháng 8 năm

1998

NGUYÊN NHÂN GÂY RA HỎA

HOẠN ĐƯỢC CHO LÀ MỘT TAI

NẠN NGÃU NHIÊN Ở THÀNH PHỐ

RACCOON

Sau cuộc điều tra kỹ càng của chính quyền cùng với Umbrella, gọi chung là ISD (Industrial Services Division), nguồn gốc của ngọn lửa tàn phá tài sản ngôi biệt thự Spencer trong cánh rừng

Raccoon vào cuối tháng trước được xác định là do sự bất cẩn của một nhóm người hoặc một số người không biết rõ tên. Trong cuộc họp báo ngày hôm qua, chỉ huy đội ISD, ông David Bischoff nói:

“Có vẻ một người nào đó đã cố gắng thực hiện một buổi lửa trại tại một căn phòng của ngôi biệt thự, và sự việc đã vượt quá tầm kiểm soát. Chúng tôi không tìm ra cái gì cho thấy có sự cố ý hay hành động gian trá ở đây cả.”

Ông còn nói rằng mặc dù biệt thự đã bị phá hủy hoàn toàn nhưng chẳng có ai bị mắc kẹt trong đám cháy hoặc là trong những tiếng nổ sau đó.

Người đứng đầu sở cảnh sát thành phố Raccoon, Brian Irons, đã có mặt trong hội nghị; Và khi được hỏi rằng ông có tin hay không về việc vụ cháy có liên quan đến những vụ giết người và mất tích bí ẩn gây hoang mang trong thành phố, Irons đã phát biểu rằng không có gì chắc chắn về khả năng đó. Irons nói tiếp:

“Vào thời điểm này, những gì tôi nói

cũng chỉ là sự suy đoán – mặc dù vậy tôi sẽ nói rằng những vụ giết người đã dừng lại kể từ cái đêm xảy ra hỏa hoạn, để nhấn mạnh việc có lẽ những tên sát nhân đang trốn đâu đó. Chúng ta chỉ có thể hi vọng hiện nay chúng đã đi khỏi khu vực này và chẳng bao lâu nữa sẽ bị tóm.”

Thủ trưởng Irons từ chối bình luận về những lời phê bình khả năng xử lý kém cỏi của S.T.A.R.S. trong kì nhiệm vụ được giao ngăn ngừa của họ về điều tra giết người mà chỉ nói rằng ông đồng ý với quyết định của hội đồng thành phố và công việc kỉ luật đang được cân nhắc.

MỘT

Rebecca Chambers cười trên chiếc xe đạp leo núi băng qua con đường tối ngoằn ngoèo ở ngoại ô thành phố. Ánh trăng cuối hè nhô lên trong bầu trời quang đãng, ấm áp trên đỉnh đầu. Mặc dù trời còn tương đối sớm, nhưng con đường ngoại ô rất vắng vẻ, lệnh giới nghiêm của thành phố vẫn còn hiệu lực: không ai dưới mười tám tuổi được phép

ra ngoài sau khi trời chạng vạng tối cho đến khi những kẻ sát nhân bị tóm và tống vào sau song sắt. Bầu không khí căng thẳng và yên tĩnh của mùa hè bao trùm thành phố Raccoon, ít nhất là ở vẻ bên ngoài.

Cô đạp xe lướt qua những ngôi nhà yên lặng, ánh sáng yếu ớt của những chiếc ti vi hắt ra những bãi cỏ ven đường, tiếng dế kêu o o ở phía xa và tiếng chó sủa đâu đó, là những thứ âm thanh trong không khí mà cô nghe thấy được. Những cư dân của Raccoon đang lo lắng, ngồi sau những cánh cửa khóa kia, chờ đợi lời tuyên bố những kẻ giết người đã bị bắt và thành phố của họ đã an toàn. “Nếu họ chỉ biết...”

Trong giây lát, Rebecca căm ghét sự ngu dốt của mọi người. Đúng hơn, cô cảm thấy thất vọng với những kết luận trong hai tuần trước, việc đó làm cho cô biết rằng sự thật không phải là tất cả, nó sẽ bị bác bỏ khi không có ai tin.

Mười ba ngày dài đằng đẵng kể từ

cái đêm ác mộng tại nhà Spencer. Những thành viên sống sót của S.T.A.R.S. đã thoát khỏi sự phản bội và cái chết để rồi tiếp tục chống lại một vách tường đầy những ý kiến nghi ngờ và khinh bỉ khi họ cố gắng kể về chuyện của họ. Jill, Chris, Barry, và chính cô bị gán cho là những kẻ sử dụng thuốc kích thích. Tồi tệ hơn nữa, trong những tờ báo địa phương, người ta không nghi ngờ gì về những bằng chứng của Umbrella. Sau khi đình chỉ công tác, cả RPD cũng từ chối tin tưởng họ. Hiện giờ, vì Umbrella kiểm soát được cuộc điều tra về vụ cháy nên chắc chắn rằng họ đã thủ tiêu những chứng cứ cuối cùng... như thể là dù S.T.A.R.S. đến đâu thì Umbrella sẽ có mặt ở đó trước, đút lót và che đậy dấu vết để không một ai có thể biết được chuyện của mình. Dù thế nào đi nữa họ cũng không phải là những con người đơn giản. Là một trong những tập đoàn nghiên cứu sản xuất dược lớn và tốt nhất trên thế giới, không kể đến việc là nguồn thu lợi

tức chính của Raccoon, Umbrella đang thực hiện việc nghiên cứu những loại vũ khí sinh học trong một phòng thí nghiệm bí mật, tạo ra những con quái vật thí nghiệm.

“Nếu mình không biết nhiều hơn, thì có lẽ mình cũng nghĩ chính mình bị điên.”

Ít ra là những điều tồi tệ nhất cũng đã qua. Với việc phòng thí nghiệm bị phá hủy, những vụ tấn công ở Raccoon đã dừng lại. Mặc dù kẻ chịu trách nhiệm chưa phải giải thích gì, nhưng Rebecca nghĩ rằng đó chỉ là vấn đề thời gian.

Umbrella đang thí nghiệm với những thứ nguy hiểm và sẽ không thể che dấu nó khi S.T.A.R.S. điều tra. Hiện tại cô và những người khác sẽ phải cảnh giác cho đến khi được văn phòng chính hỗ trợ.

Cái bao da đựng súng bị lệch.

Rebecca chỉnh nó lại đúng chỗ, hi vọng rằng sau buổi tối hôm nay cô sẽ không cần mang theo vũ khí nữa – cô héch mui.

38 cây súng lục từ bộ sưu tập của Barry.

Cô đã không nói với bất cứ ai về việc mình không có đêm nào ngon giấc kể từ lúc thoát khỏi ngôi biệt thự Spencer, đi bộ lòng vòng giết thời gian không phải là một ý tưởng mà cô cho là an toàn. Thở dài lặng lẽ, cô quẹo trái chỗ Foster và đạp xe xuyên qua màn đêm đến nhà Barry, tự nhắc nhở mình rằng có lẽ anh ta gọi là cuộc họp bởi vì anh nhận được chỉ thị từ văn phòng chính. Anh chỉ nói rằng có một “sự tiến triển” và muốn mọi người có mặt càng sớm càng tốt. Cho dù đã cố không để trí tưởng tượng của mình đi quá xa, nhưng Rebecca không thể ngăn nổi sự phấn khích và háo hức từ lúc anh gọi. Có thể họ sẽ bay đến New York tóm tắt tình hình cho đội điều tra, hoặc kể cả sang Châu Âu để tấn công vào đầu não của Umbrella...

Cho dù họ được gửi đến bất kì đâu thì vẫn tốt hơn là ở lại Raccoon. Họ đã quá căng thẳng khi lúc nào cũng phải nhìn trước ngó sau. Chris dường như nghĩ rằng Umbrella đang chờ đến khi dư

luận rời mắt khỏi S.T.A.R.S. rồi mới có động tĩnh, chỉ là một giả thuyết thôi – nhưng không phải là không đáng suy ngẫm. Anh bạn Vickers thở để đã đi khỏi thành phố chỉ sau đó hai ngày vì không chịu nổi áp lực. Mặc dù Jill, Chris và Barry đã nhiều lần chỉ trích cái tính hèn nhát của Brad, nhưng bây giờ Rebecca bắt đầu tự hỏi liệu có phải anh phi công đội Alpha đã làm sai. Không phải là cô muốn Umbrella ra tay, khi mà chẳng có bất cứ câu hỏi nào được đặt ra cho những thí nghiệm đáng khiển trách về phương diện đạo đức và hoàn toàn bất hợp pháp – nhưng chừng nào chưa được S.T.A.R.S. hỗ trợ thì việc ở lại thành phố Raccoon là rất nguy hiểm.

Không phải sau tối hôm nay; mà chỉ một chút nữa thôi, và tất cả mọi chuyện sẽ qua. Không có cảnh bắn giết, không có thêm những cánh cửa bị khóa – và không còn lo ngại Umbrella sẽ làm gì họ vì họ biết được sự thật.

Khi họ làm xong bản báo cáo đầu

tiên, cấp trên ở New York bảo rằng họ được ở lại. Chính trợ lý giám đốc Kurtz hứa sẽ thực hiện vài cuộc điều tra và giữ họ lại – nhưng sau mười một ngày mà vẫn không có tin tức nào. Cô không có ý định chạy trốn như Brad đã làm, nhưng cô thấy ghét cái cảm giác mang súng.

Trọng lượng của cái thứ chết tiệt đó làm cho hông cô khó chịu mỗi khi thức dậy.

Cô coi mình là một nhà hóa học, vì...

“Và một khi có tiếp viện, có lẽ họ sẽ đưa mình đến một trong những phòng thí nghiệm, để mình nghiên cứu về virus.

Nói cho cùng, mình vẫn là một thành viên của đội Bravo; không có lý nào họ lại muốn mình xung trận trên tuyến đầu...”

Khỏi phải bàn cãi rằng đó là cách tốt nhất để tận dụng tài năng của cô. Những người khác đều là quân nhân lão luyện, còn Rebecca chỉ mới gia nhập S.T.A.R.S. năm tuần. Nhiệm vụ đầu tiên của cô là ở cánh rừng Raccoon, nơi đã tiêu diệt hơn nửa đội và hướng những

người còn sống đến bí mật của Umbrella.

Từ lúc ấy, cô phải tốn nhiều thời gian để xem lại cấu tạo phân tử virus, cố gắng mô phỏng lại cách thức hoạt động của T-Virus. S.T.A.R.S. không cần những bác sĩ chiến trường, vào lúc này, họ cần những nhà khoa học... và những gì cô thu thập được trong ngôi biệt thự tai ương của Spencer cho thấy vị trí của cô phải là ở phòng thí nghiệm. Cô sẽ chỉ có một mình, nhưng cô cũng biết rằng làm việc với T-virus là một sự đóng góp lớn để giúp ngăn chặn được Umbrella.

Và mình có thể đối mặt với nó, cô thầm nghĩ, mình sẽ say mê nó. Cơ hội nghiên cứu một thứ chưa phân loại với gen đột biến, tìm ra nguyên nhân làm nó thêm máu – cái thứ mà làm người ta thành kẻ hút máu.

À, được, không có gì là xấu trong sở thích công việc của cô. Cô tham gia S.T.A.R.S. với hi vọng có một cơ hội và với một chút may mắn, sau buổi họp tối nay cô sẽ mang theo một cái cặp và đi

khỏi địa ngục của thành phố Raccoon,
hướng về bước ngoặt mới trong cuộc đời
cô với tư cách một nhà nghiên cứu hóa
sinh của S.T.A.R.S..

Rebecca dừng tại cuối dãy phố, phía
trước là ngôi nhà hai tầng màu vàng nhạt
nhạt được tu sửa theo kiểu Victorian,
kiểm tra động tĩnh xung quanh trước khi
xuống xe. Nhà Burton sống cạnh một
công viên dài ở ngoại ô, cây cối rậm rạp.
Cách đây vài tuần, Rebecca có thể đi
lang thang trong cái công viên yên lặng,
thích thú cái hương vị ban đêm của mùa
hè, ngắm sao trên trời; nhưng bây giờ nó
là nơi tối tăm, bí ẩn như để ai đó ẩn nấp.
Cô run rẩy yếu ớt và mặc cho không khí
ẩm ướt, nóng bức của mùa hè, cô vẫn
phóng nhanh về phía trước.

Kéo chiếc xe lên hàng hiên, Rebecca
lau mồ hôi đang túa ra từ trên cổ và nhìn
lại đồng hồ. Cô hoàn thành trong một
khoảng thời gian hoàn hảo, chỉ hai mươi
phút kể từ cuộc gọi của Barry. Cô dựa
chiếc xe vào tay vịn cầu thang, cầu mong

rằng anh ta có tin tốt.

Trước khi cô kịp gõ cửa, Barry đã mở trước. Anh mặc áo thun và quần jean, thân thể cao lớn choáng cả lối vào. Barry đã lên cân. Hơn mức bình thường.

Anh cười và quay lưng mời cô vào trong và nhìn nhanh ra con đường yên tĩnh bên ngoài trước khi theo cô vào tiền sảnh. Khẩu Colt Python được giắt vào cái bao da đựng súng ngang hông, làm anh trông giống một tay cao bồi to lớn. “Em có thấy ai không?”, anh hỏi nhỏ.

Cô lắc đầu: “Không. Em cũng không thấy ai ở đằng sau.”

Barry gật đầu, mặc dù anh vẫn còn cười một lúc, nhưng Rebecca có thể thấy nỗi ám ảnh trong đôi mắt của anh ta. Cái nhìn kể từ khi họ thoát khỏi đó. Cô hy vọng có thể nói với anh rằng không ai trách móc anh cả, nhưng biết điều đó thì cũng chẳng có gì khác biệt; Barry vẫn còn nghĩ mình phải có trách nhiệm cho những gì xảy ra tại ngôi biệt thự tối hôm đó. Anh cũng thấy mình đang mất thăng

bằng. Mặc dù cô hình dung anh có nhiều việc để làm hơn là nhớ đến vợ anh và những đứa trẻ; Barry đã đưa họ ra khỏi thành phố ngay sau khi xảy ra biến cố khủng khiếp để đảm bảo an toàn cho họ.

“Sém tí nữa là Umbrella đã phá hoại cuộc sống của chúng tôi...”

Anh dắt cô lên cầu thang, băng qua những hành lang rộng lớn, những bức tường trang trí những bức tranh màu sáp của con gái anh vẽ. Nhà của Burton nhiều ngõ ngách và rộng lớn, đầy những thứ đồ cũ kỹ của một gia đình mẫu mực.

“Chút nữa Chris và Jill sẽ có mặt ở đây. Em muốn dùng cà phê chứ?”

Anh trông có vẻ căng thẳng.

“Không, cảm ơn. Có lẽ là nước.”

“Vây cũng được. Em cứ đi tiếp và tự giới thiệu nhé. Tôi sẽ quay lại trong một phút”. Anh ta nhanh chóng chạy xuống nhà bếp trước khi Rebecca có thể hỏi anh chuyện gì nữa.

“Tự giới thiệu? Tiếp theo là chuyện gì đây?”

Rebecca đi xuyên qua căn phòng lớn uốn cong dẫn đến căn phòng khách bề bộn, tiện nghi và cô dừng lại, hơi giật mình vì nhìn thấy một người trung niên xa lạ đang ngồi trên một chiếc ghế dựa.

Anh ta đứng lên khi cô bước vào phòng và cười – nhưng từ cái nhìn bí ẩn thoáng qua ấy, cô có thể nhận ra ánh mắt đó đang dò xét cô.

Cách đây vài tuần, sự sẫm soi quá kỹ lưỡng sẽ làm cho cô xấu hổ kinh khủng. Cô là thành viên trẻ nhất của S.T.A.R.S. từ trước đến giờ được thi hành nhiệm vụ phản ứng nhanh, và cô biết mình mong đợi điều đó – nhưng nếu có bất cứ chuyện gì hay ho rút ra được sau biến cố tại phòng nghiên cứu của Umbrella, thì đó là việc cô không còn quá lo lắng đến những thứ đại loại như lúng túng trong giao tiếp. So với việc giáp mặt một ngôi nhà canh giữ bởi đủ thứ quái vật thì mọi chuyện khác đều trở nên vặt vãnh. Hơn nữa, bị nhìn sẫm soi đã là chuyện thường ngày với cô từ lúc đó.

Cô nhìn lại anh ta một cách trầm tĩnh và chăm chú. Quần Jean, áo sơ mi đẹp, giày thể thao. Anh cũng mang bao da với cây Beretta 9mm ngang hông, hình mẫu chuẩn của một thành viên S.T.A.R.S..

Anh ta cao, có lẽ có đôi chân cao hơn cái thân hình năm feet ba inch của cô, nhưng mảnh khảnh hơn, với vóc người của một vận động viên bơi. Trong anh ta giống một diễn viên điện ảnh điển trai, lông mày cao, trái nhiều sương gió và đường nét gọt dũa, mái tóc đen ngắn với cái nhìn soi mói sắc sảo có vẻ thông minh.

“Cô là Rebecca Chambers?”, anh nói. Anh ta có chất giọng của người Anh, những từ ngữ được tia gọt và rất tế nhị.

“Cô là nhà nghiên cứu hóa sinh, đúng không?” Rebecca gật đầu. “Làm việc với nó. Và cô là...”. Anh cười to hơn và lắc đầu: “Xin bỏ qua cách cư xử của tôi. Tôi không mong chờ... đó là, tôi...”.

Anh ta bước quanh cái bàn uống nước của Barry và đưa tay ra. “Tôi là David

Trapp, thành viên của S.T.A.R.S. ở

Maine”, anh nói.

Cô thở ra, cảm thấy một sự lạnh nhạt dâng lên trong lòng, S.T.A.R.S. đã gọi người đến thay vì gọi họ đi. Cô bắt tay với anh ta, cố nặn ra một nụ cười vì biết rằng sự xuất hiện của mình đã làm anh ta lóng ngóng. Chẳng ai ngờ một nhà khoa học chỉ mới mười tám tuổi, và mặc dù bị nhìn một cách kinh ngạc, cô vẫn thấy một sự hài lòng tinh nghịch khi làm anh ta mất tự chủ.

“Thế, anh đến để quan sát hay còn gì khác nữa?”, cô hỏi.

Anh chàng Trapp cau mày: “Xin lỗi?”

“Về việc điều tra đã có nhiều đội khác đến đây rồi, trừ khi anh đến để xác minh lại bản báo cáo của chúng tôi, về những chuyện bản thủ của Umbrella...”

Cô dừng lại khi anh gật đầu một cách chậm rãi, hoàn toàn chán nản, ánh mắt đen lấp lánh đầy vẻ xúc động của anh khiến cô không thể hiểu được.

Giọng nói của anh ta cất lên, đầy sự chán nản và giận dữ – khi những lời nói tắt hẳn, Rebecca cảm thấy đầu gối cô bủn rủn với nỗi sợ hãi kinh hoàng.

“Tôi xin lỗi vì kể cho cô chuyện này, cô Chambers. Tôi có lý do tin rằng Umbrella đã uy hiếp những thành viên chủ chốt của S.T.A.R.S., bằng cách mua chuộc lẫn hăm dọa. Không có cuộc điều tra nào hết và sẽ không có ai khác đến.”

Đôi mắt nâu của cô lộ đầy vẻ bối rối, hỗn loạn và nó nhanh chóng qua đi. Cô thở sâu và cố gắng ghìm nó xuống.

“Anh chắc chứ? Ý tôi là, có phải Umbrella đã cố gắng uy hiếp anh, tức là... có phải anh quả quyết như thế?”

David lắc đầu : “Tôi không chắc lắm về điều đó, không – nhưng tôi đã không đến đây nếu tôi không... để ý đến việc đó.”

Tuy thái độ áp úng, nhưng David vẫn không ngừng dò xét cô, và theo bản năng anh cố gắng không để cô e sợ thêm.

Barry nói rằng cô có nét gì đó của một

thiên tài nhỏ tuổi, nhưng anh không thật sự trông đợi ở một đứa bé con. Một nhà hóa sinh mặc cái quần soóc hơi cao và cắt ngang đầu gối, cùng với chiếc áo thun kì lạ.

“Thôi, bỏ qua đi; Đứa bé này có thể là nhà khoa học duy nhất mà chúng ta có.

”

Ý nghĩ giận dữ đã thiêu rụi ruột gan của David nhiều ngày qua. Câu chuyện đã được phơi bày kể từ cuộc gọi của Barry, nó chứa đầy sự phản bội, giả dối và điều đó làm S.T.A.R.S., S.T.A.R.S. của anh, bị liên lụy...

Barry bước vào phòng với ly nước và Rebecca vui vẻ lấy nó từ tay anh, uống một hơi nửa ly.

Barry thoáng nhìn anh và quay sang hỏi Rebecca: “Anh ta đã kể cho cô nghe, phải không?”

Cô gật đầu: “Jill và Chris biết chuyện này chứ?”

“Tới lúc này thì chưa. Đó là lý do vì sao tôi gọi mọi người”, Barry nói. “Nhìn

xem, họ không định cho chúng ta một cơ hội thứ hai đâu. Chúng ta nên chờ chúng hành động trước khi đi vào chi tiết.”

“Đúng vậy”, David nói. Anh biết rằng ấn tượng ban đầu thường rất quan trọng; Nếu như họ cùng làm việc với nhau thì anh cần tìm hiểu thêm về tính cách của cô gái này.

Cả ba người ngồi xuống, Barry bắt đầu kể cho Rebecca nghe anh và David gặp nhau như thế nào trong cuộc tập luyện của S.T.A.R.S. khi cả hai còn trẻ. Barry kể một câu chuyện hay, nhưng dù sao nó cũng chỉ để giết thời gian. David lắng nghe một cách thờ ơ khi Barry thuật lại kỷ niệm vui vẻ về đêm tốt nghiệp của họ, trêu chọc một sĩ quan cảnh sát nghiêm nghị bằng mấy con rắn cao su. Rebecca thậm chí là thích câu chuyện nghịch ngợm thời trẻ của họ cách đây mười bảy năm. Lúc cô tổ chức sinh nhật lần đầu tiên.

Cô vẫn đặt những câu hỏi cho Barry, dù vậy David biết cô đang lo lắng về

những gì anh đã kể. Khả năng chế ngự của cô thật đáng nể, điều mà anh chưa bao giờ kiểm soát được hoàn toàn.

Anh đã nghĩ ngợi nhiều chuyện từ sau cuộc gọi đến S.T.A.R.S. AD. Sự tận tụy của David trong tổ chức khiến anh cảm thấy hành động phản bội là một cái gì đó hết sức lớn lao. Anh đã nhận được những bài học đáng giá từ S.T.A.R.S. suốt thời gian trưởng thành – ý nghĩa của sự tự nỗ lực, ý nghĩa của lý tưởng sống và sự liêm khiết.

“Thế đó, sự tận tụy của những người đàn ông và phụ nữ, của tôi và công việc đánh đổi bằng mạng sống đều bị vứt sang một bên như thể chúng không có nghĩa lý gì. Đáng giá bao nhiêu? Umbrella phải trả bao nhiêu để mua đứt danh dự của S.T.A.R.S.?”

David cố kềm cơn giận để hướng sự chú ý vào Rebecca. Nếu tất cả những gì anh biết là đúng, thì thời gian còn lại là quá ngắn và khả năng của họ cũng chỉ có hạn. Động lực của anh hiện tại không

quan trọng như của cô. Anh có thể dạy cô cách chế ngự bản thân vì cô không thuộc kiểu người nhút nhát và nhu mì, và hiển nhiên cô là con người vui vẻ; ánh mắt lấp lánh của cô nói lên điều đó. Barry nói rằng cô đã ứng xử một cách thành thạo trong ngôi biệt thự Spencer. Hồ sơ cho thấy cô có thừa khả năng để làm việc với virus hóa học, nếu như cô đúng như những gì trong đó viết – và nếu cô muốn đánh cược cuộc sống của mình vào mỗi nguy hiểm mới.

Đó là một điểm kẹt. Cô gia nhập S.T.A.R.S. chưa bao lâu, và việc bị những người khác phản bội ắt sẽ khiến cô khó mà đánh liều với công việc trước mắt. Có lẽ nên để cô ta rời cuộc chơi lúc này thì hơn. Trong tình thế hiện tại, đó có vẻ là sự lựa chọn thông minh cho tất cả mọi người.

Có tiếng gõ cửa, chắc là hai thành viên của đội Alpha. Tay David chụp vào báng của khẩu súng chín li khi Barry ra mở cửa. Chỉ đến khi anh quay lại cùng

với thành viên S.T.A.R.S., David mới
thở phào, rồi đứng lên chờ được giới
thiệu :

“Jill Valentine, Chris Redfield – đây
là đội trưởng David Trapp, chỉ huy
S.T.A.R.S. ở Maine.”

Chris là một tay thiện xạ, nếu David
nhớ không nhầm, và Jill là chuyên gia về
bẻ khóa. Barry nói họ còn một phi công,
đó là Brad Vickers, vừa rời khỏi thành
phố ít lâu sau biến cố ở tòa nhà Spencer.

Theo những gì anh thu thập được thì đó
không phải là một sự mất mát lớn; Barry
nói anh ta không đáng tin cậy.

Anh bắt tay với hai người và bọn họ
ngồi xuống, Barry gật đầu với anh.

“David là đồng nghiệp cũ của tôi.

Chúng tôi đã làm việc cùng một đội
trong hai năm. Anh ấy đến nhà tôi cách
đây một giờ với tin mới, và tôi nghĩ
không cần chờ đợi nữa. David?”

David lấy giọng, cố gắng tập trung
vào việc quan trọng. Sau một hồi yên
lặng, anh bắt đầu :

“Như các bạn đã biết, cách đây sáu ngày, Barry đã gọi đến nhiều cơ sở S.T.A.R.S. khác nhau để biết được tin tức từ văn phòng chính về bi kịch xảy ra ở đây. Tôi đã nhận được một trong những cuộc gọi đó. Đó là lần đầu tiên tôi nghe được chuyện này, và tôi đã phát hiện thấy văn phòng tại New York không liên lạc với bất kì ai về sự phát hiện của các bạn. Không lời cảnh báo hay chỉ thị. Không có gì chứng tỏ S.T.A.R.S. có liên quan đến tổ chức Umbrella.”

Chris và Jill nhìn nhau lo lắng.

“Có lẽ họ đã không thực hiện cuộc điều tra”, Chris chậm rãi nói.

David lắc đầu: “Tôi đã nói chuyện với trợ lý sau khi Barry gọi được một ngày. Tôi đã không kể anh ta nghe về cuộc liên lạc, tôi chỉ nói rằng tôi đã nghe đồn là ở Raccoon có sự cố, và muốn tới đó xem có đúng hay không.”

Anh nhìn vào bọn họ và khẽ thở dài, anh làm như thế cả ngàn lần rồi.

“Trong tâm trí, tôi luôn tìm kiếm một

câu trả lời khác... và chẳng tìm thấy gì cả.”

“AD đã không kể cho tôi bất kỳ chuyện gì một cách rõ ràng”, anh nói tiếp, “và ông ta nói tôi nên giữ yên lặng cho đến khi nhận được chỉ thị. Những gì ông ta nói là có một vụ rơi máy bay ở thành phố Raccoon – và điều ông muốn ám chỉ là những thành viên sống sót của S.T.A.R.S. đã cố gắng đổ lỗi cho Umbrella, việc đó đã gây ra nhiều sự tranh cãi quyết liệt.”

“Nhưng đó không phải là sự thật!”, Jill nói, “Chúng tôi đang điều tra về những kẻ sát nhân, và tìm ra...”

“Vâng, Barry đã kể cho tôi nghe”, David ngắt ngang. “Các bạn đã tìm ra những kẻ giết người là kết quả của một tai nạn ở phòng thí nghiệm. T-virus mà Umbrella đang thử nghiệm bị phóng thích bằng cách nào đó và nó biến những nhà phát minh thành kẻ giết người điên cuồng.”

“Đó chính là những đã xảy ra”, Chris

nói. “Tôi biết chuyện này có vẻ khó tin, nhưng chúng tôi đã ở đó, chúng tôi đã thấy chúng.”

David gật đầu: “Tôi tin các bạn. Tôi thừa nhận là mình đã hoài nghi sau khi nói chuyện với Barry. Đúng như anh nói, nó thật ‘nực cười’ – nhưng cuộc gọi của tôi đến New York và những gì xảy ra đã thay đổi tất cả. Tôi biết Barry trong một thời gian dài, và tôi biết rằng anh ấy sẽ không kết tội Umbrella nếu như không phải là họ, đúng hơn là họ phải chịu trách nhiệm. Anh còn kể cho tôi việc liên quan đến chính mình, chuyện anh phải miễn cưỡng che đậy bộ mặt thật của một kẻ phản bội.”

“Nhưng nếu Tom Kurtz nói với ông rằng không có âm mưu nào ở đây cả...”, Chris nói.

David thở dài: “Vâng. Bây giờ chúng ta giả sử rằng cả tổ chức của chúng ta đang giấu chuyện đó - tức là, giống như đội trưởng Wesker của các bạn, các thành viên của S.T.A.R.S. đang làm việc

cho Umbrella.”

Một sự yên lặng đáng sợ khi họ lắng nghe thông tin, và David có thể thấy sự giận dữ lẫn hoang mang trên nét mặt của họ. Anh biết là họ cảm thấy thế nào. Điều đó có nghĩa những giám đốc điều hành S.T.A.R.S. cũng bị khống chế hay bị mua chuộc bởi Umbrella – hay nói cách khác, Umbrella muốn tiêu diệt những người còn sống sót của S.T.A.R.S. tại Raccoon bằng mọi cách có thể được.

“Chúa ơi, nếu được, tôi muốn tin tất cả những chuyện này chỉ là sự nhầm lẫn.”

“Ba ngày trước, tôi bắt gặp có người theo dõi mình”, anh nói nhỏ. “Tôi không thể làm gì chúng, nhưng tôi tin chúng là người của Umbrella và đó là kết quả của việc tôi gọi điện đến New York.”

“Anh có thử tìm đến Palmieri không?”, Jill hỏi.

David gật đầu. Anh biết tổng giám đốc của S.T.A.R.S. sẽ không nhận hối lộ; Marco Palmieri đã gắn bó với S.T.A.R.S. từ lúc thành lập. “Thư ký của

ông ta cho tôi biết ông đang chỉ huy một tổ chức mật ở Trung Đông nên sẽ vắng mặt trong vài tháng – và trong lúc đi xa như vậy thì đã có một sự dàn xếp để ông ấy về hưu.”

“Anh nghĩ Umbrella đứng sau vụ này?”, Chris hỏi.

David nhún vai : “Umbrella đã tài trợ cho S.T.A.R.S. nhiều khoản tiền lớn trong những năm qua, cho thấy họ có liên quan với nhau. Nếu họ không muốn S.T.A.R.S. điều tra mình, thì việc tổng khử Palmieri là một thuận lợi.”

David liếc nhìn quanh phòng, thử đánh giá sự đón nhận của họ. Barry đã xiết chặt nắm đấm, nhìn chăm chăm vào mọi người như thể anh chưa từng gặp họ trước đây. Cả Jill và Rebecca dường như đang bối rối, mặc dù anh biết là họ tin câu chuyện của anh có thật. Nhưng cần cho họ thời gian, ít nhất là...

Chris đã đứng lên và bắt đầu đi lại, nét mặt trẻ trung của anh đầy sự giận dữ :
“Vậy cơ bản là thế này, chúng tôi

không còn được chi nhánh ở đây tin tưởng nữa, sẽ không có hỗ trợ, mọi người bị cho là những kẻ lừa bịp. Việc điều tra Umbrella bị đình chỉ và chúng tôi hoàn toàn mắc kẹt, một bản tổng kết đẹp đó chứ?”

David có thể thấy được sự giận dữ bộc phát trong Chris, nhưng cơn thịnh nộ đó không như của anh. Ý nghĩ về những gì Umbrella đã làm, những thứ mà S.T.A.R.S. có dính líu – đã khiến cho anh phát ốm và giận dữ, một thứ cảm giác bất lực anh chưa từng trải qua từ thời thơ ấu.

“Đừng có nghĩ về mình nữa. Nói nốt với họ thôi. ”

David đứng lên và nhìn vào Chris, mặc dù là nói với tất cả mọi người. Anh thậm chí không có thời gian nói việc này với Barry.

“Thật sự còn hơn thế nữa.

Dường như là có một cơ sở khác của Umbrella ở vùng duyên hải Maine, đang quản lý việc thử nghiệm con virus này

của họ - và giống như những đã xảy ra ở đây, họ đã mất kiểm soát nó.”

David quay sang Rebecca, nhìn chăm chăm vào cô một cách lạ lùng và nói :

“Tôi đang ở trong một đội khác - nằm ngoài sự ủy quyền của S.T.A.R.S. – và tôi muốn cô tham gia với chúng tôi.”

HAI

Mọi người nhìn chăm chặp vào

David, Chris cảm thấy ruột gan quặn thắt lại. Anh vẫn còn đang quay cuồng với những thông tin về S.T.A.R.S., với nhận thức rằng họ đang bị cô lập, và bây giờ là một phòng thí nghiệm mới.

“Và anh ta muốn mang Rebecca theo ...”

David tiếp tục, ánh mắt đầy bí ẩn của anh vẫn đóng đinh vào thành viên trẻ tuổi của đội Bravo:

“Tôi đã nói chuyện với các thành viên đáng tin cậy trong nhóm của tôi, và ba người trong số họ đã đồng ý. Tôi không muốn nói dối với cô – việc này là khá nguy hiểm và không được S.T.A.R.S.

hỗ trợ. Không có gì bảo đảm là chúng ta có thể đóng cửa hẳn phòng thí nghiệm. Chúng tôi chỉ muốn vào trong, thu thập một số chứng cứ xác thực về T-Virus, rồi quay trở ra trước khi có ai đó biết được chúng tôi ở...”

Chris ngắt lời trước khi anh ta nói hết:

“Tôi cũng đi.”

“Tất cả chúng tôi sẽ đi”. Barry nói một cách kiên quyết.

Jill gật đầu và choàng tay qua người

Rebecca. Rebecca nàng có vẻ bối rối,

hai má ửng đỏ, và khi nhìn vào, Chris

một lần nữa nghĩ đến Claire. Rebecca

không chỉ giống em gái Chris về ngoại

hình mà còn cả về tài dí dỏm cũng như

sự kết hợp đầy sinh động giữa lòng can

đảm và tính chu đáo. Kể từ lúc xảy ra

thảm họa ở biệt thự Spencer, Chris thấy

mình giống như là vệ sĩ của Rebecca

vậy. Có quá nhiều người bạn của anh đã

chết. Joseph, Richard, Kenneth, Forest,

và Enrico – chưa kể Billy Rabbitson; thì

thể anh ấy không bao giờ được tìm thấy,
nhưng Chris không chút hoài nghi rằng
Umbrella đã giết Billy để diệt khẩu. Tất
nhiên như vậy không có nghĩa là
Rebecca không tự bảo vệ mình được ...

“... nhưng chết tiệt thật, cô bé là một
thành viên của đội. Không thể nào cô ta
đi mà không có chúng tôi.”

David lắc đầu: “Coi nào, đây không
phải là một cuộc hành quân đại quy mô.
Năm người đã đủ rồi. Rebecca có những
thông tin giúp chúng tôi tìm kiếm dữ liệu
về virus, và cô ta biết rõ các triệu chứng
của nó.”

“Thay vì người của anh vào đó”,
Chris nói. “Hãy để chúng tôi đi, còn
nhóm của anh làm công việc hỗ trợ”.

David ngồi xuống và nhìn Chris với
một khuôn mặt không chút biểu cảm.
“Nói cho tôi biết những ai có dính líu
đến âm mưu che dấu các nghiên cứu của
tập đoàn Umbrella”, anh ta nói.

Chris nhìn thoáng qua mọi người, rồi
chuyển sang David, kiên quyết không để

lộ sự bối rối của mình:

“Chúng tôi nghi ngờ nhiều người địa phương. Nhân viên văn phòng của Umbrella, tất nhiên. Cảnh sát trưởng, sếp Irons, một số người của anh ta...”

David gật đầu: “Và bây giờ có vẻ như S.T.A.R.S. cũng ở trong số đó, vậy anh đề nghị xem nên làm gì đây?”

“Anh ta định làm cái quái quỷ gì với thông tin này thế cơ chứ?”

Chris thở dài: “Tôi không biết. Tôi... chúng ta nên liên hệ FBI, có thể sẽ có sự phân chia công việc nội bộ để điều nghiên S.T.A.R.S. và RPD...”

Barry nói tiếp: “... và chúng ta sẽ bị can thiệp bởi những nhánh khác của S.T.A.R.S. Vẫn còn nhiều người trong sạch làm việc ở đây và họ sẽ rất không hài lòng khi bị tiếp quản bởi Umbrella.”

David lại gật đầu: “Vì vậy các anh cũng đồng ý rằng phải ngăn chặn bàn tay của Umbrella, cho dù việc đó có nguy hiểm đi chăng nữa?”

“Còn phải nói nữa à”, Chris quát

mắt giận dữ. “Chúng tôi không thể nào
ngồi trơ mắt ra nhìn được, ai biết chuyện
gì sẽ xảy ra một khi T-Virus xõng ra
ngoài nữa!”

“Vậy anh có thể nói cho tôi biết gì đó
về sự phân loại virus không?”, David
bình thản hỏi.

Chris há miệng ra để trả lời – và anh
ngậm miệng lại, nhìn David trầm ngâm.

Anh đã định nói: “Hãy hỏi
Rebecca”. Và hẳn David cũng biết điều
đó.

David đứng dậy và vừa nhìn mọi
người một lượt vừa nói, giọng anh kiên
quyết và mạnh mẽ:

“Tôi biết phải chặn đứng Umbrella –
nhưng đừng có hành động như con nít.

Chúng ta đang nói về việc thoát ly
S.T.A.R.S. và chống lại một tổ chức trị
giá hàng tỷ đô la. Giờ đây không còn chỗ
nào an toàn cả, và cơ may duy nhất để
đánh bại Umbrella là từng người hãy làm
việc đúng với sở trường của mình.”

Tia nhìn lãnh đạm của anh ta dừng lại

trên Chris, dường như anh cho rằng

Chris cần phải được thuyết phục.

“Anh cùng với Jill và Barry biết

phải tìm cái gì ở đây, vì các bạn đã gia

nhập S.T.A.R.S. lâu hơn Rebecca. Các

bạn phải ở đây, nằm ngoài sự giám sát,

xem liệu có thể khám phá mối liên hệ

giữa cảnh sát địa phương với Umbrella

không, và liên lạc với những thành viên

S.T.A.R.S. nào có thể giúp đỡ chúng ta.”

David quay lại phía Rebecca:

“Và nếu cô đồng ý, chúng ta sẽ khởi

hành đến Maine ngay tối nay. Theo tin tôi

nhận được, có vẻ như mọi việc đã vượt

quá tầm kiểm soát. Đội của tôi đang túc

trực, chúng ta có thể vào đó tối mai.”

Cả phòng lặng đi trong một thoáng,

âm thanh duy nhất phát ra lúc này là tiếng

quay vù vù của cây quạt trần. Chris vẫn

hết sức tức giận, nhưng anh không thể tìm

ra một sơ hở nào trong lập luận của

David, anh ta nói đúng về vai trò của họ,

và bất chấp Chris có thích hay không thì

việc đi đến Maine là do Rebecca quyết

định.

“Anh có được những thông tin gì?”,

Jill thận trọng hỏi. “Làm thế nào mà anh lại biết về phòng thí nghiệm?”

David với tay lấy cái cặp mòn vệt kẻ bên ghế, thọc tay vào trong và lôi ra một tập hồ sơ: “Câu chuyện thật kỳ quái, nhất là với một kẻ lạ mặt. Tôi hy vọng ai đó trong các bạn có thể giải mã được mấy cái này ...”

Anh ta vừa nói vừa đặt lên bàn ba tờ giấy, cái gì đó trông như bản photo các bài báo được cắt rời, và một sơ đồ đơn giản:

“Sau khi tôi nói chuyện với văn phòng chính, một người lạ mặt đến gặp tôi, tự giới thiệu là người quen của S.T.A.R.S. Ông ta tự xưng là Trent và đưa cho tôi mấy cái này.”

“Trent!”, Jill ngắt ngang đầy kích động. Cô trở mắt nhìn Chris, và Chris cảm thấy tim mình nhói lên. Anh gần như đã quên về vị cứu tinh bí ẩn của họ.

Người đã cảnh báo Jill về tên phản

bội, người đã báo cho Brad địa điểm để cứu họ...

David nhìn Jill chăm chú và đầy nghi

hoặc: “Cô biết ông ta ư?”

“Trước khi chúng tôi làm nhiệm vụ

giải cứu nhóm Bravo, một người đàn ông

tên Trent đã cho tôi một số thông tin về

biệt thự Spencer, và cảnh báo về

Wesker”, Jill đáp. “Trông người đó có

vẻ khá khả nghi, ông ta đã không để lộ ra

bất cứ điều gì cả. Nhưng ông ta lại biết

những chuyện xảy ra với Umbrella, và tất

cả những gì ông ấy nói với tôi đều có

dụng ý.”

Barry gật đầu : “Brad Vickers nói

rằng Trent đã báo cho anh ta biết tọa độ

hạ cánh khi Wesker kích hoạt hệ thống tự

hủy. Nếu ông ta không phát tín hiệu, có lẽ

chúng tôi đã nổ tung cùng với phần còn

lại của tầng hầm.”

Chris thỉnh thoảng nhận thấy một cơn

đau đầu nghiêm trọng kéo đến khi họ tập

trung quanh bàn và nhìn vào mấy trang

giấy. S.T.A.R.S. làm việc cho Umbrella,

T-Virus có khả năng đang hoành hành ở Maine – và bây giờ lại là Trent, xuất hiện bất ngờ cứ như là một bà mẹ đỡ đầu kỳ quặc trong tưởng tượng, không thể nào đoán được động cơ của ông ta là gì. Mọi việc cứ như là một trò chơi, thắng tất cả tiền cược hoặc mất tất cả phụ thuộc vào cuộc chiến của họ nhằm vạch trần âm mưu của Umbrella.

“Và chúng ta không còn cách nào khác là phải tham gia trò chơi – nhưng đây là trò chơi kiểu gì? Chúng ta sẽ trả cái giá nào một khi thất bại? ”

Chris buồn rầu nhìn Rebecca, một lần nữa anh lại nghĩ tới đứa em gái bé nhỏ của mình và nhủ thầm, không biết là lần thứ mấy rồi, rằng phải chi mà họ chưa từng nghe nói về Umbrella.

David theo dõi mọi người nghiên cứu các thông tin mà Trent đã đưa, không hiểu sao anh ta không ngạc nhiên gì về việc một người lạ mặt bí ẩn đã liên hệ với S.T.A.R.S. trước đây. Người đàn ông này hẳn là một tay chuyên nghiệp, dù vậy

David không thể hình dung được điều gì chính xác vào lúc này.

“Tại sao ông ta muốn giúp chúng ta chống lại Umbrella? Ông ta đóng vai trò gì trong việc này? ”

David nghĩ lại về cuộc chạm trán ngắn ngủi năm ngày trước, lục lại ký ức để tìm một số manh mối nào đó mà mình có thể đã bỏ quên. Anh đi làm về muộn, trời đang mưa ... như trút nước. Con đông tố mùa hè đập liên hồi vào cửa sổ, át đi tiếng gõ cửa của người đó ...

Bộ phận S.T.A.R.S. Exeter đang thưởng thức một mùa hè thoải mái, làm việc giấy tờ nhiều hơn là tay chân. Nhóm Bravo đã cất cánh đến New Hampshire để tham gia một cuộc hội thảo chuyên đề về tội phạm, và David đang lấy làm thú vị với ý nghĩ đóng gói hành lý rồi chờ đến ngày nghỉ – tới khi Barry gọi cho anh ta từ văn phòng chính với ẩn ý về chuyện gì đó không ổn.

David mất cả ngày kế tiếp để gọi đến bộ phận liên lạc ở các chi nhánh của

mình, đặt những câu hỏi dè dặt, lục lọi từ đầu đến cuối những hồ sơ về Umbrella, và chỉ về nhà lúc nửa đêm. Anh lái xe trong cơn mưa về căn nhà tối om lạnh lẽo của mình, bầu không khí lúc này giống y như tâm trạng của anh. Anh rút một ly Scott và quăng mình xuống chiếc trường kỷ, đầu óc quay cuồng với những thông tin đã thu thập được – Hoặc ông bạn Barry đã nói dối, hoặc từ AD cho đến S.T.A.R.S. là những kẻ xảo trá.

Anh không nghe thấy tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ đầu tiên, tiếng mưa đều đều trên mái đã át đi mọi âm thanh. Và rồi tiếng gõ lớn hơn.

David bực mình nhìn lên đồng hồ và chậm chậm bước ra cửa, tự hỏi cái tên chết giẫm nào lại gõ cửa nhà mình lúc nửa đêm thế này. Anh sống một mình và không gia đình, đây ắt hẳn có liên quan đến công việc, hoặc ai đó bị hư xe chẳng...

Anh hé cửa ra và thấy một người đàn ông khoác áo choàng đen đang đứng

trước cổng, từng dòng nước đang chảy
xuống khuôn mặt nhăn nheo của ông ta.

Người lạ mặt mỉm cười với vẻ cởi
mở thân thiện, đôi mắt của ông ta sáng
lấp lánh đầy dí dỏm: “Anh David
Trapp?”

David nhìn người đàn ông chăm chú.

Ổm và cao, có lẽ lớn hơn David vài tuổi,
khoảng 42, 43 tuổi. Mái tóc quanh đầu
rối bù vì mưa, ông ta đang cầm một cái
phong bì lớn làm bằng giấy Manila trong
bàn tay đeo găng.

“Vâng?”

Người đàn ông cười toe toét: “Tên
tôi là Trent, và tôi mang cái này cho
anh.”

Ông ta đưa cái phong bì ra và David
thận trọng liếc nhìn nó, không biết có nên
nhận hay không. Trent không có vẻ gì là
nguy hiểm hay đe dọa, nhưng ông ta vẫn
là người lạ, và David thích nhận một
món đồ từ người mà mình quen biết hơn.

“Tôi có biết ông không nhỉ?”, David
hỏi

Trent lắc đầu, miệng vẫn nở nụ

cười :

“Không. Nhưng tôi biết anh, Mr.

Trapp. Và tôi biết anh đang đối mặt với

cái gì. Tin tôi đi, anh sẽ cần đến mọi sự

giúp đỡ mà anh có thể có.”

“Tôi chẳng biết ông đang nói về cái

gì. Chắc là ông nhầm tôi với ai khác.”

Nụ cười của Trent tắt đi khi ông ta

đẩy cái phong bì ra, đôi mắt u ám của

ông ta thu nhỏ lại : “Mr. Trapp, trời đang

mưa, và cái này là của anh.”

Bối rối và bức tức, David mở rộng

cửa ra để lấy cái phong bì. Ngay khi anh

cầm lấy nó, Trent quay mình bỏ đi.

“Đợi một chút!”

Trent mặc kệ anh và biến mất vào

trong bóng đêm mịt mùng đầy mưa bên

ngoài.

David ngập ngừng đứng trên lối ra

vào, tay cầm xấp giấy ẩm ướt và nhìn

con mưa như trút nước trong màn đêm

một lúc trước khi quay vào. Sau khi đã

xem xét cẩn thận nội dung, anh ước gì

mình đã đuổi theo Trent, nhưng lúc này
tất nhiên đã quá muộn.

Quá muộn và quá rõ ràng về những gì
người đó đề cập. Ông ấy biết về
Umbrella và S.T.A.R.S, nhưng “ông ta
làm việc cho ai? Và tại sao ông ta liên
hệ với mình? ”

Jill và Rebecca đang nghiên cứu tấm
bản đồ, còn Chris và Barry thì cúi mũi
vào mấy bài báo photo. Có tất cả bốn
bài, đều cách đây chưa lâu, nội dung
xoay quanh thành phố biển nhỏ bé ở vịnh
Caliban, Caine. Ba trong số đó đề cập
đến sự mất tích của các ngư dân địa
phương, được cho là đã chết. Cái thứ tư
thì có phần hài hước hơn, nói rằng có
hiện tượng “ma” ám ở vịnh. Nhiều thị
dân đã nghe thấy những âm thanh kỳ lạ
trôi dọc theo dòng nước vào lúc khuya,
họ miêu tả nó như là “tiếng khóc của
những linh hồn bị dọa”. Tác giả bài báo
đã đưa ra một lời đề nghị hóm hỉnh, rằng
các nhân chứng nên ngưng uống nước súc
miệng trước khi lên giường ngủ.

“Thật nực cười. Phải chi mà các người cũng biết về Umbrella như chúng tôi. ”

Tấm bản đồ là hình ảnh phóng to của bờ biển phía nam thành phố, một phác thảo nhìn từ trên không của vịnh. Sau cuộc gọi của Barry, David đã tìm hiểu một ít chi tiết về khu vực này lúc lục lọi trong thư viện Exeter và lên truy cập máy tính của S.T.A.R.S. Nói đúng ra thì đây là một khu biệt lập thuộc sở hữu tư nhân từ nhiều năm trước, được mua đứt bởi một nhóm nặc danh nào đó. Có một ngọn hải đăng bỏ hoang ở phía bắc vịnh, nằm trên đỉnh một vách đá có nhiều hang động khá bí ẩn.

Bản đồ của Trent cho thấy nhiều công trình ở phía sau và bên dưới ngọn hải đăng, kéo dài xuống dưới đến một cái bến tàu nhỏ hình lưỡi liềm rộng mở ở đầu phía nam. Có một đường biên hình chữ V chạy suốt chiều dài vịnh, có lẽ là một cái hàng rào. Chữ VỊNH CALIBAN viết đậm nằm ngang phía trên cùng. Bên

dưới có những từ nhỏ hơn:

KHU NGHIÊN CỨU VÀ THÍ
NGHIỆM CỦA UMBRELLA.

Tờ giấy thứ ba mà Trent đưa thì

David không hiểu. Đó là một danh sách

gồm bảy cái tên:

LYLE

AMMON,

ALAN

KINNESON, TOM ATHENS, LOUIS

THURMAN, NICOLAS GRIFFITH,

WILLIAM BIRKIN, TIFFANY CHIN.

Ngay bên dưới là một danh sách sắp

xếp những thứ giống như vần thơ, tập hợp

ở giữa tờ giấy và được viết bằng những

chữ xoắn tít.

Jill cầm nó lên và đọc một cách cẩn

thận. Cô nhìn Chris, cười nhếch mép :

“Chúng ta chẳng có bất cứ nghi vấn

nào về Trent từ đây cả. Người này thật là

bí hiểm”

“Có ai biết gì về mấy cái tên này

không?”, David lên tiếng.

Jill thở dài nãy nuột : “Xem nào, có

một cái tên được đề cập trong tài liệu mà

Trent đưa cho tôi – William Birkin.

Chúng ta có thể đoán rằng một số người

này là nhà nghiên cứu ở biệt thự Spencer,

và tôi cược là họ cũng làm việc cho

Umbrella. Có lẽ Birkin không có mặt

trong biệt thự khi nó bị phá hủy. Những

người khác thì tôi không nhận ra.”

David gật gù : “Tôi đã kiểm tra tất

cả mấy cái tên này trong cơ sở dữ liệu

của S.T.A.R.S và nó trống không. Thế

còn những cái kia ... Một kiểu sắp xếp

bí ẩn nào đó chăng?”

Jill liếc nhìn tờ giấy, vừa đọc lại nó

vừa thoáng cau mày:

"Nhận

được

thông

điệp

của

Ammon/dãy xanh dương/nhập câu trả lời

cho chìa khóa/đảo ngược chữ và số/câu

vòng thời gian/đừng đếm/xanh dương để

truy nhập."

Rebecca đón lấy tờ giấy trong lúc

Jill thận trọng nhìn David :

“Nhiều thứ Trent đưa cho tôi có vẻ

là những món đồ ngẫu nhiên, nhưng một

số trong đó lại liên quan đến những bí

mật của tầng hầm Spencer. Nó giúp giải

những bài toán đồ để vượt qua những

bẫy rập và khóa trong khu nhà.”

“Chết tiệt thật.”

Mọi người quay lại và trông thấy

Rebecca đang nhìn chăm chú vào đầu

trang giấy, mặt biến sắc. Cô nhìn Chris

với vẻ thất vọng và lo lắng.

“Có tên Nicolas Griffith trong danh

sách.”

David khẽ gật đầu: “Cô biết ông ta

ư?”

Cô gái nhìn quanh một lượt, khuôn

mặt lo lắng thấy rõ:

“Vâng, chỉ trừ việc tôi tưởng là ông

ta đã chết. Đó là một trong những người

thông minh và vĩ đại nhất trong ngành

sinh học.”

Cô quay lại phía David với ánh mắt

thất vọng và khiếp đảm:

“Nếu ông ta làm việc cho Umbrella, chúng ta sẽ có nhiều thứ phải lo hơn là việc T-Virus phát tán ra ngoài. Ông ta là một thiên tài trong lĩnh vực siêu vi phân tử, và nếu chuyện này là sự thật thì ông ta hoàn toàn mất trí rồi.”

Rebecca nhìn lại danh sách, bao tử của cô như bị thắt lại.

“Tiến sĩ Griffith vẫn còn sống ... và có dính líu đến Umbrella. Ngày mai có lẽ sẽ còn tồi tệ hơn thế này nữa.”

“Cô có thể nói thêm cho mọi người về ông ta không?”, David hỏi.

“Anh biết được những gì về sự phân loại virus?”, Cô hỏi.

Anh ta cười nhẹ: “Không biết gì cả. Vì thế tôi mới ở đây.”

Rebecca gật đầu, cố nghĩ xem nên bắt đầu từ đâu:

“Thế này nhé. Virus được phân loại dựa trên cách nhân bản của chúng và loại acid nucleic bên trong virion – một yếu tố đặc trưng trong con virus cho phép nó

chuyển hóa gen vào một tế bào sống khác. Mỗi gen là một tập hợp đơn giản duy nhất của nhiễm sắc thể. Theo Phân lớp Baltimore, có bảy loại virus riêng biệt, mỗi loại nhiễm vào những chủ thể nào đó theo những cách khác nhau.

Vào đầu thập niên 60, một nhà khoa học trẻ trong một trường đại học tư thục tại California đã phản đối các học thuyết, khẳng định cho rằng còn có nhóm virus thứ tám – loại này kết cấu một cách lỏng lẻo trên dòng virus có nhiễm sắc thể sợi đơn và sợi kép – có thể lây nhiễm bất cứ thứ gì tiếp xúc với nó. Đó chính là tiến sĩ Griffith. Ông ta công bố kết quả trên nhiều tờ báo, mặc dù sau đó hóa ra là ông ta sai nhưng những lý lẽ của ông vẫn rất xuất sắc. Tôi biết việc đó vì tôi đã đọc chúng. Cộng đồng khoa học nhạo báng lý thuyết của ông ta, nhưng cuộc nghiên cứu của ông ta về những căn bệnh siêu vi với tế bào chất có gen phi tuyến tính gây ra bởi một loại virus xác định ...”

Rebecca ngừng lại khi nhìn thấy vẻ
ngơ ngác xuất hiện trên khuôn mặt mọi
người. “Ô xin lỗi. Tóm lại là Griffith đã
ngưng chứng minh lý thuyết đó, nhưng có
nhiều người vẫn rất quan tâm tới tới
những thành tựu ông ta đạt được sau
này.”

Jill nghiêm nghị ngắt lời cô: “Cô học
những điều này ở đâu thế?”

“Ở trường. Một trong các giáo sư
của em ở đó là người hâm mộ lịch sử
khoa học. Những học thuyết thất bại và
những vụ bê bối là chuyên môn của ông
ấy.”

“Sau đó chuyện gì xảy ra?”, David
hỏi.

“Lần cuối người ta nghe thấy về
Griffith là khi ông ta bị đuổi khỏi trường.
Giáo sư Vachss nói với chúng em rằng
Griffith chính thức bị sa thải do đã sử
dụng chất thuốc methamphetamines;
nhưng người ta đồn là ông ta đã biến đổi
tác dụng của một loại thuốc kích thích
thần kinh và thí nghiệm lên một cặp sinh

viên. Họ không nói gì, nhưng một người
đã vào nhà thương điên và người kia thì
đã tự tử. Không có bằng chứng gì cả,
nhưng sau đó không ai muốn tuyển dụng
ông ta nữa và sự việc rơi vào quên lãng.
Đây là những tin tức cuối cùng về
Griffith.”

“Hẳn là câu chuyện chưa chấm dứt ở
đây?”, David hỏi.

Rebecca chậm chậm gật đầu.

“Vào giữa thập niên 80, một phòng
thí nghiệm tư nhân ở Washington bị cảnh
sát khám xét, ba thi thể đàn ông được tìm
thấy, họ chết vì nhiễm virus Marburg,
một loại virus gây chết người. Họ chết từ
nhiều tuần lễ trước đến khi lảng giềng
phàn nàn vì nghe thấy mùi thối rữa.

Những giấy tờ cảnh sát tìm thấy trong đó
ghi lại rằng cả ba là phụ tá nghiên cứu
của bác sĩ Nicolas Dunne, họ đã chủ
động chấp nhận bị tiêm thứ virus mà họ
tin là nó đã bị vô hiệu hóa. Bác sĩ Dunne
ắt hẳn sẽ không để chuyện này xảy ra nếu
ông ta có thể cứu chữa được.”

Cô đứng dậy, khoanh chặt hai tay. Cứ theo những tấm hình mà cô thấy về các nạn nhân của virus Marburg thì những người này hẳn đã phải gánh chịu nỗi đau đớn kéo dài.

Trước tiên là những cơn đau đầu, kế đến cơn đau tăng đến cực độ trong khoảng vài ngày. Sốt, đông cứng người, choáng váng, tổn thương não, xuất huyết toàn thân nghiêm trọng. Họ phải chết trong vũng máu của chính mình.

“Và giáo sư của cô nghĩ người đó là Griffith?”, David khẽ hỏi.

Rebecca xua những hình ảnh ấy đi và quay về phía Jill, kết thúc câu chuyện của giáo sư Vachss: “Trước khi kết hôn, mẹ của Griffith mang họ Dunne.”

Barry bật ra một tiếng huýt sáo nhỏ, trong khi Chris và Jill trao cho nhau một cái nhìn lo lắng. David chăm chú quan sát Rebecca với một ánh mắt lạnh lùng khó hiểu. Và cùng lúc đó, cô tin là mình biết anh ta đang nghĩ gì.

Anh ta đang nghĩ liệu điều này có

làm ảnh hưởng đến quyết định của mình không. Mình sẽ đi cùng anh ta đến khu nghiên cứu ở vịnh Caliban, và bây giờ mình lại biết rằng nó được vận hành bởi những người như Griffith.

Rebecca tránh cái nhìn chăm chú của David và nhận ra những người khác cũng đang dõi theo cô, khuôn mặt của họ lộ rõ vẻ quan tâm. Từ cái đêm kinh hoàng ở biệt thự Spencer, cô đã coi họ như gia đình của mình. Cô không hề muốn rời xa họ để rồi phải trả giá bằng việc không bao giờ gặp lại họ nữa ...

“...Nhưng David nói đúng. Không có nơi nào an toàn cho chúng ta một khi không có S.T.A.R.S. hỗ trợ. Có lẽ đây là cơ hội cho mình góp sức, để làm công việc đúng với sở trường của mình...”

Cô muốn tin rằng đó là lý do duy nhất để mình chiến đấu một trận cho ra trò. Nhưng cô không thể ngăn một cơn rùng mình đầy phấn khích lan khắp người khi nghĩ đến việc tiếp cận T-Virus. Đây là một cơ hội bằng vàng để cô đi trước

mọi người trong việc nghiên cứu những loại gen đột biến, để phân loại các hiệu ứng và chọn lọc đến từng thành phần nhỏ nhất của các virion.

Rebecca hít một hơi thật sâu rồi thở ra, quyết định.

“Em sẽ đi”. Cô nói. “Khi nào thì chúng ta lên đường?”

BA

Jill cảm thấy tim mình đập nhanh theo những lời nói của Rebecca, cô cảm thấy mọi việc đang diễn ra quá nhanh và rõ ràng là họ chưa chuẩn bị. Quyết định của Rebecca dường như quá đột ngột, mặc dù Jill thật sự không chắc là cô ấy có tự nguyện hay không; nhưng Rebecca quả là người mạnh mẽ hơn cô tưởng.

Jill liếc quanh căn phòng khách rộng thênh thang trong nhà Barry, cẩn trọng quan sát phản ứng những đồng đội của mình. Khuôn mặt Chris đầy vẻ căng thẳng và nhăn nhó khi anh nhìn chăm chăm một cách vô hồn vào tấm bản đồ vịnh Caliban, trong khi Barry bước tới

cửa sổ của căn phòng, vén màn và nhìn ra khoảng không bên ngoài trong sự bức tức.

“Họ lo lắng cho cô ấy, và có lẽ là họ đúng; Những điều về Griffith cho thấy lão ta là kẻ mất trí đáng sợ... nhưng chẳng phải bất kì ai trong bọn tôi đều không do dự nếu được yêu cầu lên đường đó sao? Như vậy chứng tỏ là Rebecca cũng được tín nhiệm y như họ, đâu có gì là quá kinh ngạc. Nên nhớ cô ta là một trong những điểm sáng hiếm hoi suốt nhiều ngày đáng chán vừa qua, kể từ khi ngôi biệt thự bị phá hủy. Cô ta luôn luôn lạc quan là họ sẽ có cơ hội chống lại Umbrella kể cả sau khi họ bị đình chỉ công việc, và cô làm việc không biết mệt mỏi để giữ cho tinh thần của họ phấn chấn hơn. Cô ấy cũng là một người thông minh và không bao giờ khoe khoang điều đó, hoặc tỏ vẻ khinh thường khi cố gắng nói về đặc điểm của T-Virus cho họ.”

Rebecca hơi bối rối, nhìn thoáng qua ba người đàn ông trong phòng. Kể cả

David Trapp dường như cũng hơi lo ngại với quyết định của Rebecca, có lẽ vì cô quá trẻ.

Cô trẻ tuổi, nhanh nhẹn, và không có gì nghi ngờ là cô thông minh hơn tất cả chúng tôi ở đây, nhưng sự trẻ trung và nhanh nhẩu đó làm họ không thể yên tâm được. Jill nhìn vào mắt của cô và cười khích lệ. Vào tuổi của Rebecca, Jill là một tên trộm chuyên nghiệp. Cô cũng lo cho Rebecca, nhưng đó chỉ vì càng ngày cô càng chú ý đến Rebecca hơn. Thật sự cô không có ý nghĩ coi thường tài năng của Rebecca.

Rebecca cười đáp lại, và đi đến chỗ ngồi của cô khi David gật đầu lưỡng lự với người đồng đội mới của mình...

“Được rồi. Tốt. Có một chuyến bay đi Bangor vào hai mươi ba giờ, và nó sẽ chờ ở một vùng ngoài địa phận Exeter. Tôi nghĩ chúng ta có thể có một kế hoạch nhỏ ở đây, và rồi sẽ cho cô ghé qua nhà trên đường đến sân bay để cô có thể mang theo vài thứ.”

Rebecca gật đầu, và sau đó có tiếng
đóng cửa sổ, Barry quay lại tham gia với
bọn họ, dựa lưng vào ghế sofa. Anh
vòng tay trước bộ ngực to lớn của mình
và hát cầm về phía David. “Anh là một
chiến lược gia giỏi đấy”, anh nói, cố
không lộ vẻ khó chịu. “Sao anh không chỉ
cho chúng tôi nên làm gì tiếp theo?”

Hai người rõ ràng rất tôn trọng nhau,
điều đó làm Jill có thiện cảm với David
hơn nữa. Mặc dù Barry từng lừa cô trong
thảm họa ở Spencer, Jill vẫn tin tưởng
anh bởi công việc của cô cũng có lúc
không mấy êm thấm, và anh thì có vẻ rất
tin tưởng vào kỹ năng của David Trapp.

“Tôi không có ý chỉ huy mọi người”,
David nói, “nhưng tôi đang suy nghĩ làm
thế nào để chúng ta có thể giải quyết tình
thế này. Tôi đã biết sự phản bội của
S.T.A.R.S. nhiều ngày nay... tuy nhiên
tôi nghĩ chúng ta nên có một ít thời gian
để suy nghĩ chắc chắn cho hành động lần
này. Tôi nhận thức được rằng những gì
vừa xảy ra thật sự là một cú sốc rất lớn.”

Jill tìm thấy điểm chung trong những lời nói chua cay của David, điều mà cô phải nhận ra sớm hơn, bằng từ “phản bội.” Sự kiện S.T.A.R.S. cấu kết với Umbrella hiển nhiên làm anh ta không tài nào ngồi yên được ...

“... Chris và Barry cũng vậy. Cả hai đã đóng góp cho S.T.A.R.S. lâu dài hơn mình và Rebecca...”

Jill thất vọng và giận dữ vì S.T.A.R.S. đã tự bán rẻ mình, nhưng nó không phải là động lực chính làm cô quyết định phải lật đổ Umbrella. Mục tiêu của cô đã được định rõ vào cái ngày chị em nhà McGee bị sát hại một cách dã man. Hai cô gái nhỏ là những nạn nhân vô tội đầu tiên khi T-virus lan ra từ ngôi biệt thự Spencer và hai cô bé đều là bạn của cô. Cô xua những luồng suy nghĩ lan man đi để tập trung vào việc trước mắt. Không có S.T.A.R.S., công việc của họ sẽ khó khăn hơn. Không phải không thể, nhưng cô thừa nhận với chính mình là cơ hội thành công gần như bằng không. Sẽ

tốt nếu cô không có suy nghĩ bị lép vế.

“Cũng chẳng nhằm nhò gì. Umbrella sẽ phải trả giá đắt cho những gì họ làm, cách này hay cách khác...”

Tiếng nói khàn khàn của Barry phá vỡ không khí yên tĩnh của căn phòng, cái nhìn đăm đăm của anh đầy vẻ suy nghĩ.

“Có thể chúng ta sẽ đưa lên báo.

Không phải là địa phương, mà lớn hơn, quốc gia.”

David thở dài, và lắc đầu: “Tôi đã nghĩ về nó. Đó là một ý kiến hay, nhưng bây giờ chúng ta không có bằng chứng nào chắc chắn.”

“Vâng, nhưng ít nhất Umbrella sẽ không động đến chúng ta khi mà đang bị dư luận chú ý.”

“Chúng ta không thể dựa vào đó”,

Jill nói. “Nếu họ đã thâm tóm được S.T.A.R.S., thì họ sẽ có thể thâm tóm được bất cứ ai. Và nếu không có những bằng chứng... à, các bạn nên thừa nhận rằng những câu chuyện kiểu này kể cả những tờ báo lá cải cũng sẽ không mua.”

Một hồi yên lặng đầy ảm đạm, dường như những lời nói của cô nhắc họ tất cả những chuyện này hết sức điên rồ, điên rồ với bất cứ kì ai chưa gặp phải những gì mà họ đã trải qua.

Một con virus đầy tai họa có thể biến đổi con người thành zombie, nó tạo ra những con quái vật kinh khủng không thể tả, những thứ vũ khí sống... một tổ chức đặc biệt đã phát minh và che giấu nó, họ thuê những nhà khoa học thí nghiệm trên người. Chỉ cần thêm một tên tội phạm chiến tranh diệt chủng và một trái bom nguyên tử là chúng ta có trong tay một cuốn sách bán đắt như tôm tươi.

“Thôi được, vậy chúng ta sẽ nói gì trước khi tập hợp những thành viên S.T.A.R.S. khác”, Chris nói.

“Tôi đã nghĩ đến vài người trong đầu, những người tôi đã từng tập luyện chung. Và tôi biết Barry đã nhận được nhiều cú liên lạc”. David gật đầu một cách hài lòng. “Vâng, tôi nghĩ điều đó nên được ưu tiên. Điều tôi lo lắng nhất

bây giờ là làm thế nào để liên lạc với họ.

Những văn phòng ở các chi nhánh khác

có thể đã bị gắn thiết bị nghe trộm, và

chúng ta muốn tránh bị Umbrella khám

phá kế hoạch càng lâu càng tốt. Thật

không may, là chúng ta không thể sử dụng

nguồn lực từ S.T.A.R.S. nhiều hơn nữa.”

“Có thể chúng ta nên sử dụng người

trung gian”, Jill chậm rãi nói. “Người

nào đó không liên quan đến S.T.A.R.S.”

Chris bỗng nhiên cười toe toét: “Tôi

biết một người đã từng ở trong lực lượng

không quân và bây giờ đang làm việc

cho Jack Hamilton, anh ta là một trong

những người đứng đầu FBI - tôi không

biết nhiều về Hamilton, nhưng Peter là

một người thành thật cũng như chúng ta.

Và anh ta đã từng mang ơn tôi.”

“Thông minh lắm”, David nói. “Nếu

có thể nhờ anh ta giúp quan sát động thái

của cảnh sát địa phương thì thật là tốt.

Một khi chúng ta có được bằng chứng rõ

ràng từ Maine, chúng ta có thể đến chỗ

bạn anh, và yêu cầu một cuộc điều tra

của cảnh sát liên bang.”

Nghe có vẻ ổn, nhưng chính Jill cũng cảm thấy thất vọng vì cuộc nói chuyện này. Cô muốn hành động. Ngồi đợi S.T.A.R.S. liên lạc với họ đã đủ tệ lắm rồi; biết Rebecca đang liều mạng còn mình thì ngồi chơi xơi nước, chuyện đó thật sự khổ sở.

“Anh nói anh đã suy nghĩ về những điều khác mà chúng tôi có thể làm”, cô nói.

David gật đầu:

“Vâng, tuy nhiên một khi chúng ta có rắc rối với chính phủ, nó sẽ không dẫn đến đâu, quá mạo hiểm. Tôi đã lập ra một kế hoạch tương đối hoàn chỉnh để xâm nhập vào cơ quan đầu não của Umbrella, một kế hoạch vào loại nguy hiểm nhất. Lựa chọn khôn ngoan nhất bây giờ là nên chia nhỏ ra, ít nhất tôi tin ba người các bạn nên ở ngoài tầm ngắm, càng sớm càng tốt. Tôi cũng nghĩ đó là dịp tốt để các bạn điều tra Ngài Trent, dù vậy tôi có cảm nhận rõ ràng rằng các

bạn sẽ không phải đương đầu với nhiều

khó khăn, nếu có chuyện gì.”

Anh cười nhẹ, Jill hoàn toàn hiểu

được mỗi nghi ngờ của anh, vì cô cũng

đã gặp Trent. Vị cứu tinh kỳ lạ ấy tạo cho

cô một cái ấn tượng rằng ông ta rất cẩn

thận.

“Tôi có cảm giác rằng chúng ta chỉ

tìm được cái mà ông ta muốn chúng ta

tìm thấy”, David tiếp tục, “nhưng tìm

hiểu một chút cũng đáng giá lắm chứ. Và

chúng ta sẽ cần xếp đặt một chỗ hẹn sau

khi chúng ta...”

Giọng nói mềm mại êm tai của anh

thình lình dứt quãng khi anh nghiêng đầu

sang một bên, chăm chú lắng nghe. Ngay

lập tức Jill cũng nghe thấy, tim cô thất lại

trong lồng ngực.

Có tiếng sột soạt ở những bụi cây

bên ngoài cái cửa sổ Barry đã mở.

“Umbrella!!!”

“Nằm xuống!”, Jill gào lên, ngã lăn

ra ghế sofa và kéo Rebecca theo khi

cửa sổ vỡ ra từng mảnh, tấm màn che bị

gió thổi tung sang một bên trong tiếng
đạn nổ phát ra từ khẩu súng trường tự
động.

David nằm xuống sàn khi những viên
đạn găm vào cái ghế anh đang ngồi, vò
lấy khẩu súng của mình. Những chùm
lông nệm bay lơ lửng trên không qua mắt
anh khi những vệt khói thoát ra từ những
lỗ thùng đang xé toạc bức tường, hồ và
gỗ bay tung tóe.

“Thật kinh khủng...”

Cuộc đột kích dữ dội ngưng lại
không đầy một giây, và rồi họ nghe tiếng
thủy tinh vỡ từ sau lưng ngôi nhà.

“Barry, đèn!”, anh hét lớn, nhưng

Barry đã ở phía trước anh, âm thanh phát
ra từ khẩu súng Colt át luôn tiếng nổ liên
hồi của súng máy.

Bùm! Bùm!

Căn phòng chìm trong bóng tối khi
loạt đạn của Barry trúng mục tiêu, thủy
tinh rơi xuống như mưa từ trên cao. Đèn
vẫn còn phát phơ trong bóng tối ngoài
hành lang, và lại thêm một loạt đạn từ

bên ngoài.

Chris sờ soạng khom người chạy tới hành lang và di chuyển nhẹ nhàng trong tư thế gập lưng, cố gắng phá những chiếc đèn phụ. Căn phòng khách bây giờ hoàn toàn chìm trong bóng tối, tiếng nổ phát ra từ khẩu súng máy đã dừng lại.

Mặc dù hai tai còn kêu ù ù, David vẫn nghe thấy tiếng giày đạp lên những mảnh thủy tinh phát ra từ nhà bếp. Bước chân nặng nề đã dừng lại, có lẽ kẻ đột nhập đang chờ những tên bắn ngoài cửa sổ theo kịp, dường như có nhiều hơn hai tên đang chặn các lối ra. Cửa bếp, cổng trước, mấy tên giám sát các cửa sổ...

Có thêm những tiếng chân khác trong nhà bếp, gấp rút và xáo trộn, nhưng cũng đã ngừng. Chắc chắn là có một cặp đang chờ sẵn, có lẽ có thêm nhóm khác vào hoặc S.T.A.R.S. đang xếp đội hình trước khi hành động. Những ý nghĩ của David diễn ra hoàn toàn tự nhiên; xem xét, loại bỏ những giả thiết và khả năng trong thời gian nhanh như chớp.

“Chúng ta lên lầu, lần lượt bắn từng
đứa – trừ khi chúng muốn thiêu rụi căn
nhà – tốt hơn là mở đường máu ra phía
sau – nhưng không nghi ngờ gì là chúng
chiếm tiện nghi về hỏa lực, có lẽ nên che
mắt và đánh lạc hướng mục tiêu ...”

Tất cả những gì anh biết chắc chắn là
họ không thể ở lại đây. Đừng mong lẫn
trốn một khi bọn sát thủ phát mệt vì chờ
đợi.

Cái bóng đen nặng nề của Barry đang
tiến nhẹ nhàng về phía anh. Đôi mắt của
David dễ dàng nhìn thấy Jill và Rebecca
ở những góc khác của bàn cà phê, cả hai
người bọn họ đang khom mình và cầm
chắc súng lục. Anh không thể thấy Chris,
có lẽ anh ta vẫn còn ở hành lang. Nhà
Barry là căn cuối cùng của dãy, bên cạnh
chỉ có một cái công viên. Nếu họ có thể
thoát ra được, lẫn vào cây cối...

Ý tưởng không hay ho gì lắm; nhưng
cho dù kế hoạch có tồi đi nữa thì vẫn
hơn là không có, hơn nữa họ làm gì có
thời gian cho phương án khác.

“Cửa tầng dưới?”, David thì thầm.

Giọng nói khàn khàn của Barry nhỏ

xíu và căng thẳng: “Được.”

Không tốt lắm vì phải gấp lên. Họ

phải thoát ra từ tầng hai.

“Chúng ta sẽ băng qua công viên”,

anh thì thầm một cách mau lẹ.

“Jill, tìm Chris và chuẩn bị xông ra

khi có ám hiệu của tôi. Barry, Rebecca,

ngay khi chúng ta bắt đầu, chạy nhanh về

cửa sổ phía đông chỗ cầu thang, lặng lẽ

nhảy qua đó. Chúng tôi sẽ theo sau. Sẵn

sàng chưa? Đi thôi.”

Jill đã chạy vòng qua cái ghế sofa,

lặng lẽ biến mất vào trong bóng tối,

Barry và Rebecca ở đằng sau. David

dừng lại một chút để có đủ thời gian vớ

lấy những trang giấy Trent đưa cho anh.

Anh nhét chúng vào trong áo sơ mi,

những trang giấy lạnh lẽo và nhàu nát

chạm vào làn da đầy mồ hôi của anh.

Vali của anh chẳng có cái gì khác sợ bị

hỏng cả.

Anh bò về phía khoảng tối của hành

lang, đi luôn tới chỗ Jill và Chris đang
nấp. Cửa vào đối diện phía bên hông cầu
thang. Bên trái là cửa trước và chân cầu
thang. Bên phải là cái phòng bếp yên
tĩnh, nằm cuối hành lang nơi có hai gã
Umbrella đang đợi.

“Họ sang phải, mình sẽ sang trái, một
khi khai hỏa thì nhóm đột kích còn lại sẽ
xông vào từ cửa trước ...”

David hi vọng. Họ sẽ tiêu đời nếu
thời gian không ăn khớp. Cái đèn nhỏ yếu
ót phía cửa sổ quá tối để có thể ra dấu
bằng tay. Anh cúi người sát bên Jill và
Chris, cố gắng nói càng nhỏ càng tốt.

“Hai người sang phải, Jill coi chừng
bên dưới và phía ngoài”, anh thì thầm.

“Bọn chúng không nhắm vào cửa, nên
Chris có thể sử dụng bức vách chỗ lối
vào làm lá chắn. Tôi sẽ tiến về cửa
trước. Hãy làm đúng như thế trong vòng
sáu giây, không nhiều hơn. Đếm đến
không, các bạn cần phải ở trên cầu thang,
phía ngoài hành lang. Theo dấu hiệu của
tôi ... Lên!”

Cả ba người vọt nhanh đến địa điểm,
Chris và Jill bắn về phía nhà bếp, David
chạy nhanh qua trái. Anh chạy tới cửa
trước trong tư thế cúi thấp, nhịp đếm vẫn
tích tắc trôi qua.

“... năm... bốn...”

Đằng sau anh, Barry và Rebecca
chạy nhào tới cầu thang dưới làn đạn.
David nhắm khẩu Beretta vào bóng tối
phía trước, và khi chỉ còn cách cánh cửa
một bước chân thì ai đó đã tung nó ra.

Ầm!

Anh tỳ vai vào lớp gỗ nặng nề và
quăng cả thân người về phía đó, đóng
sầm cánh cửa lại. Anh khụy người xuống
và ép chặt gót chân xuống nền.

“... hai...”

David bắn về phía cánh cửa ở góc
cao, năm phát nhanh nhất có thể. Một
tiếng thét nghẹt thở vang khắp hành lang,
và anh bắn ba phát nữa trước khi lăn
mình vào cái góc nhỏ dưới cầu thang
tránh xa làn đạn. Thời gian của họ đã hết.

David quay người, thấy Jill và Chris

đã lên đến phía trên, và khi chân anh chạm được bậc thang đầu tiên thì có một tiếng nổ vang lên đằng sau. Trong nháy mắt cánh cửa trước trở thành những mảnh vụn bay tung tóe, một loạt đạn dữ dội xuyên qua lớp gỗ khi Umbrela cố gắng kết thúc trận chiến. Nếu hai thành viên Alphas không giết được mấy tên trong nhà bếp, có lẽ lúc này họ đã chết.

Chạy được nửa cầu thang, David xoay người và bắn hai lần nữa xuyên qua cánh cửa đang vỡ tung, hi vọng đủ thời gian kìm chân nhóm S.T.A.R.S. để trốn thoát.

“Mười, có lẽ là hai mươi giây trước khi chúng nhận ra chúng ta đã biến mất.”

Nghe thì nhiều nhưng nó rất ngắn ngủi.

Rebecca đứng ở đầu cầu thang tối tăm, tim cô đập mạnh như muốn lọt ra ngoài vì những loạt đạn chát chúa rượt theo Jill và Chris trên những bậc thang lầu.

“Nhanh nào, nhanh nào...”

Barry đang ở bên phải cô, phía cuối hành lang, lúc này sáng lò mờ dưới ánh sáng heo hắt của ánh trăng rọi qua cửa sổ mở. Jill là người tới nơi trước tiên.

Rebecca chạy về phía Barry, Chris bám sát theo sau.

Bam! Bam!

Họng súng chín li của David loé sáng giữa bóng tối trên những bậc thang, bây giờ anh đã ở phía trước cô, lao ra từ bóng tối như một bóng ma đầm mồ hôi.

“Lỗi này...”

Rebecca xoay người chạy tới cửa sổ, David đang ở cạnh cô. Jill đã tới đó và Chris được nửa đường, Barry siết chặt nắm tay khi anh cố tự giữ thăng bằng.

“Xin Chúa, hãy cho con một vật đệm, một thảm lá cây chẳng hạn...”

Bùm!

Tiếp theo âm thanh vỡ vụn của cánh cửa trước là tiếng bước chân nặng nề và giọng mũi của một người đàn ông, giận dữ và đang ra lệnh. Chris đã biến mất qua cửa sổ, và Barry đưa tay cho cô,

miệng anh mím lại đầy quyết tâm. Cô nhét khẩu súng lục vào bao và tiến về phía cửa sổ.

Bàn tay ấm áp của Barry đặt lên lưng cô, Rebecca trườn về phía ngạch cửa và nhìn xuống. Có một bờ giậu bên cạnh nhà, xum xuê và rậm rạp, cách không xa lắm. Cô bắt gặp cái nhìn thoáng của Jill, đang đứng trên nền cỏ, súng ngắm về phía trước căn nhà và Chris đang ngẩng đầu nhìn họ, khuôn mặt đẹp trai của anh đầy căng thẳng.

“Đừng nghĩ nhiều, nhảy đi”

Rebecca lao qua cửa sổ, những ngón tay mạnh mẽ của Barry giữ lấy tay cô.

Vai cô trĩu xuống dưới tác dụng của trọng lực, Barry nghiêng sang một bên để khỏi ngã vào cô, cơ thể cô lơ lửng giữa không trung.

Anh rơi xuống và trước khi cô cảm thấy sợ hãi thật sự, cô đã chạm phải những bụi cây. Cô bị thương nhẹ, những cành cây cào vào chân cô, và sau đó Chris kéo cô ra ngoài, anh dễ dàng đỡ

được cô lên ra khỏi những bụi cây leo
đó.

“Cảnh giới phía sau!”, Chris thì thào,
anh đang phải tập trung về phía cửa sổ.

Rebecca rút cây súng lục ra khi cô
bước trên bãi cỏ, quay người đối diện
với vùng tối tăm phía sau nhà. Bên trái
cô là những cái cây sẫm màu cách
khoảng 20 mét, im lìm và tĩnh mịch.

“Nhanh lên, nhanh lên...”

Có tiếng đạn nổ vang rền trong nhà
và tiếng đập mạnh trong những bụi cây
phía phải cô, nhưng cô không hề xoay
người, cô phải tập trung vào công việc
được giao. Cái gì đó đang chuyển động,
ở góc của ngôi nhà. Rebecca không chút
lưỡng lự, bắn hai phát vào chỗ đó, cây
súng 38 của Barry làm tay cô giật mạnh.
Kẻ đó ngã nhoài về phía trước, đủ để cô
nhận ra mình vừa bắn một tay súng
trường, bây giờ hẳn ta đã không cầm nó
được nữa.

“Đừng bao giờ bắn bất cứ ai trước
khi...”

“Đi nào!” , Chris thét lớn, và

Rebecca quay đầu nhìn xung quanh, cô thấy Barry đang trèo ra khỏi bụi cây và ngã nhào về phía họ. Có tiếng kêu to từ phía cửa sổ, tiếp theo là tiếng nổ từ một cây súng máy. Rebecca thật sự cảm nhận được những viên đạn bắn xuống dưới đất rất gần chân cô, nó xé thảm cỏ thành nhiều mảnh, làm nó văng trúng chân cô.

“Chết tiệt!”

David và Jill bắn trả khi họ chạy về phía những cái cây, còn Chris đang dẫn đường. Những tay súng hoặc đang ẩn nấp hoặc đã bị bắn, tiếng lách cách chậm chạp của súng trường đã chìm xuống.

Khi họ tới được tới chỗ rừng tối thăm thẳm, Rebecca nghe thấy tiếng còi hú gần đó - tiếp theo rất gần là những tiếng nói to và tiếng bước chân chạy về phía trước hiên nhà của Barry. Vài giây sau có tiếng rít lên của những cái lốp xe. Rebecca suýt ngã khi lướt qua những bụi cây rậm rạp, cô lách mình giữa những thân cây xù xì chật hẹp, cố gắng không để người khác

nhìn thấy. Cây súng lục có vẻ quá nặng đối với cô và toàn bộ cơ thể cô dường như trở nên nặng nề, đôi chân của cô đang run rẩy, hơi thở hỗn hển gấp gáp. Mọi việc xảy ra quá nhanh. Cô biết họ đang ở trong tình trạng nguy hiểm, rằng Umbrella không muốn họ can thiệp, nhưng cô không tưởng được mọi chuyện sẽ như thế này, khi một bọn người lạ hung hãn tấn công vào nhà Barry và cố lấy mạng họ...

“... và có thể mình đã nằm xuống như một trong những kẻ đang kia. Cái ý nghĩ rằng phải giết một ai đó...”

Rebecca tổng suy nghĩ đó ra khỏi đầu trước khi nó dẫn cô đi quá xa, và tập trung vào cái bóng lơ mờ của Chris ở đằng trước. Chừng nào có thời gian thì cô sẽ phán xét lương tâm của mình sau.

Phía trước họ, cánh rừng rậm rạp mở ra một khoảng trống, cái sân chơi phát ra những ánh sáng nhợt nhạt từ ngọn đèn.

Chris đi chậm chạp và dừng lại tại hàng cây cuối cùng, anh quay lại tìm chỗ tối

để họ nghĩ ngợi.

Rebecca đuổi kịp anh, Barry và Jill

ở đằng sau cô, ai nấy đều thở nặng nhọc

và có vẻ như đang cố lấy lại tỉnh táo sau

khi choáng váng.

“David, David đâu?”, Chris nói hồn

hên, và khi tất cả họ quay lại, căng thẳng

nhìn lướt qua bóng đêm, hướng về phía

những cành cây, Rebecca thấy một cái

bóng bên phải di chuyển. Trượt rón rén.

Cô khụy xuống và gào lên, một nỗi

kinh hoàng trào dâng khắp các giác quan

của cô...

.... Khi cái bóng bắn về phía họ, hai

phát, phát súng nhỏ hơn so với những

tiếng nổ ầm ầm trong nhà. Phát súng thứ

ba, lớn hơn, gần hơn, cái bóng sảy chân

và ngã nhào, tiếng cành cây gãy răng rắc

khi hắn lạng lẽ ngã xuống nền đất. Công

viên tĩnh lặng trở lại, chỉ còn những tiếng

còi báo động vang lên đằng kia.

Rebecca chậm chạp ngẩng đầu lên,

nghênh cổ nhìn qua vai và thấy David

đang đứng, vẫn còn nhắm khẩu Beretta

vào tay súng nằm dưới đất. Jill và Chris đang thu mình cạnh cô, cả hai vẫn đang chìa khẩu súng về phía trước, chăm chú quan sát xung quanh...

... Ở phía bên kia, Barry nằm dài trên nền đất, mặt úp xuống lớp lá thông khô héo.

Anh ta không nhúc nhích.

BỐN

Màn đêm kéo dài dường như vô tận, hoàn toàn im lặng. Anh thấy mình chìm đắm trong một vực thẳm tối tăm, và rồi một giọng nói lay động ý thức của anh, một giọng nói mà anh không sao xác định được ngay tức thời. Ở xa xa đâu đó, anh nghe thấy những tiếng còi báo động.

“Anh ấy trúng đạn rồi”

“Ôi lạy Chúa!”

“Trông chừng xem có phục kích không?”

“Chờ đã, em không tìm thấy vết thương – Barry? Barry, có thể...”

“Barry, anh có nghe thấy em không?”

Rebecca. Barry mở mắt ra và nhắm

lại lập tức, khuôn mặt anh nhăn nhúm vì một cơn đau kịch liệt lan khắp đầu. Và lại thêm một cơn đau buốt nữa ở cánh tay trái, nhưng nó hoàn toàn không dữ dội như trên đầu. Trước đây anh đã từng ném mùi đau đớn như thế này.

“Trúng đạn, đâm đầu vào cây cối ... hoặc vào cái máy cái tên ngu ngốc vẫn hay cầm gậy bóng chày ấy.”

Anh cố gắng mở mắt lần nữa khi một bàn tay nhỏ nhắn áp lên ngực, nhẹ nhàng rà soát. Phải mất vài giây để nhận ra được những khuôn mặt đang nhìn anh lo lắng: Jill và Chris, Rebecca thì trông có vẻ hoảng sợ, tay của cô đang sờ soạng khắp y phục của anh để tìm kiếm vết thương. Tiếng còi báo động nhỏ dần, mặc dù anh có thể nghe thấy tiếng xe cảnh sát dừng phía nhà mình, tiếng động cơ tăng tốc gầm rú vang khắp công viên.

“Bấp tay trái”. Anh làm bầm và nhòe dấy.

Những thân cây tối om chập chờn nhảy múa trước mắt anh, và rồi Rebecca

nhẹ nhàng đẩy anh ngồi xuống.

“Đừng cử động”. Cô khẽ nói. “Anh hãy nằm yên một lát đã. Anh Chris, cho em mượn cái áo sơmi.”

“Nhưng Umbrella...”, Barry thốt lên.

“Không có ai theo chúng ta nữa”.

David ngồi khuyu xuống bên cạnh mọi người.

“Khẽ thôi.”

Rebecca cẩn thận nhắc cánh tay của anh lên, quan sát cả hai bên. Barry khẽ gập cánh tay và lập tức cau mặt lại vì đau, nhưng như thế cũng đã may rồi, vì phần xương vẫn còn nguyên vẹn.

“Chạm vào phần cơ Delta”, Rebecca nói. “Tạm thời anh không được mang vác vật nặng đâu đấy.”

Cô nói một cách nhẹ nhàng, nhưng Barry có thể thấy được ánh mắt lo lắng của cô khi quan sát khuôn mặt anh. Cô thắt chặt cái áo sơmi quanh cánh tay và nhìn anh chăm chú.

“Anh bị một cú đập rất mạnh trúng thái dương”. Cô nói. “Anh thấy sao rồi?”

Cơn đau đớn lúc này đã giảm đi chút

ít, dù rằng đầu anh vẫn còn kêu ong ong.

Anh thấy khắp người cứ lâng lâng và có cảm giác buồn nôn, nhưng dù sao thì anh vẫn còn nhớ tên của mình và hôm nay là thứ mấy. Nếu đây chỉ là do chấn động thì chắc là anh sẽ không sao.

“Nhưng mà hậu quả của nó thật là tệ hại.”

“Thật phiền toái”, anh nói, “nhưng không sao, ổn rồi. Chắc là tôi đã đâm sầm vào một cái cây lúc bị ngã.”

Sau khi Rebecca đã thắt xong dải băng tạm bợ, anh đứng dậy lần nữa, bây giờ có vẻ tốt hơn nhiều. Họ phải đi khỏi đây trước khi cảnh sát bắt đầu lục soát công viên, nhưng đi đâu bây giờ?

Umbrella hẳn là không tiến hành đột kích hai lần trong một đêm, nhưng giả thiết này không đáng để thử chút nào. Nhà của họ lúc này chắc chắn không an toàn để trú ngụ. Ít ra gia đình anh đã không bị tổn hại gì vì đã dời về chỗ ông bà ngoại ở Florida. Thật tồi tệ khi nghĩ đến cảnh họ

vừa đến nơi, mấy đứa trẻ đang chơi đùa

trong phòng thì tiếng súng vang lên.

Anh cố lấy lại sức trong lúc lắc lư

hai chân, trong lòng trào dâng cơn thịnh

nộ mà anh đã trải qua vào cái buổi tối

trong ngôi biệt thự. Lúc đó Wesker đã

mang Kathy và lũ trẻ ra để đe dọa, buộc

anh phải che dấu những bí mật của

Umbrella, đồng thời lợi dụng anh để tiến

sâu vào phòng thí nghiệm dưới đất.

Mặc cảm tội lỗi của Barry đã biến

thành cơn giận từ lúc đó, một cơn thịnh

nộ vượt xa mọi thứ anh từng biết.

“Đồ kinh tởm”, Barry gầm gừ. “Chết

tiệt cái lũ Umbrella kinh tởm này.”

Mọi người đứng dậy bên cạnh anh,

khuôn ngực trần của Chris nhợt nhạt dưới

ánh sáng yếu ớt, họ cảm thấy bất căng

thẳng khi Barry không bị thương nặng,

ngoại trừ David, Barry chưa bao giờ

thấy anh ta rầu rĩ như lúc này. Hai vai

David rũ xuống như bị trĩ kéo bởi một

vật nặng vô hình, anh tránh ánh mắt của

Barry khi lên tiếng.

“Người bắn anh”, David nói. Anh ta đang cầm một khẩu 9 ly lắp ống giảm thanh, máu vung vãi khắp báng súng. “Đã bị tôi giết. Tôi... Barry, đó là Jay Shannon.”

Barry nhìn David chăm chú. Anh không tin vào tai mình mặc dù đã nghe thấy từng chữ một. Chuyện này không thể xảy ra.

“Không đâu. Hẳn là anh đã nhìn nhầm, trời tối quá ...”

David quay người bước về phía lùm cây, dẫn mọi người đến chỗ thi thể của tay súng bị hạ. Barry loạng choạng đằng sau, cảm thấy còn đau đầu hơn lúc đâm sầm vào cái cây đằng kia.

“Không thể là Shannon, không lý nào. Chẳng qua David bị đợt tập kích làm cho bối rối nên đã nhầm lẫn thôi.”

... Ngoại trừ một điều là David chưa bao giờ biết bối rối dưới làn đạn, và anh ta không hề dễ dàng nhầm lẫn. Barry nghiêng chặt hai chân để chống lại cơn đau và nới bước, một lần nữa anh hy

vọng ông bạn của mình đã sai.

Tay súng đang nằm sóng soài dưới đất, có thể do David đã lật hấn lên. Dù thế nào đi nữa thì giờ đây hấn ta đang nhìn mọi người bằng đôi mắt vô hồn, một bên mắt ngẫu nhiên bị lá thông phủ lên.

Khâu Berreta của David đã khoét một lỗ thủng trên áo của hấn, đúng ngay tim.

Barry nhìn xuống khuôn mặt xám ngoét ấy, cảm thấy tim mình như thể hóa đá.

“Lạy Chúa, Shannon, tại sao? Tại sao là anh? ”

“Anh ta là ai thế?”, Jill khẽ hỏi.

Barry nhìn xuống tử thi, không sao trả lời nổi. David cất giọng trống rỗng và yếu ớt.

“Đội trưởng Jay Shannon của cơ quan S.T.A.R.S. thành phố Oklahoma.

Barry và tôi đã được huấn luyện chung với anh ta.”

Barry lúc này đã có thể lên tiếng được, trong lúc vẫn nhìn bộ mặt bất động của Jay : “Tuần trước, tôi đã gọi cho anh ta sau khi nói chuyện với David. Anh ta

tỏ ra lo lắng cho mọi người, và bảo rằng
sẽ chú ý theo dõi Umbrella...”

"Và chúng tôi đã trò chuyện một lúc
lâu, hỏi han, ôn lại những chuyện cũ. Tôi
nói sẽ gọi cho anh ta xem hình của lũ trẻ,
rồi anh ta nói rằng phải gác máy, rằng
anh ta không thể nói nói chuyện tiếp vì
có một cuộc hẹn...”

Umbrella hẳn đã mua chuộc được
anh ta, biến cố này quá đổi thất vọng,
quá đổi tàn nhẫn và đột ngột, kinh khủng
tột bậc. Umbrella có thể đứng phía sau
cuộc tập kích, nhưng kẻ thi hành chính là
S.T.A.R.S. Bọn họ đã đột kích nhà Barry,
bản thân Barry thì bị bắn bởi người mà
anh ngỡ là bạn bè.

Không gian yên tĩnh bị phá vỡ bởi
tiếng chó sủa, những âm thanh xuyên qua
bóng cây. Căn cứ vào bầy chó và phương
hướng, có thể biết là đơn vị RPD K-9 đã
tiến vào căn nhà. Barry rời mắt khỏi thi
thể, hướng tư tưởng của mình về thực tại.
Họ phải đi ngay.

“Chúng ta đi đâu đây?”, David hỏi

nhanh. “Có chỗ nào mà Umbrella không đoán được không, cabin hay một cao ốc bỏ trống nào đó... một chỗ mà chúng ta đi bộ đến được?”

"Brad!"

“Mấy căn nhà của gã thỏ đẻ không bán được đã mấy tháng nay”, Barry nói.

“Chỗ đó bỏ trống và cách đây gần một dặm”

David gạt đầu dứt khoát: “Đi thôi.”

Barry hướng về khu trò chơi trong công viên, dẫn mọi người băng qua dưới ánh trăng rực rỡ. Có một con đường mòn nhỏ hướng đến hai khu nhà đằng xa, hy vọng đủ xa để tránh bị cảnh sát theo dấu.

Barry đã đi qua công viên cả triệu lần rồi, lúc nào cũng có vợ bên cạnh và lũ trẻ ríu rít dưới chân.

"... nhà mình. Chỗ đó đã là nhà mình, và sẽ không bao giờ là của mình nữa."

Khi mọi người chạy xuyên qua màn đêm áp áp yên tĩnh, Barry nhận ra vết thương trên tay trái lại bắt đầu rỉ máu.

Anh lập tức siết chặt tay phải lên chỗ
băng bó tạm, mặc kệ cơn đau bùng phát
khi họ vòng qua những lùm cây và tiến
về căn nhà của Brad.

"Đủ rồi. Thế này quá đủ rồi. Các con
mình sẽ không phải lớn lên trong cái thế
giới đầy rẫy những chuyện như thế này,
chừng nào mình vẫn còn hơi thở."

Rất nhiều chuyện đã xảy ra, thế
nhưng cuộc chiến của họ chỉ mới bắt đầu
thôi. Vẫn còn nhiều người trong
S.T.A.R.S. mà anh có thể tin tưởng, có
thể trông cậy, và anh sẽ không để mọi
việc vượt ngoài tầm kiểm soát nữa. Đến
lần sau, có lẽ họ sẽ không phải chạy trốn
như thế này. Nếu David và Rebecca
thành công với điệp vụ Maine, họ sẽ có
tất cả những gì cần thiết để khuất phục
Umbrella, một lần và mãi mãi.

Umbrella có đầy rẫy những kẻ xấu
xa, và Barry nhận thấy cần phải trù tính
đến việc này trong kế hoạch thâm nhập
của họ.

Jill cạy khóa một cách thành thạo, cô

dùng một cái ghim bằng bẻ cong và bồng
tai của của Rebecca để mở cửa vào căn
hộ nhỏ. Rebecca lập tức kéo Barry về
phía tủ thuốc, trong khi Chris tìm một cái
áo somi cho mình. David và Jill kiểm tra
ngôi nhà kỹ lưỡng. David càng lúc càng
thấy hài lòng.

Anh không thể nghĩ ra nơi ẩn nấp nào
tốt hơn nữa. Ở đây có đủ yếu tố bảo đảm
cho Barry và hai thành viên đội Alpha an
toàn. Căn nhà có hai phòng ngủ và một
sân sau được thiết kế khá an toàn, ánh
đèn bật sáng soi rõ bãi cỏ khi Davis mở
cửa sau, tầm nhìn từ đây cho phép họ
thấy được những thứ có kích cỡ của một
con chó lớn ở bất cứ đâu trong nhà bên
cạnh. Có nhiều căn nhà như vậy xung
quanh, và có một cửa sổ đằng trước nhìn
ra một cái sân rộng bên kia đường. Hoàn
toàn không có chỗ ẩn nấp cho kẻ nào
muốn tiếp cận căn nhà.

Căn nhà trang bị những đồ đạc đơn
giản, sự lộn xộn của nó cho thấy chủ
nhân đã hấp tấp đi khỏi trong sự hoang

mang. Các vật dụng cá nhân và sách vở
vung vãi khắp căn phòng, có vẻ Vickers
không biết phải mang cái gì theo trong
lúc vội vã trốn khỏi thành phố Raccoon.

"Với những chuyện xảy ra tối nay,
thật khó trách anh ta đã chạy trốn. "

Vickers hiển nhiên đã gặp rắc rối với
công việc, nhưng cũng chẳng đáng phải
coi anh ta là kẻ chết nhất. Không phải ai
cũng sẵn sàng liều lĩnh hết ngày sang
ngày khác, và cứ theo tình hình gần đây
thì việc đào tẩu là hoàn toàn hợp lý với
những người như Vickers. Họ vẫn có thể
cần đến anh ta giúp sức, nhưng với
những điều ít ỏi mà Barry đã tiết lộ thì
mọi người quả thật không muốn cộng sự
với viên phi công của đội Alpha nữa.

Cho dù không bị giết thì anh ta cũng đã
đánh mất sự tin tưởng của các đồng
nghiệp rồi, và chẳng có gì tệ hơn là làm
việc chung mà cứ nghi kỵ nhau.

David đang ngồi trên chiếc ghế dài
xanh trong phòng khách chật hẹp tăm tối,
tập trung tư tưởng trong khi Jill lục lọi

nhà bếp. Anh tìm thấy một tập giấy trống và một cây bút, rồi bắt đầu viết nguệch ngoạc tên và địa chỉ của các đội viên và những cơ sở liên lạc mà anh có, cũng như số điện thoại của Brad, để mang theo bên mình. Anh nhìn quanh căn phòng, cố gạt bỏ nỗi ám ảnh sau cuộc chiến lúc này. Anh không muốn bỏ qua bất cứ chi tiết quan trọng nào cần được bàn thảo trước khi khởi hành cùng Rebecca. Nếu thực hiện kế hoạch này, Barry, Jill, và Chris sẽ phải tự đối phó với hậu quả của cuộc tấn công đêm nay.

"S.T.A.R.S., những văn thư của Trent, các mục tiêu và đầu mối liên lạc. "

Thật khó mà tập trung sau khi liên tiếp trải qua đủ thứ biến cố, chúng chẳng có tác dụng gì ngoài việc khiến anh thấy mệt mỏi. Anh đã không thể ngủ ngon giấc nhiều ngày nay, ý nghĩ về những thứ đang chờ đợi phía trước càng làm anh khó tập trung hơn. Thông tin của Rebecca về Griffith đã làm đảo lộn mọi tính toán, có thể nói, mặc dù anh không hề giảm quyết

tâm trong kế hoạch ở vịnh Caliban,
nhưng việc này đã tạo thêm một mối lo
lắng vào trong danh sách dài lê thê
những thứ tương tự.

Chris bước vào, mặc trên mình một
cái áo vệ sinh màu xanh nhạt với ống tay
đã đứt rời và quăng mình xuống cái ghế
đối diện David, khuôn mặt khuất trong
bóng tối. Một lát sau, anh nghiêng người
về phía trước, và David có thể nhìn thấy
nét mặt của Chris phơi dưới luồng ánh
sáng yếu ớt. Ánh mắt của chàng thanh
niên đượm vẻ mệt mỏi, tư lự và hối tiếc.

“David, anh chắc cũng biết rằng mấy
tuần qua chúng tôi gặp toàn là rắc rối?

Phải chờ xem động tĩnh của Umbrella,
mọi thứ đình trệ, cảm thấy sự hy sinh của
đồng đội trở nên vô nghĩa...”, Chris
dừng lại một chốc rồi tiếp tục. “Tôi chỉ
muốn xin lỗi về sự va chạm trước đây,
tôi thực sự hoan hỉ khi anh đứng về phe
chúng tôi. Lẽ ra tôi không nên cư xử như
một thằng ngốc về việc đó.”

David ngạc nhiên và cảm kích trước

sự chân thành của những lời này; hồi anh ở tuổi hai mươi, anh thích cư xử bằng hành động hơn là biểu lộ cảm xúc, tất nhiên ngoại trừ cơn giận. Anh chẳng gặp khó khăn nào khi thể hiện cơn thịnh nộ.

Anh đã kế thừa điều đó từ cha mình

...

“Cậu không cần phải xin lỗi đâu”,

David nhẹ nhàng nói. “Sự lo lắng của cậu là hoàn toàn chính đáng. Tôi – Tôi đã tự làm cho mình bị căng thẳng, và đã tỏ ra độc đoán. Tổ chức S.T.A.R.S. có ý nghĩa rất lớn với tôi, và tôi muốn chúng ta ... tôi muốn nó có thể trở lại như xưa.”

Jill bước vào từ nhà bếp, giải thoát cho David khỏi bài diễn thuyết lóng ngóng của anh ta. Có vẻ Chris cũng hiểu điều đó; hai người nhìn nhau, gật đầu, biết rằng khoảng cách giữa họ đã bị xóa bỏ. David ngậm thở dài, tự nhủ phải chi mình có thể vượt qua được sự lúng túng khi biểu lộ cảm xúc.

Anh đã suy nghĩ rất nhiều chuyện từ

sau cuộc gọi của Barry, về bản thân anh, về sự phẫn nộ trước hành động trở mặt của S.T.A.R.S., về mối lo lắng khi mà cuộc sống bị xáo trộn. Anh đã chúi đầu vào công việc để chôn vùi những ký ức tồi tệ thời thơ ấu, nhưng giờ đây, khi đối mặt với Umbrella và sự bội bạc của cái tổ chức mà anh đã từng xem như gia đình, anh buộc phải suy nghĩ đến việc lựa chọn hướng đi cho mình. Nó đã đào tạo anh thành một quân nhân xuất sắc, nhưng cũng lấy đi của anh những người bạn thân và cộng sự ... và việc cái “gia đình” ấy biến chất thành tàn bạo đã khẳng định một sự thật, rằng anh đã chìm đắm quá sâu vào công việc đến mức xa lánh quan hệ cộng đồng.

"Tốt hơn là hãy toan tính những chuyện ấy sau cuộc chơi. Có lẽ mình nên cảm ơn Umbrella về việc lần này; nếu họ không giết mình thì ít nhất họ cũng tìm cách để đẩy mình vào viện tâm thần cho mà xem."

Jill mang ra một bình nước và một

mớ ly to nhỏ khác nhau mà cô tìm thấy
khi lục lọi xung quanh. Barry và
Rebecca cũng đã quay lại. Cánh tay của
Barry được băng bó cẩn thận, trông anh
nhợt nhạt hẳn đi dưới ánh sáng mờ mờ,
nhất là sau cú sốc về Shannon. David
thấy hết sức buồn bực về việc bắt
Shannon, cho dù anh đã cố tự giải thích
rằng đó là sự tàn nhẫn của cuộc chiến;

trong chiến tranh, thương vong là không thể tránh. Đội trưởng Shannon phải trả giá cho lựa chọn sai lầm của mình.

Mọi người im lặng uống nước, bốn thành viên S.T.A.R.S. Raccoon (cựu thành viên, anh tự nhắc mình một lần nữa) trầm ngâm và ủ rũ, chắc là đang nhẩm đếm tiếng đồng hồ tíc tắc. Vào lúc này họ có thể gọi taxi bằng cách sử dụng điện thoại ở cửa hàng tạp hóa cách đây một dãy nhà. David ước mình có thể nói gì đó để khích lệ mọi người, nhưng sự thật là sự thật: họ đang dần thân vào một nhiệm vụ đầy nguy hiểm, chẳng có gì bảo đảm là mọi người có thể sống sót để mà gặp lại.

“Các bạn có ý tưởng gì với những điều đã đề cập về cảnh sát địa phương chưa?”. Cuối cùng David lên tiếng.

Barry nhún vai : “Anh cũng thấy rồi đấy. Ba người bọn tôi đang ở yên trong nhà, rồi một lũ điên xông vào và cố bắn mọi người. Thế là cả bọn vất giò lên cổ mà chạy.”

“Irons chắc chắn sẽ nguy trang chuyện này thành một vụ trộm bất thành”, Chris cười khẩy. “Nếu hấn ta có can dự vào, mà tôi tin chắc như vậy, hấn sẽ không muốn đánh động dư luận về bất kỳ hành động nào của Umbrella.”

“Vậy các bạn chỉ cần cẩn thận không để lộ về việc đã trông thấy tử thi là được”, David nói. “Ắt là bọn họ có đủ thời gian để phi tang rồi. Và các bạn nên nói rằng đã bị ai đó truy sát đến nỗi phải chạy vào công viên. Như vậy sẽ giải thích được lý do vắng mặt của mọi người cũng như về thi thể của đội trưởng Shannon.”

Barry cười mệt mỏi : “Chúng tôi sẽ kiểm soát tình hình. Việc trước tiên tôi sẽ làm vào ngày mai là gọi đến vài chỗ để có thêm hỗ trợ. Anh chỉ cần chú tâm vào phần việc của mình là được, ok?”

David gật đầu và đứng dậy cùng với Chris. Anh lần lượt bắt tay mọi người rồi quay về phía Rebecca, hơi cảm thấy không thoải mái khi đã buộc cô xa rời

các đồng nghiệp và bạn bè. Cô nhìn mọi người một lượt với vẻ tự lự rồi đột ngột nhướn miêng cười ranh mãnh và hồn nhiên.

“Các anh chị chắc là có thể duy trì được vài ngày chứ? Em ghét cái ý nghĩ là mọi người phải ở lại dò dẫm phương hướng trong khi em và anh David dọn dẹp cái khu nghiên cứu ấy.”

“Mọi người sẽ cố duy trì mà không có em”, Chris mỉm cười. “Sẽ không dễ dàng khi mà có nhiều thứ em đã giấu trong đầu và tất cả ...”

Rebecca đẩy nhẹ vào vai anh : “Em sẽ gọi cho anh một bản hướng dẫn đầy đủ.”

Cô gật đầu với Barry: “Coi chừng cánh tay của anh đấy. Hãy giữ cho nó sạch và khô, nếu anh bị sốt hay choáng váng, hãy đến bác sĩ ngay lập tức.”

Barry cười: “Vâng, thưa madam.”

Jill ghi chặt lấy cô: “Hãy cho bọn chúng biết tay, Becca.”

Rebecca gật đầu: “Chị cũng thế.

Chúc may mắn với lão Irons.”

Cô quay lại David, cười: “Chúng ta đi chứ?”

Cả hai cùng bước ra cửa, David lấy làm lạ về thái độ ung dung của cô gái.

Họ vừa mới sống sót sau một đợt tập kích nghiêm trọng, được thực hiện bởi chính những người đã huấn luyện cô ta, và cô đang ra đi với một người vừa mới quen biết để dấn thân vào một công việc có thể mất mạng như chơi. Sự lạc quan đáng kinh ngạc đó có thể là thật mà cũng có thể là cô cố tỏ ra như vậy, và nếu là cô đang vờ như ra vẻ can đảm thì cô thật xứng đáng được tưởng thưởng.

Anh quan sát cô cẩn thận khi họ bước ra ngoài cái sân nhỏ bé hoang phế của căn nhà, và nhận ra nụ cười của cô đang héo dần đi, thay vào đó là một nỗi buồn mơ hồ, nó giống như vẻ đầy cảm xúc mãnh liệt lúc cô nói với mọi người về Tiến sĩ Griffith và về nghiên cứu của lão ta. Bất kể là cô đang nghĩ gì thì sắc diện của cô cũng cho David thấy, rằng cô hiểu

rõ cái giá phải trả nếu thất bại, nhưng cô sẽ tuyệt đối không lùi bước.

“Một mình chứng hoàn hảo cho lòng can đảm ...”, David lấy làm hài lòng vì đã quyết định chọn Rebecca Chambers vào nhiệm vụ lần này. Cô nhanh trí, có tay nghề và tận tụy, trình độ hiểu biết của cô có thể sánh ngang với những tài nghệ khác nhau của các thành viên trong nhóm.

Anh chỉ hy vọng sự kết hợp các kỹ năng của cả đội sẽ giúp họ ra vào vịnh Caliban an toàn, tìm ra những bằng chứng về thí nghiệm của Umbrella, một mục tiêu sẽ góp phần đánh sập cái tập đoàn đã thao túng S.T.A.R.S., và có lẽ sẽ giúp anh lại được ngủ ngon giấc.

Anh gạt gù, giờ thì họ đã sẵn sàng cho cuộc họp mặt rồi.

Sau khi xem lại các thông tin về vịnh Caliban, Rebecca xếp chúng lại và nhét cẩn thận vào cái túi dưới chỗ David ngồi. Anh ta mang theo ba cái túi đến sân bay, một cái đựng vũ khí và đang đặt ở chỗ để hàng hóa, hai cái kia mang theo

bên cạnh, làm như vậy họ sẽ không gây ra sự chú ý. Rebecca ước gì họ đã mua một ít thức ăn lúc ở sân bay. Từ trưa đến giờ cô chưa ăn gì, và cái gói đồ ăn mà cô nuốt vội lúc cất cánh chẳng thấm vào đâu.

Cô với tay tắt đèn rồi thu mình vào chỗ ngồi, cố gắng tự ru ngủ với tiếng rì rì của động cơ 747. Phần lớn các hành khách trên chuyến bay này đều đang ngủ. Ánh sáng “ban đêm” mờ mờ và tiếng vo vo của động cơ khiến cho David thiếp đi này giờ. Nhưng rồi cô từ bỏ cố gắng ngủ chỉ sau vài phút khi nghĩ đến những biến cố đã trải qua suốt buổi tối. Có quá nhiều thứ để suy ngẫm, và cô chắc rằng mình không thể ngủ được chừng nào chưa sắp xếp lại chúng.

“Cứ coi như mình đang trải qua một giấc mơ vậy; nhiều lắm thì nó chỉ là một trò đùa của số phận, một bài tập phụ ngoài lớp học...”

Ba tháng trước, Rebecca tốt nghiệp và được huấn luyện bởi đội Bravo của

S.T.A.R.S., chuyển đến căn hộ đầu tiên ở thành phố mới để rồi trở thành một trong năm người sống sót sau một tai họa nhân tạo dính líu tới vũ khí sinh học và âm mưu của một tập đoàn. Ba giờ trước, cuộc sống của cô đã chuyển sang một bước ngoặt không mong đợi. Rebecca nghĩ về những mong ước trước đó, cơ hội rời khỏi thành phố Raccoon và nghiên cứu T-Virus, cô vẫn chưa đánh mất tính hài hước trước những biến cố, nhưng quả thật cô không thể nói rằng mình thích thú với chuyện này được.

Rebecca quay đầu sang bên cạnh để nhìn David, lúc này đang thu mình trong chỗ ngồi, những dấu hiệu mệt lữ hằn lên dưới mi mắt. Sau khi tóm tắt ngắn gọn các chi tiết công việc ngày hôm sau, anh bảo cô nên chợp mắt một lát rồi nhanh chóng làm mẫu trước – và ngủ như thể chưa từng được ngủ bao giờ.

“Anh ta thậm chí ngủ rất say, không hề trằn trọc hay lảo lộn ...”

Có lẽ anh ta biết rõ cần phải nghĩ

ngôi càng nhiều càng tốt khi mà còn có thời gian.

Dưới cái nhìn của Rebecca, anh là một người cực kỳ thông minh và tài giỏi, nhưng từ việc anh là một kẻ cô độc, thản nhiên đối mặt với áp lực, đến việc anh có vẻ lạnh lùng và ít nói, đã khiến cô phải tự hỏi anh đã trải qua một cuộc sống như thế nào.

Cô rất ấn tượng với cái cách mà David nhanh chóng vạch kế hoạch để thoát ra khỏi nhà Barry, và lấy làm vui mừng khi anh dẫn đầu trong nhiệm vụ ở vịnh Caliban – thật khó nghĩ về anh ta như một đội trưởng được. Anh không có vẻ là một trưởng nhóm đầy quyền uy, và anh cũng không có vẻ gì muốn ra vẻ như vậy, thông qua việc anh cố nài Rebecca gọi mình là David. Thậm chí khi anh đóng vai trò người đi đầu trong nhiệm vụ, thì cái cách anh ra mệnh lệnh chẳng khác gì những lời hướng dẫn vậy.

"Có lẽ là do ngữ điệu. Cách nói chuyện của anh ấy lúc nào cũng lịch sự."

David nhắm mắt khi đang ngủ, hai mắt
hấp háy trong một giấc mơ khó chịu. Vài
giây sau, anh thốt ra một tiếng kêu khê
đau đớn như trẻ con. Rebecca thoáng
nghĩ đến việc đánh thức anh dậy, nhưng
chân mày của anh đã từ từ giãn ra, chắc
anh đã vượt qua được rắc rối rồi.

Thình lình cô cảm thấy mình đang
xâm phạm sự riêng tư của anh. Rebecca
bèn nhìn đi chỗ khác.

"Có lẽ là mơ thấy cuộc tấn công.

Giết ai đó mà anh quen biết... "

Cô tự hỏi nếu mình bị hình bóng của
những người mà mình giết ám ảnh thì
sao, những thân người trong bóng tối đổ
ập xuống nơi căn nhà của Barry chẳng
hạn. Cô đã ngỡ là sẽ bị ức chế không ít,
thế nhưng khi suy nghĩ như vậy, cô ngạc
nhiên thấy mình chẳng có gì phải e ngại
cả. Cô đã bắn ai đó, người đó có thể đã
chết, và cô cho là mình làm đúng khi
ngăn kẻ đó giết chính cô hay ai khác
trong các đồng đội.

Rebecca nhắm mắt lại, hít một hơi

thật sâu cái không khí lạnh lạnh trong
không gian máy bay. Cô có thể ngửi thấy mùi
mồ hôi của mình, và quyết định việc đầu
tiên cần làm khi đến khách sạn là tắm
một cái. David không muốn quay về nhà
để rồi phải trả giá nếu có ai đó trong
những kẻ tấn công nhận ra anh, vì vậy mà
họ đã phải trưng dụng vài phòng ở phi
trường trước lúc lên máy bay. Việc tóm
lược nhiệm vụ sẽ tiến hành lúc trưa tại
nhà của một trong ba thành viên của
nhóm, một chuyên gia pháp lý tên là
Karen Driver. David đã nhắc Karen cho
cô mượn một bộ đồ sạch, và anh có vẻ
bối rối khi lên tiếng.

"Thôi nào, anh ta là một người hay
vòng vo mà ...

... Sau khi tóm tắt, chuẩn bị hành
trang lên đường, vậy đấy."

Những luồng tư tưởng của Rebecca
rối loạn và cô cảm thấy ớn lạnh, kết quả
của việc mất ngủ. Chỉ hai tuần sau cơn ác
mộng Umbrella ở thành phố Raccoon, cô
lại đối diện với một cơn ác mộng khác.

Ít nhất vào lúc này, cô có một số ý tưởng về việc họ sẽ xâm nhập vào cái gì, và cách ra khỏi đó mà không phải giáp mặt với những sinh vật nhiễm T-Virus, nhưng ký ức về con quái vật Tyrant của Umbrella vẫn còn nguyên trong tâm trí của cô, cái thứ mà họ đã thấy trong toà biệt thự với thân hình đồ sộ vá vúi và những móng vuốt chết người. Và ý nghĩ về một kẻ như Nicolas Griffith xuất hiện cùng với những con virus ...

Rebecca quyết định là mình đã suy nghĩ quá nhiều, cô phải ngủ một chút thôi. Cô cố rũ bỏ những luồng tư tưởng và tập trung vào hô hấp của mình, thở chậm lại, đếm lùi từ một trăm. Cô chưa từng thất bại với phương pháp đó, dù cô nghĩ chưa chắc nó hiệu nghiệm lúc này ...

"Chín mươi chín, chín mươi tám, Griffith, David, S.T.A.R.S, Caliban, ..."

Trước khi đếm đến chín mươi, cô đã chìm sâu vào giấc ngủ, mơ màng thấy những bóng đen đang di chuyển ngoài

tâm ánh sáng.

NĂM

Nicolas Griffith đang làm cái việc
mà hẳn ta vẫn hay làm vào phần lớn buổi
sáng từ khi bắt đầu cuộc nghiên cứu, đó
là ngồi trên đỉnh ngọn hải đăng và nhìn
bình minh ló dạng phía chân trời. Thật là
một quang cảnh ngoạn mục từ đầu đến
cuối. Đầu tiên những đợt sóng đen ngòm
chuyển dần sang màu xám khi bầu trời
được rọi sáng từ từ. Những ghềnh đá
hiềm trở ngồn ngang khắp vịnh dần dần
lộ rõ khi những cụm sương mù tách khỏi
mặt nước. Mặt trời đang dần nhô lên từ
phía bên kia đại dương, những tia sáng
của nó rụt rè nhuộm khắp mặt biển một
màu xanh thẫm, phết nhẹ màu lam nhạt
lên đường chân trời, hứa hẹn đem đến sự
hồi sinh và sẵn sàng vượt ve âu yếm vạn
vật. Dĩ nhiên, đó chỉ là sự dối trá. Trong
vài giờ thôi, những luồng khí nóng có thể
làm chảy cả kim loại ấy sẽ ập xuống
khắp bờ biển, xuống một nửa bề mặt
hành tinh này. Sự dịu dàng chỉ là trò bịp

bơm, để làm người ta không chú ý đến những tia bức xạ rò rỉ và những luồng hơi nóng cháy da.

"... Nhưng có gì ngoạn mục bằng sự đối trá chứ. Suy cho cùng thì nó chẳng có lỗi gì cả, con người phải tự biết những chuyện đó; bản thân nó chỉ làm cái việc mà nó phải làm thôi. "

Griffith luôn chờ cho đến khi vầng thái dương đã vượt qua khỏi đường chân trời rồi mới bắt đầu công việc. Mặc dù hẳn biết việc mình đang làm có phần vượt khỏi khuôn khổ, nhưng có hề gì; Hẳn chứng kiến vẻ đẹp của bình minh là để thưởng thức chứ đâu chỉ do thói quen. Đối với hẳn, mặt trời mọc là một phần của quá trình vận động, nó minh họa cho sự tiến triển không ngừng của dòng thời gian, và nhắc nhở rằng thế giới này đang di chuyển trong dãy thiên hà với những vòng quay vô tận, bất chấp những giấc mơ nông cuồng của lũ người cao ngạo nhón nháo khắp bề mặt hành tinh.

"Giống như chính ta vậy; nhưng có

một điểm khác biệt lớn nhất: Ta biết rõ
giấc mơ của mình đáng giá như thế nào. "

Khi tinh cầu không lồ ấy hoàn toàn
nhô lên khỏi mặt biển, Griffith đứng dậy
và tựa vào tay vịn. Hắn nghĩ về một ngày
làm việc sắp tới. Sau khi đã chấm dứt
những phần việc máu me với lũ

Leviathan, hắn đã có thể thoải mái hơn
với bọn bác sĩ. Cả ba đã có phản ứng
khá tốt với sự biến đổi, và tỷ lệ tế bào bị
hỏng đã giảm đi đáng kể từ khi hắn tiêm
chất Enzim cho chúng. Cần thêm thời
gian để tập trung vào các phản xạ có
điều kiện, giai đoạn cuối của cuộc thí
nghiệm. Chỉ trong tuần thôi, hắn sẽ sẵn
sàng để triển khai phạm vi ảnh hưởng ra
ngoài khu thí nghiệm. Một sự bành
trướng. Một cuộc tẩy rửa.

Một làn gió khô mặn mùi muối thổi
tung mái tóc của hắn. Tiếng kêu đòi ăn
của những con mòng biển thúc giục hắn
vào cuộc. Phải mang bọn Trisquad vào
trong trước khi lũ chim thích ăn thịt rữa
vào đất liền. Đã khá nhiều đũa mang

những vết thẹo kinh khủng rồi, và hẳn không muốn có thêm tổn thất trước khi làm xong việc này. Một khi đã mất cặp mắt thì chúng chẳng còn canh chừng được cái gì nữa.

"Có điều, đã khá lâu rồi ... không có ai đến. Nếu tiến sĩ Ammon thành công, thì giờ này họ đã phải cử ai đó đến đây rồi. Thật là tệ khi vẫn phải chờ tiếp ..."

Tư tưởng quả là một cái gì đó rất khó chịu, nó gợi lên những hình ảnh mờ lung đầy sắc đỏ và nóng bức, những cơ thể nằm sóng xoài dưới cái nắng mùa thu oi bức, và tiếng sóng gầm chìm trong bóng đêm. Hẳn nhanh chóng gạt đi những ảo tưởng ấy và tự nhắc nhở rằng tất cả đã là quá khứ. Giờ đây, hẳn chỉ làm những gì cần phải làm thôi.

Griffith lui bước vào trong, vuốt lại mái tóc lòa xòa khi bước xuống cầu thang xoắn ốc. Đôi giày của hắn nện xuống những bậc thang kim loại, tạo nên những tiếng kêu vui tai vang khắp căn phòng cao ngất ngưỡng. Có một khu

nguyên cứu đã là một điều hài lòng rồi,
huống gì hấn còn có những thú vui nhỏ
nhỏ khác để thưởng thức nữa – ăn bất cứ
thứ gì hấn thích vào lúc hấn muốn, làm
việc vào giờ hấn muốn làm, với những
buổi sáng trên đỉnh ngọn hải đăng. Trước
đây hấn đã bị quá tải, bị dính chặt vào
một lịch làm việc được thiết kế theo cái
cách giết chết khả năng sáng tạo. Giờ ăn,
giờ làm, giờ ngủ, ... thử hỏi làm sao có
thể hít thở và phát triển được trong điều
kiện như thế chứ? Hấn đã phải chịu đựng
quá lâu, phải ngồi chết dính trong những
cuộc họp để nghe những câu nói ngớ
ngẩn bần tiện từ lũ “đồng nghiệp”, khi
chúng ca ngợi T-Virus của gã Birkin. Cả
đám làm việc quần quật để tạo ra lũ
Trisquad cho Umbrella và sướng như
điên trước kết quả có được, cứ như thể
đã quên bồng đi thất bại với bọn Ma7.
Chính sự kiêu ngạo khiến cho bọn họ
không thể thấy được xa hơn. Lũ Trisquad
đơn giản chỉ là những cái xác biết cầm
súng. Làm lính canh cũng tốt, nhưng

chúng hoàn toàn ngu muội. Hoàn toàn

chẳng có chút gì quan trọng.

Mặc dù đã quyết định là không để nó

len vào tâm trí, nhưng rồi Griffith cũng

tự cho phép mình kiêu hãnh một lúc khi

tiến đến chân cầu thang và bước ra

ngoài. Hắn đã thấy được cái gọi là bản

chất của T-Virus – một dạng thức nguyên

sơ nhưng là nền tảng đầy hiệu quả cho

những bước tiến xa hơn. Hắn đã cô lập

các protêin, tái cấu trúc lớp màng của

những đơn vị nguyên tử để gia tăng khả

năng lây nhiễm, và để tạo ra câu trả lời,

câu trả lời cho sự lụi tàn của nhân loại.

Một giải pháp không gây bạo lực và đau

đớn.

Hắn mỉm cười bước vào qua cánh

cửa, tiến vào bóng tối lạnh lạnh của ngọn

hải đăng, tiếng sóng vỗ ầm ỉ phía sau

lưng khi hắn tiến đến khu nhà nghỉ. Hắn

đã tổng hợp xong cho chuyến bay rồi,

bấy nhiêu đây cũng đủ để lây nhiễm khắp

Nam Mỹ. Khi virus được phát tán, chúng

sẽ phát triển theo đúng chức năng, và

những sự yếu đuối tinh thần của con người sẽ phải nhường chỗ cho những bản năng ưu tiên. Một khi xong chuyện, mặt trời sẽ chiếu rọi lên một thế giới hoàn toàn khác, một thế giới của những người có tính cách và ý thức chuộng hòa bình.

Lấy đi khả năng tư duy của một gã nào đó, biến tâm trí của gã thành một phiến đá sạch sẽ, tươm tất, thoải mái. Một khi được huấn luyện, anh ta sẽ trở thành thú nuôi; nếu không, anh ta chỉ là một con vật vô hại và hiền lành như chuột. Khắp thế giới sẽ là những con vật như thế, và chỉ những kẻ khỏe nhất mới còn tồn tại ...

Hắn bước về phía phòng nghĩ và bật đèn lên, cười khẽ. Bọn bác sĩ vẫn ở đúng cái chỗ mà hắn đã để họ ngồi, phía trước bàn họp, mắt nhắm nghiền. Theo đúng bài bản thì hắn phải làm cuộc thử nghiệm với những đối tượng chưa được huấn luyện, và ba gã này thoả mãn điều kiện đó. Bọn họ bị lây nhiễm theo đúng phương pháp mà hắn sẽ tiến hành, và mọi

việc diễn tiến đúng như cái cách mà thế giới sẽ biến đổi trong vài ngày tới.

Thú cưng của ta. Lũ trẻ của ta.

Ngoài phòng thí nghiệm ra, khu nghiên cứu ở vịnh được thiết kế không chỉ để huấn luyện những thứ vũ khí sinh học tương tự như bọn Trisquad và Ma7 – mà còn để đo lường khả năng tư duy của những đối tượng giống người. Trong này có một số món đồ cho hấn sử dụng, từ những cái cốc gỗ đơn giản đến những bài toán phức tạp để nâng cao chức năng của các đối tượng thí nghiệm. Hấn không chắc là bọn họ có nắm vững được các dấu hiệu màu đỏ không, nhưng dù sao thì việc quan sát các phản ứng cũng sẽ mang đến một sự hiểu biết đáng giá, đặc biệt là khi cuộc trắc nghiệm đòi hỏi nhiều áp lực.

Chúng suy nghĩ, nhưng không thể quyết định. Chúng hoạt động, nhưng chỉ khi có mệnh lệnh. Làm sao chúng có thể sống mà không có mình chứ?

Khi hấn tiến đến cạnh bàn, Athens

mở mắt ra, có lẽ để xem có gì đe dọa không. Trong ba người, Tom Athens là kẻ khỏe mạnh nhất, kẻ thích hợp nhất để tự sinh tồn; gã từng là một chuyên gia ứng xử. Thật ra, chính gã đã đề xuất ý kiến nhóm Trisquad ba-đơn-vị, và khẳng định cho rằng các đối tượng thí nghiệm sẽ hoạt động hiệu quả hơn khi được tổ chức thành đội. Gã quả thật đã đúng.

Thurman và Kinneson vẫn ngồi y nguyên như trước nhưng Griffith ngửi thấy một mùi hôi hám phát ra từ họ. Hắn cau có nhìn xuống, và đúng y như hắn nghi ngờ, cái quần của Thurman đã ướt nhẹp.

Nó đi ra quần rồi. Khốn kiếp.

Griffith bất chợt thấy thương hại Thurman, nhưng rồi nhanh chóng chuyển sang sự ghê tởm. Trước đây Thurman chỉ là một gã đàn, một nhà sinh học tương đối tươm tất nhưng cũng thiển cận lố lằng y như lũ còn lại. Gã đã tự tay nuôi bọn Ma7, và khi mất khả năng kiểm soát bọn này thì gã quay sang khiển trách cả bọn,

tất nhiên trừ chính mình ra. Nếu có ai
đáng bị ném xuống bùn lầy bẩn thỉu hôi
thối, người đó phải là Louis Thurman.
Thật quá tệ khi một bác sĩ giỏi mà lại
không biết mình trở thành cái thứ bị
người ta ghê tởm đến mức nào.

Không có ta, mi sẽ không sống nổi dù
chỉ một ngày.

Griffith thở ra, tiến đến gần cái bàn.

“Chúc buổi sáng tốt lành, thưa các
quý ông”, hấn lên tiếng.

Ba người quay đầu về phía hấn cùng
một lúc, những cặp mắt vô hồn y như
khuôn mặt vậy. Trong một chừng mực
nào đó, nét mặt uể oải và ánh mắt chậm
chạp lơ đãng khiến bọn họ trông như anh
em với nhau.

“Có vẻ như ngài Thurman vừa mới
đại tiện xong”, Griddith nói. “Anh ta
đang ngồi trên đồng phân kìa. Buồn cười
chưa!”

Cả ba cười toe toét. Thực sự thì
Kinneson chỉ cười lặng lẽ. Gã là người
bị nhiễm gần nhất, do vậy các tế bào

chưa bị hỏng quá nhiều. Khi nhận những mệnh lệnh thích hợp, Alan vẫn có thể thực hiện được như người.

Griffith rút cái còi cảnh sát ra khỏi túi và đặt trước mặt Athens.

“Ngài Athens, tập hợp bọn Trisquad lại. Trông chừng mấy nhu cầu sinh lý của tụi nó và đưa chúng vào phòng lạnh. Khi nào xong, vào quây ăn và chờ ở đó.”

Athens đứng dậy cầm lấy cái còi rồi đi ra khỏi phòng, đi xuống đại sảnh và hướng về phía lối vào nhà nghỉ. Tiếng còi sẽ giải tán bọn canh gác và tập hợp chúng lại. Có bốn đội Trisquad, mười hai tên tất cả. Chúng đang đi loanh quanh khu hàng rào gỗ hoặc rón rén đâu đó trong căn cứ, đơn giản vì đã được huấn luyện để tránh xa khu đông bắc tòa nhà, chỗ ngọn hải đăng và nhà nghỉ. Griffith phải thừa nhận là chúng tỏ ra rất hữu hiệu trong chiến đấu. Umbrella muốn có những quân nhân chỉ biết giết theo mệnh lệnh, và sẵn sàng đánh nhau đến khi tan xương nát thịt. T-Virus đã làm điều này

rất tốt, và một khi đã được gia tăng tốc độ lây lan, chúng sẽ chuyển hóa vật chủ trong nhiều giờ, chính xác là vài ngày.

Sau khi đã được huấn luyện sử dụng vũ khí, bọn Trisquad thực sự đã biến thành những cỗ máy giết người. Có điều với sóng nhiệt hiện tại, hẳn thật không biết chúng có thể sống trong bao lâu nữa ...

Griffith hướng sự chú ý sang

Thurman, vẫn đang cười toe toét và bốc mùi hôi thối y như một đứa bé còn đang nằm nôi. Trông gã giống hệt một đứa trẻ, mập mạp và đầu trọc lóc, với một nụ cười ngây thơ chân thật.

“Ngài Thurman, về phòng và thay đồ ra. Tắm tấp và mặc quần áo sạch sẽ, sau đó vào hang nuôi bọn Ma7. Chừng nào xong, đến quây ăn và chờ ở đó.”

Thurman đứng dậy, và Griffith thấy cái ghế của gã vừa ướt vừa nhầy nhụa.

Lạy Chúa.

“Sẵn tiện xách theo cái ghế, ”

Griffith thở dài, “và để nó ở trong phòng của anh.”

Sau khi Thurman đã đi khuất, Griffith
ngồi xuống đối diện với Alan, bất chợt
hắn cảm thấy mệt mỏi. Sự kiêu hãnh hắn
mới vừa trải qua hồi nãy giờ biến đâu
mất, chỉ còn lại một sự trống vắng lạnh
lẽo trong tâm hồn.

"Lũ trẻ của ta. Tạo vật của ta ..."

Những con virus mới hay ho làm sao,
thậm chí hắn đã phát khóc lên khi lần đầu
tiên nhìn thấy cơ chế vận hành hoàn hảo
của chúng. Hàng tháng trời bí mật nghiên
cứu, phân loại T-Virus và cô lập các hiệu
ứng, phóng đại chúng bằng kính hiển vi
... và khi mà những kẻ khác đang hã hê
với những món đồ chơi chiến tranh, thì
hắn đã tìm thấy con đường chân chính
hướng đến một sự khởi nguồn hoàn toàn
mới.

"Và bọn nó có hiểu cái ta đã làm
không? Có ai biết rằng nó có vai trò
quyết định đến mức nào không? Chỉ biết
ị tại chỗ như một đũa con nít đáng kinh
tởm, đồ khỉ đột, chỉ giỏi làm hồ thẹn
công việc của ta, cuộc sống của ta..."

Griffith nhìn lại Alan Kinneson,
chăm chú quan sát nét mặt điển trai và
đôi mắt đờ đẫn. Kinneson đang nhìn lại
hắn chăm chăm, chờ đợi mệnh lệnh. Gã
ta vốn là một bác sĩ thần kinh học. Trong
phòng của gã có nhiều tấm hình của vợ
và con trai, một đứa bé có nụ cười tươi
tắn sáng sủa ...

Sự sáng suốt của Griffith thành linh
trỗi dậy, rồi một cơn dần vật kinh khủng
làm hắn thấy choáng váng, hàng ngàn
tiếng hét không biết từ đâu đến đang
đánh động thực tại. Trong phút chốc, hắn
thấy dường như mình đang mất trí.

"Bao nhiêu người sẽ bị bỏ mặc cho
đến chết, bao nhiêu người sẽ ngồi trong
những đồng phân hồi thối mà chờ đợi
trong vô vọng? Hàng triệu? Hay hàng
tỉ?"

“Ta đã làm sai chuyện gì?”, Griffith
thì thào. “Alan, hãy nói là ta không làm
sai đi, rằng ta làm chuyện này vì những
lý do chính đáng.”

“Ông không làm sai”, Kinneson chậm

rãi nói. “Ông làm chuyện này vì những lý do chính đáng.”

Griffith nhìn gã chăm chú : “Nói với ta rằng vợ anh chỉ là một con điếm.”

“Vợ tôi chỉ là một con điếm”,

Kinneson nói. Không ngập ngừng. Không lưỡng lự.

Griffith mỉm cười, và sự sợ hãi của hắn hoàn toàn tan biến.

"Hãy nhìn xem ta đã làm được gì đây. Một món quà, tạo vật của ta, một món quà cho toàn thế giới. Cơ may để con người trở nên mạnh mẽ hơn, và một cái chết yên lành cho những sự tồn tại giống như Louis Thurman, một cái chết tốt hơn nhiều so với cái bọn nó đáng phải nhận. "

Hắn đã làm việc quá sức rồi, giờ đây hắn đã hết sức mệt mỏi, sự căng thẳng đang nuốt chửng lấy hắn. Nói cho cùng thì hắn cũng chỉ là một con người ... nhưng hắn tuyệt đối không cho phép sự mệt nhọc thể xác tác động đến trí não của hắn. Không còn gì để thử nghiệm nữa.

Hắn có một ngày để sẵn sàng, để chuẩn bị cho cuộc tẩy rửa.

Khi mặt trời mọc vào ngày mai, Tiến sĩ Griffith sẽ gửi món quà của hắn đến toàn thế giới.

SÁU

Karen Driver là một người phụ nữ cao lêu nghêu hơn ba mươi tuổi, tóc ngắn vàng hoe và bề ngoài trông đứng đắn kiểu doanh nhân. Ngôi nhà của cô được dọn dẹp tươm tất và sạch bóng như thể đã được khử trùng. Bộ đồ cô ta mang cho Rebecca thì cực kỳ thích hợp và được gói ghém hoàn hảo: một cái áo thun xanh đậm với quần rất hợp nhãn, đồ lót và vớ bằng vải đen. Ngay cả nhà tắm cũng thể hiện rõ cá tính của chủ nhân: tường trắng với những cái kệ xếp ngay ngắn, cái nào cũng được xếp đặt ngăn nắp theo đúng mục đích sử dụng.

"Đúng kiểu một chuyên gia luật, bị gò ép đến độ ám ảnh ..."

Rebecca lập tức cảm thấy mình đáng khiển trách khi nghĩ như vậy. Karen đã tỏ

ra khá niềm nở, thậm chí là thân thiện
cho dù có chút gì đó sống sượng. Có lẽ
cô ta ghét ồn ào.

Rebecca ngồi lên thành bồn cầu và
vén lai quần lên khỏi mắt cá chân, cảm
thấy dịu bớt căng thẳng sau khi trút bỏ bộ
quần áo cũ và kèm theo là một cảm giác
thư thái đến ngạc nhiên, mặc dù cô đã có
một giấc ngủ chập chờn. David đã thuê
một chiếc xe ở phi trường, vài giờ sau
đó họ đến nơi ở và từng người loạng
choạng về phòng của mình. Rebecca mệt
đứ đừ, cô chỉ còn làm nổi một việc là
tháo giày trước khi nằm lăn ra giường.
Cô chỉ thức giấc khi đã gần mười giờ,
vào nhà tắm xả vòi sen và thấp thỏm lo
lắng chờ nghe tiếng David gõ cửa...

Suy nghĩ của Rebecca bị cắt ngang
khi có tiếng cửa mở ra rồi đóng lại,
những giọng nói lạ lẫm vang khắp sảnh.
Cô khoác vội áo vào và cài nút thật
nhanh, cảm thấy lo sốt vó. Cả nhóm đã
tập hợp. Cái gì phải đến cũng sắp đến
rồi, tuy cô đã có chuẩn bị đôi chút sau

khi thức dậy, nhưng việc đương đầu với
cái sắp tới vẫn khiến cô cảm thấy sốc.

Cuộc tập kích bất ngờ của Umbrella vào
nhà Barry dường như đã xảy ra ở một
dòng thời gian khác hay sao ấy, mặc dù
chỉ mới cách đây vài giờ thôi "...

... Bây giờ thì ổn rồi. Bất quá nó chỉ
là một trong những thứ làm mình lo lắng
thôi. David và đội của anh ta không ở
đó, họ không thấy lũ chó, đám rắn, những
sinh vật phi tự nhiên trong đường hầm ...
hay con Tyrant. "

Rebecca cố xua những hình ảnh ấy đi
khi đứng dậy, nhặt bộ đồ bẩn dưới sàn
lên và nhét vào cái túi rỗng cô mang theo
trên chuyến bay. Chẳng có lý do để cho
rằng khu nghiên cứu vịnh Caliban sẽ
giống như thế, hơn nữa lúc này lo lắng
cũng bằng thừa. Rebecca dừng lại trước
tấm gương, quan sát vẻ bồn chồn của cô
gái trẻ trong đó, rồi bước ra cửa.

Cô hướng về phía sảnh, đi qua căn
bếp sáng lấp lánh và vòng qua góc hành
lang. Cô nghe thấy tiếng David, dường

như anh đang tóm lược những sự kiện tối hôm trước.

“...việc đầu tiên sáng nay là gọi cho những người khác. Một nhóm khác có liên hệ với FBI giữ vai trò cầu nối và xúc tiến cuộc điều tra khi chúng ta nắm được bằng chứng. Họ sẽ ngóng tin chúng ta một khi chiến dịch hôm nay hoàn tất ...”

Anh ta ngưng nói khi Rebecca bước vào, mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía cô. Karen đã lôi một mớ ghế vào phòng và hiện đang ngồi cạnh cái bàn nước thấp lè tè lát kiếng. Hai anh chàng khác đang ngồi trên chiếc trường kỷ đối diện David. David cười nhẹ với cô, còn hai anh chàng kia thì đứng dậy hướng về phía cô để chờ giới thiệu.

“Rebecca, đây là Steve Lopez. Steve là thiên tài điện toán và là tay thiện xạ số một của đội...”

Steve cười nham nhở, một nụ cười phát khiếp nhưng nó lại cực kỳ thích hợp với cái vẻ trẻ con của anh ta. Lúc anh ta

bắt tay cô, hàm răng trắng nhợt trông thật tương phản với màu da rám nắng tự nhiên. Anh chàng có cặp mắt đen láy đầy linh lợi, mái tóc cũng màu đen, và chỉ cao hơn cô có vài inch.

"Dù sao thì cũng không già quá..."

Ánh mắt anh ta thân mật và trực diện, đến nỗi bắt chấp tình huống hiện tại, Rebecca vẫn ước gì hồi nãy mình chải lại tóc trước khi rời nhà tắm. Nói đơn giản thì anh chàng này có vẻ hào sảng.

"... John Andrews, chuyên gia liên lạc và trinh sát chiến trường."

John có làn da sẫm màu nâu gụ và không có râu, nhưng anh vẫn làm Rebecca liên tưởng đến Barry. Anh có một thân hình đồ sộ, một vóc người cao sáu foot với những cơ bắp rắn chắc. Anh cười rạng rỡ với cô, một nụ cười ngây thơ đến kinh ngạc.

"Đây là Rebecca Chambers, chuyên gia hóa sinh và y tá chiến trường của sở S.T.A.R.S. thành phố Raccoon", David nói.

John buông tay cô, vẫn còn mỉm cười: “Hóa sinh? Wow, cô bao nhiêu tuổi rồi?”

Rebecca cười đáp lễ, mắt cô nhấp nháy với vẻ hóm hỉnh: “Mười tám. Lễ chín tháng.”

John bật cười khi ngồi xuống, một giọng cười khàn khàn kín đáo. Anh ta liếc qua Steve rồi nhìn lại cô.

“Cô nên coi chừng cái gã Lopez”.

Anh nói, với một cái giọng vờ như thì thầm. “Hắn mới hai mươi mốt. Và còn độc thân.”

“Thôi đủ rồi ông anh”, Steve găm gừ, hai má đỏ lựng lên. Anh ta nhìn cô và lắc đầu.

“Cô cần thông cảm với John. Anh ta cho là mình có khiếu hài hước và không ai ngăn nổi anh ta nghĩ như vậy.”

“Mẹ của cậu tin là tôi hài hước đấy nhé”, John phản pháo, và trước khi Steve đáp trả thì David đã xen vào.

“Thôi đủ rồi”. Anh nhẹ nhàng nói.

“Chúng ta chỉ có vài giờ để họp cho

công việc hôm nay. Mọi người bắt đầu được chưa?”

Sự pha trò của John và Steve đã làm tiêu tan mọi lo lắng của cô, khiến cô thấy mình hòa nhập vào đội ngay lập tức, nhưng cô càng vui mừng hơn khi chứng kiến mọi người tập trung về phía David với khuôn mặt lộ rõ vẻ chăm chú nghiêm nghị, theo dõi anh lôi ra những thứ được ngài Trent đưa và đặt lên bàn. Thật tốt vì họ là những tay chuyên nghiệp ...

“... Nhưng có nghĩa lý gì chứ?”.

Tâm trí cô thì thầm. “Đội S.T.A.R.S. Raccoon cũng rất chuyên nghiệp đấy thôi. Và cho dù có biết về những gì mà Umbrella làm thì có gì khác biệt đâu? Nếu virus đã biến đổi và vẫn còn lây nhiễm thì sao? Nếu nơi đó lúc nhúc bọn Tyrant ... hay những thứ còn tệ hơn nữa thì sao?”

Rebecca không có thời gian cho những lời thì thầm phản đối yếu ớt ấy. Cô tập trung về phía David, lặng lẽ nhủ thầm rằng những mối lo lắng sẽ không cản trở

công việc của mình. Và nhiệm vụ thứ hai của cô sẽ không phải là nhiệm vụ cuối cùng.

Vì muốn tốt cho Rebecca nên David đã bắt đầu tóm lược những gì anh có với cả nhóm trước đó. Với sự thông minh của cô, với những trải nghiệm mà cô gặp ở khu nghiên cứu Umbrella, anh không mong cô phải cố nén sợ hãi để phát ngôn hết lượt này đến lượt khác.

“Nhiệm vụ của chúng ta là xâm nhập khu nhà, tập hợp các bằng chứng về Umbrella và các cuộc nghiên cứu, rồi quay ra với càng ít rắc rối càng tốt. Tôi sẽ trình bày thấu đáo từng bước hành động, và nếu bất cứ ai có câu hỏi hay ý kiến gì, bất kể là vật vãn cỡ nào, thì cứ lên tiếng. Rõ chứ?”

Mọi người đều gật đầu. David tiếp tục, cảm thấy thoải mái khi quan điểm của anh đã được truyền đạt.

“Chúng ta đã thảo luận về một vài khả năng có thể xảy ra, và mọi người cũng đã đọc các bài báo rồi. Tôi muốn

đề cập đến việc chúng ta có thể đôi đầu
với những kiểu tai nạn nào đó. Umbrella
đang nỗ lực che dấu sự thật, và dù chúng
ta cho rằng họ đã bắt cóc hoặc thủ tiêu
các ngư dân vô ý xâm nhập vùng cấm,
nhưng họ đương nhiên sẽ làm gì đó để
đánh lạc hướng chú ý của dư luận.”

“Sao Umbrella không gọi ai đến đó
để dọn dẹp?”, John hỏi

David lắc đầu: “Ai dám chắc là họ
không gọi? Rất có khả năng họ đã xóa
sạch các bằng chứng rồi – trong trường
hợp này, chúng ta chỉ còn nước nhập bọn
với những người ở Raccoon và bắt đầu
cuộc chơi khác.”

Mọi người gật đầu lần nữa. Anh
không đề cập chuyện virus có thể vẫn
còn lây nhiễm, bởi lẽ mọi người đều biết
đến khả năng đó, nhưng lý do chính là vì
anh đã chuẩn bị để Rebecca vạch rõ vấn
đề này sau khi tóm lược xong.

David nhìn xuống tám bản đồ và
thăm thở dài trước khi chuyển sang vấn
đề kế tiếp.

“Hãy nhìn lỗi vào”, anh nói. “Nếu đây là một cuộc hành quân công khai, chúng ta có thể đến bằng trực thăng và xông thẳng vào. Thế nhưng có nhiều người ở đây, nên nếu chúng ta gây bạo động thì mọi chuyện sẽ đổ bể trước cả khi bắt đầu. Cách tốt nhất để không bị phát hiện là đi bằng thuyền. Chúng ta có thể sử dụng bè giống như chiến dịch tàu chở dầu hồi năm ngoái.”

Karen khẽ huýt sáo và hơi cau mày:

“Liệu chúng ta có bị phát hiện không nếu tiếp cận bến tàu?”

David chỉ vào bản đồ, ngón tay của anh rà lên vết cắt chữ V của khu hàng rào, phía nam khu vực.

“Sự thật là tôi không muốn sử dụng bến tàu chút nào. Nếu chúng ta vào, chúng ta sẽ bỏ qua bến tàu...”

Anh lần ngược lên, dọc theo chiều dài vịnh.

“Chúng ta có thể dựa theo cách bố trí của khu vực để giấu bè vào trong các hang động dưới ngọn hải đăng. Theo

những gì tôi đọc được, có một lối đi tự nhiên dẫn từ phía dưới vách đá lên thẳng trên đó. Trong trường hợp nó bị chặn, chúng ta sẽ lui lại sử dụng con đường thay thế khác.”

“Liệu chiếc bè có gây sự chú ý nếu ai đó nhìn thấy từ ngoài chằng?”, Rebecca hỏi.

David lắc đầu. Hồi năm ngoái, đội Exeter S.T.A.R.S. đã dùng bè để tiếp cận một tàu chở dầu đang bị chiếm giữ bởi bọn khủng bố, chúng đã đe dọa đánh đắm tàu nếu yêu sách không được thỏa mãn. Lần đó là một nhiệm vụ ban đêm.

“Nó có màu đen, và động cơ đặt ngầm dưới nước. Chúng ta sẽ hoàn toàn vô hình nếu chỉ đi ngang qua bên tàu.

Thuận lợi của cách tiếp cận này là, chúng ta có thể rút lui chờ lần sau nếu thấy khu nghiên cứu có vẻ nguy hiểm.”

Anh chờ một lúc cho mọi người ngẫm nghĩ, lúc này anh biết không nên hối thúc họ. Mọi thành viên trong nhóm đều là những người lính giỏi, nhưng đây

là một nhiệm vụ tình nguyện. Nếu có ai đó thật sự do dự thì bây giờ là lúc tốt nhất để rút lui. Và anh sẽ dựa vào quyết định của họ để đưa ra những gợi ý tiếp theo. Ánh mắt anh quét qua khuôn mặt non trẻ của Rebecca, đủ để nhận thấy sự sẵn sàng đầy kiên định của một đặc vụ S.T.A.R.S. tài giỏi đang cháy bỏng trong đôi mắt màu nâu lạnh lợi ấy, thể hiện mối quan tâm sâu sắc đến kế hoạch của anh. Anh bắt đầu thấy thích cô, không chỉ vì cô là người hữu dụng cho nhiệm vụ này. Cái kiểu chân thành bất – chấp – thực – tại của cô quả thật đã lôi cuốn anh, nhất là sau những lộn xộn cũng như rắc rối về tinh thần gần đây. Cô ta dường như hoàn toàn thấy thoải mái ...

David xua những ý nghĩ ấy đi, bất chợt nhận ra mình đã gánh vác quá nhiều căng thẳng và chịu đựng quá nhiều mệt mỏi; đến nỗi khả năng tập trung của anh đang ngày càng tồi tệ. Thôi nào, cô lên đi chứ, bây giờ đâu phải lúc nghĩ chuyện bao đồng.

“Nói rõ ra”, anh tiếp tục. “Một khi vào trong, chúng ta sẽ di chuyển thành hàng chữ chi để lách qua bến tàu, lẫn vào bóng đêm. John sẽ đi tiên phong với Karen ngay phía sau, dò thám khu vực để tìm phòng thí nghiệm và cố tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Steve và Rebecca sẽ nối bước còn tôi đoạn hậu. Khi đã tìm ra phòng thí nghiệm, tất cả cùng vào một lượt. Rebecca biết phải tìm tài liệu gì, nếu họ có hệ thống máy tính thì Steve có thể truy cập các hồ sơ. Những người khác có nhiệm vụ yểm hộ. Một khi lấy được thông tin cần thiết, chúng ta sẽ rút lui theo con đường đã vào.”

Anh cầm tập thơ của Trent lên và vỗ nhẹ: “Một trong số các đồng đội của Rebecca đã chạm mặt với Trent trước đây. Cô ta nghĩ thứ này có liên hệ với cái mà chúng ta cần tìm. Vì vậy tôi muốn tất cả mọi người xem qua nó trước khi lên đường. Có thể nó rất quan trọng đây.”

“Liệu có tin được ông ta không?”,

Karen hỏi. ”Cái người tên Trent này

không có vấn đề gì chứ?”

David cau mày, không biết nên trả

lời thế nào.

“Ồ vâng, có vẻ là với bất cứ lý do gì
thì ông ta vẫn ở cùng phe với chúng ta”.

Anh chậm rãi nói. “Và Rebecca nhận ra
một trong những cái tên trong bản danh
sách, trước đây người đó chuyên nghiên
cứu về virus. Thông tin này hoàn toàn
đáng tin cậy”. Đây không phải là một câu
trả lời trực tiếp, nhưng có lẽ đành phải
làm vậy.

“Chúng ta cần làm gì để tránh bị
nhiễm virus?”, Steve lặng lẽ lên tiếng.

David nghiêng đầu về phía Rebecca:

“Có lẽ cô nên cung cấp cho mọi người
một vài kiến thức nền tảng về cái chúng
ta sắp phải đương đầu...”

Rebecca gật đầu, hướng về phía mọi
người.

“Thực sự tôi không thể nói chính xác
là chúng ta sắp đối phó với cái gì. Lúc
nhóm của tôi thoát nạn, tôi đã làm mất
những mẫu mô và nước bọt, cho nên tôi

không thể làm được các xét nghiệm.

Nhưng căn cứ theo các hiệu ứng, rõ ràng

T-Virus là một thực thể đột biến gen,

chúng biến đổi cấu trúc nhiễm sắc thể

của vật chủ ở cấp độ tế bào. Nó lây

nhiễm trên mọi chủng loài, có thể

khuyếch tán vào thực vật, thú vật, chim,

bò sát, hay bất cứ thứ gì mà ta gọi tên

được. Trên một số sinh vật, chúng thúc

đẩy sự tăng trưởng đến mức khó tin; và

tất cả cá thể bị nhiễm đều có những hành

vi hung tợn.

Theo những bản báo cáo có được

trong khu biệt thự, có thể thấy chúng có

tác động đến não bộ, ít nhất là não người

– gây ra những hiệu ứng rối loạn tâm

thần phân liệt cấp độ cực cao ở cơ quan

thần kinh D2. Nó cũng triệu tiêu sự đau

đớn. Những nạn nhân đã gặp hầu như

không có phản ứng với vết thương gây ra

do súng. Chúng không hề cảm thấy đang

bị thổi rữa từ ngoài vào trong ...”

Nhà hóa học trẻ ngừng nói, có lẽ để

lục lại ký ức. Bất chợt trông cô già dặn

hắn đi.

“Những gì xảy ra ở khu biệt thự có vẻ là kết quả của một cuộc thí nghiệm hãn hoi, nhưng tôi không nghĩ đó là cái được mong đợi. Các nhà khoa học gần như chắc chắn đã can thiệp nó khi kết hợp với những thí nghiệm gen. Căn cứ vào việc không ai trong chúng tôi bị nhiễm và cũng không thấy nó khuyến tán, tôi nghĩ chúng ta không phải lo lắng về việc hít thở.

Tất cả những gì chúng ta cần cẩn thận là tránh tiếp xúc với vật chủ, ý tôi là mọi thứ tiếp xúc, mặc dù như vậy vẫn chưa phải là đủ, vì đây là một thứ độc hại khó lường khi nhiễm vào máu, chỉ một giọt máu rơi ra từ vật chủ cũng có thể chứa hàng triệu tế bào vi khuẩn. Chúng ta sẽ cần được trang bị tận răng và những bài học về nhiễm độc virus mới có thể triệt để ngăn chặn mọi dạng thức tái tạo của chúng, dù thế nào đi nữa thì cũng cần tránh tiếp xúc bằng mọi giá. Nếu may mắn, thì có lẽ giờ này chúng đã chết hết

rồi ... hay ít nhất thì khả năng lây lan của chúng cũng đã tàn lụi theo thời gian. Dù sao cũng chỉ là phỏng đoán thôi.”

Một bầu không khí im lặng căng thẳng bao trùm khi mọi người cân nhắc về những điều cô vừa nói. David có thể cảm thấy họ đang run rẩy, cả anh cũng thế. Biết virus có độc tính khác hẳn với việc lắng nghe những đặc trưng của nó.

“Lạy Chúa, bọn người đó nghĩ gì thế không biết? Cho lây nhiễm mọi vật một cách có chủ định bằng cái thứ kinh khủng như vậy, bọn chúng có còn lương tâm không chứ?”

Suy nghĩ đến đó, một vấn đề khác lóe lên trong óc David: Anh sẽ sống thế nào nếu một trong các thành viên bị nhiễm virus? Trước đây anh đã từng dẫn đầu những nhiệm vụ mà các thành viên dưới quyền bị thương; hồi chưa phải là đội trưởng, anh cũng đã hai lần chứng kiến các đồng đội trong S.T.A.R.S. bị giết.

Thế nhưng lần này là tự anh đưa cả đội vào một khu vực có nguy cơ bị lây nhiễm

bởi những căn bệnh lặn lẽ, khủng khiếp,
nơi họ có thể chết bởi móng vuốt của
những con quái vật không giống người...

“... và vấn đề là do mình quyết định.

Đây không phải là một nhiệm vụ được
cho phép, lẽ ra mình chẳng có trách
nhiệm gì ở đây cả. Vậy thì làm thế nào
mà mình lại muốn họ cùng đi chứ?”

“Ha, nghe như là một nhiệm vụ tồi tệ
đây”, cuối cùng John lên tiếng. “Nếu
chúng ta muốn đến đó đúng giờ thì phải
nhanh lên.”

Anh ta cười với David, một nụ cười
khẽ không giống với cá tính thường ngày,
nhưng dù gì đó cũng là cười.

“Anh biết tôi rồi đấy. Tôi thích
những trận đánh ra trò. Hơn nữa phải có
ai đó chặn những thằng điên này phát tán
đi khắp nơi chứ, đúng không?”

Cả Steve và Karen cùng gật đầu,
khuôn mặt hai người cũng quả quyết y
như John, bất chấp những gì họ sắp phải
đối đầu. Rebecca thì đã quyết định từ khi
ở Raccoon. Bất chợt David cảm thấy một

mỗi xúc cảm đang lan khắp mọi người,
một sự kết hợp kỳ lạ khó hiểu giữa niềm
kiêu hãnh với sự sợ hãi và lòng nhiệt
tình, đến nỗi anh không biết phải làm gì
bây giờ nữa.

Sau vai giãy ngáp ngừng im lặng, anh
gật đầu một cách dứt khoát và nhìn lên
đồng hồ. Sẽ mất vài giờ để đến được khu
vực đổ bộ.

“Được rồi”, anh nói. “Tốt nhất chúng
ta hãy vào kho và chuẩn bị đạn dược.
Chúng ta sẽ cần nó khi lên đường.”

Khi mọi người đứng dậy và cất
bước, David tự nhắc nhở mình rằng họ
làm việc này vì sự cần thiết, rằng từng
người đều đã cân nhắc khi quyết định
tham gia vào một nhiệm vụ nguy hiểm
như thế. Họ biết cái giá phải trả. Bằng
cách đó, anh sẽ được an ủi đôi chút nếu
có gì bất trắc xảy ra.

Karen đang ngồi trên lưng toa chở
hàng và lôi băng đạn ra, những cụm từ
trong máy thông điệp bí ẩn không ngừng
xuất hiện trong đầu khi cô nhét mấy viên

đạn chín ly vào từng ổ đạn.

“... Đã nhận thông điệp của

Ammon/dây xanh dương/nhập câu trả lời

cho chìa khóa/đảo ngược số và chữ/câu

vòng thời gian/đừng đếm/xanh dương để

truy cập.”

Cô nạp xong một băng đạn nữa và

đặt nó bên cạnh những cái khác, lơ đãng

chùi ngón tay dính đầy dầu mỡ vào ống

quần trước khi làm tiếp. Một làn gió thổi

nhẹ qua qua cái toa chở hàng nóng bức,

mang theo cái nóng mùa thu và mùi mặn

của biển. Họ phải tránh xa con đường

phía nam của vịnh, và tìm một khoảng

đất rộng rãi cách mép nước không đầy $\frac{1}{4}$

dặm để trú chân. Ngoài kia, mặt trời

đang lặn, trải bóng dài lên mặt đất khô

cằn. Cách đó không xa, tiếng sóng vỗ lên

vào bờ biển nghe thật dễ chịu, một thứ

tiếng động làm nền cho những giọng nói

thì thầm của mọi người khi họ tiến hành

công việc. Steve và David đang kéo bè

lên, trong khi John kiểm tra động cơ.

Rebecca thì đang thu thập mớ dụng cụ y

khoa từ những hành trang “mượn đỡ”

trong kho dụng cụ của S.T.A.R.S.

“... số và chữ ... mật mã chẳng? Nó

có liên quan gì đến thời gian không nhỉ?

Đếm ở đây phải chẳng là tổng số hàng,

hay là cái gì khác?”

Tâm trí cô không ngừng bám chặt lấy

các cụm từ như thể một con chó đang

ngoạm xương vậy.

“Nó có ý gì đây? Các hàng phải

chẳng có một mối liên hệ duy nhất, hay

mỗi cái lại dẫn tới một bài toán đồ lớn

hơn? Có phải Ammon đã gửi thông điệp,

tại sao anh ta làm việc cho Umbrella?”

Cô đã nạp hết băng đạn và với tay

lấy cái túi lớn không thấm nước, tạm gác

những suy diễn để tập trung trở lại vào

công việc. Cô biết những luồng tư tưởng

của mình sẽ lại tiếp tục sau khi hoàn tất

mấy việc được giao. Đây là lối tư duy

của cô; cô sẽ không nghĩ ngợi chùng nào

mọi chuyện còn mập mờ. Luôn luôn có

câu trả lời, luôn luôn, tìm ra nó hay

không chỉ là vấn đề tập trung và tiến

bước chính xác theo đúng trình tự.

Những khẩu súng bán tự động đã

được lau sạch và sẵn sàng sử dụng, đặt

nằm gọn gàng bên cạnh thiết bị điện đài.

Họ không theo vũ khí gì khác ngoài trang

bị thường dùng của đội S.T.A.R.S., khẩu

Beretta, ngoài ra còn có đèn nháy, thứ

mà David nhấn mạnh là phải có. Mặc dù

Karen đồng ý, cô vẫn thấy tiếc khi họ

không thể mang theo những khẩu súng

trường có thiết bị nhìn trong đêm. Sau

khi đã nghe chi tiết thông tin về đám

zombie trông như người có thể xuất hiện

dọc đường, cô thật sự không biết mình có

an toàn nổi với súng lục và đèn nháy

không nữa.

“Sự thật là mình đã thấy lo lắng từ

khi David truyền đạt tin tức rồi. Sự thật

là mọi thứ đều không theo trình tự nào

cả, những mẩu thông tin chẳng hề ăn

khớp với nhau như chúng ta mong

muốn.”

Trớ trêu thay, chính những lý do đã

thuyết phục cô bắt tay vào việc chọc

thùng bức màn bí ẩn lại cũng khiến cô

thấy băn khoăn: Trent, sự cầu kết hiền

nhân của S.T.A.R.S. và Umbrella, nguy

cơ xảy ra một tai nạn nhiễm độc nguy

kịch tại chính thành phố cô cư ngụ.

“Kẻ nào bị mua chuộc? Chuyện gì

xảy ra ở vịnh Caliban? Họ đang che giấu

thứ gì? Bài thơ có nghĩa gì?

Chưa đủ dữ kiện. Chưa đủ.”

Cô vẫn luôn lấy làm tự hào về tính

thực dụng của mình, về khả năng lần ra

sự thật bằng kinh nghiệm chứ không hồ

đồ hấp tấp, phán đoán vô căn cứ. Đó là

bí quyết giúp cô thành công ngoài chiến

trường, mặc dù cô thừa nhận là có những

lúc mình trở nên lãnh đạm thái quá –

thậm chí lạnh lùng – nhưng con người cô

là vậy, cô luôn quan niệm rằng chỉ có thể

hài lòng một khi đã khám phá ra chân

tướng. Cho dù có thể phải đánh đổi bằng

máu, thì cô vẫn thấy hài lòng khi giải

quyết được bài toán, khi biết được

nguyên nhân lẫn biện pháp thích hợp cho

nó. Câu hỏi chưa có lời đáp về vịnh

Caliban là một thách thức với tư duy của cô. Nó làm cô thấy bức tức và buộc cô phải tập trung mọi giác quan để phán đoán – cô sẽ không khuây khỏa chừng nào chưa trả lời được những câu hỏi. Cô đã chuẩn bị xong vũ khí. Cô cũng kiểm tra lại các thắt lưng chuyên dụng, và ngó chừng xem David có cần cô làm gì nữa không ...

Karen ngập ngừng, cảm thấy từng giọt mồ hôi ẩm đang chạy dọc theo sống lưng. Không ai có mắt sau lưng cả, và cô thì cũng đã kiểm tra hai lần các nếp gấp và túi đeo bên thắt lưng rồi. Thế rồi, với một cảm giác gần như tội lỗi, cô cho tay vào túi áo và lôi ra cái bí mật của mình, cảm thấy an ủi với sức nặng quen thuộc trong lòng bàn tay.

“Lạy Trời, nếu mấy gã kia biết thì mình có nước chui xuống đất thôi.”

Nó là thứ cha cô đã trao cho cô, một chứng tích mà ông còn giữ từ Thế chiến 2, và là một trong số những món đồ hiếm hoi làm cô nhớ đến ông, một trái lựu đạn

cá nhân kiểu cô, còn gọi là lựu đạn quả
dứa do hình dáng của nó. Việc mang nó
theo bên mình có vẻ không thích hợp
lắm, nó làm cô thấy mình có phần lố
bịch. Cô làm việc hăng say để chứng tỏ
mình hoàn toàn là người sống theo lý trí,
một phụ nữ thông minh, gạt mọi cảm tính
sang một bên. Nhưng quả lựu đạn này lại
cho thấy một sự mâu thuẫn khi cô luôn
mang nó bên mình trong mọi nhiệm vụ.
Hơn nữa, cô luôn tin chắc là có lúc nó sẽ
hữu dụng...

“Phải, phải luôn tự nhủ như thế...”

S.T.A.R.S. đã số hóa lựu đạn cá nhân
bằng kip hẹn giờ, thậm chí kích nổ bằng
thiết bị máy tính. Còn chốt của quả lựu
đạn này gần như không thể giật ra bằng
kìm...”

“Karen, chị có cần giúp gì không?”

Karen giật mình nhìn lên và bắt gặp
dáng vẻ sốt sắng của cô gái trẻ, cô ta
bước vào từ phía sau lưng toa chờ hàng.
Ánh mắt cô dừng lại ở quả lựu đạn và
ánh lên một sự tò mò.

“Em tưởng chúng ta không được mang theo chất nổ chứ... ha, có phải nó là loại lựu đạn quả dứa không? En chưa bao giờ thấy nó cả. Nó còn hoạt động chứ?”

Karen nhanh chóng nhìn quanh, e là có ai khác nghe lỏm được, rồi cười ngượng ngùng với nhà hóa học trẻ tuổi, cảm thấy hết sức lúng túng.

“Thật sự nó đâu phải là chuyện xấu. Cô ta không biết mình, cô ta đâu cần quan tâm tới chuyện mình có mê tín hay không chứ?”

“Suyt! Coi chừng họ nghe thấy đấy. Lại đây một chút”. Cô nói, và Rebecca ngoan ngoãn leo vào trong toa, vừa cười cười một cách bí ẩn. Thật sự, Karen thấy một sự hài lòng khó hiểu khi bị Rebecca phát giác. Cô đã làm việc ở S.T.A.R.S. bảy năm mà chưa bị ai bắt gặp. Trong thoáng chốc, cô chợt nhận ra là mình thích cô gái này.

“Coi như nó là một quả dứa đi, và không có chất nổ gì bên trong cả. Em

đừng nói với ai nhé? Chị mang theo để cầu may thôi.”

Rebecca nhướn mày: “Chị mang một quả lựu đạn còn sống chỉ để cầu may ư?”

Karen gật đầu, nhìn cô một cách nghiêm trang:

“Phải, nếu Steve và John biết được, họ sẽ cười chị thúi mũi cho xem. Chị biết nó có vẻ ngu ngốc, nhưng nó là một bí mật.”

“Em không nghĩ là ngu ngốc đâu. Chị bạn Jill của em có một cái mũ lấy hên...”, Rebecca vươn tay ra trở vào dải băng đeo trên trán, “...và em thì đã mang cái này suốt trong mấy tuần thực tập. Em cũng mang nó theo lúc vào khu nghiên cứu Spencer.”

Khuôn mặt trẻ trung của cô thoáng qua một nét yếu ớt, và rồi cô lại cười, đôi mắt màu nâu sáng của cô ánh lên vẻ thẳng thắn và cương quyết: “Em sẽ cam như hén.”

Lúc này Karen cam đoan là mình

thích cô gái này thật. Cô đút quả lựu đạn vào túi, gật đầu với người đối diện:

“Cám ơn em nhiều. Mà này, chúng ta sẵn sàng lên đường chưa?”

Vài nếp nhăn xuất hiện trên mặt

Rebecca, biểu lộ sự căng thẳng:

“Dạ, chắc là ổn. John muốn kiểm lại cái tai nghe lần nữa, còn mọi thứ đều đã xong.”

Karen gật đầu, thầm ước mình có thể nói gì đó để xua tan nỗi sợ hãi của Rebecca. Rebecca đã từng đương đầu với Umbrella rồi, nên những gì Karen thốt ra lúc này đều chỉ là rỗng tuếch, không chừng còn mang tiếng dạy khôn nữa. Cô cảm thấy hơi lo lắng, tuy cô không phải là đứa ngốc, nhưng sợ sệt là một cảm giác không mấy quen thuộc với cô. Trong phần lớn các nhiệm vụ, cảm giác cô thường có là cảnh giác và háo hức muốn khám phá sự thật.

“Cầm lấy vũ khí đi. Chị sẽ lo phần còn lại”. Cuối cùng Karen lên tiếng. Ít nhất cũng có chuyện cho Rebecca làm. Rebecca giúp cô dỡ các thiết bị

xuống, trong khi mặt trời đang khuất dần dưới lòng biển. Những cơn gió lành lạnh thổi tới và những vì sao mờ ảo đầu tiên bắt đầu xuất hiện trên bầu trời Đại Tây Dương.

Khi bóng tối ập xuống, họ lặng lẽ di chuyển xuống nước, vũ khí sẵn sàng, triển khai đội hình, chăm chú nhìn về phía làn nước tối tăm như chính những bí mật nó đang nắm giữ.

Khi những tia sáng cuối cùng khuất hẳn nơi chân trời, mọi người đều đã sẵn sàng tiến lên. John và David lặn chiếc bè vào trong bóng tối, Karen kéo chiếc mũ chụp màu đen xuống và vỗ nhẹ vào chỗ phồng lên bên dưới áo, thầm hy vọng sẽ không cần phải động tới vật nằm bên dưới.

Sự thật đang chờ ở phía trước. Bây giờ là lúc khám phá chân tướng của nó.

BẢY

Steve và David trèo lên chiếc bè sáu người trong khi Karen cùng Rebecca theo sau. John nhảy lên sau cùng, bấm

nút khởi động mô tơ khi nhận được hiệu lệnh của David. Bao trùm lên tất cả là sự yên ắng, chỉ còn nghe thấy tiếng động cơ gần như bị át đi bởi tiếng sóng.

“Đi nào”, David nói khẽ.

Rebecca hít một hơi thật sâu và thở ra từ từ, theo mọi người tiến về phương Bắc, hướng tới cái vịnh.

Không ai nói gì trong khi bờ biển ngày càng lùi xa về bên trái họ. Những hình khối mờ ảo, lờm chờm hiện lên dưới ánh trăng yếu ớt, vàng vọt. Còn bên phải họ là cả một khoảng không. Bến cảng, mạn phải, tâm trí cô ghi nhớ một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Mũi thuyền, rồi đuôi thuyền...

Cô tìm kiếm trong bóng tối một dấu hiệu nào đó để đánh dấu vị trí nhưng rồi cũng chẳng thể hình dung được rõ ràng. Trời tối hơn cô tưởng, và cũng lạnh hơn nữa Sự lạnh lẽo mà Rebecca cảm thấy dường như được pha trộn bởi suy nghĩ về một thế giới thật xa lạ, vô định cùng những sinh vật máu lạnh.

Rebecca chợt nhìn thấy ánh đèn flash
loé lên khi David giương chiếc ống
nhòm nhìn trong đêm lên để tìm đường
trên bãi biển. Trong khoảnh khắc trước
khi David điều chỉnh được vị trí ống
nhòm, ánh hồng ngoại loáng qua khiến
cho gương mặt anh trở nên kì lạ và nhăn
nhúm đáng sợ.

Giờ đây, khi mọi người đã thực sự
xác định được lối đi, Rebecca mới thấy
nhẹ nhõm hơn. Thế nhưng nỗi khiếp sợ
vẫn còn đó, nỗi khiếp sợ về những gì
chưa biết cùng những gì họ sắp phải đối
đầu. Nhưng cảm giác bất lực và lo sợ
đến đứng tim mà cô đã từng trải qua ở
Raccoon đã được xoá nhoà, nhường chỗ
cho những tia hy vọng.

“Chúng ta đang làm những việc để
giành thế chủ động thay vì chờ đợi chúng
xảy đến...”

“Tôi nhìn thấy hàng rào rồi”, David
khẽ nói, gương mặt lơ mơ trong bóng tối
bập bùng.

Họ sẽ phải vượt qua cánh cửa tiếp

theo, qua những toà nhà trên con đường
dốc lên ngọn hải, lên những hang động...
Nước ì oạp vỗ vào thân bè, thứ âm thanh
thâm lặng của sóng lớn dần mỗi khi chiếc
bè nhỏ rung lên khi va phải đá ngầm.

Rebecca cảm thấy nhịp tim như đập
nhanh hơn. Mặc dù yêu cảnh biển nhưng
cô chẳng hề muốn mạo hiểm với nó chút
nào, bởi khi còn nhỏ, cô đã từng xem bộ
phim Hàm cá mập.

Rebecca tiếp tục hướng tầm nhìn về
phía bờ biển, cố gắng đoán xem họ đã
gần bờ tới mức nào, đồng thời cô cũng
cảm nhận thấy mặt đất đang mở ra trước
mắt khi chiếc bè nhỏ bé lướt trên những
con sóng dập dềnh. Có lẽ khoảng 20 mét
nữa, những chiếc bóng cao vót của hàng
cây đã giúp cô xác định khoảng cách rõ
ràng hơn. Cô đã có thể nghe thấy tiếng
nước vỗ nhẹ nhẹ vào bãi đá, bao quanh
họ lúc này là mặt cát phẳng lì cùng một
không gian rộng mở. Họ đã tiến tới khu
vực có các toà nhà bao quanh.

“Đây là bến tàu”, David nói. “John,

bể lái sang phải 2 giờ.”

Rebecca chỉ nhận ra hình dáng mờ nhạt nhân tạo của bến tàu trước mắt: một đường kẻ sẫm trên mặt nước. Một tiếng cót két trống rỗng và đơn độc vang lên bởi sự cọ xát giữa kim loại và gỗ, một cái bến nhỏ nhô lên, kéo căng những chiếc cọc giữ. Cô không nhìn thấy chiếc thuyền nào cả.

Khi cái bến đã lướt qua, Rebecca neho mắt nhìn xuyên qua màn đêm. Cô chỉ có thể nhận ra những nét phác của công trình xây dựng đằng sau những tảng gỗ nổi ấy. Chắc chắn đó phải là một nhà thuyền hoặc một bến tàu chuyên dụng. Cô không thấy bất kỳ toà nhà nào khác từ tám bản đồ của Trent cả. Cả thảy là sáu toà nhà, ngoài ngọn hải đăng ra; năm trong số đó được xây đều đặn dọc theo con vịnh, tạo thành hai hàng song song với bờ biển, đằng trước ba, đằng sau hai. Toà nhà thứ sáu nằm ngay sau ngọn hải đăng, nơi mà họ hy vọng đó chính là phòng thí nghiệm, và có thể lấy thứ mình

cần mà không phải rà soát toàn bộ khu

vực này...

“Nhà thuyền làm bằng gỗ, những cái

khác nhìn như bằng bê tông. Tôi không...

Đội đã!”. Lời thì thầm của David đột

ngột trở nên khẩn cấp. “Có ai đó, hai hay

ba người, vừa mới đi ra phía sau một

trong số các toà nhà.”

Rebecca cảm thấy một sự nhẹ nhõm

khác thường: nhẹ nhõm, thất vọng và cả

sự hỗn độn bất chợt trong tâm trí. Có

người, tức là có lẽ T-virus vẫn chưa bị

phát tán. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là

những toà nhà đang được canh giữ, khu

đất được tuần tra, tất cả tạo nên một vỏ

bọc cho những hành động nghiên cứu

không tương.

“Thế thì tại sao nơi này lại u ám đến

vậy? Và cả cảm giác chết chóc, vắng

lặng quá đỗi nữa?”

“Chúng ta bỏ dở giữa chừng sao?”,

Karen thăm thì, và trước khi David kịp

trả lời, Steve chột há hốc mồm, một

luồng khí sắc lạnh bỗng đông cứng máu

của Rebecca lại, đầu óc cô như quay
cuồng điên dại bởi nỗi sợ hãi đang bộc
phát.

“Toạ độ 3 giờ, to lớn, ôi Chúa ơi, nó
không lồ...”

BỘP!!!

Chiếc bè bị tấn công, chao đảo lên
xuống bởi một cột nước khuấy động đen
ngòm. Rebecca kịp nhìn thấy ánh sáng
loé lên trên bầu trời, cùng một thứ chất
nhờn mang mùi thối rửa và ớn lạnh. Và
cô đang bị nhấn chìm xuống đáy nước
hỗn loạn của biển cả.

Nước đang bao vây lấy David, mắt
mũi anh như bị thiêu cháy bởi nước muối
tê cóng, rát bỏng như ngàn mũi kim
châm. Anh vùng vẫy chí mạng khi hoàn
toàn mất phương hướng và ngạt thở.

“Nó đâu rồi?”

Anh đã thấy nó, giống như một tảng
thịt rửa khổng lồ trôi lên từ trong bóng
tối, ngay trong giây phút bị tấn công. Mặt
nước đang cố kéo nạn nhân của nó
xuống, David quẫy đạp trước sức ép

nặng nề của nước và cả của nỗi sợ hãi
cái chết. Cuối cùng anh cũng vùng tới
được bầu không khí trên mặt nước,
nhưng giờ đây là bầu không khí của sự
yên lặng chẳng lành.

“Toàn đội đâu rồi?”

David xoay người trong cơn hỗn hển
và chợt nghe thấy tiếng ho khạc nước
phía bên trái.

“Mau lên bờ!”. Anh hỗn hển nói,
quay một vòng xung quanh, cố gắng xác
định vị trí của họ và vị trí của sinh vật
đó nữa, thậm chí rửa sự ngu ngốc của
chính mình.

“Lạc đồng đội, vùng vẫy trong thứ
nước quỷ ám này, ngu xuẩn! Thật ngu
xuẩn hết sức!”

Chiếc bè cách sau anh khoảng mười
mét, dập dềnh cùng sóng biển. Lực tấn
công vô tình đã giúp họ, hay đúng hơn là
hất tung toàn đội về phía bờ. Anh nhìn
thấy trước mặt hai bóng người nhấp nhô
trên mặt nước cũng đang hướng tới bờ,
đồng thời nghe tiếng quẫy đạp nhiều hơn

khi trông thấy một bóng người khác, cũng đang bơi về phía đó. Anh không thể xác định được cái thứ quái đản nào đã tấn công chiếc bè, nhưng lại hoàn toàn tin vào cảm giác về một vết cắn từ đôi nanh sắc nhọn nào đó, sẵn sàng xé xác nạn nhân ra từng mảnh bất cứ lúc nào.

“Vào bờ mau!”. Anh gào lớn lần nữa, tim đập thình thịch, đôi chân trở nên nặng trĩu, yếu ớt, vô lực.

“Không thể tiếp tục thế này, ba người rồi, người thứ tư đâu?”

“David!...”

Tiếng hét hoảng loạn của John phát ra từ hướng chiếc bè.

“Ồ đây! John! Lối này! Hướng theo giọng tôi!”

John tiến về phía anh trong khi David vừa bơi về phía bãi đá vừa gào lớn. Anh đã nhìn thấy đỉnh đầu nhấp nhô của John, cánh tay vùng vẫy cuống quýt vượt qua làn nước tăm tối.

“... bơi theo tôi! Tôi đây này! Chúng ta phải vào...”

Thình lình, một bóng đen khổng lồ
lặng lẽ trôi lên ngay sau anh lính, ít nhất
là dài đến ba mét, bắt đầu lượn lờ vòng
quanh. Thời gian như đột ngột chậm lại,
những sự kiện đang phơi bày trước mắt
anh giống như từ một thước phim quay
chậm. David nhìn thấy những cái vòi
bạch tuộc lớn ở phía gần đỉnh của cái
bóng đang trôi lên, một lỗ tròn trên cái
thân trơn nhầy màu xác chết của nó -
không phải vòi bạch tuộc hay xúc tu - và
anh nhận ra rằng mình đang nhìn thấy
phần bụng của sinh vật gớm ghiếc ấy,
một giống loài mà sự tồn tại của nó chưa
bao giờ được biết đến. Phần thân dưới
của nó thậm chí còn lớn bằng cả một
ngôi nhà. Cái miệng đen ngòm của nó rít
lên, để lộ ra hàm răng nhọn hoắt, nghiền
lên ken két, mỗi chiếc nanh đều to như
nắm đấm. Nếu như nó vồ xuống lúc này,
John chắc chắn sẽ bị nuốt chửng bởi bộ
hàm đồ sộ. Hoặc bị nghiền nát. Hoặc bị
dìm xuống đáy biển băng giá, chết đuối,
trở thành bữa tối cho sinh vật rừng rợn

này. Trong khoảnh khắc đôi diện thực tại

ấy, anh gào lên:

“Lặn xuống!”

Ngay lúc ấy, con quái vật bỏ nhào

xuống, uốn éo cái thân dài ngoằng, trông

như một con rắn khổng lồ bên chiếc bè

nhỏ xiu. Bóng của con vật dưới ánh trăng

như nuốt gọn con mồi trong cơn điên

loạn kia. David thoáng nhìn thấy những

con người to cỡ trái bóng chuyền đang

lôi ra, long lên sóng sục. Khi cái thân

hình to lớn ập xuống, một cột nước khổng

lồ bắn tung lên như một vụ nổ, dải nước

sủi bọt ấy văng lên bầu trời, làm nhuộm

bẩn cả những vì sao. Trước khi David

kịp lấy hơi, một cơn sóng chấn động đã

ập lấy anh, nhấn chìm không thương tiếc

vào màn đêm sôi sục. Anh vật lộn với áp

lực đang giằng xé tứ chi, cố gắng tìm lấy

không khí để thở trong dòng nước xiết

đang đổ xuống ào ào. Vùng vẫy điên

cuồng, anh đã rướn được tới mặt nước,

rùng mình bởi hơi lạnh trong không khí.

Một bàn tay ấm áp túm lấy đôi vai. Anh

hít lấy hít để không khí ngay khi chân
vừa chạm đất, giọng nói gần như đứt hơi
của Karen vang ngay sau anh:

“Thấy anh ấy rồi...”

Lảo đảo bước đi trên những phiến đá
trơn tuột, David mặc cho thân hình bị
kéo lê cho đến khi cảm thấy thăng bằng
trở lại và ngược nhìn. Từng dáng người
đang ướt sũng nước xuất hiện. Steve và
Rebecca...

“Chúa ơi, John...”

“Tôi ổn”, David hỏn hển nói, ngã
chúi về phía trước, đầu gối va vào đá
đau điếng “John, có ai thấy anh ấy
không?”

Không ai trả lời. Anh dụi muối ra
khỏi mắt, lảo đảo nhìn màn đêm. Chỉ có
những cơn sóng lặng lẽ xô chân họ.

“John!”. Anh gào to tới mức có thể,
dõi tìm nhưng vô vọng. Trái tim như rùng
lạnh cùng thân thể, nặng trĩu cùng chiếc
áo chống đạn hiệu Kevlar đang sũng
nước.

“Không thấy một bóng người.”

Anh cất tiếng gọi lần nữa, niềm hy vọng lụi dần. “John!”

“Cái gì?”. Một giọng nói gần như nghẹn lại vang lên từ tảng đá phía bên trái họ.

David nhẹ cả người, hít một hơi thật sâu ngay khi thấy thân hình lão đảo của người đồng đội bước ra từ bóng tối.

Steve lao tới, túm lấy cánh tay anh chàng cao lớn ấy, dựa anh vào tảng đá.

“Tôi lặn xuống”, John khẽ thốt lên.

David đưa mắt nhìn xung quanh, qua bãi đá, hướng tới bóng đen của những toà nhà. Họ đang ở một góc cuối bãi biển, trong tầm ngắm. Cú tấn công của con quái cá – có thể coi là như thế – đã khiến cả nhóm có thể bị phát giác, và họ lại đang ở trên bờ lúc này.

“Họ có nghe thấy chúng ta không? Có nhìn thấy không? Không nên chần chừ thêm, không thể ở đây mãi được...”

“Cái nhà thuyền”. Anh nói khẽ, quay về hướng Nam. “Nhanh lên!”

Cả đội liền vội vã di chuyển, Karen

dẫn đầu, những người khác theo sau.

Không ai bị thương nặng cả, đúng là một điều thần kỳ. David chạy sau John, cố gắng lê đôi chân đau buốt qua bãi đá.

Nấp vào lùm cây, tập hợp đội hình, rồi băng qua hàng rào. Khu đất nhô lên trên bờ dốc trước mặt họ, bên tàu lù lù hiện ra. Khi cả nhóm đã trèo lên phía trên những tảng đá, David nghe thấy tiếng va lách cách của kim loại: Rebecca đang ôm trước ngực vật gì màu đen, ướt đầm trong túi đạn. Anh cảm thấy chút hy vọng cho cơ hội lần này; nếu cả nhóm có thể lên vào bên trong, một nơi nào đó thật an toàn...

Toà nhà ở ngay phía bên tay phải, yên lặng và u ám, cánh cửa đóng lại, đối diện với bến tàu. Không thể biết được nó có hoàn toàn trống rỗng hay không. Dù từ đây đến đó chỉ khoảng mười mét nhưng không hề có vật gì để che chắn cho bọn họ cả.

“Không còn sự lựa chọn nào khác.”

“Cúi thấp xuống!”. Anh thì thào.

Cuối cùng cả đội cũng tới được toà nhà.

Karen đẩy cửa trước tiên. Không một ánh đèn hắt ra, không tiếng chuông báo động. Steve và Rebecca theo sau, tiếp đến là John, cuối cùng là David, anh dùng vai đẩy cửa đóng lại sau lưng.

“Tất cả đứng yên đã!”, David khẽ ra lệnh, dò dẫm tìm cây đèn halogen dưới thất lung. Ngoài nhịp thở của các thành viên trong đội ra, căn phòng vẫn yên ắng, nhưng bốc lên một thứ mùi kinh tởm của thịt rữa lâu ngày...

Chùm ánh sáng xuyên qua bóng tối, để lộ ra một căn phòng lớn không cửa sổ. Dây thừng, phao cứu sinh treo đầy những móc gỗ, một chiếc bàn lớn nằm dọc theo bức tường, vài cái giá để đồ lộn xộn.

“Lạy Chúa tôi.”

Ánh đèn dừng lại ở cánh cửa của một căn phòng khác, ngay đối diện cánh cửa mọi người vừa bước vào. Chiếc đèn chiếu vào nguyên nhân của thứ mùi ghê tởm ấy, chiếu sáng một bộ xương trần trong tấm áo thí nghiệm ó vàng. Những

thớ thịt chảy mủ thành từng dòng từ
khuôn mặt kinh dị. Một thầy người bị
đóng đinh vào cánh cửa, bàn tay bị ghim
lại trong tư thế đang vẫy. Nhìn vào có thể
thấy đây là một xác chết đã nhiều tuần.

Steve như muốn nôn mửa, anh quay
đi chỗ khác, nhưng hình ảnh ấy vẫn cứ lù
lù trong tâm trí – gương mặt xác chết như
bị lột da, nơi từng là đôi mắt giờ chỉ là
hai lỗ trống hoác, những ngón tay vẹo vọ
bị ghim dính lại với nhau...

“Chúa ơi, trò đùa quái quỷ gì thế
này?”. Steve cảm thấy choáng váng, một
phần bởi chuyến bơi kinh hoàng khi nãy
với con quái thú của Umbrella, một phần
bởi cái thầy hôi thối, chưa rửa trước mặt.

Không ai nói gì trong vài giây. David
đưa tay hươu hươu trước ánh đèn rồi nói
thấp giọng nhưng không giấu nổi kinh
ngạc:

“Mọi người kiểm tra lại thắt lưng,
đưa hết những thứ mang theo ra. Tôi cần
kiểm soát tình hình lúc này, ai bị thương
và mang những gì. Tất cả hãy hít một hơi

thật sâu trước đã. John đâu rồi?”

Giọng nói nghiêm nghị của John vang lên trả lời trong bóng tối, pha lẫn với tiếng bước chân dò dẫm. Karen và Rebecca ở ngay bên David, còn anh thì đứng cạnh cánh cửa.

“Tôi bị con cá sượt qua nhưng vẫn ổn. Tôi mang vũ khí nhưng đèn hết pin rồi. Còn đây là radio.”

“Rebecca?”

Giọng cô hơi ngập ngừng rồi nói nhanh: “Tôi ổn, - ừm, vũ khí vẫn còn, đèn pin, túi cứu thương, ồ, tôi còn cả đạn nữa.”

Trong khi cô nói, Steve kiểm tra lại đồ đạc của mình, lôi khẩu Beretta khỏi bao súng, tháo băng đạn uớt ra đút vào túi. Thắt lưng anh thiếu mất chiếc đèn pin.

“Steve?”

“À, không bị thương, còn vũ khí nhưng mất đèn.”

“Karen?”

“Cũng thế.”

David lấy ngón tay che bớt ánh đèn,
chỉ để lọt ra một chút ánh sáng mờ đủ để
soi đường.

“Không ai bị thương và chúng ta vẫn
đầy đủ vũ trang, mọi thứ có thể sẽ tồi tệ
hơn thế này rất nhiều. Rebecca, cất đồ
đi. Hàng rào chắc không cách xa quá 50
mét về hướng Nam, có đủ cây cối để ẩn
náu, miễn là vẫn chưa có ai phát hiện ra
chúng ta. Bắt đầu thôi, chúng ta chuẩn bị
ra khỏi đây.”

Steve nhận ba băng đạn từ Rebecca,
gật đầu cảm ơn. Anh nạp đạn rồi tự động
lên nòng.

“Tốt rồi, tiến lên nào. Lúc này con
quái thú ấy gần như đã ăn thịt được
chúng ta, còn bây giờ là cái vẫy chào của
Ngài Xác chết.”

Steve không phải là kẻ nhát gan
nhưng anh hiểu mức độ nghiêm trọng của
tình huống khi đối mặt với nó. Anh rất
ngưỡng mộ S.T.A.R.S., muốn đi theo để
giúp đỡ nhưng bây giờ thuyền của họ đã
đi đời, còn kế hoạch vạch trần và tóm cổ

lũ Umbrella có thể phải chờ một thời cơ khác. David bước lại gần cái xác đang bị phân huỷ, mặt anh nhẵn lên ghê tởm trong ánh đèn.

“Karen, Rebecca, lại đây kiểm tra xem sao. John, cầm đèn pin của Rebecca, anh và Steve thử tìm xem có thứ gì hữu ích không.”

Rebecca đưa cây đèn cho John trong khi anh gật đầu với Steve. Hai người đàn ông bước tới cuối bàn. Một giọng nói khẽ vang lên phá tan bầu không khí yên lặng:

“T -Virus không phải là nguyên nhân gây ra cái chết”, Rebecca nói. “Lớp mô ngoài đều đã phân huỷ hết...”

Lặng thinh một hồi, Karen lên tiếng:

“Thế sao? David, cho ánh đèn vào đây xem nào...”

John cầm đèn rà soát trên nền nhà bẩn thỉu. Một tách cà phê đã vỡ. Một đồng bù loong, ốc vít đặt trên tấm bảng giờ thủy triều. Một cái máy bắt vít bụi bặm và sứt mẻ, vài thứ đồ đạc linh tinh

bên trên mớ giẻ ô màu.

“Chẳng có gì hết. Chúng ta nên rời
nơi này trước khi bị phát hiện...”

John lục lọi trong ngăn kéo còn Steve
cố tìm xem có gì bên trên giá đựng đồ
hay không. Đằng sau họ, Karen nói tiếp:

“Người này bị đóng đinh trong lúc
chưa chết hẳn, ý tôi là suýt chết. Hoàn
toàn bất tỉnh. Không có dấu vết kháng
cự... Chỗ này có vài vết trượt, ở đây, cả
ở đây nữa. Có thể kết luận rằng: người
này bị bắn lên rồi bị kéo lê tới đây.”

John thôi không lục ngăn kéo nữa,
tiến tới chỗ mọi người, sàn nhà phát ra
tiếng lép nhép mỗi bước anh đi. Một bộ
cờ lê. Một chiếc radio rở tiền, một túi hồ
sơ nhàu nát bên cạnh mẩu bút chì. Trong
đầu Steve chợt nảy ra một suy nghĩ, anh
dừng lại kiểm tra chiếc túi. Cái bút
chì... Anh nhặt được mẩu giấy bị vo
viên, vuốt phẳng rồi quay ngang dọc. Có
vài dòng chữ ở gần cuối, nguệch ngoạc
đứt nét.

“Này, chúng tôi tìm thấy một thứ”,

John kêu lên, rọi đèn vào hàng chữ. Mọi người nhào tới. Trong ánh đèn đang nhảy nhót, Steve nheo mắt đọc lớn. Không một dấu chấm câu; anh cố hết sức để tự ngắt dòng.

“... 20 tháng Bảy. Thức ăn có lẫn chất gây nghiện. Tôi phát bệnh. Tôi đã giấu tài liệu và gửi nó đi. Thuyền đắm hết, còn hấn thì thả lữ...”

Steve cau mày, rặn ra từng chữ:

“Tris... Tri- squad?”

“Thuyền đắm hết còn hấn thì thả lữ

Trisquad ra ngoài. Trời tối, chúng sẽ đến, tôi nghĩ hấn định tàn sát tất cả - ngăn hấn lại - có Chúa mới biết hấn định làm gì. Phải phá huỷ phòng thí nghiệm - tìm Krista, nhấn cô ấy tôi xin lỗi, Lyle xin lỗi. Ước gì...”

Không còn dòng nào nữa.

“Bức thư của Ammon”, Karen thì thào, “Lyle Ammon.”

Chẳng cần phải là một thiên tài mới nhận ra ai đang bị treo trên cánh cửa. Cái thây đang rỉ thông đã được nhận

diện, một thông tin hết sức đáng giá. Và bức thư mà Trent đưa cho David trước đó cũng rất kỳ lạ, có lẽ bởi cái gã khốn khổ này đang viết trong cơn thiếu thuốc.

“Cho bộ mặt này một cái tên cũng tốt chứ nhỉ?”, John đùa, nhưng không hề cười. Những dòng nguệch ngoạc như báo trước một điềm gở, kể cả có bao gồm những tên giết người hung bạo kia hay không.

"Trisquad là cái gì? “Hắn” là ai?"

“Có lẽ chúng ta nên lục soát lại thêm chút nữa”, Rebecca ngập ngừng nói, nhưng David lắc đầu :

“Tôi nghĩ tốt nhất là nên rời khỏi đây. Chúng ta sẽ...”

Anh chợt khựng lại ngay khi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề ngoài cửa.

Không ai cử động, tất cả đều nín thở lắng nghe. Không chỉ là một, mà là nhiều người. Bất kể là ai đi nữa, chúng cũng không buồn che giấu sự xuất hiện của mình. Chúng dừng lại ở cửa và đứng đó.

Không tiếng vạn năm đám, không tiếng

đập cửa, không một âm thanh nào khác.

Chỉ đợi.

David ngoắc tay trong không khí, chỉ vào Karen rồi chỉ vào cánh cửa có xác chết. Dấu hiệu rút lui. Karen mở đường.

Họ lùi dần về phía cái thây. Steve nhăn nhó trước mỗi tiếng cọt kẹt cả nhóm phát ra khi di chuyển, anh thở bằng mồm để tránh hít phải mùi thối rữa. Đúng lúc Karen đẩy cửa, sự yên lặng đột ngột bị phá tan bởi tiếng súng nổ, ngay trước mặt họ về bên trái, phát ra từ hướng rút lui.

TÁM

Karen lập tức nhảy lùi về phía sau ngay khi những viên đạn ghim vào cánh cửa. Từng mảng da vừa bong ra từ xác Ammon, cái thây rùng mình như nhảy múa một vũ điệu ma quái. David túm lấy áo ngoài của cái xác, giật mạnh, nhưng cánh cửa vẫn đóng chặt. Tiếng nổ ngày càng lớn, lực nổ khiến những mảng thịt cùng mật gỗ vỡ ra ngày càng nhiều. Họ đang bị mắc kẹt ở cả hai phía.

Rebecca giữ chặt khẩu Beretta trong

cánh tay run rẩy, chờ hiệu lệnh của

David. Anh trở nhanh về phía tây bắc,

hướng những toà nhà, gào lên ra lệnh

trong tiếng súng nổ:

“Rebecca, cửa kia! John, Karen,

chuyển sang toà nhà kế bên! Steve, chúng

ta yểm trợ! Tiến lên!”

Ngay lập tức, Steve và David bật

dậy bắn trả, những tiếng đùng đoàng xen

lẫn với tiếng súng nổ rất tai. John cùng

Karen không hề chần chừ, biến mất vào

bóng đêm. Rebecca quay lại, chĩa súng

vào cánh cửa sau, tim như muốn vọt khỏi

lòng ngực. Những vách tường rung lên

dữ dội.

“Chết đi! Chúa ơi, sao chúng không

chết vậy?”, Steve gào lên phía sau cô,

giọng căng thẳng hết mức khiến máu cô

như thêm đông cứng lại.

"Hay đó là những thân ma?"

Không rời mắt khỏi cánh cửa,

Rebecca hét lớn tới mức có thể, át cả

tiếng súng một cách không thương tiếc:

“Bắn vào đầu! Ngắm vào đầu

chúng!”

Không biết họ có nghe thấy giọng cô không, những tay súng tiếp tục tiến gần. Trong đầu cô thoáng lên hình ảnh những nạn nhân của T-Virus. Họ trở nên mất ý thức, chậm chạp, vô nhân tính và hoạt động trong trạng thái vô thức.

“Rebecca! Đi thôi!”

Tiếng súng trường tự động vẫn còn nhưng căn nhà thuyền không còn rung lên nữa. Cô liếc nhìn, Steve vẫn đang bắn trả, David ra hiệu bảo cô di chuyển. Cô đi cúi về phía cánh cửa mở, bắt gặp cảnh tượng kinh khủng của cái cây đang lỗ chỗ vết đạn, thế nhưng vẫn treo trên cửa. Cái đầu ghẹo xuống như một trái bí ngô thối nẫu, răng lợi nhe ra lồm chồm. Bàn tay vấy không còn gắn với cánh tay nữa, xương cốt đều bị bắn vỡ nát. Cái cây treo lủng lẳng như một món đồ trang trí rùng rợn trong tư thế mời gọi...

Steve bồi thêm một phát nữa trước khi ngừng lại. Anh giương súng lên, mắt tròn tròn vì sốc, miệng há ra định nói

điều gì... Rồi cánh cửa sau tung ra, đạn bay xối xả xuyên qua bóng tối trong ánh nỏ màu da cam. David đẩy mạnh Rebecca về phía trước để cô chạy, tiếng đạn 9 li bắn trả vang lên ngay sau gáy.

"Tiến tới toà nhà, về phía ẩn nấp."

Cô chạy hết tốc lực trong màn đêm, đôi giày ướt nện thành thạch xuống con đường đầy đá nham nhở, ánh mắt dõi tìm trong bóng tối hình dáng đường nét một toà nhà bê tông cùng những hàng cây khẳng khiu xung quanh.

“Ồ đây!”

Cô quay theo hướng gọi, trông thấy thân hình cơ bắp của John rọi lên trong ánh sao mờ nhạt, đang đứng ở góc toà nhà. Khi lại gần, cô thấy cánh cửa mở, Karen đứng ngay lối ra vào, chĩa súng về phía khu nhà thuyền. Tiếng súng đạn vẫn vang lên trong màn đêm.

“Vào đi!”, Karen hét lớn, bước sang một bên nhường chỗ cho Rebecca chạy nhanh vào. Trong bóng tối, cô va ngay vào gờ một chiếc bàn, đau điếng một bên

hông. Quay lại, cô trông thấy Karen đang

bắn, John hét:

“Lại đây! Lại đây!”

...Steve nhào qua cánh cửa, thở

không ra hơi, một tay ôm ngực. Anh

khựng lại trước khi ngã chúi về phía cô.

Rebecca hướng ra cánh cửa, dõi nhìn

xuyên qua bóng đêm dày đặc. Ngay lúc

đó, David lăn qua, hét lớn:

“Karen, John!”

Karen quay về phía bóng tối, lăm

lăm tay súng. Ba tiếng nổ đánh vang lên

từ một khẩu Beretta, John trượt ngã, hàm

răng nghiến chặt, mũi như căng ra.

Rebecca đứng gần cánh cửa, lục tìm then

cài, tiếng khoá khẽ lách cách đủ mình cô

nghe thấy. Ngoài kia súng đã ngừng nổ.

Không còn tiếng la hét, không tiếng còi

báo động, không tiếng chó sủa hay tiếng

người rên rỉ vì bị thương. Không khí căng

lặng chợt bị phá tan bởi tiếng thở dốc

trong màn đêm oi bức.

Ánh đèn halogen của David loé lên,

soi rõ từng khuôn mặt hãy còn đang sốc

của cả đội trong khi anh kiểm tra nơi trú ẩn mới. Một căn phòng cỡ vừa, toàn bàn ghế và thiết bị máy tính. Không hề có cửa sổ.

“Thấy chứ?”, Steve hỏn hển, không biết đang nói với ai. “Chúa ơi, chúng không chết, thấy không?”

Không ai trả lời. Mặc dù đã qua cơn nguy hiểm, Rebecca vẫn cảm thấy ruột gan rối tung, không thể bình tĩnh trước bất cứ cử động bình thường nào. Có vẻ như Umbrella đã tìm ra vật thí nghiệm cho T-Virus. Kể cả có đúng thế hay không, cả nhóm đang đối mặt với kết quả của nó. Bị kẹt trong vịnh Caliban. Trong căn phòng thiết bị này, cùng những sinh vật có vũ trang.

David hít một hơi thật sâu và thở ra nặng nhọc, rọi đèn về phía cửa.

“Chúng ta bị phát giác rồi”. Anh nói, cố giấu cảm giác thất vọng. “Cần kiểm tra xem chúng ta đang ở đâu đã.

Rebecca, bật đèn giúp tôi.”

Cô gạt công tắc trên tường, căn

phòng lập tức sáng loà, ánh sáng của sự sống. Nheo mắt lại vì chói, David kiểm tra lại toàn đội, chợt thấy Steve một tay ôm ngực.

“Anh trúng đạn à?”

“May mà có áo chống đạn.” Anh nói, nhưng có vẻ thiếu hơi hơn tất thấy những người khác, gương mặt trông còn nhợt nhạt hơn. Rebecca đưa mắt nhìn David, ý dò hỏi. Anh gật đầu.

"Đừng có xuất hiện lúc này để chúng ta còn tìm một nơi khác..."

“Kiểm tra hộ anh ấy xem. Còn ai nữa không?”

Không ai trả lời. Rebecca bước tới Steve, giúp anh xoay người cởi lớp áo chống đạn. David quan sát căn phòng, nhằm tính khoảng cách trong trí nhớ về tấm bản đồ của Trent cùng những gì vừa thấy ngoài kia. Nửa tá bàn ghế kim loại rẻ tiền, mỗi bộ đều trang bị máy tính cùng một đồng lộn xộn trên bàn. Tường xi măng thô kệch không sơn quét. Một cánh cửa khác ở phía tây căn phòng, dẫn

vào sâu bên trong toà nhà.

“Karen, kiểm tra chỗ đó!”, David

nói. Họ có thể rà soát được toàn bộ nơi

này ngay khi biết chắc phải làm gì.

“Mỗi khi thằng Đội trưởng như mày

quyết định điều gì đó, có lẽ mày muốn cả

nhóm lại phải vật lộn hay sao? Tình hình

sẽ chẳng thể tồi tệ hơn những gì mày vừa

làm đâu...”

Daivid cố lờ giọng nói bên trong

mình, hoàn toàn nhận thức được cách anh

đánh giá tình huống tồi tệ tới mức nào.

Chẳng ích gì khi cho cả đội thấy anh

đang tự phân vân. Vấn đề đặt ra là: “Làm

gì bây giờ?”

“Cùng bàn xem”. Anh nói. “Có vẻ

như chúng ta không hẳn là đang đối mặt

với một tai nạn. Tờ giấy viết gì? Thức ăn

bị thuốc, và điều gì đó về “hắn”, kẻ đang

âm mưu giết hại những người khác...

Chẳng lẽ chúng ta lại bỏ qua vụ lây

nhễm T-Virus sao?”

Rebecca kiểm tra vết thương trên

ngực Steve, chàng thiên tài điện toán

đang ngồi trên một trong số những chiếc
bàn trước mặt cô. Steve nhớ nhó khi
ngón tay cô chạm vào vết bầm tím trên
ngực phải của anh. Cô mỉm cười đầy ảm
ý, lắc đầu:

“Anh không sao cả. Không bị gãy cái
xương nào hết.”

Rồi cô quay sang David, nụ cười vụt
tắt.

“Ừm. nếu như có vụ phóng thích
virus thì gã Ammon trên cửa đã bị nhiễm
rồi. Nhưng còn bọn Trisquad - nếu như
cũng là kết quả thí nghiệm của T-Virus
thì có lẽ đã phải mục rữa từ lâu. Thời
điểm tính từ lúc ông ta viết tờ giấy đó
cũng phải trên ba tuần, cứ nhìn đồng thức
ăn đó thì biết. Hoặc một loại virus khác,
hoặc ai đó đang cất giữ chúng. Bằng
enzyme bảo quản, hay một phương thức
lưu giữ nào đó.”

David chậm rãi gật đầu, đồng ý với
lý lẽ của cô.

“Còn nếu “kẻ đó” phát điên rồi giết
tất cả mọi người, tại sao phải lo lắng?”

“Cái thầy đó vậy chúng ta”, Karen
trầm ngâm nói. “Cả cái sinh vật hay
những loài sinh vật trong vịnh nữa. Có
vẻ như hấn chờ sẵn người tới...”

“... cũng có nghĩa là chúng ta khó
lòng tiến xa hơn”, John kết thúc.

Những dòng chữ như nhảy múa trong
đầu David, với lời thỉnh cầu ngăn cản
“hấn” lại.

“Có Chúa mới biết hấn định làm
gì...”

Steve mặc áo sơ mi vào, rùng mình
trong lớp vải ẩm ướt: “Chúng ta làm gì
bây giờ?”

David không trả lời, bởi không chắc
định nói gì. Anh thấy thật mệt mỏi, đuối
sức và thiếu quyết đoán...

“Tôi... lựa chọn của chúng ta là ra
ngoài hoặc tiến sâu thêm”. Anh khẽ nói.

“Cùng với những gì vừa xảy ra, tôi thực
sự chẳng thấy dễ chịu chút nào khi phải
đưa ra quyết định. Mọi người muốn thế
nào?”

David thận trọng nhìn từng khuôn

mặt, chờ đợi sự giận dữ, khinh miệt. Anh đã khiến họ thất vọng, đẩy mọi người vào những tình huống ngặt nghèo mà không hề có kế hoạch chắc chắn. Tất cả chỉ bởi anh không muốn đứng nhìn S.T.A.R.S. bị bôi nhọ. Và ngay lúc này đây, họ lại bị mắc kẹt, còn anh thì chẳng biết nên làm gì.

Cả nhóm đều đang trầm tư suy nghĩ.

Anh ngạc nhiên thấy Karen thực sự mỉm cười, nói với giọng hăm hở:

“Từ lúc anh hỏi, tôi đã muốn đi kiểm tra nơi này rồi. Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra tại đây.”

Rebecca gật đầu: “Đúng, tôi cũng thế. Tôi còn muốn tìm hiểu T -Virus thêm nữa.”

“Tôi thì muốn hạ thêm vài chú Tri-boy nữa”, John nói, nhăn răng cười. “Gã đàn ông, và lũ thầy ma trang bị M-16, đúng là đê mê của đội quân thầy sổng.”

Steve thở dài, gạt mái tóc ướt trên trán:

“Cũng nên coi chừng; đi ra ngoài lúc

này cũng không thực sự an toàn. Mà đó cũng không phải cách tôi muốn, nhưng phanh phui những hành vi bẩn thỉu của Umbrella mới là kế hoạch chính... Đúng thế, tôi muốn tóm gọn lũ khốn này.”

David cười, cảm thấy hơi lúng túng. Anh không đánh giá thấp tình huống mà lại đánh giá thấp chính đồng đội của mình.

“Anh muốn thế nào?”, Rebecca chợt hỏi.

“Thực sự à?”

Câu hỏi một lần nữa khiến anh ngạc nhiên, không phải bởi cô hỏi mà vì đột nhiên anh chưa thể trả lời. Anh đang nghĩ về S.T.A.R.S., về lý tưởng sự nghiệp của mình và nó thực sự đã bắt họ trả giá.

Những gì anh muốn trong sự nghiệp chính là ý nghĩa của công việc, anh không muốn nó phí hoài và tự thuyết phục mình rằng: tìm ra những hành vi gian dối sẽ giúp tâm hồn anh thanh thản, như thể việc lôi ra ánh sáng những điều trái đạo lý sẽ chứng tỏ anh không hề vô

dụng.

“Mình đã tôn sùng tổ chức từ lâu...”

Nhưng chẳng phải đây là lý do, là mục đích thực sự sao? Ở đây, ngay căn phòng này, đối diện những khuôn mặt này?”

Anh chăm chú cái nhìn tò mò sắc bén của Rebecca, cảm giác toàn đội đang nhìn mình chờ đợi. Anh chân thành nói:

“Tôi muốn chúng ta sống sót trở về.

Tôi muốn chúng ta tìm hiểu nơi này.”

“On Chúa vì điều đó”, John lầm bầm.

David nhớ lại những gì đã nói với đội Raccoon, về việc mỗi cá nhân đều phải cố gắng hết sức nếu muốn chiến thắng Umbrella. Anh nói vậy để được sự đồng tình từ Chris, nhưng đó cũng là sự thực đối với tất cả mọi người.

“Tiến lên nào, Đội trưởng...”

“John, anh cùng Karen đi kiểm tra tòa nhà, các cửa ra vào trong 10 phút.

Steve, bật một trong số các máy tính lên, tìm xem có thấy thông tin chi tiết nào về khu vực này không. Rebecca và tôi sẽ

kiểm tra các bản hồ sơ. Chúng ta cần bản đồ, dữ liệu về bọn Trisquad, T-Virus, bất cứ thông tin cá nhân nào về những nghiên cứu viên để tìm ra kẻ nào đứng sau vụ này.”

David gật đầu với mọi người, nhận ra rằng mình đang tỉnh táo và vững vàng hơn bao giờ hết. “Tiến hành thôi”, anh nói.

Vì S.T.A.R.S., họ sẽ lật đổ Umbrella.

Giáo sư Griffith có lẽ đã không biết

vụ đột nhập an ninh nếu như không có lũ

Ma7. Có vẻ như chúng rất hữu ích, mặc

dù không đúng theo cách mà chúng được

tạo ra. Gã ở trong phòng thí nghiệm cả

ngày, mơ màng trước những đường ống

áp suất dẫn gas trước lối vào, ánh kim

loại loé lên đầy khiêu khích. Từ lúc

quyết định phát tán virus, gã đã thấy rằng

chẳng cần làm gì tiếp nữa. Từng giờ trôi

qua, mỗi lần nhìn vào đồng hồ là một lần

ngạc nhiên, tất nhiên đó chẳng phải là

cảm giác dễ chịu. Hắn là người đầu tiên,

phải, người đầu tiên thay đổi thế giới này

theo một phương thức hoàn toàn mới.

Với ý nghĩ ấy, nhiệm vụ duy nhất gã quan tâm lúc này là đưa những ống gas lên tới ngọn hải đăng, cùng những giáo sư kia lặng lẽ, kiên nhẫn chờ đợi mặc dù đã biết trước kết quả. Ngay trước bình minh, hắn đã đưa cho họ bản hướng dẫn cuối cùng, đã tự hào dẫn dắt loài người đến với ánh sáng, tới phép màu của hoà bình. Gã đã yên chí với vị trí của lũ Ma7, mỗi quan tâm duy nhất mà hắn chưa coi là đồ bỏ đi. Hắn đã sai lầm với lũ Leviathan. Một lần trong lúc vận hành những thiết bị này, gã đã hạ cửa hang xuống trong cơn bốc đồng, muốn chúng được tự do. Mãi đến hôm sau, gã mới nhận ra rằng Umbrella có thể phát hiện và tới kiểm tra, kết thúc luôn kế hoạch của gã. Hắn tiếp tục gửi báo cáo hàng tuần để giữ vỏ bọc, nhưng cũng chẳng có lý do nào hợp lý cho vụ "trốn thoát" của bốn sinh vật kia cả. Rất may là lũ Leviathan ấy đã tự quay về.

Tội Ma7 cũng là một vấn đề. Chúng

quá hung bạo, quá khó kiểm soát để thả ra ngoài. Nhưng để chúng chết đói trong chuồng cũng không phải là ý hay, thật là không phải khi chúng đang hưởng ứng món quà của hấn. Chúng không có quyền lựa chọn để tồn tại như những sinh vật huỷ diệt, thậm chí chỉ là quyền tồn tại không thôi. Và cũng từ lúc đặt ra quy tắc sáng tạo, gã đã tự thấy phải có trách nhiệm đối với chúng...

Hấn đứng trước cửa một hồi lâu, suy nghĩ về vấn đề trước mắt; năm con vật đã húc đổ cũi sắt, tiếng tru gào thảm thiết vang lên trong những hang động lộng gió và ẩm ướt. Một ổ khoá rớt ra gần chỗ tường rào, một cái khác trong phòng thí nghiệm, nhưng không thể nào đánh rơi từ ngọn hải đăng được. Hấn cũng cần chắc chắn được an toàn trước khi thả chúng ra. Gã đã sai một trong số các giáo sư đi làm việc đó; nhưng loài 7 có vẻ chậm tiêu hơn con người, sẽ rất nguy hiểm nếu chúng vớ được gã trước khi kịp nhận ra chủ nhân. Một tháng trước khi hấn nắm

quyền điều hành nơi này, giáo sư Chin cùng hai phụ tá của mục đã phạm sai lầm chết người. Từ lúc chuyển tới đây, hắn đã quyết định sống với thế giới riêng này lâu tới mức có thể.

Cuối cùng, Griffith quyết định, chỉ có cái chết không đau đớn mới là sự lựa chọn hợp lý. Tất nhiên đó là miễn cưỡng nhưng gã cũng chẳng còn lựa chọn nào khác. Phòng thí nghiệm rất tối tân nhưng đầu độc lại không phải sở trường của hắn; thế nên gã quyết định điều tra thông tin tại trung tâm máy tính. Tại đó, hắn phát hiện ra nơi ẩn náu của mình đã bị đột nhập. Từ một trong những boongke, gã ngồi sốc trước máy tính, chăm chăm nhìn con trỏ nhấp nháy. Không thể làm lẫn được. Trừ phòng máy ra, toàn bộ khu vực này đã bị cắt điện từ nhiều tuần trước.

"Umbrella đã đến."

Cảm xúc đầu tiên đến sau sự ngạc nhiên của hắn là cơn giận dữ điên cuồng, đột ngột tấn công hắn tựa như một ngọn

lửa vô hình. Trong giây lát, hẩn như mất trí, thân thể như bị điều khiển bởi thế lực hoang dại, siết lấy hẩn rồi giăng xé. Đầu ngón tay như trở nên bông rớt, chói với.

"Họ sẽ KHÔNG, sẽ KHÔNG thể ngăn ta được, KHÔNG bao giờ!"

Khi đôi tay chợt chạm vào lớp vỏ kim loại sắc lạnh của ống gas, ngọn lửa ấy liền tan biến. Bề mặt bóng loáng ấy như dội vào hẩn, đưa hẩn trở về với chính mình. Sự tự chủ đã trở về đột ngột như lúc đi vậy, khiến hẩn phải vã mồ hôi.

"Tạo vật của ta. Công việc của ta."

Trong cơn hỗn hển, gã hấp háy mắt, nhận ra mình đang đứng giữa biển giấy tờ, cửa kính vỡ tung toé, những bảng mạch điện tan tành dưới chân. Hẩn đã đập chiếc máy tính ra từng mảnh, chỉ bởi nó báo cho hẩn tin xấu. Có lẽ một ngày nào đó, hẩn sẽ xấu hổ vì cơn kích động này. Nhưng lúc này, hẩn tự cho phép bản thân bào chữa cho hành động ấy.

"Thanh minh cho điều đó, có lẽ vậy, nhưng ích gì. Làm sao tránh được việc

họ cản trở ta? Ta cũng không thể thả bọn

thú ra ở đây được, không phải lúc này...

Họ định làm gì? Biết tới đâu rồi? "

Hắn đủ thông minh để hiểu ra một

cách dễ dàng. Vẫn còn hai thiết bị nữa

trong phòng thí nghiệm. Gã bước tới một

trong số đó, nhìn những vị giáo sư đang

ngồi lặng đi trước cửa thông gió. Thậm

chí nếu có thấy cơn điên vừa rồi của gã,

họ cũng chẳng buồn phản ứng. Hắn chợt

thấy trào dâng mối căm thù vì họ, vì đã

tạo ra những tên Trisquad vô dụng, một

lũ gác cổng “không cách nào ngăn chặn”

lại làm hắn thất vọng đúng lúc hắn cần

chúng nhất.

Hắn ngồi xuống, bật màn hình lên,

nôn nóng chờ logo hình cái ô quay của

công ty biến mất. Hệ thống an ninh toàn

khu vực đều tập trung lại tại phòng thí

nghiệm, hắn không cần lộ diện mà vẫn có

thể quan sát những vị khách không mời,

nếu như hắn vẫn còn nhớ cách nhập thông

tin...

Hắn gõ vài phím, chờ đợi, rồi đánh

số truy nhập của mình. Vài giây sau, từng dòng chữ xanh sáng bắt đầu tuôn ra trên màn hình. Hấn đã thành công.

"Kiểm tra, tìm kiếm, định vị..."

Hấn nhúu mày nhìn dòng thông tin, tự hỏi gã quái nào từ Umbrella đang lục soát phòng thí nghiệm, và tại sao lại là ở trung tâm máy tính? Những chuyên gia thiết kế hệ thống không phải những gã ngốc, trong dữ liệu sẽ chẳng bao giờ lưu thông tin chi tiết về khu vực này đâu...

"... Nhưng Umbrella thì biết... có nghĩa là..."

Hấn chợt cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng, dễ chịu tới mức phá lên cười. Hấn thấy những hành động trẻ con vừa rồi thật ngốc nghếch. Những kẻ tọc mạch này không đến từ Umbrella, đây mới là tất cả. Thậm chí nếu chúng có tìm ra phòng thí nghiệm đi nữa, thì cũng không thể bước vào mà không có thẻ. Còn Griffith ta thì đã huỷ toàn bộ số thẻ rồi...

"... trừ cái của Ammon. Chẳng tìm thấy ở đâu cả..."

Gã lẳng người, rồi lắt đầu cười lo

lắng. Không, hấn đã lục tung khắp mọi
nơi để tìm cái thẻ, làm sao lũ không mời
kia lại tìm ra được?

"Nhưng sao chúng lại thoát được bọn

Trisquad? Hừm, Còn gã Lyle đang làm gì

hàng giờ liền trong khi mình không tài

nào tìm ra hấn? Nhỡ hấn tuân tin tức gì

ra ngoài thì sao? Hoặc hấn liên lạc với

người ngoài, trong khi mình chỉ có thể

kiểm soát được thông tin của hấn tới

Umbrella mà thôi?"

Mặc những suy nghĩ đang rối tung

trong đầu hấn, chiếc máy tính bắt đầu xử

lý thông tin. Theo phương thức tư duy

logic dựa trên cơ sở tâm lý xã hội học,

thiết kế bởi Ammon.

Một lần nữa, gã lại mất tự chủ. Siết

chặt nắm đấm, gã quyết không đầu hàng.

Quá nhiều mối lo, hắn gần như không thể kiểm soát được cảm xúc của mình.

Không phải lúc này. Hắn cần tập trung suy nghĩ.

"Ta là nhà khoa học, không phải lính chiến, ta thậm chí còn chẳng biết bắn súng hay chiến đấu! Hoàn toàn là thằng vô dụng nếu giáp lá cà... Không tự ổn định được. Không tự kiểm soát được. "

Mặt hắn dần giãn ra một nụ cười.

Máu rỉ ra từ nắm đấm, nơi những cái móng lỏm chồm đâm vào lòng bàn tay.

Nhưng hắn không thấy đau. Gã đưa mắt nhìn xung quanh căn phòng rộng lớn, yên tĩnh, dừng lại ở cửa thông gió. Rồi hướng tới những khuôn mặt ngu dần, rỗng tuếch của mấy gã bác sĩ kia. Hướng tới những xi lanh khí nén và lũ virus, điều kì diệu của hắn. Cuối cùng, hắn hướng tới bộ điều khiển cánh cửa lưới sắt rào quanh lũ quái vật. Giáo sư Griffith mỉm cười. Máu nhỏ từng giọt xuống sàn nhà.

Thả chúng ra.

CHÍNH

Trong lúc Steve đang đọc to,
Rebecca thấy David cứ liên tục nhìn
xuống đồng hồ rồi dỗi về phía cánh cửa.
Cô nghĩ là chưa đến mười phút đâu,
nhưng cũng sắp rồi. John và Karen vẫn
chưa quay lại.

“... Nơi từng cái được thiết kế để
ứng dụng vào việc đo lường khả năng tư
duy, cùng với những kỹ thuật ánh xạ theo
tỉ lệ kết hợp với độ chính xác xen kẽ...”

Hoàn toàn khô khan, có vẻ là một
biên bản của quá trình học dựa trên việc
phân tích một số kiểu trắc nghiệm chỉ số
thông minh. Hiển nhiên nó được viết bởi
một nhà khoa học, thật sự là vậy, căn cứ
theo cái lối nói trùng lặp đơn điệu mà
nhiều nhà nghiên cứu có khuynh hướng
mắc phải, mỗi khi họ cố diễn tả thứ gì
phức tạp hơn cái ghế ngồi. Và đó là
những gì có được khi Steve truy xuất
thông tin về “dãy xanh dương”. Từ lúc
bắt đầu tìm hiểu xem căn phòng có thêm
gì khác, Rebecca đã phải tự ép mình tập

trung, chông lại nỗi sợ hãi kín đáo đang
xâm chiếm lấy cô suốt trong cuộc tìm
kiếm vô vọng.

"Chín phút."

Ai đó đã dọn sạch sẽ căn phòng rồi,
và dọn hết sức kỹ lưỡng. Cô có tìm thấy
những cuốn sách, đồ đập ghim, bút bi và
bút chì, một đồng dây cao su và kẹp giấy,
nhưng chẳng có lấy một mảnh giấy chứa
thông tin cần thiết, không một mẫu thông
tin nào làm manh mối. Việc tìm kiếm trên
máy tính cũng chẳng khá hơn; không hề
có sơ đồ hay bất cứ thứ gì về T-Virus.

Dù ai ở đây đi nữa thì có vẻ là họ đã xóa
sạch mọi thông tin bọn cô cần tìm.

"Chỉ có hàng đồng hầm bà lằng
những thứ chẳng liên quan gì tới tâm
thần, chẳng thấy cái gì đề cập đến “xanh
dương” hết. Làm thế nào mà chúng ta cho
là có thể kiếm ra được cái gì đó ở đây
cơ chứ?"

Steve ấn một phím, trông anh chợt
tươi tỉnh lên : “Mọi người xem này...”

“Dãy đỏ, đứng trên phương diện tỷ lệ

chuẩn hóa, là cơ bản nhất và đơn giản nhất, ứng dụng cho chỉ số thông minh 80.

Dãy xanh lá...”

Anh dừng lại, cau mày : “Màn hình tối thui rồi.”

Rebecca ngóc đầu lên từ một cái bàn gần như trống trơn mà cô đang kiểm qua, còn David bước lại chỗ Steve.

“Hệ thống bị hỏng à?”, anh lo lắng hỏi.

Steve vẫn đang cau mày, gõ gõ lên các phím : “Giống như chương trình bị khóa hơn. Tôi không nghĩ... Hơ, cái gì đây?”

“Rebecca”, David nói khẽ, ra hiệu cho cô lại gần xem xét.

Cô đóng cái ngăn kéo chứa đầu các tài liệu hồ sơ lại và tiến đến sau lưng Steve, cúi xuống đọc những thứ đang hiển thị trên màn hình.

"Người làm ra không cần nó. Người mua không muốn nó. Người sử dụng không biết nó."

“Một câu đố”, David nói. “Có ai biết

câu trả lời không vậy?”

Chưa ai kịp lên tiếng thì Karen và

John đã quay lại, cả hai đều cầm chắc vũ

khí. Karen cầm trong tay một mớ giấy

rách toạc.

“Khá chật hẹp”, John nói. “Một nửa

trong cả tá văn phòng không hề có cửa

sổ, duy nhất có một cửa ra ngoài ở

hướng bắc.”

Karen gật đầu : “Hầu như phòng nào

cũng có tủ hồ sơ, nhưng nó rỗng không.

Ngoại trừ cái này, tôi tìm thấy trong một

cái quần đùi mắc trong góc kẹt. Ất là nó

bị toạc ra trong lúc chỗ này bị dọn dẹp.”

Cô đưa mớ giấy cho David. Anh lướt

qua vài dòng, bắt chợt ánh mắt lộ vẻ

hăng hái.

Anh quay lại Karen: “Không còn gì

khác nữa sao?”

Karen gật đầu: “Phải. Nhưng như vậy

chắc cũng đủ cho anh rồi.”

David cầm mớ giấy và đọc to lên.

“Các nhóm tiếp tục vận hành độc lập,

nhưng đã cho thấy dấu hiệu cải thiện từ

khi điều chỉnh tế bào thính giác.”

“Trong Kịch bản số hai, nếu có nhiều hơn một nhóm Trisquad, nhóm thứ hai (B) không giao chiến nữa khi nhóm đầu tiên (A) đã kết liễu xong (mục tiêu ngừng di chuyển hoặc phát ra tiếng động).”

“Nếu mục tiêu tiếp tục gây chú ý và (A) ngừng tấn công (hết đạn/các cá thể bị loại khỏi vòng chiến hoặc bị thương), B sẽ bắt đầu chiến đấu. Trong phạm vi cho phép, việc tăng cường tuần tra sẽ dẫn đến sự tấn công và giao chiến liên tiếp.”

“Vào lúc này, chúng tôi chưa thành công trong việc chế ngự những khả năng mở rộng giác quan để tạo thành cách ứng xử theo mệnh lệnh. Cách kích thích trực quan của Kịch bản số bốn và số bảy có vẻ vô ích, dù vậy chúng tôi vẫn sẽ cho nhiễm các cá thể mới vào ngày mai, và chờ đợi kết quả tương ứng vào cuối tuần. Kế hoạch ưu tiên của chúng tôi là tiếp tục phát triển thêm nữa năng lực thính giác trước khi ghi nhận cảm ứng nhiệt...”

“Chỗ này bị xé ra...”, David nhìn lên

và nói. Karen gật đầu. “Dù vậy nó cũng đã giải thích nhiều chuyện. Tại sao bọn đứng chỗ cửa sau nhà thuyền án binh bất động, còn bọn ở cửa trước vẫn cứ bắn. Tình thế không thay đổi cho tới khi anh cùng Steve dẫn dụ chúng và nhóm thứ hai tiến vào.”

Rebecca cau mày, bản báo cáo này cho thấy một sự thật hiển nhiên:

Umbrella đã tiếp tục những thí nghiệm trên người. Từ những gì cô thấy ở Raccoon, T-Virus mất bảy đến tám ngày để xâm chiếm vật chủ, và vật chủ sau đó bị phân hủy trong vòng một tháng.

“Thế mà ở đây lại lây nhiễm cả nhóm và thu thập dữ liệu chỉ trong một tuần? Phải chăng họ đã cấy ghép và cải biến những giác quan? Không thể có đủ thời gian để làm nhiều thứ như vậy, vì các “cá thể” đáng lẽ phải bị phân hủy rồi, nói chi tới chuyện huấn luyện chúng học cách ứng xử ...”

Cô cắn môi lo lắng, bất chợt tự hỏi những nhà nghiên cứu ở vịnh Caliban đã

làm gì với virus. Nếu họ đã tìm được cách gia tăng tốc độ lây nhiễm, can thiệp lớp màng kết hợp của virus chẳng hạn, làm tăng độ kết dính của nó.

“... Hoặc bằng cách nào đó gia tăng gấp bội các tế bào, cho phép nó tái tạo theo cấp số nhân... chúng ta có thể đang chứng kiến một tiến trình diễn ra tính bằng giờ chứ không phải bằng ngày.”

Đây quả là một ý tưởng kinh tởm, có lẽ cô không muốn đề cập tới nó nữa một khi chưa có thông tin cụ thể hơn. Hơn nữa, nó chẳng làm thay đổi tình thế lúc này; dù nói thế nào thì bọn Trisquad cũng hết sức khó đối phó.

“Dấu hiệu trên cánh cửa phía Bắc cho thấy chúng ta đang ở khu C”, John nói, tiến đến chỗ máy tính. “Bạn có tìm thấy bản đồ không?”

Steve thở dài: “Không, nhưng nhìn xem. Tôi yêu cầu tìm thông tin về dây xanh dương, rồi nó cho ra những báo cáo về trắc nghiệm chỉ số thông minh, mã màu đi kèm, và rồi thế này đây. Tôi

chẳng làm thêm được gì nữa.”

John chăm chú nhìn vào màn hình, lần nhảm: “...Người làm ra không cần nó. Người mua không muốn nó. Người sử dụng không biết nó.”

Karen, đang đọc lại những tài liệu về Trisquad, bất chợt nhìn lên với vẻ hào hứng. “Chờ đã. Tôi biết. Nó là cái quan tài.”

Không biết sao Rebecca chẳng mấy ngạc nhiên khi Karen giải được câu đố; cô có ấn tượng là người phụ nữ này rất quen thuộc với những trò chơi đố mẹo.

Mọi người xúm lại quanh Steve khi anh này gõ chữ “quan tài” vào. Màn hình vẫn tro tro.

“Anh đang dùng tiếng Mỹ. Hãy thử dùng từ quan tài trong tiếng Anh”, Rebecca gợi ý.

Ngón tay của Steve lại nhảy múa trên bàn phím. Ngay khi anh Enter, câu đổ biến mất và thay bởi dòng chữ:

KÍCH HOẠT CÁC DÂY

Kế tiếp là:

BÀI KIỂM TRA SỐ BỐN (KHU A), SỐ BẢY (KHU D), SỐ CHÍN (KHU B)/XANH DƯƠNG ĐỂ TRUY CẬP DỮ LIỆU (KHU E)

“Xanh dương để ... thông điệp của Ammon”, Karen nói nhanh. “Chính là nó – thông điệp có liên quan tới dây xanh dương, nó còn nói, “nhập câu trả lời cho chìa khóa”. Câu trả lời chính là ‘quan tài’ ...”

“Và các bài kiểm tra là chìa khoá”, David nói. “Còn ba dòng nữa trong tập thơ của Trent, và ‘xanh dương để truy cập’. Các dòng đó chính là đáp án cho bài kiểm tra, đảo ngược số và chữ, cầu vòng thời gian, và dừng đếm. Jill nói rất đúng, đây là những gì giúp cho chúng ta tìm kiếm.”

Rebecca cảm thấy hưng phấn hẳn lên

khi David nhặt lấy cây bút trên bàn và
lôi mấy trong mớ giấy ra mấy tờ còn dư.

Thông tin họ tìm thấy rất có ý nghĩa –
Thông điệp của Ammon hẳn phải đề cập
đến chuyện gì đó.

“húng ta có thể làm được, bây giờ
chúng ta đã có những căn cứ vững chắc
rồi ...”

David vẽ lên năm ô vuông chia làm
hai hàng trên dưới, giống như trên bản đồ
của Trent, đánh dấu ô dưới cùng là C.

Sau khi ngẫm nghĩ, anh thử điền vào
những ô khác, cái tận cùng bên trái là A
và lần lượt đánh dấu từ phải sang trái số
hiệu các bài kiểm tra tiếp theo.

“Cứ cho là tất cả chúng nằm cùng
dãy”, anh nói. “Và chúng ta cần hoàn tất
các bài kiểm tra theo thứ tự; có nghĩa là
chúng ta phải di chuyển thành hàng ngang
trong khu nhà.”

“Và phải tính tới chuyện bọn
Trisquad cũng di chuyển được như
vậy”, John khẽ nói.

Rebecca thấy sự hưng phấn của mình

teo đi, và cô cho là những người khác cũng giống như cô, căn cứ theo dáng vẻ u ám của họ khi nhìn xuống tờ giấy. Cô đã biết sớm muộn gì họ cũng phải rời chỗ này, nhưng không hiểu sao cô cứ trốn tránh suy nghĩ về việc đó, cứ thoái thác cho tới khi phải đối mặt với nó. Và bây giờ nó đang ở trước mắt cô. Bọn Trisquad cũng đang chờ sẵn.

Họ đứng trong bóng tối tại cánh cửa phía bắc, giữa hành lang ẩm thấp, siết lại dây giày, chỉnh lại thắt lưng, lắp đầy đạn vào ổ. David đã chuẩn bị xong, anh quay sang John và gật đầu.

“Mang nó về cho tôi nhé.”

“Anh, Steve và Rebecca sẽ tiếp cận khu tận cùng bên trái. Chờ khi ba người đến nơi an toàn, tôi và Karen sẽ đi thẳng tới. Nếu anh suy đoán chính xác, bọn tôi sẽ ở trong khu D. Nếu không thì là khu B. Bất kể là khu nào thì bọn tôi cũng sẽ lục soát khu nhà, tìm kiếm bài kiểm tra, rồi chờ đến khi anh lộ diện và phát tín hiệu liên lạc”, John nói.

“Và nếu không...”

Karen tiếp lời: “Nếu không thấy anh sau nửa giờ, bọn tôi sẽ quay lại đây, chờ Steve và Rebecca. Bọn tôi sẽ cố hoàn tất bài kiểm tra nếu có thể...”

John cười toe toét, một tia sáng giữa màn đêm u ám. “... *Và làm luôn phần của anh.*”

“Phải”, David nói. “Tốt lắm.”

Tất cả đã sẵn sàng. Có những biến số không lời giải trong phương trình của họ, có thể có những sai sót với một kế hoạch đơn giản như vậy, nhưng họ phải chọn lấy một giải pháp thôi. Không cách nào lường hết mọi biến cố, nhất là ở một chỗ như thế này, và quyết định chia nhỏ ra sẽ giúp họ có cơ may không bị bọn

Trisquad phát hiện.

“Có ai thắc mắc gì trước khi hành động không?”, Rebecca lên tiếng, giọng nói pha chút lo âu. “Em muốn nhắc mọi người một lần nữa về chuyện hết sức cẩn thận khi sờ vào bất cứ thứ gì. Bọn Trisquad mang mầm bệnh trong người,

do đó tuyệt đối tránh đến gần chúng, nhất là lỡ có bị thương.”

David rùng mình, nhớ lại những gì cô đã cảnh báo họ - một giọt máu vật chủ có thể chứa hàng triệu con virus. Khó mà hài lòng khi nghĩ đến chuyện đó. Một viên đạn chín ly có thể gây sát thương lớn.

“Và bọn chúng không gục xuống khi trúng đạn. Như bộ ba đưa chỗ nhà thuyền ấy, chúng cứ lù lù tiến tới, vẫn nổ súng trong khi máu chảy lênh láng ...”

Họ đang chờ hiệu lệnh của anh.

David xua những ý nghĩ đó đi, anh mở khóa an toàn trên khẩu súng, đặt tay kia lên chốt cửa.

“Sẵn sàng chưa? Im lặng, nào, đếm đến ba, một ... hai ... ba.”

Anh đẩy cửa ra và lẩn mình vào màn đêm mát mẻ với những tiếng sóng vỗ thì thầm. Bây giờ có vẻ sáng hơn lúc nãy, trăng tròn đã lên cao, rọi một luồng sáng bạc lên khắp khu hàng rào. Không thấy bóng dáng ai khác.

Thẳng phía trước anh cách chừng hai
mười mét là đích đến của Karen và John,
và anh nhẹ nhõm khi thấy cánh cửa trên
bức tường bê tông đối diện khu C; vậy là
họ sẽ không phải đi vòng để tiến vào
trong.

David rón rén di chuyển về bên trái,
núp mình dưới cái bóng nhỏ hẹp của bức
tường. Anh nhận thấy phía trước mình là
khu A, cao, có ống thông gió bên trái và
đằng sau. Có cả một quãng đường tối mù
mờ dọc theo chiều dài của nó, một cánh
cửa, và không có lấy một chỗ ẩn nấp suốt
khoảng cách dài ba mươi mét từ đây đến
đó. Họ sẽ rất dễ bị tập kích một khi đã
rời khu C.

“ Nếu có một bọn chờ sẵn giữa
đường...”

Anh ngoái lại, thấy Steve và
Rebecca đang bồn chồn và chờ đợi phía
sau. Cho dù có phải đi qua một hành lang
lửa thì ít nhất anh cũng là người đi đầu,
Steve và Rebecca sẽ có đủ thời gian để
rút lui.

Anh hít vào thật sâu, nín thở ... và tách khỏi bờ tường, chạy lom khom dưới cái bóng che vuông vức của lối vào khu nhà. Ánh sáng vàng vọt và màn đêm nối tiếp nhau trôi qua. Toàn thân anh căng lên, sẵn sàng đón nhận một tia lửa phát ra từ khẩu súng tự động, một tiếng nổ, một cơn đau thấu xương quật anh ngã xuống, nhưng tứ bề vẫn im ắng, âm thanh duy nhất anh nghe thấy là tiếng tim đập thình thịch và tiếng sôi réo của huyết quản. Thời gian dường như dài vô tận, cánh cửa đã dần dần hiện rõ, gần hơn, lớn hơn,...

Những ngón tay của anh đã chạm vào chốt cửa và anh đẩy nó, xộc vào trong bóng tối ngọt ngào. Anh quay người lại, dõi theo Steve và Rebecca đang theo sát phía sau.

David nhanh chóng khép cửa lại thật nhẹ nhàng, anh nhận ra căn phòng trống rỗng, không hề có dấu hiệu của sự sống, và có một cái mùi khó chịu ập đến.

Không biết Steve hay Rebecca đã oẹ lên,

dấu hiệu của sự kinh hãi ngoài ý muốn.

David chớp lấy đèn, biết rõ cái gì đã làm họ khiếp đảm như vậy.

Họ đã gặp một cái mùi kinh khủng lúc vào nhà thuyền, nhưng ở đây nó còn nặng hơn thế cả trăm lần. Cho dù không có dấu hiệu gì gợi ý, nhưng David vẫn biết cái mùi này. Anh từng gặp nó ở một cánh rừng nhiệt đới Nam Mỹ và trong tế đàn ở Idaho, một lần khác ở căn hầm trong nhà một tên giết người hàng loạt. Không ai quên nổi cái mùi của nhiều xác chết thối rữa, thứ mùi ôi của sữa chua và thịt thiu.

“ Có bao nhiêu cái thầy không biết?”

Ánh sáng lóe lên, và khi quét qua cái đồng lung lay nồng nặc mùi đang chiếm hắt một góc phòng, David thấy rõ không cách nào đếm được; mấy cái thầy vắt vẻo lên nhau, những thớ thịt teo tóp và đen sẫm của những thi thể chồng chất lẫn lộn với nhau, kèn theo một luồng hơi nóng bức ẩm ướt.

“ Có lẽ mười lăm hoặc hai mươi ...”

Steve loạng choạng bước ra xa và
nôn thốc nôn tháo, tạo ra một thứ âm
thanh bất lực và khó chịu trong căn
phòng vốn đang yên ắng. David rọi đèn
ra những chỗ khác, và anh thấy một cánh
cửa ở bức tường phía sau với chữ A màu
đen trên đó.

David không nhìn lại cái đồng kinh
khủng đó nữa, anh đẩy Rebecca về phía
cánh cửa đằng sau, kéo Steve theo luôn.
Sau khi đã bước qua khỏi cửa, không khí
trở nên dễ thở hơn một tí.

Họ đang đứng trong một hành lang
không có cửa sổ. Có một công tắc đèn
bên cạnh cửa, nhưng David tạm bỏ qua
nó, anh cần điều hòa hô hấp trước đã, và
chờ cho hai đồng đội của mình lấy hơi.
Có vẻ như họ đã tìm thấy những công
nhân Umbrella đang làm việc tại vịnh
Caliban, không phải tất cả nhưng ít nhất
cũng có một người. David hạ quyết tâm
rằng nếu tình cờ giáp mặt chúng, anh sẽ
bắn ngay lập tức, khỏi hỏi tới hỏi lui gì
hết.

Karen và John đứng ở cửa gần cả

phút sau khi những người khác đã đi.

Tiếng mở cửa đủ lớn để họ nghe thấy.

Không khí lành lạnh tràn vào trong, xa xa

có tiếng sóng rì rào, tuyệt nhiên không có

tiếng súng, tiếng la hét.

Karen đóng cửa lại và nhìn John,

dáng vẻ cô trông nhợt nhạt dưới ánh sáng

mù mờ. Giọng cô rất thấp, thậm chí còn

có vẻ cực kỳ nghiêm trọng: “Họ vào

được rồi. Anh muốn dẫn đầu, hay là

muốn tôi đi trước?”

John không kìm được: “Phụ nữ của

tôi luôn được ưu tiên”, anh thì thầm. “Và

tôi thích như vậy chỉ khi đi với cô, chắc

cô hiểu ý tôi chứ?”

Karen thở ra nặng nề, dấu hiệu rành

rành của sự tức giận. John cười ranh

mãnh, nghĩ đến cái tính dễ nổi cáu của cô

ta. Anh ta biết mình không nên chọc tức

cô, nhưng thật khó cưỡng lại. Karen

Driver giỏi sử dụng vũ khí và là chuyên

gia trong việc suy luận, nhưng cô ta cũng

là một trong những người nghiêm túc

nhất anh từng biết.

“Mình có trách nhiệm làm cô ta bớt căng thẳng. Nếu bọn tôi có phải chết thì cũng nên cười một trận trước đã...”

Một triết lý đơn giản mà anh khắc ghi trong lòng, sau khi trải qua nhiều tình huống khó khăn trong quá khứ.

“John, trả lời nghiêm túc nào...”

“Tôi đi trước”, anh nhẹ nhàng đáp.

“Đợi khi tôi vào được thì hãy nói gót.”

Cô ta nhanh nhẹn gật đầu, lùi ra phía sau lưng anh. Anh thoáng nghĩ tới việc nói với cô rằng anh sẽ chờ cô đằng kia với một nụ cười, nhưng rồi thôi. Họ làm việc chung đã gần năm năm, và anh biết mình đừng nên đi quá xa trước khi làm cô nổi điên. Ranh giới như hiện tại cũng tốt rồi, không nên làm hỏng nó.

Ngay khi đến gần chốt cửa, anh hít một hơi sâu, kìm hãm suy nghĩ hài hước của mình lại để nhường chỗ cho những tư tưởng mà anh hay gọi là “tư tưởng của lính.” Thích hài hước, thích khuấy phục đối thủ - anh sở hữu cả hai điều đó,

nhưng anh cũng dư biết lúc nào cần phân

định rạch ròi chúng với nhau.

“ Bây giờ thì hãy là một hồn ma, hãy
trườn vào bóng tối như một cái bóng...”

Anh khẽ khàng mở cửa. Không âm
thanh, không động tĩnh. Anh thả lỏng
khẩu Beretta, rồi bước khỏi khu nhà và
tiến nhanh vào bóng đêm phủ ánh trắng
bạc, nhắm đến cánh cửa cách đó chừng
hai mươi bước. Khối óc người lính mách
bảo cho anh biết thực tại, gió lạnh, chân
anh giẫm lên nền đất tối, mùi vị của
biển, nhưng con tim mách rằng anh là
một hồn ma, đang phiêu phưởng như một
cái bóng vô hình trong đêm.

Anh tiếp cận cánh cửa, chạm vào tay
nắm kim loại lạnh ngắt. Cánh cửa vẫn trơ
trơ. Lối vào đã bị khóa.

Đừng sợ, đừng lo, anh là một cái
bóng không ai trông thấy; anh sẽ tìm lối
khác. John giơ tay ra hiệu cho Karen
chờ, và nhẹ nhàng lướt sang phải.

“ Lặng lẽ và ung dung, một cái bóng
vô hình...”

Anh tiếp cận góc nhà và trườn xung quanh nó, mặc cho các giác quan hoạt động và nắm bắt thông tin. Không có động tĩnh trong bóng tối, cảm giác thô nhám của bê tông dưới vai và hông trái, nhịp tim đều đều vững chãi và cơ bắp thả lỏng. Có một cánh cửa khác mở ra phía mặt biển bao la chập chờn, ánh lên tia sáng lạnh lạnh của kim loại.

Tạch tạch tạch!

Một loạt đạn xối tung nền đất dưới chân anh. John xoay người và nhảy lùi lại, ép sát bức tường và nắm lấy chốt cửa. Từ phía nhà thuyền là một hàng ba đứa...

... John đẩy cửa và lao vào trong, vừa kịp nghe thấy tiếng đạn đập vào lớp kim loại, cách người anh chỉ vài inch và làm cánh cửa kêu lạch cạch.

Anh giữ cửa mở bằng chân, liếc mắt nhìn qua khe để định vị chỗ khai hỏa, và siết cò trong khi một mảng bê tông lẫn bụi khác rơi từ trên tường xuống. Khẩu súng giật mạnh, giờ đây nó là một phần

cánh tay của anh, còn anh chẳng khác nào
một con thú, một con thú với những viên
đạn sấm sét, hơi thở ngất quăng, lúc này
anh tự thấy mình vừa là người lại vừa là
một sứ giả của tử thần.

Anh nhìn lại và thấy lần ranh hai bên
đã gần hơn, ba cái bóng rõ dần. John bắn
thêm một phát nữa và cúi xuống dưới
cánh cửa đang mở ... khi nhìn ra, anh
thấy chỉ còn hai đứa.

Thình lình.

Phía sau anh.

John xoay người và trông thấy chúng,
hai tên, cách mười bước về phía đông
bắc khu nhà. Cả hai cầm súng trường tự
động.

Nhưng không di chuyển và cũng
không nổ súng.

Anh vô cùng kinh hoàng, giống như
có một con quái vật đang rên rỉ gào thét
trong ruột gan anh, sẵn sàng nhai anh
ngấu nghiến từ trong ra ngoài –
“ Chết rồi.”

Tiếng đạn M-16 vẫn đang đến gần,

nhưng lúc này anh chỉ thấy có mấy sinh vật phía trước, đang dõ theo anh bằng cặp mắt trống rỗng thất thần, đung đưa trên những cặp chân loạng choạng. Đứa bên trái chỉ có một nửa mặt; dưới mũi nó là một đồng mô mềm xèo ướt át, những thớ thịt nhùng nhằng ướt nhẹp đen thui đang treo lủng lẳng từng khúc. Đứa bên phải trông có vẻ nguyên vẹn hơn, chỉ trắng bệch và bần thiêu... cho tới khi anh thấy bộ ruột dường như đã tiêu tủng của nó, từng khúc ruột ướt sũng rơi ra từ cái áo dính đầy máu.

“ Không tấn công chừng nào nhóm A chưa xong.”

John bước lùi vào trong bóng tối của khu nhà, dùng một tay giữ cửa mở về phía cặp thầy sống vẫn đang nhả đạn bên ngoài. Anh cúi người và nhắm cẩn thận hết mức có thể, cố hết sức đè nén nỗi kinh hoàng. Chẳng có đứa nào thềm di chuyển hay tự vệ, chỉ đứng đó, lắc lư trên mấy cái chân đã mục, nhìn về phía anh.

Bam! Bam!

Hai phát ngay đầu, tiếng nổ chát chúa xen lẫn tiếng đạn M-16 liên hồi. Trước khi chúng kịp ngã xuống, John nghe thấy những tiếng nổ của loại đạn chín ly vang trong màn đêm, át đi tiếng súng trường tự động.

“ Karen...”

Anh quét mắt về phía cửa và thấy bóng dáng ngã gục của bọn tập kích cách chừng trăm bước, một trong số chúng vẫn bắn khi đã ngã, cánh tay mục nát cầm súng đang chĩa thẳng lên trời. Karen lao ra giữa hai khu nhà, súng lăm lăm chĩa vào những cái cây đang co giật, lưng quay về phía John.

“ Các nhóm không tấn công.”

“Đừng bắn nó! Lại đây, kệ nó đi!”

Cô quay người lại, động tác vừa uyển chuyển vừa thanh nhã, chạy thẳng về phía anh. Anh đóng sầm cánh cửa ngay khi cô lao qua. Tiếng súng tự động chuyển thành những âm thanh lộp bộp rời rạc.

John tựa lưng vào cửa trong khi

Karen lần tìm lỗ khóa. Trí óc anh vẫn

đang gào thét, rằng anh đã thấy những thứ

không thể tin nổi, rằng anh vừa giết hai

người chết, rằng anh đừng hòng quên đi

những hình ảnh đó cho tới khi phát

cuồng.

“ Không thể nào, không tin nổi, trước

đây mình không tin nổi, không biết rằng

chúng nó đã CHẾT và ĐANG THỐI

RŨA và đang.”

Tiếng thì thầm ngắt ngang của Karen

xua tan bóng đêm, phá vỡ chuỗi suy

tưởng lẫn quần quay cuồng của anh.

“Hey, John, anh có ổn không?”

Anh chớp chớp mắt, chậm chạp nhận

ra tiếng nói.

“Đi trước”, cô nói tiếp. “Có phải ý

anh là mong đợi mọi thứ sẽ như thế này

không?”

Jonh có thể cảm nhận sự kinh ngạc

đang dần thế chỗ cho những suy nghĩ kinh

hoàng lẫn quần, cơn bão rồi đã qua đi, lý

trí đang trở lại với anh.

“Không có gì đáng cười đâu

nhé”.Anh nói.

Sau một cuộc rượt đuổi, bây giờ họ

đã có thể cười rồi.

MƯỜI

Khi đã ra xa khỏi dãy bê tông, không

khí đã bớt không còn nhiễm độc nữa, và

Rebecca thấy vô cùng biết ơn điều đó.

Chỉ chút xíu nữa thôi là cô đã “cho chó

ăn chè” rồi, cái mùi đó thật kinh khủng —

cái mùi hôi thối nhớp nháp đầy dầu mỡ

dường như là tồn tại ở đây, như một phần

của chính nó vậy.

Trong khi họ di chuyển lặng lẽ qua

căn phòng lớn, cô thấy mình lại nghĩ về

Nicolas Griffith, về câu chuyện những

nạn nhân ở Marburg, và cho dù không hề

có gì chứng tỏ rằng Nicolas Griffith

đứng sau cuộc tàn sát hàng loạt của

những người trong Umbrella, cô không

thể gạt bỏ cái ý nghĩ rằng lão ta chịu

trách nhiệm trong chuyện này.

Hành lang dẫn họ đi qua một vài căn

phòng để mở, phòng nào cũng trống trơn,

trở trở như toà nhà mà họ vừa đi ra. Mọi người đi qua một lối ở phía xa của dãy bê tông, và sau khi lần mò một hồi trong căn phòng lớn, cuối cùng họ cũng đến được cánh cửa đánh dấu chữ A, và phía dưới là 1-4. Có 3 hình tam giác phía dưới những con số với 3 màu khác nhau – đỏ, xanh lục và xanh biển.

David mở cánh cửa, để lộ ra một căn phòng khác thấp hơn, ánh đèn huỳnh quang ảm đạm lan đến những nơi tối tăm ẩm mốc, có hai cánh cửa ở mỗi bên.

Steve tìm thấy công tắc và bật đèn lên, Rebecca nhận thấy là còn có những hình tam giác với màu sắc khác nhau trên cánh cửa ở bên tay phải. Cánh cửa còn lại thì không có gì.

“Tôi sẽ kiểm tra lối này”, David nói.

“Steve, anh và Rebecca kiểm tra phòng kia, chúng ta sẽ gặp nhau ở đây.”

Rebecca gật đầu, Steve cũng vậy.

Trông mặt anh ta hơi tái, nhưng có lẽ vẫn đủ bình tĩnh, và anh đã lừa Rebecca khi nhận thấy cô đang quan sát mình. Cô

cảm thấy một chút day dứt khi thể hiện
sự thông cảm với anh, chắc chắn là anh
ta cảm thấy khó chịu vì đã nôn ra hết bữa
trưa.

Họ mở cánh cửa không đóng dấu và
bước vào trong, lại một căn phòng khác
không có cửa sổ, ngột ngạt và nguy hiểm
như hầu hết những nơi còn lại trong toà
nhà. Rebecca mở đèn lên, một văn phòng
làm việc khá lớn với những hàng kệ sách
hiện ra trước mắt. Một cái bàn làm việc
ở góc phòng cạnh một cái tủ hồ sơ,
những ngăn kéo trống rỗng đã mở sẵn.
Steve thở dài.

“Có vẻ như là lại phải có một cuộc
lục soát khác đó”. Anh ta lên tiếng, “Em
thích cái bàn hay là đồng kệ?”

Rebecca nhún vai: “Em nghĩ là những
cái kệ sách sẽ thú vị hơn.”

Anh ta nhìn mặt một cách ngượng
ngịu.

“Hừm, cũng được. Biết đâu anh sẽ
tìm được mấy thanh kẹo bạc hà hay vài
thứ khác trong những cái ngăn kéo này.”

“Vậy thì dành cho em một cái nhé.

Em sẽ ăn nó ngay lập tức. Ở đây khó thở quá.”

Cả hai nhìn nhau mỉm cười, và

Rebecca cảm thấy một thoáng rung mình của sự phấn khích, nhịp tim của cô đập chậm hơn hẳn bình thường.

Steve quay mặt đi trước, sắc mặt anh

ta có vẻ đã bình thường trở lại, khuôn

mặt đã bớt xanh như lúc nãy. Anh ta đi

về phía cái bàn và Rebecca quay mặt lại

những hàng sách, cảm thấy hơi xúc động.

Có một sự cuốn hút rõ ràng ở đây, có vẻ

như hai người đang có cảm tình với

nhau.

“ Đây là thời điểm và nơi chốn tồi tệ

nhất để nghĩ về nó”. Tư tưởng của cô bị

cắt ngang. Phải ngăn những suy nghĩ bậy

bạ đó, ngay lập tức.

Những quyển sách chứa đúng những

gì mà cô đã trông chờ, xét đến những gì

mà họ đã biết về những cái tên Trisquad

và Umbrella. Hoá học, sinh học, và cả

một tập tài liệu bằng giấy da ghi chép về

những biên đôi hành vi, một số ghi chép y học. Trong khi Steve lục lợi cái bàn phía sau lưng, Rebecca đưa tay dọc theo hàng sách, ấn chúng sâu vào phía trong, sau khi cô đọc qua những tựa sách. Lỡ có cái gì giấu ở phía sau chúng thì sao.

“... Xã hội học, Pavlov, bức thật, rồi rắm quá, bệnh lý...”

Cô dừng lại, cau mày nhìn một quyển sổ nhỏ màu đen bị kẹp giữa hai quyển sách bụi chẳng. Không có tựa. Cô lôi nó ra và cảm thấy tim mình đập loạn lên khi mở nó ra, nhìn thấy những dòng chữ viết ngoằn ngoèo trên những trang giấy nhăn nhúm. Cô lật về phía trước, và thấy “Tom Athens” được viết một cách ngay ngắn phía trong bìa sách. Cái tên này có ở trong danh sách đó, một trong những nhà nghiên cứu.

“Này, em tìm thấy một quyển nhật ký”, cô nói, “Nó là của một người trong danh sách của Trent, Tom Athens.”

Steve ngẩng đầu lên khỏi cái bàn, đôi mắt đen của anh sáng lên.

“Hy vọng nó không viết những thứ vô nghĩa chứ? Lật trang cuối ra, ngày cuối cùng ghi trên đó là khi nào vậy?”

Rebecca lật vội về những trang cuối, đọc lướt qua khi cô lật chúng.

“Ngày 18 tháng 7, nhưng có vẻ như ông ta không thường xuyên viết nó lắm.

Trang trước đó là ngày 9 tháng 7...”

“Cứ đọc trang cuối đi”, Steve nói với cô. “Biết đâu nó sẽ cho chúng ta biết chuyện gì đang diễn ra ở đây.”

Rebecca đi về phía cái bàn và dựa vào đó, lấy giọng.

“Thứ 7 ngày 18 tháng 7. Hôm nay là ngày cuối cùng của một tuần lễ dài đằng đẳng và toàn những chuyện nực cười.

Thề có Chúa, mình sẽ đập cái thằng

Louis đó một trận ra trò nếu nó lại gọi

cho mình vì một cuộc họp ngu ngốc nào

nữa. Hôm này có vẻ điều mà chúng ta sẽ

làm là thêm vào một chiến dịch mới cho

chương trình Trisquad, bất kể là đúng

hay sai. Và tất cả những gì thằng khốn đó

thực sự muốn là mọi việc phải được ghi

chép chi tiết lên giấy tờ, những thứ còn lại như thường lệ toàn là rác rưởi – sự quan trọng của tính tập thể, sự cần thiết của việc chia sẻ thông tin, để tất cả đều có thể nắm rõ được tiến trình và làm việc đúng kế hoạch. Nghĩa là, mẹ kiếp, thằng khốn đó cứ nghĩ là không có nó thì mọi chuyện sẽ rối tung lên hết vậy. Mà nó có làm cái quái gì đâu sau thảm họa với đám Ma7, ngoại trừ việc cố gắng thuyết phục mọi người rằng đó là do lỗi của Chin; người chẳng nói được gì vì đang bệnh sắp chết. Đúng là cái gai đáng kiếp...

Alan và mình đã nói chuyện về những mô cấy ghép hồi hôm qua, mọi chuyện đều tốt đẹp. Anh ta sẽ viết kế hoạch đề xuất trong tuần, và tụi này sẽ không để cho Louis đánh hơi được chuyện này. Với một chút may mắn nào đó, chúng tôi có thể sẽ nhận được sự cho phép vào cuối tháng. Alan đang hình dung ra cảnh lũ White boys thèm muốn sử dụng nó để qua mặt Birkin, có Chúa

mới biết tại sao. Birkin chẳng cho biết
cái khi gì mà chúng tôi đang làm ở đây,
hắn đã không còn sự sáng suốt nữa rồi.
Phải thừa nhận là mình đang chờ đợi một
sự tổng hợp mới của hắn; biết đâu chừng
lại có thể giải quyết được một vài lỗi kỹ
thuật của chương trình Trisquad.

Có một nỗi lo sợ nho nhỏ trong khu
D vào thứ tư, phòng 101. Có ai đó đã
quên không đóng tủ đông lạnh, và Kim
thề rằng một số hoá chất đã biến mất,
mặc dù mình đang nghi ngờ rằng có thể
cô ta đã lại đếm thiếu chúng. Khó mà tin
được là cô ta bị bắt giữ vì sự lây nhiễm.
Cô ta là một người cầu thả tùy tiện, đặc
biệt là trong những chuyện như như bảo
quản thiết bị. Mình khá là ngạc nhiên khi
cô ta vẫn chưa làm lây nhiễm toàn bộ
khu vực. Ngoài cô ta ra có Chúa mới
biết tại sao.

Mình đã phải tự kiểm tra lại khu D
để chắc chắn là mọi chuyện sẽ sẵn sàng
cho ngày mai. Nhận một đợt vận chuyển
mới, và rõ ràng là Griffith đòi quan sát

tiến trình làm việc; lần đầu tiên ông ta ra khỏi phòng thí nghiệm trong mấy tuần liền, lần đầu tiên ông ta có vẻ quan tâm đến những gì mà những người chúng tôi đang làm. Mình biết điều này có vẻ ngu xuẩn, nhưng mình vẫn muốn gây ấn tượng với ông ta. Một thiên tài, giống như Birkin vậy, nhưng theo cái kiểu điên rồ của riêng mình. Mình nghĩ là có lẽ ông ta đã từng hăm dọa Birkin, nhưng hẳn ta đại khái là quá ngu để mà biết sợ.”

“Còn nữa.”

Những trang còn lại đều bỏ trống.

Rebecca ngẩng lên nhìn Steve, không rõ là phải nói cái gì nữa, cô đang cố tổng hợp lại các thông tin rời rạc trong đầu mình. Có cái gì đó khiến cô cảm thấy bất an, nhưng cô không rõ đó là cái gì.

Những hoá chất bị biến mất, sự lây nhiễm. Một gã thiên tài, bệnh hoạn ...

Cô cảm thấy chắc chắn là Griffith đã giết những người kia, nhưng đó không phải là điều khiến cô cảm thấy lo lắng, mà là ...

“Khu D”,Steve la lên, một cái nhìn

khiếp sợ hiện lên trên khuôn mặt của anh,

“Nếu chúng ta đang ở trong khu A, thì

Karen và John đang ở khu D.”

Nơi có thừa T-virus để lây nhiễm

cho toàn bộ khu vực, nơi mà sự lây

nhiễm đã diễn ra.

“Chúng ta phải gọi David ngay

thôi”,Rebecca nói nhanh, Steve gật đầu,

cả hai nhanh chóng chạy ra cửa, Rebecca

hy vọng là họ sẽ không tìm ra căn phòng

101, và cho dù có tìm ra thì cũng sẽ

không động chạm đến bất kỳ thứ gì có thể

làm hại họ.

Phòng phân tích rất lớn, ba dãy tường

đều là những phòng ngủ nhỏ. Khi đã mở

đèn lên, anh nhận thấy là mỗi phòng đều

được đánh số cẩn thận và có màu nhất

định, các kí hiệu ở trên nền xi măng

trước cửa.

Tất cả dãy màu đỏ đều ở bên tay

phải, gần cái cửa nhất. Anh thấy những

vật màu sắc rực rỡ, những khối hình đơn

giản trên bàn ở mỗi phòng khi anh đi

ngang qua chúng, phía cuối phòng.

Những dây màu xanh ở bức tường đối diện. Dù sao thì anh ta cũng phớt lờ chúng hết. Bức tường phía sau được đánh dấu bằng những tam giác màu xanh.

Phòng số 4 nằm ở góc xa bên phải.

Khi đi gần đến cuối phòng, anh nghe thấy một tiếng ầm ì yếu ớt của năng lượng ở khu kiểm nghiệm màu xanh. Có một cái máy vi tính ở phòng số 2, một bàn phím, một điện đài ở số 3. Như đã hứa, các dây đều đã được kích hoạt, cho dù là chúng được kết nối với cái gì đi nữa, anh không thể tưởng tượng được.

“ Không thể tưởng tượng được, và mình cũng chẳng quan tâm. Một khi đã giải quyết xong bài toán nhỏ này, chúng ta sẽ tìm thấy thứ đã bị giấu, cho dù nó là cái gì đi nữa, và chuồn khỏi cái nơi chết chóc này. Nhưng nó không thể xảy ra sớm như vậy được.”

David đã thấy tất cả những gì mà anh muốn thấy ở vịnh Caliban này rồi. Những xác chết ở hành lang cửa vào thật là kinh

khủng, nhưng việc chúng sống lại khiến anh cảm thấy muốn bệnh, muốn ngay lập tức đưa đội của mình ra khỏi cái nơi chết tiệt này càng sớm càng tốt. Lữ Trisquad quá nguy hiểm và chết chóc, lại còn lũ quái vật trong vịnh nữa, chúng đúng là khủng khiếp, nhưng vẫn còn một thứ quái vật không giống bất kỳ thứ gì ẩn náu ở đâu đó, thứ đã giết chết người của anh và chất họ thành đồng ở một nơi tối tăm.

Nỗi sợ ớn lạnh này còn hơn cả nỗi sợ sự xảo trá của tập đoàn Umbrella, và anh lo rằng không biết một người có thể làm gì khi có cả một đội quân trang bị kỹ càng tìm cách ngăn chặn mình.

“ Chúng ta sẽ tìm ra những nguyên liệu, những ghi chép về Umbrella, và có khi là về cả loại T-Virus, sau đó sẽ vượt qua hàng rào an ninh, rời khỏi cái nơi điên loạn này. Để cho Feds lo phần còn lại. Nếu khôn thì họ sẽ cho nổ tung cả khu này, và thu thập tin tức lại trong đồng tro tàn.”

Anh dừng lại ở gần cuối cùng, sức

nhớ ra nhiệm vụ của mình. Nhưng anh không rõ là mình đang hy vọng tìm thấy cái gì. Nhưng dù sao thì bài kiểm tra số 4 cũng chẳng làm anh ngạc nhiên chút nào. Một cái bàn, một cái ghế, bằng kim loại xám. Trên bàn có một tập giấy, một cây bút chì, và một bộ cờ, các quân cờ đều được xếp ở đúng vị trí của nó. Khi bước vào trong, anh nhận thấy có một tấm thẻ bằng kim loại ở trên mặt bàn, một dãy số được khắc trên đó. David ngồi xuống ghế và nhìn ngó chúng.

9-22-3//14-26-9-16-8//7-19-22//8-11-12-7

Anh cau mày lại, ngó lên bàn cờ rồi lại nhìn những con số. Chẳng có gì khác nữa cả; chỉ có vậy. Anh sắp xếp lại những manh mối trong thông điệp của Ammon, tự hỏi câu trả lời sẽ là cái gì. Có phải là “Chữ và số đảo ngược lại,” hay là “đừng đếm?”. Khi mà mọi thứ có vẻ chẳng liên can gì đến thời gian, hay cầu vòng thì chắc chắn nó phải là một trong hai gợi ý trên ...

“ Nếu như những hàng này có cùng một trật tự như câu đố, thì đây sẽ là dãy số và ký tự đảo ngược lại. Nhưng những ký tự nào, chẳng thấy đâu hết ...”

Tự nhiên anh mỉm cười, lắc đầu.

Những con số trên thẻ không vượt quá số 26; đây là một dạng mật thư, và là một dạng mật thư đơn giản đến khó tin. Anh vớ lấy cây bút chì và ghi nhanh lại những chữ cái trong bảng chữ latinh, và sau đó là đánh dấu chúng ngược lại; A là 26, B là 25, cứ thế ngược lại đến chữ chữ cuối cùng Z : 1. Ngó qua ngó lại giữa tờ giấy và tấm thẻ. Anh viết những con số xuống và bắt đầu giải mã thông điệp.

R...E...X...M...

Chữ cuối cùng là “T”, anh nhìn xuống tờ giấy, rồi lại nhìn lên bàn cờ. Có vẻ đây là một người khá hài hước.

REX GHI ĐIỂM.

“Rex” tiếng la-tinh có nghĩa là “vua”.

“ Quân trắng luôn đi trước, vậy thì ...”

Anh đưa tay với lấy quần vua trắng.

Ngay khi ngón tay anh vừa chạm vào con vua, nó tự xoay tại chỗ, quay ngược ra về cái bảng. Ngay tức khắc, có một âm thanh nhẹ, giống như tiếng chuông ở ngay trên đầu. Anh ngẩng lên nhìn và thấy một loa nhỏ gắn ở trên trần nhà. Chẳng có gì khác xảy ra cả, không ánh đèn chớp hay lối đi bí mật phía sau bức tường nào hết. Có vẻ như anh đã vượt qua được rồi.

“Nhảm nhí thật.”

Có vẻ như đây là một bài kiểm tra tàn nhẫn đối với những thứ hầu như có trí não rỗng tuếch, một con Trisquad zombie chẳng hạn, có vẻ như những người nghiên cứu có kế hoạch cho một thứ gì khác, một thứ gì đó thông minh,... Một ý tưởng chẳng ai có thể nghĩ đến. Anh đứng dậy và đi ngược ra căn phòng ban nãy.

...Ngay lúc đó cánh cửa bật tung ra,

Rebecca và Steve vội vã lao vào, cả hai đều mang nét mặt sợ hãi, lo lắng.

“Có chuyện gì vậy?”

Rebecca giờ quỳ gối sách lên, nói

nhanh :

“Chúng tôi tìm thấy một quyển nhật ký. Nó nói rằng loại virus được dùng để lây nhiễm lũ Trisquads ở trong khu D, trong phòng 101. Có thể sẽ chẳng có gì xảy ra hết, nhưng lỡ như John hay Karen đựng vào bất kỳ thứ gì đã bị nhiễm...”

Anh đã nghe quá đủ :“Nhanh lên.”

Họ quay lại và anh sỏi bước nhanh qua họ, dẫn tất cả theo lối họ vừa đi qua, tâm trí anh đang loạn cả lên. Họ đã đi qua lối ra ở phía cuối toà nhà, và anh bảo Steve và Rebecca đến khu vực tiếp theo trong khi anh đến khu D, theo đúng kế hoạch ban đầu, như thế nhanh hơn.

Anh cảm thấy một nỗi sợ hãi tồi tệ cho hai người kia, chẳng may họ đã vô tình tìm thấy T-virus rồi thì sao.

“ Nó không thể xảy ra được, họ sẽ rất cẩn thận, khả năng họ bị trầy xước và đựng vào thứ gì đó nguy hiểm trong một nơi đã bị đánh dấu như phòng thí nghiệm là không thể."

Sự thật chắc chắn này chẳng làm cho

anh yên tâm chút nào cả. Họ nhanh chóng đi đến cửa ra, có một nỗi lo sợ nhói lên trong người David.

Karen và John đứng trong một hành lang sáng trưng ở trung tâm khu D, lắng nghe bất kỳ âm thanh nào có thể cho thấy là David đã đến. Từ vị trí của mình họ có thể nghe thấy âm thanh phát ra từ cả 3 cánh cửa bên ngoài nếu chúng được sử dụng. Sau khi đã kiểm tra hết toà nhà và tìm ra phòng kiểm tra, họ đã chặn hết tất cả các lối dẫn đến cửa ra của dãy hầm.

Karen kiểm tra đồng hồ và lấy tay dụi mắt, cô cảm thấy mệt mỏi đi sau tất cả những sự kiện tối nay, và vẫn thấy ghê tởm những gì họ đã tìm thấy ở phòng 101. Ngay cả John cũng có vẻ thờ ơ, và im lặng hơn hẳn bình thường. Anh không hề nói những câu bông đùa như mọi khi trong lúc họ quay lại chỗ hẹn.

“ Có khi là anh ta đang nghĩ đến những cái cán đẩy cứu thương, hay là những ống tiêm, hay là những dụng cụ phẫu thuật chất thành đống trong chậu

rửa..."

Cả hai tìm thấy phòng kiểm tra trước, một căn phòng lớn với một đồng bàn nhỏ, mỗi cái được đánh số từ 5 đến 8. Karen tỏ ra hơi thất vọng khi dãy màu xanh số 7 chỉ là một nhúm ngói, với những chữ cái ở bên trên, hơn nửa cái đồng đó bị lật úp xuống và không thể đọc được gì hết. Tất cả đều phù hợp với màu của cầu vồng, ngoại trừ 2 mảng màu tím ở cái cột chống cũ rích. Khi mà họ không thể liệu lĩnh đảo lộn mọi thứ ở đây cho đến khi David giải quyết xong bài kiểm tra đầu tiên, cô miễn cưỡng bỏ đi, tự nhủ là mình nên kiểm tra các nơi còn lại cái đã.

Họ đi qua một, hai phòng làm việc, chẳng có gì trong đó cả; và một căn phòng bừa bộn, nơi họ tìm thấy một cái hộp nhỏ xíu, mốc meo một cách kì lạ. Chính phòng thí nghiệm hóa học đã cho họ thấy những nơi mà Umbrella có thể xây nên, và mặc dù Karen không tin vào ma, căn phòng này khiến cô có một cảm

giác kì lạ mà mình chưa bao giờ trải qua.

Nơi này bị ma ám, điều này thật quá rõ ràng và đơn giản; nó bị ám bởi nỗi sợ hãi cùng cực, bầu không khí ảm đạm lạnh lẽo, sự chính xác của những nhà khoa học đã dẫn đến những hành động tàn khốc chống lại chính người của mình.

“Cô đang nghĩ về căn phòng đó đấy à?”, John nhẹ nhàng hỏi.

Karen gật đầu, nhưng cô không nói gì. John có lẽ đã nhận thấy là cô thực sự không muốn nhắc đến chuyện đó nữa, và cô rất lấy làm biết ơn vì điều này. Sức nặng của cái bùa may mắn cô đang đeo là thứ duy nhất có thể khiến cô dễ chịu vào lúc này, cô rất muốn tháo nó ra, để có thể nhớ lại những kỉ ức về cha cô, và về những nhiệm vụ đã qua. Bất kì thứ gì có thể khiến cô không nghĩ đến phòng thí nghiệm đó nữa ... Cánh cửa bên ngoài lối vào phòng 101 đã được đánh dấu rõ ràng bởi dấu hiệu “chất độc nguy hiểm”, và họ đã nhanh chóng đồng ý là không thể đi kiểm tra tất cả các cửa được, John

thì phản đối quyết liệt việc đi vào một khu vực chắc chắn bị nhiễm khuẩn.

Karen đã chỉ ra là không ai trong hai người có bất kì vết cắt, hay trầy xước nào cả, và họ còn có thể tìm thấy thứ gì đó có liên quan đến T-virus để mà mang theo. Sự thật là cô không thể chấp nhận một cơ hội như vậy bị bỏ lỡ, cô muốn biết có thứ gì đằng sau cánh cửa bị khoá đó, chắc chắn là phải có thứ gì đó rồi. Bởi vì cứ để mặc cho nó bị khoá lại khiến cô không chịu được.

Cuối cùng thì John mới chịu đồng ý đi vào, bước vào một lối đi nhỏ, với những phiến nhựa lớn. Có một bảng chỉ dẫn chẳng có gì đáng chú ý ở ngay trên đầu, một bộ ống dẫn trên sàn, một khu vực khử độc. Cánh cửa thứ hai dẫn họ vào một giấc mơ điên loạn của những nhà khoa học. Thuỷ tinh lạo xạo dưới chân. Một thứ mùi hôi trộn lẫn với mùi thuốc tẩy. John tìm thấy công tắc đèn, nhưng thậm chí ngay cả trước khi mọi thứ trong phòng lọt vào tầm nhìn, Karen

cảm thấy tim mình bắt đầu đánh trống trong lồng ngực. Có một sự căng thẳng bao trùm khắp mọi nơi, có cảm giác là mọi chuyện xuất phát từ những bức tường. Nó trông như hàng tá những phòng thí nghiệm mà cô đã từng làm, một số máy tính, vài cái kệ, hai bồn chứa kim loại, một cái tủ đông lạnh bọc bằng thép không gỉ ở một góc phòng với một cái khoá ở ngay móc. Nhưng còn một thứ tệ hơn nữa, khung cảnh này quá gần gũi quen thuộc, nơi mà cô luôn cảm thấy như ở nhà.

Những điểm khác biệt ít ỏi thì quả thật là gây ấn tượng rất mạnh mẽ. Chiếm chỗ gần hết căn phòng là một bàn mổ bằng kim loại không gỉ với những cái khoá dính, có thêm hai cái giường đẩy cũng được trang bị như vậy. Khi đi ngang qua để nhìn chúng, cô để ý thấy có những vết bản đen bầm đã khô ở một đầu, có vẻ như miếng đệm mỏng đã bị thấm máu ở vị trí khớp với cổ chân và mắt cá của một người nào đó.

Ở cuối phòng có một cái lồng lớn, thậm chí là đủ lớn để một người có thể bước vào nữa, những thanh chắn bụi chẳng vây quanh một cái ghế dài. Ngay cạnh cái lồng có mấy cái cọc nhỏ dựng ngược vào tường, cái nào cũng dài 1m hay cỡ đó, bị khâu bịt kín đầu lại bằng da. Cái này giống như một loại nhạc cụ nào đó dùng thể thổi miên mấy con thú, cái này giúp cho người mổ không thật sự phải tiếp cận chúng. Karen ngó xuống cái giường đây, lấy tay chạm nhẹ vào một vệt bản đã khô. Cô thắc mắc là không biết loại người nào lại có thể tình nguyện tham gia vào mấy thí nghiệm kiểu này cơ chứ. Vết máu đã khô từ lâu, đầy bụi, nó khiến cô thắc mắc không biết những nạn nhân đã phải chịu đựng thứ quái gì nữa, chờ đợi trong một cái lồng đến khi có người đeo găng đi vào và tiêm một thứ chất độc gì đó vào người, đưa virus vào một con người vô phương tự vệ...

Một nơi vô cùng tồi tệ, dành cho những việc làm mờ ám. Cả hai người đều

cảm thấy như vậy, đều bị ám ảnh sau khi nhận ra những việc đã diễn ra ở đây.

Karen lại bị máy mất nữa, nó kéo cô ra khỏi những hồi tưởng đáng sợ trở lại với thực tại. Cô dụi mắt rồi lại nhìn đồng hồ. Chỉ mới có 20 phút kể từ lúc họ tách nhóm, mặc dù là nó có vẻ lâu hơn rất nhiều.

Có tiếng cửa mở cùng tiếng hét kích động của David dọc theo dãy hành lang.

Anh ta đã đi vào từ lối phía tây.

“Karen, John!”

John nhe răng ra cười với Karen, và cô cảm thấy yên tâm chút ít; David không sao hết.

“Đây này, cứ đi tiếp đi”, John gọi ngược lại “Rẽ phải ở ngã ba đây.”

Tiếng bước chân của David vang vọng khắp đại sảnh, sau vài giây anh ta đã xuất hiện ở góc phòng, và chạy lại chỗ họ, nét mặt anh ta có vẻ lo lắng.

“Mọi chuyện có... ?”, Karen vừa định hỏi thì anh ta đã cắt ngang lời cô :

“Hai người có tìm thấy phòng thí

nghiệm không, phòng 101?”

John cau mày lại, nụ cười của anh

hơi héo đi :“Ồ... nó ở ngược lại lỗi anh

vừa vào đây.”

“Có bất kì ai đụng vào thứ gì không?

Có ai bị thương hay vết trầy xước nào có

thể tiếp xúc với bất cứ thứ gì trong đó

không?”

Sự bối rối của họ hẳn là đã lộ rõ ra.

David nói nhanh, ngó nghiêng khắp

người họ. “Bọn tôi tìm thấy một cuốn

nhật ký, trong đó cho biết nơi mà lũ

chúng nó đã lây nhiễm bọn Trisquad.”

John mỉm cười lại :“Không, chết tiệt

thật. Tụi này đã hình dung ra được mọi

thứ trong vài giây.”

Karen giơ tay lên, xoay chúng qua lại

cho David thấy :“Không có vết trầy nào

cả.”

David đã thở phào một cách dễ hiểu,

vai anh chùng xuống :

“Cảm ơn trời, tôi đã có cảm giác tôi

tệ nhất suốt đoạn đường đến đây là có

thể có chuyện gì đó đã xảy ra với hai

người. Chúng tôi đã tìm ra những nhà
nghiên cứu ở khu A; Ammon đã đúng,
hắn đã giết mọi người, và “hắn” của
chúng ta đã có một cái tên rồi. Rebecca
có vẻ chắc chắn đó là Nicolas Griffith,
người duy nhất cô nhận ra trong danh
sách của Trent, và hắn có một lý lịch khá
là nhộp nhúa. Cô ta sẽ nói rõ hơn khi
chúng ta tập hợp lại...”.Anh lắc đầu,
cười một cách lưỡng lự. “Tôi chỉ... tôi
nghĩ là đã để cho trí tưởng tượng của
mình đi quá xa trong chốc lát.”

John cười lớn hơn :“Ui dào, tôi
chẳng biết anh lo lắng chuyện gì nữa.
Hay anh nghĩ là chúng tôi sẽ chọc mấy
cái thứ kinh tởm đó vào người ở một nơi
như thế này.”

David cười lớn, nói một cách yếu
ớt:“Tôi thành thật xin lỗi.”

“Steve và Rebecca đâu rồi?”,Karen
hỏi anh.

“Chắc là cả hai đang ở khu thí
nghiệm tiếp theo rồi. Tôi thấy họ đã đến
khu B một cách an toàn trên đường đến

đây ... hai người có tìm thấy bài kiểm tra số 7 không?”

“Lỗi này”, John nói, và trong khi tất cả đang đi thì anh kể lại vụ rượt đuổi với đám Trisquad, Karen đi theo, dụi mắt liên tục một cách điên tiết khi mà mắt phải cô cứ thấy ngứa. Cô hẳn là đã làm nó sưng tấy lên khi cứ dụi như vậy. Nó có vẻ càng lúc càng tệ hơn. Và có lẽ cuối cùng thì cô cũng bắt đầu cảm thấy một cơn đau đầu sắp đến.

Cô lau mắt, tự thở dài với mình, cô không bao giờ bị đau đầu cả, trừ khi là sắp có chuyện. Bơi lòng vòng trong biển hẳn là đã khiến cô gần bệnh rồi, lại còn những thứ trong toà nhà này nữa, chuyện này chắc rồi sẽ tồi tệ lắm.

MƯỜI MỘT

Sau khi dặn dò và phái Athen đi làm nhiệm vụ, hấn chuẩn bị những ống tiêm và chọn một nơi để trú tạm. Chẳng còn gì cho hấn làm ngoài việc chờ đợi. Thay cho cái cảm giác tin tưởng lúc ban đầu, hấn bắt đầu trở lên lo lắng và cứ đi qua

đi lại trong phòng thí nghiệm không
ngừng.

“ Điều gì sẽ xảy ra nếu Athen quên
cách nạp đạn cho khẩu Rifle? Nếu bộ
phận mở rào chắn không hoạt động, hoặc
những kẻ đột nhập có đủ hỏa lực để ngăn
chặn tụi Ma7?”

Hắn đã cố chuẩn bị cho mọi tình
huống không mong đợi, mọi kế hoạch đều
đã có chứa những phương án dự phòng
sẵn, “ nhưng nếu tất cả đều đổ bể thì
sao? nếu tất cả chúng đều thất bại
hết?. Tao sẽ giết chúng nó, tao sẽ siết cổ
chúng bằng chính đôi tay trần này, chúng
không thể ngăn ta làm những việc phải
được làm. Chúng không thể, không phải
sau tất cả những gì mà ta đã hoàn thành,
không phải sau mọi thứ ta đã phải trải
qua để tới được vị trí mà ta đang đứng
... “

Lần thứ hai trong ngày, trong đầu hắn
lóe lên những hình Những hình ảnh
sống động lạ lùng vào cái ngày nắng rực
rỡ cách đây không đầy một tháng. Thay

vì cô ngăn cản những ý nghĩ này như trước, hẳn để chúng tràn tới, mời mọc chúng gọi lại cho mình về những gì hẳn có thể làm một khi hẳn muốn. Hẳn bắt ngờ ngừng đi lại và tiến tới chiếc ghế, đổ người vào nó và nhắm mắt lại.

“ Cái ngày nắng rực rỡ ấy...”

Cuối cùng, hẳn đã nhận ra cần phải làm những gì, và lên kế hoạch cho nó trong suốt hai tuần liền, cân nhắc cẩn thận mỗi chi tiết một cách say sưa cho tới khi hài lòng rằng mọi thứ đều đã được dự kiến. Hẳn đã dành nhiều thời gian đọc về Trisquads và rà qua những phần tổng thể, ghi nhớ những công việc hàng ngày trong khu nghiên cứu. Hẳn đã theo dõi những thói quen của các đồng nghiệp, học thuộc thời gian biểu của họ cho tới khi có thể đọc ngược được những thời gian biểu đó, hẳn đã nhìn hàng giờ vào những bức phác họa mà hẳn vẽ về mỗi tòa nhà, tập đi lại ở đó trong trí tưởng tượng hàng nghìn lần. Sau khi cân nhắc cẩn thận, hẳn chọn ngày

hành động và trước đó vài ngày, hắn đã

đột nhập vào trong phòng chế tạo

Trisquad để lấy trộm vài lọ nhỏ đựng

những dược phẩm có tác dụng cực mạnh:

Kylosynthesine,

Mamesidine,

Tralphenide – thuốc an thần của sinh vật

và ma túy tổng hợp – một trong những

sản phẩm tốt nhất của Umbrella.

Chỉ trong một buổi chiều, hắn đã pha

chế xong các thứ thuốc ấy theo đúng cái

cách mà hắn muốn. Sau đó là sự chờ đợi,

như hắn đang đợi bây giờ...

Cái ngày trước khi kế hoạch được

tiến hành, hắn đã theo dõi tiến trình tạo

Trisquad, sau đó mời Tom Athen tới

phòng thí nghiệm sau bữa tối để thảo

luận riêng về một vài ý tưởng hắn có, để

làm tăng tính hợp lí cho các hệ số kĩ

thuật. Athen rất vui mừng chấp nhận và

đã hăm hở nghe Griffith nói về giống

loài do hắn tạo ra – tất nhiên là diễn tả

trên lí thuyết – để rồi sau khi dùng một

tách cà phê nóng, Athen trở thành kẻ đầu

tiên ném trái cái phép màu của Griffith.

Griffith cười và nhớ lại thời khắc

huy hoàng đầu tiên đó, thí nghiệm đầu

tiên và quan trọng nhất về tính hiệu quả

của dòng giống mới. Hắn bảo Athen rằng

tiếng nói duy nhất mà anh ta có thể nghe

theo là tiếng của Nicolas Griffith, rằng

những lời bép xép hay đề xuất này nọ

đều là vô nghĩa. Vào cái buổi sáng định

mệnh ấy, Griffith đã bật một trong những

băng ghi âm bài thuyết giảng của Athen

cho vị bác sĩ cả tin nghe, và anh chàng

chẳng có phản ứng gì hơn là phát âm lắp

bắp. Nếu kế hoạch thất bại thì Griffith có

thể ngưng sự tiếp quản này lại, không ai

có thể biết. Hắn đã hoạch định sẵn một

vụ tai nạn trong trường hợp giống loài

mới không vận hành như mong đợi, khi

đó xác của Athen sẽ được tìm thấy vào

ngày hôm sau, bị giạt vào bãi biển lởm

chồm đá. Nhưng sự thành công ngoài

tưởng tượng của tạo vật đó đã đánh tan

mọi nghi ngại, và hắn chẳng còn lựa chọn

nào khác ngoài việc tiếp tục...

...Và kẻ đến là nhà bếp. Thuốc được
bỏ vào trong những tách cà phê, được
tắm cẩn thận vào hoa quả và hòa tan vào
trong sữa, nước trái cây ... của mười
chín người đàn ông và phụ nữ sống ở
vịnh Caliban. Chỉ trừ một người thường
xuyên bỏ ăn sáng và không uống cà phê,
Kim D'Santo, một phụ nữ trẻ lồ bịch
làm việc với T-Virus, Griffith đã phái
Athen tới để cắt cổ cô ta khi đang ngủ,
trước khi mặt trời mọc...

... và đó là một ngày nắng rực rỡ,
trời không mây và trong trẻo khi họ ngẫu
nghiên ăn sáng, uống từng ngụm cà phê,
tản bộ ngoài không khí lành lạnh của
buổi sáng, rồi quy xuống đất, nhiều kẻ
còn chẳng kịp bước ra khỏi quây ăn thì
đã lão đảo và ngã sóng xoài, một số gào
lên rằng mình bị đầu độc tới khi không
thể nói được nữa và chìm vào giấc ngủ
dưới tác dụng của thuốc...

Griffith nhún vai, cố nhớ lại những gì
đã xảy ra tiếp theo. Hắn nhắm vào
Thurman, không thể tìm được nổi khoái

trả bệnh hoạn khi trình diễn cho vị bác sĩ tài giỏi này thứ hấn đã sáng chế. Sau đó là Alan Kinneson, trước giờ hấn chưa từng tặng thứ gì cho Alan cả, hy vọng món quà lần này sẽ làm anh ta dịu đi ...

Hấn còn biết thêm nữa: Thurman và Athen đã xấp xếp bọn công nhân và đồn chúng vào khu A. Lyle Amman đã cố xoay xở trốn được một lúc nhưng sau đó vẫn bị phát hiện bởi bọn Trisquad vào xế chiều hôm đó, Griffith ăn bữa ăn nhẹ muộn và đi ngủ, dậy sớm hơn thường lệ vào sáng hôm sau để chuyển tài liệu và phần mềm vào phòng thí nghiệm. Đó là những gì hấn biết, nhưng vì một vài lí do nào đó, diễn tiến đã bị xóa nhòa và hấn thực sự không thể nhớ đã chứng kiến những gì, cái gì đã diễn ra với hấn vào phần còn lại của ngày hôm đó, Griffith cố tập trung và lần mò lại những suy tưởng của mình, nhưng rốt cục chỉ có thể tìm được những cảnh tượng mờ nhạt và không rõ ràng : mặt trời giữa trưa nắng chói, những cơ thể ngủ chìm

trong máu đỏ. Tiếng kêu rít của móng
biển vang khắp vịnh, chói tai và hoang
dại, vang vọng trên những cơn gió nóng
bỏng. Một cái mùi nồng nặc của rác bẩn
và, và ...

“ Máu thấm đầy tay ta, trên con dao
mở sắc lẹm ướt sũng, đang cắm sâu vào
trong một bộ mặt mềm mềm, và những
con mắt, những cái dạ dày, tiếng động ầm
ầm đỉnh tai của sóng biển trong bóng tối
và cuộn dây câu, và Amman, Amman,
vẫy tay ”

Đôi mắt hẩn mở tròn tròn, và cơn ác
mộng biến mất. Griffith lắc lắc đầu, nhìn
thấy ánh sáng dịu dịu của phòng thí
nghiệm. Ất hẩn hẩn đã ngủ gật được một
lúc, đúng thế, phải, chắc chắn như vậy,
hẩn đã ngủ gật và có một cơn ác mộng
thật khủng khiếp.

Hẩn nhìn lên chiếc đồng hồ, thấy
rằng đã được một lúc kể từ khi hẩn phái
hai tay bác sĩ đi làm việc. Hẩn cảm thấy
nhẹ bớt trong lòng khi nhận ra rằng mình
đã không ngủ gật quá lâu, nhưng cái cảm

giác thoải mái ấy nhanh chóng biến mất,
sự bức dọc đang quay trở lại, hẳn không
ngừng bắn khoăn lo lắng về những kẻ
đang đột nhập vào khu nghiên cứu.

“ Chúng không thể ngăn ta lại, nó là
của ta.”

Griffith đứng dậy và lại tiếp tục đi ra
đi vào không ngừng, chờ đợi..

Bài kiểm tra “cầu vòng thời gian”, số
bảy, chỉ lâu hơn tí chút so với bài kiểm
tra số bốn, cái David cho nên gọi là ‘bài
kiểm tra quân cờ’. John và Karen đã chỉ
cho anh cái bàn nhỏ ở trong phòng lớn,
đứng cạnh khi anh lật đi lật lại những
quân domino nhiều màu. Ngay bên cạnh
cái đồng gồm chín miếng có màu-của-
cầu-vòng là một cái rãnh dài, có lẽ dài
độ 1 foot và rộng khoảng 2 inch.

Rõ ràng là chỉ có thể đặt 7 miếng
domino vào đó .

“ Cầu vòng có bảy màu, bảy miếng,
đơn giản thế thì tại sao lại có tới chín
miếng?"

David sắp xếp những miếng domino

theo màu sắc của chúng, đặt thành một hàng bên cạnh cái rãnh. Mỗi miếng đều được khoan những chữ cái khác nhau bằng mực đen. Đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, và ba miếng màu tím với 3 chữ cái khác nhau.

“Chúng có nghĩa gì đây?”, John hỏi.

Đi từ trái qua phải, sáu miếng đầu tiên ghi: J, F, M, A, M, J.

“Không phải tiếng Anh”, Karen ôn tồn nói. "Ba miếng màu tím là: J, M và P."

David thở dài :“Chúng ta phải đặt một trong số chúng vào vị trí kế tiếp trong cái dãy sắp xếp này, hình như là có liên quan tới thời gian, có ý kiến nào không?”

John và Karen đều nhìn chăm chăm vào câu đố, ngâm cứu những chữ cái; và anh tự hỏi không biết họ có mệt mỏi như anh đang bắt đầu cảm thấy không? John rõ ràng có vẻ không hoạt bát như thường lệ, còn Karen trông như thể bị ai giáng cho một đòn vậy, da cô tái nhợt, và đang

lầm bầm một thứ gì đó về khoảng cách.

“ Tất nhiên là họ mệt mỏi, nhưng ít nhất là họ đang cố gắng ...”

David nhìn vào những miếng domino nhiều màu và cổ tập trung, nhưng không có vẻ gì là anh có thể xoay ra được một ý tưởng cho ra hồn. Hôm nay là một ngày tồi tệ, những thời điểm phải tập trung cao độ xem lẫn với hành động khiến anh có cảm giác máu nóng dồn hết lên đầu. Anh đã trải qua sự sợ hãi, cảm giác tự ngờ vực, quyết tâm rồi lại sợ hãi, và đây những cảm xúc không rõ ràng khác. Bây giờ anh cảm thấy thật kiệt quệ, chờ đợi cái gì sẽ tiếp tục xảy ra tiếp theo

Đột nhiên John nhe răng cười, một tia sáng chiến thắng hiện lên trong mắt John.

“Những từ này ám chỉ các tháng:

tháng 1 (January), tháng 2 (February), tháng 3 (March), tháng 4 (April), tháng 5 (May), tháng 6 (June), tháng 7 (July). Đó là lí do tại sao chữ cuối cùng là J”.

“Tuyệt vời”,David kêu lên, anh bắt

đầu xếp những miếng domino vào cái
rãnh trong khi John thúc cùi trở vào
Karen, vẫn nhe răng cười. “Tôi không
chỉ giỏi trò khêu gợi như cô nghĩ đâu
nhé.”

Như mọi khi, Karen chẳng buồn trả
lời. Tin tưởng là sẽ vượt qua được bài
kiểm tra thứ hai thứ hai này, David đặt
nốt miếng domino cuối cùng vào vị trí.
Một tiếng Click yếu ớt và cầu vồng hạ
xuống một chút, có lẽ chỉ chừng 1 mm.
Phía trên họ, tiếng chuông vang lên từ
một chiếc loa được che đi bởi một đèn
huỳnh quang.

“Có vậy thôi à?”, John chưa cay nói.

“Không có màn trình diễn nào khác
sao?”

David đứng dậy cười một cách mệt
mỏi:

“Tôi cũng cảm thấy như các bạn vậy,
chúng ta nên tiếp tục tiến lên, xem Steve
và Rebecca làm ăn thế nào rồi?”

“Một
đề

xuất

hấp

dẫn

đó

David”, John tặc lưỡi. “Rất tuyệt.”

Mất một thoáng David mới nhận ra

Karen bất chợt ôm lấy mắt cô, sau đó

cào chúng. Khi cô bỏ tay ra, David thấy

mắt phải của cô đỏ ngầu. Mắt trái cũng

hơi đổi màu, mặc dù không rõ rệt. Cô để

ý cái nhìn chăm chú của David, cười với

anh và nhún vai: “Tôi hơi khó chịu, nó

ngứa, nhưng không sao đâu.”

“Đừng dụi mắt, cô sẽ làm nó thêm tệ

thôi”, David nói, tiến ra sau cánh cửa.

“Và hãy để cho Rebecca xem xét nó khi

chúng ta gặp họ.”

Họ đi trở ra hành lang và bắt đầu

hướng tới cửa sau. David tự lên tinh thần

cho mình khi lao qua khu hàng rào. Theo

tính toán của anh, họ đã xoay sở xử lí

xong được ba nhóm Trisquad, ba tên bên

ngoài nhà để thuyền, tên thứ tư khi đang

tiến về tòa nhà đầu tiên. Sau đó năm tên

của John và Karen hạ khi đang ở giữa

khối nhà C và D.

“ Phải chi mà mình biết ngay từ đầu

là có bao nhiêu nhóm.”

Anh xua tan những lời mỉa mai trong

thâm tâm khi họ tới cánh cửa sắt, Karen

với tay lên tắt ngọn đèn trên đầu, họ rút

vũ khí ra, hít thở thật sâu, chuẩn bị.

David nhận ra một cảm giác quen thuộc,

cái cảm giác vô danh mà anh hay trải qua

trong những tình huống căng thẳng.

Không hẳn là lo lắng về sinh tử, và mặc

dù không phải là người theo đạo nhưng

anh vẫn cho nó là thứ gì đó rất gần gũi

với đức tin vào số phận, thứ cảm giác

tiêu biểu khi phải chiến đấu trong lĩnh

vực ngoài phạm vi chi phối của con

người.

Dù có chuyện gì đã và đang xảy ra

thì họ cũng đã bỏ nó lại phía sau rồi –

giờ đây mọi nhân tố quyết định có vẻ như

đều nằm ở đúng vị trí, ăn khớp vào nhau

như các mảnh ghép của trò chơi ô chữ.

Anh cảm nhận một cách chắc chắn về

điều này. Nó giống một cái bánh xe may rủi khổng lồ đóng vai trò quyết định kết cuộc. Nó có thể lăn đến điểm sống hoặc chết, thành công hoặc thất bại, tất cả đều dồn vào những vòng quay, và lúc này nó đang xoay tròn đến một đoạn kết không thể tránh khỏi – chỉ có điều thay vì chậm đi, thì nó lại nhanh hơn, không ngừng tăng tốc và lộ rõ cho họ thấy một sự xếp đặt từ trước.

Trong quá khứ, anh thường cảm thấy an ủi mỗi khi bất chợt bắt gặp guồng quay này, một thứ cảm giác không thể định nghĩa được, khi nhận ra kết cuộc đã được định sẵn và tất cả những gì con người có thể làm là chứng kiến nó diễn ra. Khi anh còn bé và bị cha mình trút thịnh nộ lên đầu trong cơn say xỉn, niềm tin vào một viễn cảnh tươi sáng hơn là thứ duy nhất cứu vớt anh khỏi tuyệt vọng hoàn toàn. Lúc này, thế nhưng... lúc này mọi thứ thật tồi tệ, họ đã sơ xuất chui vào một mớ hỗn độn tối tăm quay cuồng, không nhận ra sự thật cho tới khi quá

muộn, họ không thể quay trở lại nữa, không thể tránh những gì đang ở phía trước.

“ Phải kiên định đã, sau đó chúng ta sẽ làm những gì có thể làm.”

David bước tới cửa, bật chốt an toàn của khẩu Barreta. Dù cho họ có thể làm chủ những gì sẽ đến hay không thì Steve và Rebecca cũng đang đợi.

Căn phòng thử nghiệm rất yên lặng ngoại trừ tiếng kêu nhè nhẹ của chiếc máy được đánh dấu bởi những số màu xanh, chín tới mười hai, và tiếng lật giấy thỉnh thoảng sột soạt của Rebecca khi cô xem qua những báo cáo hàng ngày của Athen. Steve ngồi ở mép bàn và nhìn cô đọc, tư tưởng của anh bồn chồn và lo lắng khi phải chờ tín hiệu của những người kia. Ngực anh cứ tung tức, vừa do mấy viên đạn bắn trúng anh lúc nãy, vừa bởi sự nóng ruột cho John và Karren.

Sau khi đã xem qua các phòng khác trong tòa nhà, họ đều đồng ý rằng phòng thử nghiệm là nơi để ngồi chờ. Có vẻ tòa

nhà B trong khu nghiên cứu Umbrella hầu hết được dành cho những lĩnh vực phẫu thuật của các nghiên cứu hóa sinh về vũ khí sinh học, các phòng đều màu trắng và bọc thép, âm ỉm và không dễ chịu tí nào. Mặc dù tòa nhà cũng ngột ngạt và nóng như những chỗ mà họ đã tìm kiếm, nhưng Steve vẫn cảm thấy một cơn ớn lạnh khắp cơ thể khi họ đi qua những phòng mổ, như thể chúng có những đặc điểm giống các sinh vật nhiễm T-virus vậy. Lạnh lẽo và ko có sự sống, thậm chí tối tăm một cách có chủ đích ...

Rebecca ngẩng lên, trong mắt cô lộ rõ sự thú vị.

“Nghe này,

Họ vẫn đợi sự phản hồi của chúng tôi về phần mở rộng từ khi Griffith tăng thời gian amp, chúng tôi có đủ chỗ cho 20 đơn vị, nhưng tôi sẽ chỉ giữ chắc tối đa là tới 12 thôi, chúng tôi không thể tập trung vào việc huấn luyện nhiều hơn bốn nhóm một lúc. Ammon nói sẽ gọi tôi nếu có bất cứ sự bất thường nào.”

Steve gật đầu, nửa mặt hết can đảm,

nửa bị hồi tưởng lại bởi thông tin trên.

Họ đã đánh bại một nhóm Trisquad, cộng

thêm với việc gây ra thương tích nghiêm

trọng hoặc giết một cặp cá thể trong một

nhóm khác nữa; thật là tốt. Nhưng mặt

khác, điều này có nghĩa là còn hai nhóm

khác đang lớn vồn đầu đó ngoài kia, trừ

khi chúng hiện đang “bận rộn” với David

và những người khác...

Anh tự cau có trong lòng, cố gắng

nghĩ đến chuyện gì khác:

“Em có biết ‘tăng thời gian amp’ có

nghĩa gì không?”

Rebecca chậm rãi gật đầu, sự lo lắng

thể hiện rõ trên trán cô:

“Em chắc chắn hẳn ta ám chỉ rằng

Griffith đã tăng tốc cho quá trình khuếch

đại. Khuếch đại là kỳ hạn cho virus phát

tán vào trong cơ thể vật chủ.”

Đó không có vẻ gì là cái anh muốn

nghĩ tới. Bởi vài sự thoả thuận ngầm nào

đó mà họ đã không hề nói về khả năng bị

nhiễm virus của John và Karen từ khi

David bỏ đi.

“Tuyệt, còn gì khác nữa không?”

Cô lắc đầu: “Không hẳn, hẳn có nhắc tới Ma7 một đôi lần, nhưng không có gì đặc biệt hơn việc chúng là sản phẩm thử nghiệm T-virus không có hiệu quả. Và hẳn ta đúng là một thằng asshole.”

“Thằng gì?”

Rebecca cười: “Được rồi, đó chỉ là một cách nói ám chỉ. Hẳn là một tên tham tiền, một thằng khôn vô luân lí.”

Steve gật đầu, nghĩ về những báo cáo mà họ đã tìm thấy về Trisquad, cái quyết định cho sự tồn tại của khu nghiên cứu.

Gọi những nạn nhân của T-virus là “các đơn vị”, tạo nên những phòng mô và vận hành những bài kiểm tra kỹ năng trên họ, như thể họ là những con chuột trong mê cung vậy.

“Như thể là chúng không biết chúng đang thực hiện các thí nghiệm trên con người vậy, trên những con người thực sự ...”

“Làm sao mà chúng có thể làm

vậy?” ,anh nhẹ nhàng hỏi, như thể là tự

hỏi mình nhiều hơn là hỏi Rebecca.

“Làm sao chúng có thể ngon giấc vào ban đêm chứ?”

Rebecca nhìn anh một cách trang

trọng, như thể là cô có câu trả lời nhưng không biết làm sao diễn tả nó. Cuối cùng cô thở dài:

“Khi người ta quá đi sâu vào một lĩnh vực, cá biệt hơn khi đó là lĩnh vực đòi hỏi sự suy nghĩ sâu sắc và có đặc điểm tập trung vào chỉ một yếu tố bé nhỏ của cái gì đó - thật khó diễn tả, nhưng điều kinh khủng là rất dễ bị lạc lối vào cái yếu tố duy nhất ấy mà quên mất tất cả những thứ ở bên ngoài nó. Một khi dành cả ngày để nhìn vào kính hiển vi, bị bao quanh bởi các con số, những ghi chú và các quá trình... một số người sẽ bị lạc lối. Và khi họ không còn kiên định như lúc ban đầu, tham vọng theo đuổi cái yếu tố ấy sẽ chiếm giữ họ, làm cho mọi thứ khác đều trở nên vô nghĩa...”

Steve thấy được sự thấu hiểu của cô,

và một lần nữa anh bị ấn tượng bởi

những tư tưởng của cô, rõ ràng là cô đã

tự liên hệ với chính bản thân mình...

“ ...Tất cả điều đó và một nụ cười

thấp sáng căn phòng. Nếu – khi chúng ta

thoát khỏi đây, tôi sẽ tới thành phố

Racoon, ít nhất để tìm hiểu xem em có

cần một người...”

Có âm thanh vang lên đâu đó ở trong

tòa nhà, tiếng bước chân. Steve nhảy

xuống khỏi chiếc bàn và đi mau về phía

cửa.

Anh thò người ra hành lang và nghe

tiếng David gọi qua những khối nhà trống

rỗng.

“Phía sau!”, Steve hét lên, sau đó chờ

đội, nôn nóng dõi về phía góc hành lang,

chờ David đi vào trong tầm nhìn, chờ

thấy cả John và Karen đều khỏe và cười

bên cạnh David. Rebecca chạy ra đứng

cạnh Steve, và anh nhìn thấy sự quan tâm

và hi vọng hiện rõ trên những nét thanh tú

của khuôn mặt cô.

Theo bản năng, anh lần tìm bàn tay

cô, một cảm giác náo nức rộn lên khi những ngón tay họ chạm vào nhau, nửa mong cô giật tay ra, nhưng cô không làm vậy, cô vươn tới gần anh và nhẹ nhàng nắm tay anh, làn da mềm và ấm chạm vào tay anh.

Cái giọng oang oang của John vọng khắp hành lang, to và đầy hài hước:

“Mặc quần áo vào nào, lũ nhóc, chúng ta còn phải tập hợp đây.”

Cô giật nhanh tay ra, nhưng cái cách cô nhìn trộm anh đã nói lên nhiều thứ – đáng vẻ dịu dàng và nuối tiếc của cô làm tim anh rộn đập, nhưng anh hiểu đó là một biểu hiện của sự chín chắn, sự nhận thức tình huống họ đang mắc phải, sự thấu hiểu cái gì cần được ưu tiên.

“Đừng tiến xa hơn cho tới khi chúng ta ra khỏi đây.”

Anh gật đầu nhẹ, và họ quay lại đợi những người kia.

MƯỜI HAI

Rebecca vẫn cảm thấy chút hơi ấm của Steve còn vương lại trong bàn tay

khi David, John và Karen đi qua góc

hành lang, John ngoác miệng cười:

“Xin lỗi vì ngắt ngang, nhưng bọn tôi

đã tính là cho cậu đi kèm một chốc

thôi”. Anh ta nói. “Một mối tình chớm nở

thì không thể nhằm vào đâu được, đúng

không ta?”.

Rebecca cố che dấu vẻ thẹn thùng

khi ba người bước vào phòng, bỗng dung

cô thấy mình cực kỳ thiếu chuyên nghiệp.

Mặc dù tất cả những gì họ làm chỉ là nắm

tay nhau, và chỉ trong có một giây thôi,

nhưng họ đang thi hành nhiệm vụ kia mà,

trong cái khu vực nguy hiểm này thì mỗi

phút giây mất tập trung đều có thể phải

đánh đổi bằng mạng sống.

John có vẻ như được khích lệ thêm

bởi sự bối rối của cô.

“A, đừng để ý đến tôi”, John nói,

cười đầy giả dối. “Tôi chỉ tính... ơ... bắt

chết Steve thôi, chẳng có ý gì khác đâu.”

David ngắt lời, bắn cho John một cái

nhìn sắc lẹm.

“Tôi nghĩ chúng ta có nhiều thứ hơn

để bàn tán”.Anh công bằng nói. “Chúng ta cần cập nhật tình hình, và tôi có vài thứ cần rà soát lại đây.”

Anh gật gật về phía tập báo cáo hằng ngày mà Rebecca vẫn đang cầm:

“Họ đã tìm ra căn phòng, nhưng chưa hề đụng vào cái gì cả. Cô có tìm thấy gì hữu ích không?”

Cô gật đầu, cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe tin mới đó và vui vẻ vì đã chuyển được chủ đề:

“Có vẻ ở đây chỉ có bốn nhóm Trisquad, căn cứ theo những ghi chép từ sáu tháng trước.”

David trông có vẻ khuây khỏa:

“Thật là tuyệt vời. John và Karen đã có một cuộc đụng độ ở ngoài khu D, và đã xoay sở hạ được năm đứa – điều đó có nghĩa là chỉ còn lại có một nhóm.”

Họ kéo ghế từ quanh chiếc bàn nhỏ xếp cạnh tường, xếp thành hình bán nguyệt rời rạc ở giữa phòng. David vẫn đứng, nói chuyện với họ một cách nghiêm nghị.

“Tôi muốn tóm tắt nhanh tình huống, để chắc chắn rằng chúng ta đều ở cùng một xuất phát điểm trước khi tiếp tục tìm hiểu sâu hơn. Rất ngắn gọn thôi, khu nghiên cứu này được sử dụng cho các thí nghiệm về T-virus và đã bị tiếp quản bởi một trong những nhà nghiên cứu cho một mục đích không rõ ràng. Căn cứ theo dấu vết để lại thì các công nhân đều đã bị giết và những nhân viên thì bị thanh trừng. Rebecca tin rằng nhà sinh học Nicolas Griffith là kẻ chủ mưu mọi chuyện, việc khu đất vẫn được canh giữ nói lên rằng hẳn ta vẫn còn sống, ở đâu đó bên trong này – tôi không cảm thấy chúng ta nên tự làm bận tâm tới việc tìm hắn. Chúng ta đã giải quyết hai bài kiểm tra đang chắn lối vào cái Ammon để lại, nhờ có Trent, và tôi hy vọng cái ‘tài liệu’ ông ấy dấu cho chúng ta sẽ là bằng chứng đủ để chính thức buộc tội Umbrella về những hành động vô đạo đức.”

Anh khoanh tay lại, và chậm chậm vừa đi vừa nói, nhìn vào từng người

trong số họ:

“Đã có những bằng chứng rõ ràng về những thứ bất hợp pháp diễn ra ở đây; chúng ta có thể rời khỏi đây bây giờ và chuyển những cái đó lên chính quyền liên bang. Nhưng mối lo âu của tôi là ta chưa có những bằng chứng đủ mạnh về sự liên quan của Umbrella, ngoài những dữ liệu máy tính và tập báo cáo do Steve và Rebecca tìm thấy, nên nhớ tên của Umbrella không hề có trong đó, nên cả hai chứng cứ này đều có thể bị giải thích khác đi. Đề xuất của tôi là chúng ta nên tiếp tục các bài kiểm tra, và tìm ra thứ mà bác sĩ Ammon để lại cho ta trước khi rút lui, nhưng tôi muốn nghe ý kiến từng người trước. Nhiệm vụ lần này là không hợp pháp ngay từ đầu, chúng ta vốn không được phép thực hiện nó, cho nên nếu mọi người nghĩ là nên chấm dứt thì chúng ta sẽ đi ngay.”

Rebecca ngạc nhiên, và cô có thể thấy mọi người cũng giống như cô, căn cứ theo dáng vẻ của họ. Trước đó David

có vẻ rất chắc chắn và hăng hái về cơ

hội của họ. Còn cái nhìn lúc này của anh

lại biểu lộ khác hẳn. Anh trông có vẻ rất

hối tiếc vì muốn tiếp tục, cứ như anh

muốn ai đó trong số họ có đề nghị khác.

“ Sao lại có thay đổi như thế?

Chuyện gì đã xảy ra?”

John nói trước tiên, anh nhìn những

người còn lại trước khi chuyển sang

David:

“Xem nào, chúng ta đã tiến quá xa

rồi, và nếu chỉ còn một nhóm zombie nữa

ngoài kia, tôi cho là chúng ta nên kết liễu

nó luôn.”

Rebecca gật đầu:

“Phải, và chúng ta vẫn chưa tìm ra

phòng thí nghiệm chính, chúng ta không

biết tại sao Griffith lại làm vậy - bởi hắn

bị loạn thần kinh hay là đang thực sự

giấu diêm thứ gì. Chúng ta có thể không

khám phá ra được, nhưng cũng đáng để

mất tới nó lắm chứ. Hơn nữa, nếu hắn thủ

tiêu thêm nhiều chúng có hơn khi chúng

ta đã bỏ đi thì sau?”

“Tôi đồng ý”,Steve nói. “Nếu S.T.A.R.S. có dính líu sâu xa với Umbrella như đã thấy, chúng ta sẽ không có cơ hội nào nữa đâu. Có thể đây sẽ là cơ hội duy nhất để chặt đứt mối liên kết này. Và chúng ta đã đến rất gần nó rồi, bài kiểm tra số ba ở ngay đây – chúng ta sẽ làm nó, chúng ta chỉ còn cách đoạn kết một bước chân thôi.”

“Tôi cũng đang nghĩ thế”,Karen nhẹ nhàng nói.

Giọng cô đượm vẻ mệt mỏi, Rebecca quay ra nhìn cô ta, đây là lần đầu tiên cô thấy Karen có vẻ không ổn. Mắt cô ta đỏ ngầu, còn làn da thì gần như tái nhợt.

“Chị ổn chứ?”,Rebecca hỏi

Karen gật đầu, thờ dãi:“Phải, trừ việc đau đầu.”

Ắt hẳn đây là chứng đau nửa đầu, trông cô ta hết sức khổ sở.

“Chuyện gì vậy, David?”,John bắt ngờ hỏi. “Cái gì làm anh bứt rứt vậy? Hay anh biết gì đó mà không kể cho chúng tôi?”

David nhìn họ một thoáng, sau đó lắc

đầu:

“Không, không có gì. Tôi chỉ - tôi có
linh cảm xấu. Nói đúng hơn, linh cảm về
một chuyện tồi tệ sắp xảy ra.”

“Giờ này mới linh cảm thì hơi bị
muộn”, John nói, nhẹ nhàng cười. “Vậy
chứ anh ở đâu lúc chúng ta đi bè?”

David hơi cười đáp lại, xoa xoa sau
gáy:

“Cảm ơn John, tôi gần như quên mất.
Vậy quyết định xong rồi nhé. Giải quyết
câu đố tiếp theo thôi. Ồ, Rebecca, hãy
kiểm tra mắt cho Karen trong khi bọn tôi
giải đố, coi bộ nó gây nhiều rắc rối cho
cô ấy đấy.”

Họ đứng dậy và đi ra phía sau căn
phòng, tới chiếc bàn được đánh số chín
màu xanh dương ở góc tây bắc. Steve và
Rebecca đã kiểm tra nó khi họ tìm thấy
căn phòng, chả có manh mối nào cho biết
bài kiểm tra tiếp theo là gì – một màn
hình nhỏ trống trơn với mười chiếc khóa
được móc vào nó, đặt trên một cái bàn

kim loại, một bí ẩn.

Rebecca ra hiệu cho Karen ngồi

xuống chiếc ghế đằng trước bài kiểm tra

số mười, mục đích để làm gì cũng chẳng

biết – nó gồm có một bảng hình tròn gắn

vào một miếng ván, kết nối với thứ gì đó

giống như một cặp nhíp thông qua sợi

dây sắt đen thui. Cô quì xuống để nhìn

cho rõ, cau mày. Mắt phải của Karen

trông rất tệ. Niêm mạc màu xanh lục như

nổi trên một biển màu đỏ. Mí mắt cô ta

có vẻ bị thâm tím và phồng rộp lên.

Cô quay ra để mượn David chiếc

đèn nháy thì thấy anh ta đã ngồi xuống

trước bài kiểm tra được chuẩn bị sẵn,

màn hình xanh bật sáng, nhiều dòng chữ

đánh máy xuất hiện ở giữa màn hình.

“Một

kiểu

cảm

ứng

chuyên

động...” Steve bắt đầu nói, nhưng David

bất ngờ giơ tay cản lại, đọc to những gì

xuất hiện trên màn hình rất nhanh với

giọng lo lắng.

“Khi tôi đi đến Saint Ives, tôi gặp

một người đàn ông với 7 bà vợ, 7 bà vợ

có 7 cái bao tải, 7 bao tải chứa 7 con

mèo, 7 con mèo có 7 bộ hành lí; những

bộ hành lí, những con mèo, những cái

bao tải, những bà vợ, có bao nhiêu tới

Saint Ives?”

Có một dãy số chạy trên màn hình,

chỉ 00:49 và đang đếm lùi. Trong lúc

David đọc câu hỏi, 11 giây đã được đếm

lùi trên chiếc đồng hồ.

David nhìn vào chiếc màn hình,

những ý tưởng cứ lướt qua dữ dội trong

lúc mọi người ngẫm nghĩ sau lưng anh.

Sự căng thẳng lan tỏa ra từ họ, và David

chợt thấy có cảm giác nhói đau như kim

châm và mồ hôi túa ra đầy trán.

Đừng đếm, đó là một manh mối.

Nhưng nó có ý nghĩa gì đây?

“Hai mươi tám”, John nói nhanh.

“Không, đợi đã, hai mươi chín, kể cả

người đàn ông ...”

Steve cắt lời John, nói nhanh:

“Nhưng nếu mỗi bà vợ có 7 con mèo con, nó sẽ là 49 cộng với 21, 70, 71 nếu kể thêm người đàn ông nữa.”

“Nhưng cái thông điệp kia nói là đừng có đếm”,Karen nói. “Nếu bạn không định đếm – có nghĩa là không phải làm phép cộng, hoặc ... đợi đã, ở đây có người đàn ông với những bà vợ và thêm người đang đọc câu đố, đó là một người nữa ...”

32 giây đã trôi qua. Bàn tay của David cứ khua khua trên cái bàn phím.
“ Nghĩ đi nào! Đừng đếm, đừng đếm, đừng ...”

“Một”,Rebecca nói nhanh. “Khi tôi đến Saint Ives – nó không hề nói đó là nơi mà người đàn ông và các bà vợ đi tới. Đó chính là ý nghĩa của nó, câu đố - đừng đếm bất cứ ai ngoại trừ người duy nhất đi tới Saint Ives!”

“ Đúng rồi, nó dựa vào khả năng phán đoán, một câu đố mẹo...”

Họ chỉ còn hai mươi giây nữa.

“Có ai phản đối không?”,David hỏi nhanh.

Không ai trả lời. David lấy chìa khóa, cắm nó vào ... và dòng số đếm lùi dừng lại, chỉ còn 16 giây nữa. Màn hình tự động tắt. Ở đâu đó phía trên đầu họ, một tiếng chuông quen thuộc vang lên. David thở dài nhẹ nhõm, dựa người vào chiếc ghế.

“Cảm ơn, Rebecca!”

Anh quay ra định nói với cô như vậy, nhưng cô đã cúi xuống xem xét mắt của Karen, dồn mọi chú ý vào bệnh nhân của mình.

“Em cần chiếc đèn nháy”.Cô nói, nhìn quanh khi John đưa đèn cho cô. Cô bật nó lên, soi vào mắt của Karen trong khi mọi người còn lại lặng lẽ quan sát. Karen trông không ổn; có những quầng đen ở dưới mắt của cô, và da cô thì đã chuyển từ tái nhợt sang gần như màu xanh tái.

“Nó sưng tấy lên đáng kể... nào nhìn lên, xuống, sang trái, sang phải. Có phải

chị có cảm giác như cái gì chà vào mắt,

hoặc như là một vết bỏng không?”

“Thực sự là giống như một cơn ngứa

hơn”,Karen nói. “Như thể bị một con

muỗi đốt tới chục lần vậy. Tôi đã cào nó,

vì thế nên nó mới đỏ ối lên.”

Rebecca tắt đèn, cau mày:

“Em không thấy có gì cả. Mắt bên kia

cũng tấy lên như vậy ... nó tự nhiên bị

ngứa à, hay là chị đã sờ vào nó trước?”

Karen lắc đầu: “Không nhớ rõ lắm.

Nó chỉ tự dưng ngứa thôi, chị đoán vậy.”

Một vẻ nghiêm trọng thấy rõ lóe lên

trên khuôn mặt của Rebecca.

“Trước hay sau khi chị vào phòng

101?”

David cảm thấy như có một bàn tay

lạnh giá bóp nghẹt tim anh. Karen chợt

trông rất lo lắng.

“Sau đó.”

“Chị có chạm vào cái gì lúc ở trong

phòng đó không, bất cứ một cái gì?”

“Chị không...”

Đôi mắt đỏ của Karen chợt trợn lên

đây về sợ hãi, và khi cô nói, giọng cô như thể không còn hơi, run run, thì thào.

“Cái giường đây. Có một vết máu khô ở trên đó và tôi thậm chí chẳng nghĩ gì cả. Tôi đã chạm vào nó. Ôi, lạy Chúa, tôi thậm chí chưa bao giờ nghĩ về nó nữa, nó đã khô và tôi, tay tôi không hề bị trầy và ôi Chúa tôi, tôi bị đau đầu ngay sau khi mắt tôi bắt đầu bị ngứa.”

Rebecca đặt tay lên vai của Karen, siết chặt lấy:

“Karen, hãy thở sâu. Thở sâu nào, được không? Có thể là mắt cô chỉ bị ngứa thôi, và cô bị đau đầu nữa, vì vậy đừng vội vã kết luận vội, chúng ta chẳng biết cái gì chắc chắn ở đây cả.”

Giọng của cô thật chậm rãi và ấm áp, cử chỉ của cô rất thẳng thắn. Karen thở hắt ra run run và gật đầu.

“Nếu tay của cô ấy không bị cắt...”, John bắt đầu lo lắng.

Karen trả lời anh, nét mặt nhợt nhạt của cô có vẻ trấn tĩnh, nhưng giọng nói rõ ràng là đang run:

“Virus có thể xâm nhập vào cơ thể
thông qua các niêm mạc có chất nhầy.

Mũi, tai, ... mắt. Tôi cũng biết vậy, tôi
biết vậy nhưng tôi đã chẳng nghĩ tới
chúng, tôi ... không nghĩ tới chúng.”

Cô nhìn lên Rebecca, và David có
thể thấy rằng cô đang vật lộn để giữ
được sự điềm tĩnh:

“Nếu tôi bị nhiễm, bao lâu? Bao lâu
cho tới khi tôi trở nên ... mất khả năng
kiểm soát?”

Rebecca lắc đầu: “Em không biết
nữa” Cô nói một cách yếu ớt.

David cảm thấy một sự tồi tệ cùng
cực đang trùm lên mình, một áng mây
khổng lồ chứa đầy sợ hãi và lo lắng lẫn
tội lỗi, nó đe dọa và áp đảo anh đến mức
anh không sao cử động nổi, thậm chí suy
nghĩ cũng không.

“ Lỗi của tôi. Trách nhiệm của tôi.”

“Ở đây có vắc xin chứ, đúng
không?”, John hỏi, ánh mắt thất thần của
anh hướng đâu đó giữa Rebecca và
Karen. “Chắc hẳn có thuốc chữa chứ, họ

hẳn phải có một hay cái gì đó phòng khi ai đó bị mắc bệnh do tai nạn? Họ chắc đã có, đúng không?”

David chợt cảm thấy một tia hi vọng dâng trào.

“Có thể như vậy không?”, anh hỏi nhanh Rebecca.

Nhà sinh học trẻ gật đầu, lúc đầu chậm chạp nhưng sau đó có vẻ hăng hái hơn. “Phải, có thể thế, chắc hẳn như thế rồi, họ đã tạo ra nó mà.”

Cô nhìn David một cách nghiêm trọng và khẩn cấp:

“Chúng ta phải tìm phòng thí nghiệm chính, nơi mà họ tổng hợp virus, phải nhanh lên. Nếu họ đã phát triển thuốc giải, đó sẽ là nơi các thông tin có thể...”

Rebecca ngập ngừng, và David có thể hiểu phần còn lại của câu nói căn cứ theo ánh mắt bắn khoăn của cô; nếu ở đó có thuốc giải, nếu lão Griffith chưa lấy những thông tin đó đi, nếu chúng ta có thể tìm ra chúng kịp thời.

“Thông điệp của Ammon”, Steve nói.

“Trong cái bản ghi chú đó, anh ta nói chúng ta cần phải phá hủy phòng thí nghiệm chính, có lẽ anh ta muốn để lại cho chúng ta một cái bản đồ, hay những chỉ dẫn.”

David đứng lên, niềm hi vọng được củng cố thêm: “Karen, cô có cảm thấy đủ khỏe để...”

“Có”, cô nói và gạt anh ra, đứng dậy.

“Phải, đi nào.”

Đôi mắt đỏ của cô bùng lên một cảm xúc sôi sục mãnh liệt, một sự pha trộn giữa nỗi tuyệt vọng và hi vọng hoang dại khiến cho tim David đau nhói.

“Chúa ơi, Karen, tôi rất, rất xin lỗi!”

“Chúng ta phải nhanh gấp đôi”. Anh nói, quay ra phía cửa. “Đi thôi.”

Họ tiến nhanh về phía trước khu nhà, hàm răng của John nghiền chặt, thâm tâm anh giờ đây chỉ chứa toàn những ý nghĩ điên cuồng.

“Căn bệnh khôn kiếp, mày đừng hòng hạ gục được Karen. Và nếu tao tìm

ra thẳng khôn nào đã bày ra cái cơn ác
mộng này thì hẳn sẽ biến thành một đồng
thịt Chết, Chết. Không phải Karen, không
phải theo cách này...”

Họ tới được cửa trước và nhẹ nhàng
rút vũ khí ra, kiểm tra chúng, căng thẳng
kiên nhẫn đợi David ra dấu hiệu. Karen,
người luôn luôn bình thản và điềm tĩnh
trong những lúc căng thẳng, có vẻ đã bị
sốc, như thể cô bị giáng một đòn chí tử
vào lòng can đảm và vẫn chưa hoàn hồn.
Nó trông như cái nhìn mà John thấy trên
khuôn mặt của những người sống sót sau
một thảm họa – sự hoài nghi hằn lên
trong mắt, nét mặt hoàn toàn trống rỗng
và uể oải phản ánh đúng những gì đang
diễn ra bên trong. Thật đau lòng khi thấy
cô trở thành như vậy, đau xót và thịnh nộ.
Karen Driver không đáng bị biến thành
như vậy.

“Tôi sẽ dẫn đầu, John sau cùng,
thẳng một hàng”, David nói khẽ.

John nhìn thấy David trông có vẻ
xanh xao như Karen vậy, có điều theo

một cách khác. Cảm giác tội lỗi đang
gặm nhấm người đội trưởng của họ, anh
có thể thấy được nó từ cái nhìn miễn
cưỡng của David, từ cặp môi mím chặt
của anh ta. John ước gì có thể bảo anh ta
rằng không nên tự trách bản thân, nhưng
bây giờ không có thời gian và anh cũng
không biết phải nói gì. Tốt hơn là David
phải tự lo lấy mình, như tất cả mọi
người.

“Sẵn sàng chưa? Tiến lên.”

David đẩy cánh cửa mở ra, lướt vào
trong, lưng quay về phía những con sóng
rì rào và ánh sáng trắng màu lục nhạt.

David, sau đó là Karen, Steve, Rebecca
và cuối cùng là John, khom người chạy
xuyên qua bãi đất bẩn thỉu của toà nhà.

Có bóng tối, mùi của thông, của
muối, nhưng lúc này lý trí người lính lại
không mách cho John những gì mà anh
cần biết trong lúc họ đang chạy huỳnh
huych qua màn đêm. Chỉ có sự giận dữ
và sợ hãi cho Karen ... vì vậy mà tiếng
nổ bất ngờ của súng M-16 làm anh bị

súng sốt.

“ Chết tiệt!”

John quì xuống mặt đất khi những
tiếng kêu lạch cạch vọng lên ngay phía
bên phải, nhận ra rằng họ mới đi được
nửa đường tới khỏi nhà E, anh lăn tròn
và bắt đầu bắn. Không gian tràn ngập
tiếng nổ của đạn cỡ 9 ly, xen lẫn với âm
thanh đều đều của súng trường tự động.

“ Chẳng thấy gì cả, không định vị
được...”

Anh thấy một nòng súng lóe sáng ở
góc ba giờ và xóc khẩu Beretta lên, siết
cò sáu, bảy, tám lần. Ánh đèn trắng-cam
leo lét đã che khuất tầm nhìn của người
bắn, nhưng anh vẫn thấy một trong những
vệt sáng lóe ấy biến mất, tiếng loảng
xoảng giảm bớt và cơn thịnh nộ của anh
bùng lên dữ dội chưa từng thấy, bây giờ
không còn ‘lý trí người lính’ gì nữa hết,
chỉ còn cơn giận điên cuồng đang lỏng
lộn gào thét vào những kẻ tấn công bệnh
hoạn. Chúng muốn Karen chết, cái lũ lờ
ờ, những cơn ác mộng vô ý thức ấy

muốn ngăn họ cứu Karen.

“ Không phải Karen, KHÔNG PHẢI
KAREN.”

Một tiếng gào thét lạ lùng và hoang
dại đập vào màng tai khi anh nhô lên
khỏi mặt đất đầy bụi bặm, sau đó đứng
dậy, chạy và bắn. Chỉ đến lúc nghe thấy
âm thanh của những người khác và những
khẩu Beretta, không kể tiếng nổ do anh
gây ra, anh mới nhận ra tiếng gào thét ấy
là của chính mình.

John chạy về phía trước, thét lên
trong khi vẫn bắn và bắn vào những thứ
muốn cản đường họ, để giết chúng, để
ngăn Karen biến thành một trong số
chúng. Không có từ nào để diễn tả suy
nghĩ của anh lúc này, nó chỉ còn là sự cự
tuyệt bất tận không ra hình thù gì nữa – ý
muốn chối bỏ sự tồn tại của những sinh
vật kia và cả cái đã tạo ra chúng.

Anh xông lên phía trước mà chẳng
thèm nhận ra là chúng đã ngừng bắn,
chúng đã ngã gục, những bóng ma đó đã
nằm im mặc cho tiếng nổ ầm ầm từ khẩu

bắn tự động và tiếng gào thét phát ra từ
cơ thể đang rung lên của anh. Sau đó anh
đứng ngay phía trên chúng, khẩu Beretta
đã ngừng nổ và giật, mặc dù anh vẫn bóp
cò liên tục.

Ba tên, trắng bệch thay vì đầy máu
đỏ, mùi phân hủy xộc lên từ cơ thể đáng
kinh tởm và bệnh hoạn của chúng.

Cạch. Cạch.Cạch.

Một trong số chúng có bộ mặt đầy
những mô sẹo méo mó, những mẩu da
dựng đứng xoắn bết lại mặc cho những lỗ
đạn mới đầy máu vừa đục thủng trán
chúng. Đứa khác, một con mắt vỡ toét ra
trên gò má khô quắt, vũng dịch lỏng nhầy
đọng lại trong đôi tai của nó.

Cạch. Cạch.

Thằng thứ ba vẫn còn sống. Một nửa
cái cổ họng của nó đã bay mất, rách
bươm tới tận tủy xương, mồm nó cứ ngáp
ngáp không ra tiếng, đóng vào rồi lại mở
ra, đôi mắt phủ một lớp màng đen của nó
chậm chạp chớp chớp nhìn anh.

Cạch.

Anh hết đạn, tiếng thét dần lịm đi
trong cổ họng rách nát của nó. Tiếng của
cò súng nện vào kim loại một cách vô
dụng giải thoát anh khỏi cơn giận dữ -
cái thứ đó, và ánh mắt chậm chạp, yếu ớt
của sinh vật bất hạnh đang nằm dưới
chân anh.

“ Nó chẳng biết nó là gì nữa. Nó
cũng chẳng biết họ là ai nữa. Đã từng là
một con người, và giờ đây nó là một
đống rác rưởi đang mục rữa với một
khẩu súng và một cái nhiệm vụ mà nó
chẳng thể hiểu.

Bọn chúng đã lấy mất linh hồn của nó
...”

“John?”

Một bàn tay ấm áp đặt lên vai anh,
giọng nói suy nhược của Karen cất lên
ngay bên cạnh. Steve và David bước vào
trong tầm mắt, nhìn xuống cái thứ đội lốt
người đang chớp mắt và hác hốc mồm
dưới ánh trăng, chứng tích cuối cùng của
một thí nghiệm điên rồ.

“Ừ”, anh thì thào. “Ừ, tôi đây.”

David nhắm khẩu Beretta của anh

vào sọ của con quái vật, khẽ nói. “*Lùi lại.*”

John quay đi và bắt đầu hướng tới đích đến cuối cùng với Karen bên cạnh, phía trước anh là bóng dáng mảnh khảnh của Rebecca. Tiếng súng to tới khó tin, tiếng nổ rền vang như thể làm rung chuyển đất dưới chân họ.

“ Không phải Karen, xin làm ơn không phải một trong chúng ta. Không thể thoát khỏi, không thể chết ...”

Sau đó David và Steve bắt kịp họ, không nói lời nào, tiến thẳng tới khu nhà E, di chuyển nhanh qua sự trống rỗng phủ đầy bóng tối. Không còn bọn Trisquad nào nữa, nhưng cái dịch bệnh tạo nên chúng đang diễn ra trong người Karen, biến cô thành một sinh vật không có ý thức, không có linh hồn, bắt cô phải chịu số phận còn tồi tệ hơn là chết. John chạy nhanh hơn, thầm thề với mình rằng nếu tìm ra Griffith, họ sẽ làm cho lão phải vô cùng khốn khổ.

MƯỜI BA

Khu E chẳng khác gì bốn khu nhà kia, cũng nhạt nhẽo, cũ kỹ và rập khuôn, tiềm ẩn những điều bất thường trong khối kiến trúc bê tông. Họ di chuyển nhanh qua các hành lang ngọt ngào, bật điện trên đường đi, tìm kiếm căn phòng mang manh mối sau cùng cho điều bí ẩn của tiến sĩ Ammon. Không mất nhiều thời gian do gần phân nửa công trình được sử dụng làm sân tập bắn trong nhà, David tìm thấy nhiều băng đạn M-16 được cất trong thùng nhưng lại không có một khẩu súng nào đi kèm. John đề nghị sử dụng lại vũ khí của Trisquad nhưng Rebecca ngay tức thì gạt đi. Sô súng đó mới được sử

dụng, và rất có thể nhưng nhúc virus.

Tựa như máu của Karen lúc này, từng
dòng nhân bản virus bùng nổ từ vô số tế
bào, tìm kiếm tế bào khác để lây lan rồi
không chế và phá hủy...

“Ồ đây!” Steve gọi từ xa bên dưới
khúc quanh hành lang, Rebecca nhanh
chóng chạy lại, không xa phía sau là
Karen và John. David đã đứng kề Steve
trước cánh cửa đóng, bộ ba tam giác màu
đỏ, xanh lá và xanh đậm là dấu hiệu cho
thấy họ đã đến đúng phòng.

Ánh mắt của Steve hướng về phía cô,
nhưng chẳng lộ ra chút tình cảm nào
ngoài sự lo lắng. Rebecca không lấy đó
làm phiền lòng, cô nhìn thoáng qua một
cách lơ đãng. Karen nhiễm khuẩn, John
chạy như điên về phía lũ Trisquad...

Chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ tới chuyện
khác nữa, giờ cô chỉ mong tìm được
phòng thí nghiệm, tìm thuốc chữa cho
Karen.

Steve mở cánh cửa và họ đi vào
trong từng người một. Rebecca quan sát

Karen cần thận để có thể phát hiện kịp thời những dấu hiệu tiến triển của virus, tự hỏi cô phải làm gì với thông tin đã biết về thời gian khuếch đại. Cô không chút nghi ngờ rằng Karen đang trong tình trạng nguy kịch, và biết rằng chưa ai khác biết điều đó, nhưng cô nên nói gì bây giờ?

“Mình có nên nói cho cô ấy biết là tiến trình lây nhiễm chỉ tính bằng giờ? Có nên kéo David sang một bên? Nếu có thuốc giải, cô ta phải có nó trước khi thiệt hại do sự nhiễm trùng gây ra quá lớn, trước khi nó thiêu cháy não cô ta – trước khi nó đầu độc cô ấy, khiến cô không còn là Karen Driver nữa và trở thành... một thứ gì đó”

Rebecca không biết làm sao để kiểm soát nó nữa. Họ đã làm tất cả những gì có thể, nhanh nhất có thể, và cô vẫn chưa biết rõ về T-virus để phán đoán bất cứ điều gì. Cô cũng không muốn thấy Karen chuyển biến tệ hơn. Karen đã cố hết sức để kiểm soát nó, nhưng rõ ràng là cô

đang ở trên bờ vực của sự suy sụp, từ nét
tuyệt vọng trong con mắt ngẫu đỏ đến
con run rẩy của đôi tay. Bọn Trisquad
chắc chắn đã được tiêm một liều lớn hơn
nhiều so với Karen, có thể cô ấy còn
nhiều ngày...

“ ...Với triệu chứng đầu tiên xuất
hiện trong chưa đầy một giờ ư? Đừng tự
lừa dối mình. Sớm muộn gì mày cũng
phải nói với cô ta, cảnh báo cô ta và mọi
người khác về điều có thể xảy ra.”

Cô đẩy ý nghĩ đó sang một bên để
quan sát xung quanh căn phòng họ mới
tiến vào. Nó hơi nhỏ so với mấy căn
phòng có các bài kiểm tra, và trông trải
hơn. Có một bàn họp kéo dài về phía sau
và nửa tá ghế đằng sau nó. Trước phòng
là một cái kệ tách khỏi bức tường, chỉ
vài feet rộng và 1 feet chiều sâu. Có ba
nút bấm lớn trên bề mặt, đỏ, xanh dương
và xanh lá. Bức tường sau kệ được lát
bằng nhiều mảnh màu xám nhạt, có vẻ nó
được làm từ một loại nhựa công nghiệp.

“Nó đấy”, Steve nói. “Xanh dương để

truy cập.”

Sau vài giây ngập ngừng, David

bước lại gần và nhấn lên nút xanh dương.

Một giọng phụ nữ lạnh lùng cất lên từ

chiếc loa được giấu bên trên, làm họ giật

mình. Nó được ghi âm sẵn, giọng nói dịu

dàng đó làm Rebecca nhớ một cách kỳ lạ

những khoảng khắc sau cùng tại biệt thự

Spencer, cái thông báo hệ thống tự hủy.

“Mã xanh hoàn tất, cho phép truy

cập.”

Một phiên lớn đặng sau kệ trượt sang

một bên, mở ra một hốc lõm vào trong

lớp bê tông. Trong khi David với tay vào

hốc lõm, Rebecca cảm thấy trào lên cảm

giác tức giận và ghê tởm về Umbrella,

về những thứ cô nhận ra họ đang làm. Tất

cả thật đáng khinh bỉ. Tất cả những bài

kiểm tra, tất cả những việc này – sắp xếp

để ban bố cho các nạn nhân của T-Virus.

Vượt qua dây đỏ – chó ngoan, xương cho

mày đây... Họ được thưởng gì khi hoàn

tất bài kiểm tra? Một miếng thịt? Thuốc

để thỏa mãn cơn đói? Hay là một vũ khí

mới tỉnh để luyện tập? Lạy Chúa, họ có

hiểu mình đang làm gì không?

Cô thấy cùng một kiểu nhếch mép

gượng gạo biểu lộ sự kinh hoàng, kinh

tởm của mọi thành viên khác và biểu

hiện mất tinh thần khi họ thấy David lấy

ra một vật nhỏ từ chỗ lồm, trông như

chiếc thẻ tín dụng với một mẫu giấy kẹp

một bên.

Họ đứng xung quanh David khi anh

nâng vật đó lên, ánh mắt anh tối sầm lại

trong sự thất vọng tột cùng. Nó là một

tấm thẻ màu xanh lá, loại thường dùng để

mở các cánh cổng điện tử, hoàn toàn

trống trơn ngoại trừ phần từ, dòng chữ

trên mẫu giấy nhỏ ghi ngắn gọn:

Hải Đăng – Số 135- Tây Nam/

Đông

“Nét chữ trùng với nét trên sổ ghi

chép của Ammon”,Steve nói đầy hi

vọng. “Có thể phòng thí nghiệm ở trên

hải đăng...”

“Chỉ có một cách để tìm ra”,John

nói. “Đi thôi.”

Anh ta trông có vẻ tức giận, y như
lúc họ phát hiện ra Karen bị nhiễm virus.
Sau khi đã chứng kiến anh trút cơn thịnh
nộ lên lũ Trisquad, giờ đây Rebecca
thiếu điều muốn John xé xác tiến sĩ
Griffin ra khi họ gặp lão ta.

David gạt đầu, nhét chiếc thẻ vào túi
áo. Nỗi sợ hãi và cảm giác tội lỗi rõ rệt
tràn ngập trong lòng, khiến nét mặt anh
co gập không ngừng. “*Được chứ,
Karen...?*”

Cô gạt đầu và Rebecca thấy da cô đã
tái xám và đánh lại như sáp, những lớp
ngoài cùng chuyển thành mờ đục. Trong
khi khi cô đang nhìn, Karen bắt đầu gãi
cánh tay một cách lơ đãng.

“Ừ, mình khỏe”. Cô nói thều thào.

“ Cô ta cần phải biết, cô ta xứng
đáng được biết.”

Rebecca biết không thể chờ lâu hơn
nữa. Sau khi cân nhắc từ ngữ một cách
cẩn thận và nhận thức về sự hạn chế thời
gian của họ, cô quay sang nói với Karen
một cách nhẹ nhàng, điềm tĩnh nhất có

thể:

“Em không biết họ đã làm gì với T-virus ở đây, nhưng có nguy cơ là chị đang bắt đầu trải qua những triệu chứng leo thang trong một khoảng thời gian tương đối ngắn. Sẽ tốt hơn nếu chị nói cho em, cho tất cả mọi người biết chị đang cảm thấy thế nào, cả thể xác lẫn tinh thần. Chúng ta cần biết rõ mọi biến chuyển, bất kể là gì, được chứ?”

Vẫn gãi gãi lên cánh tay, Karen mỉm cười yếu ớt:

“Mình trở nên đáng sợ đến mức nào rồi không biết? Và mình ngửa khắp người ...”

Cô nhìn David rồi đến Steve và John bằng con mắt ngẫu đồ trước khi quay lại Rebecca.

“Nếu... nếu hành động của mình trở nên phi lý, mọi người phải làm gì đó, đúng chứ? Mọi người sẽ không để mình... hại bất cứ ai chứ?”

Một giọt lệ lăn dài trên gò má tái xám của cô, nhưng cô không hề quay mặt

đi, cái nhìn uơn ướt, đỏ thẫm vẫn cương

quyết và mạnh mẽ như thường lệ.

Rebecca nuốt nước mắt, cố tỏ ra tự

tin và bình thản, cô thật sự khâm phục

ngọn lửa can đảm đang bùng cháy trong

mắt Karen – và tự hỏi liệu sự can đảm ấy

còn kèm hãm được tiếng rú của T-virus

đang chảy trong huyết quản Karen bao

lâu nữa.

“Chúng ta sẽ tìm được thuốc chữa

trước khi quá trễ”.Cô nói, hy vọng mình

không dối Karen.

“Đi thôi”,David gần giọng.

Và họ rời nơi đó.

Khu vực kiến trúc nằm trên một vùng

đất nghiêng thoải thoải, vươn dài về phía

bắc, nhưng khi họ bỏ khu nhà E và hướng

đến công trình màu đen cao ngất vất

ngang qua vịnh, con dốc uốn cong đột

ngột. Dải đá sắc cạnh, với độ dốc lên

hơn ba mươi độ, khiến cho một nửa

chuyến đi bất chợt thành ra cuộc leo dốc

nặng nề. David lơ đi cảm giác quá sức

trên lưng và chân, Anh quá lo lắng cho

Karen và quá bận với việc tự dôn nén
cảm giác bất an của mình hơn là lo lắng
cho các khó chịu về thể xác.

Họ đã đến gần mặt nước sáng lung
linh hơn, ngọn gió mát lạnh thì thào trên
bề mặt óng ánh bạc hắt đã rất thú vị vào
đêm nào khác, hay nơi khác. Ngọn sóng
lắc lư rì rào mang theo ánh sáng dịu như
chế độ tình trạng tuyệt vọng của họ, sắc
thái yên bình của cảnh vật trái ngược
hoàn toàn với cảm giác hỗn loạn bên
trong David, dường như đầu óc anh
muốn thấy bọn Trisquad đang đi dạo
vòng quanh.

“ Ít nhất thì thế cũng hợp với cơn ác
mộng này hơn, và mình có thể làm gì đó,
có thể chiến đấu với chúng, bảo vệ họ
chống lại những thứ hữu hình...”

Trước mặt họ, dải đất lượn hình cánh
cung bao về hướng Đông với mặt biển
sủi bọt bên dưới. Cái vịnh này trông thật
sự thanh bình nếu không có những cơn
sóng dữ dội đập âm âm vào bờ, tại nơi
đại dương và đá giáp mặt nhau. John

vượt lên dẫn đầu, Karen theo sau và kế tiếp là hai thành viên trẻ nhất. David đi sau cùng, hướng sự chú ý của mình về bên trái, phía sau cả nhóm, và khối kiến trúc đen ngòm phía trước.

Ngay sau lưng của ngọn hải đăng dường như là dãy phòng ngủ, một khối nhà dài gấp hai lần kích thước khu nhà bê tông họ vừa đi qua. Họ chưa đi ngang doanh trại dành cho công nhân của Umbrella bao giờ, và chúng trông như nhà nghỉ vậy - được thiết kế cho việc ăn và ngủ, trông chẳng có một chút thẩm mỹ nào. Họ đáng ra nên kiểm tra nó, nhưng David không muốn mất thêm một khắc nào trong cuộc tìm kiếm phòng thí nghiệm.

Ý nghĩ đó mang lại một đợt lo lắng và cảm giác tội lỗi mới trong anh, thứ mà anh không thể kìm nén lại. Anh cần phải tỏ ra mình là chỗ dựa đáng tin cậy, để đưa họ đến phòng thí nghiệm nhanh nhất có thể mà không bị xao nhãng bởi cảm xúc và sự ngờ vực, nhưng anh vẫn cứ

nghĩ, cứ ước rằng phải chi mình bị nhiễm
thay cho Karen.

“ Nhưng mày đâu có bị”, một giọng
nói thì thầm trong anh, “ Karen bị, và
thật vô nghĩa khi cứ ước như thế. Nó chả
thể chữa lành cho cô ta mà còn che mờ
các khả năng lãnh đạo của mày.”

David lờ giọng nói đó đi, ngẫm nghĩ
về việc mình đã sắp xếp mọi việc tồi tệ
ra sao. Anh là ai, mà dám lãnh đạo một
cuộc chiến chống lại Umbrella, làm
trong sạch S.T.A.R.S. và mang vinh dự
trở lại cho công việc? Anh ta còn không
giữ an toàn được cho lính của mình,
không thể lập ra một kế hoạch đơn giản,
không thể tự trấn an hay đè nén cảm giác
tội lỗi trong thâm tâm.

Họ tiến lại gần khu phòng ngủ vắng
tanh bóng người, John chạy chậm lại để
cả đội có thể theo kịp. David nhận ra cả
đội đã mệt mỏi, nhưng ít ra Karen chưa
tệ thêm. Trong ánh sáng nhẹ nhàng của
mặt trăng đang lên, không biết sao trông
cô hết sức nhợt nhạt và mỏng manh.

Dưới ánh trăng, cái vẻ xanh xao như người chết khiến cô giống như một thứ đồ sứ mỏng manh dễ vỡ, cái nhìn ngẫu đồ chuyển sang tối sầm. Phải chi anh biết nhiều hơn...

“ A, mày có chứ, bây giờ cần bao lâu để nước da trắng nhợt như sữa đó bắt đầu lột, tróc và bong ra từng miếng? Bao lâu nữa cô ta không còn được cầm vũ khí, trước khi mày phải kiềm chế cô ta... Thôi đi!”

Anh để họ xả hơi một chốc, trong khi quay lại để nhìn kĩ hơn ngọn hải đăng từ khoảng cách không đầy 20 mét và cảm thấy bao tử thót lại, tim đập nhanh hơn một cách không thể giải thích được. Nó là một ngọn hải đăng cũ, một tòa nhà cao lỗi thời hình ống, đã dầm mưa dãi nắng, mang một vẻ u tối như tất cả phần còn lại của quần thể kiến trúc. Khi nhìn vào nó, anh lại nhận ra cái cảm giác đã nhiều lần trải qua khi một tai họa sắp giáng xuống đầu, khi không còn đường nào để chọn, khi bánh răng hắc ám đang lăn về phía

trước.

“Đi nào”, John lên tiếng, nhưng

David đưa tay ra cản anh ta lại, nhè nhẹ

lắc đầu. Không an toàn. Một giọng nói

nhỏ lại vang lên, nửa quen nửa lạ. Anh

đứng trước tòa tháp, cảm thấy lạc lõng,

không chắc chắn và mất kiểm soát trong

khi ngọn gió lùa qua họ, con sóng đập

vào ghềnh đá. Bọn chúng đang chờ.

Không an toàn chút nào, nhưng họ lại

phải vào đó, họ không thể đứng mãi ở

đây được, và thỉnh thoảng anh nhận ra có

điều không ổn trong tinh thần của mình.

Thật sự không ổn. Không phải là chuyện

năng lực, không phải chuyện suy nghĩ hay

lập kế hoạch hoặc chiến đấu. Đó là một

điều tệ hơn nhiều, một điều đáng ra anh

phải chú ý hơn ngay từ đầu nếu không

muốn đầu óc bị búa vảy bởi mặc cảm tội

lỗi.

“Mình đã ngừng tin tưởng vào bản

năng của chính mình. Không có sự hỗ trợ

của S.T.A.R.S. phía sau, nên mình đã

quên lắng nghe tiếng nói đó – mình sợ

mắc sai lầm đến nỗi mất luôn khả năng
nghe ngóng, khả năng nhận biết những
việc phải làm. Mỗi lần cơn khiếp sợ kéo
tới, mình lại đẩy nó ra, làm ngơ nó, và
thế là khiến nó trở nên mãnh liệt hơn.”

Ngay khi anh nghĩ về điều đó, đặt
niềm tin vào đó, anh lập tức cảm thấy
bóng dáng của nỗi nghi ngờ dâng lên
trong suy nghĩ kiệt quệ của mình. Cảm
giác tội lỗi bị đẩy lui, trả lại sự trong
sáng trong ý nghĩ, và tiếng nói bên trong
trỗi dậy với một sức mạnh như nó từng
có trước đây. Không an toàn, vậy tốt hơn
là phá cửa thật nhanh, hai người đi đầu
cúi thấp khi mọi người còn lại yểm trợ
bên ngoài...

Mọi thứ lóe sáng trong đầu anh trong
một giây. Anh nhìn lại cả nhóm, đang dõi
theo anh, chờ anh dẫn dắt. Và lần đầu
tiên anh biết chắc chắn mình có thể làm
gì.

“Tôi nghĩ nó là một cái bẫy”.Anh
nói. “John, anh và tôi sẽ vào trong tư thế
khom người, tôi sẽ lo cánh phía tây –

Rebecca, tôi muốn cô và Steve đứng ở

hai bên cánh cửa và bắn bất cứ thứ gì

đứng bên trong, tiếp tục bắn tới khi

chúng tôi cho biết đã xong. Rất tiếc,

Karen, cô phải đứng ngoài việc này.”

Mọi người gật đầu và tiến vào bóng

tối bao quanh ngọn hải đăng. David đi

trước, cuối cùng cũng đã nhận ra mình

làm được vài điều có ích. Có thể cuộn

chỉ số mệnh quá lớn, và đi quá nhanh để

có thể ngăn chặn, nhưng anh sẽ không để

chúng cuốn đi mà lại không kháng cự.

Karen xứng đáng với điều đó. Tất cả

họ đều xứng đáng.

Karen lùi lại trong khi cả đội nhanh

chóng di chuyển vào vị trí, dựa lưng vào

bức vách của kiến trúc to lớn đằng sau

ngọn hải đăng để quan sát. Cô cảm thấy

mệt đứt hơi sau khi phải leo lên ngọn

đồi, mệt đứt hơi, choáng váng và nghe

những tiếng kêu vo vo trong đầu, chúng

khiến cô không tài nào tập trung được.

“ Bệnh, nặng hơn, mỗi lúc một

nhanh...”

Nó làm cô sợ, nhưng không hiểu sao cô thấy nó không tệ như đã nghĩ. Thực tế, nó không còn thực sự đáng sợ nữa, nỗi kinh hoàng ban đầu đã dịu đi, trong ký ức cô giờ chỉ còn toàn những hình ảnh lộn xộn của cơn ác mộng. Cơn ngứa đã làm cô rối trí, nhưng nó không hẳn là ngứa nữa. Giống như có hàng triệu con bọ đang cắn xé dưới da cô, từng con tách biệt và phân định rõ ràng. Đó là cách diễn tả duy nhất cho cảm giác của cô lúc này. Chúng liên kết với nhau, tạo thành một màng dày phủ ngoằn ngoèo lên lớp da, như thể da cô đang chết đi và tự bong ra. Thật kỳ quái, nhưng không hẳn là khó chịu.

“Hành động.”

Giọng nói của David khiến Karen chú ý vào biến cố đột ngột trước mặt, những tiếng kêu vo vo trong đầu cô có vẻ khiến cho sự việc diễn ra hoàn toàn kỳ quặc, nhanh hơn hẳn. Cách cửa của ngọn hải đăng bị phá, David và John nhảy vào trong bóng tối, đạn lóe sáng và rút lên.

Có tiếng súng M-16 ở bên trong. Steve và Rebecca, né tránh và bắn trả, lấp ló bên chỗ nấp, thân thể họ mờ đi do tốc độ, khẩu Beretta nhảy múa tựa chim sắt đen. Nó xảy ra nhanh chóng đến nỗi dường như phải cần một thời gian dài, thật dài để ngừng lại. Karen nhắm mắt, tự hỏi sao lại thế được...

...Sau đó cô thấy David và John quay ra, bước vào ánh trắng, cảm thấy vui mừng khi gặp lại họ. Ngay cả khi khuôn mặt họ trông xa lạ và méo mó, cơ thể cao lớn của họ di chuyển quá nhanh...

“...Mình bị sao thế này...”

Karen lắc đầu, nhưng chỉ khiến cho tiếng kêu vo vo không dứt trở nên to hơn và cô lại sợ, sợ rằng David, John, Steve và Rebecca sẽ bỏ cô lại. Họ để cô lại phía sau và cô chẳng có ai để... làm dịu đầu óc của cô. Thật tệ. David đã ở trước mặt cô, cặp mắt dường như đỏ ngầu nhìn cô chằm chằm.

“Karen, cô không sao chứ?”

Khi nhìn vào gương mặt tròn và sắc
sảo của anh, nghe giọng nói nhẹ nhàng
của anh, Karen cảm thấy vui trở lại, biết
rằng cô phải nói cho anh sự thật. Cố hết
sức, cô tìm sức mạnh để nói cho anh
điều cần phải nói, giọng nói của cô thoát
ra khỏi cơ thể rã rời và tiếng kêu vo vo
trong óc, nghe như tiếng gió thoảng.

“Nó đang tồi hơn”.Cô nói. “Tôi
không nghĩ gì được nữa, David, đừng bỏ
tôi.”

John và Rebecca, bàn tay ấm áp của
họ chạm vào cô, dẫn cô đi vào khoảng
tối đằng sau cánh cửa. Cơ thể cô vẫn
hoạt động, nhưng trí não cô bị tràn ngập
những tiếng o o. Có vài thứ cô muốn kể
cho họ, những thứ thoáng hiện ra qua làn
mây như những bức tranh xinh đẹp,
nhưng tòa nhà họ đưa cô vào thì tối và
nóng, có một cái xác cầm súng trên nền.
Cô có thể thấy gương mặt của hắn, không
lạ lẫm gì, trắng bệch và nhăn nheo, một
khuôn mặt thật có ý nghĩa.

“Tôi thấy cánh cửa rồi”,Steve nói,

nhìn lên trên, cười toe toét, trắng, răng trắng. “Một – Ba – Năm”. Có một bàn phím bên cạnh cái hồ, cầu thang dẫn xuống, và hàm răng của Steve biến đi, còn lại một cái nhãn mặt.

“Karen...”

“Chúng ta phải khẩn trương...”

“Cố lên cung, cố lên, chúng ta sẽ sớm đến đó.”

Karen để cho họ giúp cô, tự hỏi tại sao khuôn mặt họ lại trông có vẻ khác thường đến vậy, mùi của họ mới hấp dẫn và ngon lành làm sao.

MƯỜI BỐN

Athens đã thất bại.

Bác sĩ Griffith nhìn lên ánh đèn trắng nhấp nháy trên cánh cửa, nguyên rửa Athens, nguyên rửa Lyle Ammon, nguyên rửa cái vận may của gã. Gã đã quên bảo cho Athens cách trở vào bên trong, điều đó chỉ có thể có nghĩa rằng những kẻ đột nhập đã qua mặt anh ta. Ammon đã để lại hoặc đã gửi cho chúng một cái tin nhắn, nó không thành vấn đề. Tất cả vấn đề

hiện nay chính là họ đã tới và gã phải thừa nhận rằng họ có chìa khóa. Gã đã xé đi những ghi chép về vài tuần trước, nhưng có thể họ có những chỉ dẫn, có thể họ sẽ tìm thấy gã ...

“ Đừng sợ hãi, không cần phải sợ hãi. Mà đã chuẩn bị cho cái này rồi mà, đơn giản là chuyển sang kế hoạch kế tiếp. Tách chúng ra trước sẽ mang đến hiệu quả gấp bội - ít dùng hỏa lực, sau đó mắc mồi... Cơ hội để xem Alan trình diễn tốt như thế nào.”

Griffith quay sang tay bác sĩ Kinneson và nói nhanh, cố giữ cho những chỉ dẫn thật rõ ràng và đơn giản, đường đi càng dễ càng tốt. Gã đã tự thảo ra những câu hỏi mà hầu như gã đoán chắc rằng họ sẽ hỏi, vì gã biết đây là cơ hội cho họ tìm kiếm ra nhiều thông tin hơn nữa. Gã đặt ra cho Alan vài cách diễn đạt ngẫu nhiên để tập phản ứng, sau đó đưa cho anh ta một khẩu súng lục bán tự động nhỏ lấy từ ngăn kéo bàn của bác sĩ Chin, nhìn Alan nhét nó vào phía dưới

chiếc áo khoác dùng mặc trong phòng thí nghiệm, để chắc chắn là nó được dấu kín. Băng đạn trống rỗng, nhưng gã nghĩ không cần phải nói cho Alan, không cần nếu cò súng bị kéo giật về phía sau. Gã cũng đưa cho Alan cả chiếc chìa khóa của gã, một sự nguy hiểm, nhưng tất cả cái kịch bản này đều nguy hiểm. Với định mệnh của cả thế giới trong tay, gã sẽ chiếm lấy mọi cơ hội có thể.

Sau khi Alan đã đi khỏi, Griffith ngồi xuống chiếc ghế để đợi, ánh mắt của gã miên man hướng tới sáu chiếc hộp nhỏ bằng thép luôn trong trạng thái hoạt động không ngừng. Kế hoạch của gã không thể thất bại được, sự đúng đắn trong việc làm của gã sẽ được kiểm chứng thông qua sự xâm nhập này. Nếu Alan bị bắt ngoài kia, vẫn còn có bọn Ma7, vẫn còn có Louis, vẫn còn có những ống thuốc và nơi trú ẩn của gã, bảng điều khiển buồng không khí ngay trong tầm với.

Một khi đã trải qua tất cả, bình minh vẫn sẽ chờ đợi ngoài kia. Bác sĩ Griffith

cười mơ màng.

Karen vẫn có thể đi bộ được, ít nhất vẫn có vẻ hiểu được một phần những gì họ nói với cô, nhưng những từ ngữ mà cô cố nói không có vẻ có liên hệ với bất cứ cái gì. Khi họ đi xuống cầu thang từ ngọn hải đăng, cô nói từ “nóng” hai lần. Khi họ tới một đường hầm sâu và tối ở dưới chân của cầu thang, cô nói: “Tôi không muốn” Một biểu hiện hoảng sợ hiện lên trên khuôn mặt thất thần và tái nhợt đầy chết chóc của cô. Rebecca sợ rằng thậm chí họ có tìm ra cách đảo ngược lại quá trình xâm nhập của Virus thì cũng đã quá muộn.

Mọi thứ đã xảy ra rất đột ngột, quá nhanh khiến cô rất khó khăn mới kịp hiểu. Có một người đàn ông đợi họ trong bóng tối của ngọn hải đăng, một cái bẫy mà David đã cảm thấy bằng trực giác từ trước. Khi họ vừa bước vào, nó đã khai hỏa ngay bằng một khẩu súng trường tự động, oanh tạc về phía cửa từ trong bóng tối bên dưới khúc lượn của cầu thang sắt.

Cảm ơn kế hoạch của David, nhờ nó mà mọi chuyện giải quyết xong chỉ trong vài giây. Trong khi Steve khám phá lối vào và nạp mật mã, Rebecca và John nhìn qua kẻ tấn công đang đợi họ, dưới ánh sáng chiếc đèn nháy của John là một người đàn ông bị nhiễm Virus, với khuôn mặt trắng bệch như giấy bị bong ra và nhăn nhúm với những vạch tróc bị khắc bằng axit. Gã có vẻ khác so với những nạn nhân Trisquad khác mà cô đã từng thấy, ít bị phân hủy hơn, đôi mắt mở tròn để nhìn có vẻ gì đó nhiều tính người hơn ... nhưng đến khi David chạy tới dìu Karen thì mối quan tâm của Rebecca chuyển sang đó một cách đột ngột và dứt khoát.

Lúc đi lên đồi, cô đã hạ quyết tâm rồi. Dù biết là có suy nghĩ cũng chẳng tạo ra được điều gì khác biệt, nhưng cô vẫn không thể ngăn mình tưởng tượng đến thứ đã khiến cho quá trình khuếch tán nhanh đến vậy; theo một cách nào đó, T-virus phải có phản ứng trước những thay

đổi sinh học của Karen như nhịp tim và quá trình lưu thông mới phải. Nhưng khi họ đưa người phụ nữ bối rối và loạng choạng ấy vào trong ngọn hải đăng, Rebecca nhận ra rằng cô đã thôi không quan tâm tới nguyên nhân nữa, tất cả những gì cô muốn lúc này là vào được trong phòng thí nghiệm, cố gắng chạy chữa cái khiến cho sự minh mẫn của Karen Driver mất đi.

Đường hầm phía dưới ngọn hải đăng có vẻ dẫn họ quay ngược trở lại khu nhà tổng hợp theo một con đường uốn lượn, được đục xuyên vào trong lớp đá vôi nặng nề của vách đá. Đèn hầm lò được treo dọc theo những bức tường, tạo ra những cái bóng có hình thù kì lạ khi họ tiến về phía trước, lặng lẽ, dứt khoát và lo lắng, John và David kèm sát hai bên Karen. Rebecca đi cuối cùng, một lần nữa cô lại trải qua cái cảm giác ngờ ngợ khi nhìn họ đi xiêu vẹo, nhớ lại cái đường hầm bên dưới biệt thự Spencer. Cũng cái sự ảm thấp lạnh lẽo phả ra từ

đá, cũng cảm giác hoảng hốt về môi nguy hiểm không lường trước, kiệt sức và sợ hãi bởi khả năng xử lý tình huống kém cỏi của mình – không tài nào ngăn được tai họa xảy đến.

Tai họa đã thực sự xảy ra, cô nghĩ một cách bất lực, nhìn Karen cố vật lộn để tiếp tục đi.

“ Chúng ta đang mất cô ấy. Trong một giờ nữa, có lẽ ít hơn, tình trạng cô ấy sẽ tiến triển quá nặng để có thể cứu chữa.”

Đã như vậy, John và Steve lẽ ra không nên chạm vào cô ấy. Chỉ một cử động dễ dàng, cô ấy có thể chộp tới bất cứ ai trong hai người, cản họ trước khi họ có cơ hội thoát ra. Cái ý niệm ấy khiến cô gần như phát bệnh với nỗi đau khổ và mất mát đè nặng trong lòng.

Đường hầm rẽ sang bên trái, và Rebecca nhận ra rằng họ đang ở gần biển một cách không thể tin được; bức vách như rung lắc bởi những tiếng âm âm nhỏ ở phía trước, đường hầm nông nặc

mùi ẩm ướt và mùi cá biển. Nhiều phần của sàn hầm quá nhẵn so với việc tạo được nên bởi bàn tay con người, và Rebecca ngờ ngợ đoán rằng nếu con đường hầm được mở rộng ra đâu đó phía trước mặt, có thể ở đó sẽ ngập đầy nước biển ...

“Khốn kiếp”, David thì thầm một cách giận dữ. “Chết tiệt.”

Rebecca nhìn lên. Khi nhận ra cái đang ở phía trước, cô nhận ra hi vọng le lói cuối cùng cho Karen hoàn toàn tắt ngấm.

“ Chúng ta sẽ chẳng bao giờ kịp tìm ra nó.”

Con đường hầm đã mở rộng ra ở một vài mét trước mặt nơi David dừng lại. Nó mở rộng đáng kể, sự thật là nó nối với năm đường hầm nhỏ khác, mỗi nhánh rẽ về một hướng hoàn toàn khác nhau.

“Đâu là hướng tây nam?”, John lo lắng hỏi. Karen tựa vào người anh, đầu cô lắc lư về phía trước. Giọng của David đầy vẻ giận dữ, những âm tiết

trong giọng nói của anh vang vọng khắp
năm nhánh đường hầm nhỏ, dội ngược
trở lại hang lớn.

“Tôi không biết nữa, tôi nghĩ chúng
ta đang đi về hướng tây nam, và không
một cái đường hầm nào hướng thẳng theo
hướng ta đã đi, hay cũng chẳng có cái
nào hướng thẳng sang phía đông.”

Họ đang ở trong một cái động tròn,
nhìn một cách bất lực về phía những
đường hầm bằng phẳng, mỗi đường đều
treo những dây đèn tới tận những khúc
quanh và chỗ rẽ. Chúng rõ ràng là đã
được tạo nên bởi nước biển, có thể là
một trong số chúng nổi ra những cái hang
ngoài biển mà David đã có ý muốn họ
tìm từ đầu. Những đường hầm này không
rộng bằng đường hầm mà họ đang đứng,
nhưng vẫn đủ rộng để thích hợp làm một
con đường thoải mái cho người đi, và ít
nhất là cao ba mét. Chẳng có cách nào để
đoán được lối nào dẫn tới phòng thí
nghiệm – “nếu có cái đường nào dẫn tới
phòng thí nghiệm thì chúng ta cũng thậm

chỉ không biết nó có xuống tới đây không

...

“Nếu không có cái nào dẫn về hướng
đông, thì chúng ta cứ chọn đại một cái
trông có vẻ dẫn theo hướng tây
nam”, Steve nói nhỏ. “Hơn nữa, hướng
đông chính là phía biển.”

Karen lảm nhảm những từ gì đó vô
nghĩa, khiến Rebecca lo lắng bước tới
trước để xem xét tình trạng của cô ta.
Mặc cho John và Steve vẫn đang giữ
chắc cô, nhưng cô ấy trông có vẻ không
gặp khó khăn gì trong việc tự đứng vững.
Rebecca sờ vào cái trán nhột đâm mồ
hôi của cô, và Karen mở mắt ra nhìn
Rebecca, đôi mắt đỏ và vô hồn, đồng tử
dãn rộng.

“Karen, chị cảm thấy thế nào
rồi?”, cô nhẹ nhàng hỏi.

Karen chậm chậm nhắm mắt.

“Khát”, cô thì thào, giọng cô có vẻ trong
trẻo.

“ Vẫn có phản ứng, cảm ơn chúa ...”

Rebecca nhẹ nhàng sờ vào cổ cô ta,

cảm thấy nhịp đập nhanh và mạnh của Karen cạnh ngón tay mình. Rõ ràng là nó nhanh hơn so với lúc trước, lúc ở trên ngọn hải đăng. Cho dù tác động của virus lên Karen là gì đi nữa, thì cơ thể cô ấy cũng sắp đến mức giới hạn chịu đựng rồi.

Rebecca quay ra, cảm thấy một sự tuyệt vọng và giận dữ, muốn hét lên bảo ai đó hãy làm cái gì đi, và nghe thấy tiếng bước chân nện thình thịch, vang vọng trong một đường hầm. Cô chớp lấy khẩu Beretta của mình, nhận thấy John và David cũng làm vậy trong khi Steve đỡ lấy Karen.

“ Cái gì, nó từ đâu đến? Griffith? Có phải là Griffith không đây?”

Tiếng động có vẻ vang vọng tới từ khắp mọi hướng, và sau đó Rebecca nhìn thấy một người đàn ông xuất hiện ở khúc rẽ trong hành lang thứ hai từ phía bên phải. Một dáng người liêu xiêu, áo khoác bụi bặm bay phần phật, và gã nhìn thấy họ, và mặc dù còn cách gã cả mười lăm

mét, nhưng Rebecca vẫn nhận thấy được
cái vẻ mặt sừng sốt và nỗi vui mừng điên
cuồng hiện lên khuôn mặt người đàn ông.
Gã ta chạy về phía họ, mái tóc nâu rối bù
xõa ra, đôi mắt sáng bừng và môi thì cứ
mấp máy.

Gã ta không hề mang bất cứ một loại
vũ khí nào nhưng Rebecca vẫn giương
cao súng của mình.

“Ôi, cảm ơn chúa, cảm ơn chúa! Các
bạn phải giúp tôi! Lão bác sĩ Thurman,
hắn điên rồi, chúng ta phải ra khỏi đây
mau!”

Gã ta lao đảo đi ra khỏi đường hầm,
và gần như lao vào David, dường như
không biết tới những khẩu súng lục đang
hướng về phía gã khi gã lảm nhảm nói.

“Chúng ta phải đi ngay thôi, có một
con thuyền có thể dùng được, chúng ta
phải rời khỏi đây trước khi gã giết hết
chúng ta...”

David nhìn về phía sau, thấy
Rebecca và John vẫn đang yểm hộ anh.
Anh rút khẩu Beretta vào bao súng và

bước lên phía trước, nắm lấy tay người

đàn ông.

“Thoải mái, bình tĩnh nào, ông là ai,

ông làm việc ở đây à?”

“Alan Kinneson”, người đàn ông hỗn

hển nói. “Thurman nhốt tôi ở trong phòng

thí nghiệm nhưng gã nghe thấy các bạn

đang tới và tôi đã xoay xở để thoát ra

được. Nhưng gã ta là một thằng điên, các

bạn phải giúp tôi ra tới chiếc thuyền! Ở

đó có điện đài, chúng ta có thể gọi giúp

đỡ!”

“ Phòng thí nghiệm!”

“Đường nào dẫn tới phòng thí

nghiệm?”, David hỏi nhanh.

Kinneson dường như không nghe thấy

anh hỏi, quá sợ hãi khi nghĩ đến những

thứ mà gã nghĩ Thurman có thể làm với

họ.

“Điện đài trên thuyền, chúng ta có

thể gọi cứu viện và sau đó rời khỏi đây!”

“Phòng thí nghiệm”, David nhắc lại.

“Hãy nghe tôi, có phải ông vừa ở đó ra

không?”

Kinneson quay lại, chỉ vào đường

hầm cạnh cái mà gã vừa đi ra, cái ở giữa.

“Phòng thí nghiệm đường đó...”

Gã ta chỉ cái đường hầm mà gã vừa ra khỏi.

“... Và con thuyền ở dưới kia. Những hang động này như là mê cung vậy.”

Mặc dù có phần bình tĩnh khi chỉ những đường hầm, nhưng lúc quay lại nhìn họ, trông gã lại kích động y như lúc nãy. Nhìn lần đầu tiên, gã ta có vẻ ngoài ba mươi tuổi, nhưng David nhận thấy gã có những vết sâu khắc ở cạnh mắt và miệng, và nhận ra là gã ta phải đã có tuổi rồi. Bất kể là ai hay là già bao nhiêu tuổi, hẳn là gã ta đã bị giam giữ và ở tình trạng gần như mất trí vì sợ hãi.

“Điện đài ở trên thuyền, chúng ta có thể gọi giúp đỡ và rời khỏi đây!”

David suy nghĩ không ngừng trong khi tim đập thành thịch. Nó đây rồi, đây là cơ hội của họ - “ chúng ta sẽ tới phòng thí nghiệm, bắt tên Thurman này đưa cho

chúng ta cách chữa bệnh, và sau đó rời khỏi đây, trước khi bất cứ ai khác bị tổn thương.”

Anh quay lại nhìn mọi người, nhận ra một niềm hy vọng đang cháy bỏng trong ánh mắt của họ y như của anh, John và Steve dứt khoát gật đầu. Rebecca không trông có vẻ vui mừng. Cô gật mạnh đầu về phía sau, ám chỉ cho David hãy đi ra khỏi tầm nghe của Kinneson.

“Xin chờ một tý”,David nói, cố gắng giữ vẻ lịch sự mà anh không thích tí nào. Kinneson là một trong những nhà nghiên cứu trong danh sách của Trent.

“Chúng ta phải mau lên thôi!”.Gã đàn ông lắc nhai, nhưng gã ta không đi theo khi David bước về phía những người khác, bốn người rướn lại gần nhau để bàn bạc, Karen vẫn đang dựa vào tay của Steve.

Giọng của Rebecca nhỏ và đầy lo lắng :

“David, chúng ta không thể đưa Karen tới phòng thí nghiệm nếu Thurman

hay Griffith đang ở đó, điều gì sẽ xảy ra

nếu chúng ta phải đánh nhau?”

John gật đầu, nhìn vào đôi mắt hoang

dại của Kinneson :

“Và tôi không nghĩ rằng chúng ta nên

để tay này một mình, gã có vẻ như sẽ

chuồn lên đường mà không cần chúng ta

vậy.”

David cau mày suy nghĩ. Steve là

một tay súng giỏi, nhưng John lại khỏe

hơn. Nếu họ phải buộc Thurman đưa

thuốc giải T-Virus, thì John chắc sẽ đe

dọa gã dễ hơn.

“Chúng ta chia nhỏ ra, Steve, cậu hãy

đưa Karen ra thuyền, nhớ đề ý tới

Kennison. Chúng tôi sẽ đi tới phòng thí

nghiệm, lấy cái chúng ta cần và sau đó sẽ

gặp lại cậu sau. Đồng ý chứ?”

Mọi người gật đầu một cách khó

khăn, và sau đó David quay lại, nói với

Kinneson:

“Chúng tôi phải tới phòng thí

nghiệm, nhưng bạn của chúng tôi Karen

không được khỏe lắm. Chúng tôi muốn

ông đưa cô ấy cùng người hộ tống này ra
thuyền và đợi chúng tôi.”

Đôi mắt của Kinneson có vẻ như
trông rỗng trong một giây, cái nhìn lạ
lùng và vô hồn ấy biến đi một cách
nhẹ nhàng khiến cho David không chắc
là mình đã nhìn thấy nó.

“Chúng ta phải nhanh lên thôi”. Gã ta
nói nhanh, sau đó quay lưng và bắt đầu
đi vào cái hành lang mà gã đã xuất hiện
trước đó, với những bước chân thoăn
thoắt.

David chợt cảm thấy thật lo lắng,
nhìn vào cái lưng đang khuất dạng đằng
xa, cái áo khoác phòng thí nghiệm bản
thủ bay bay sau gã.

“ Gã thậm chí còn chưa hỏi chúng ta
là ai...”

Khi Steve và Karen bắt đầu đi vào
trong đường hầm, David nắm lấy tay
Steve, nói nhỏ: “Cẩn thận với gã đó,
Steve. Chúng tôi sẽ tới nơi sớm nhất có
thể.”

Steve gật đầu và đi theo tay bác sĩ

Kinneson kỳ quặc, Karen loạng choạng
bên cạnh anh. John và Rebecca đã đứng
sẵn sàng trước lối đi ở giữa, vũ khí vẫn
nắm chắc trên tay. Không gian rung
chuyển khi tiếng sấm rền vang ngoài trời.

Không nói lời nào, cả ba bắt đầu đi
xuống lối đi tối tăm một cách mệt mỏi,
nhưng với những bước chân dứt khoát,
sẵn sàng đối mặt với những quái nhân
đứng sau những bi kịch ở vịnh Caliban
này.

Họ rẽ ở ngã rẽ đầu tiên, Karen bám
vào vai anh bằng một đôi tay lạnh giá
đắm mồ hôi còn nhà nghiên cứu kia đã đi
xa hơn ở phía trước, cách chừng 100
mét. Steve chỉ kịp thấy cái bóng trắng
dao động và gót chân đen đen, sau đó gã
biến mất khỏi tầm nhìn của anh, những
tiếng bước chân lóc cóc dần xa.

“ Hay thật. Lạc trong một mê cung
các hang động dưới biển chỉ vì ngài bác
sĩ Thích-Lập-Dị tuân thủ theo đúng tác
phong làm việc ...”

Karen rên to lên, tiếng rên rỉ của sự

đau đớn, và Steve cảm thấy ớn lạnh, một cơn quặn đau siết chặt lấy dạ dày anh, nỗi sợ hãi của anh không đáng gì so với sự sợ hãi mà anh dành cho Karen. Cô ấy đang dựa lên anh càng ngày càng nặng, chân cô kéo lê trên sàn đá vôi lạnh lẽo.

“David, John, Rebecca, làm ơn hãy mau lên, làm ơn đừng để Karen thêm tệ...”

Anh kéo cô đi nhanh nhất có thể, băn khoăn về việc bắt kịp Kinneson, lo lắng cho những người khác đang dần thân vào chỗ nguy hiểm, sợ hãi cho người phụ nữ ốm yếu một cách tuyệt vọng đang ở ngay cạnh anh. Ngoại trừ việc gặp được Rebecca, hôm nay chính là ngày tệ nhất trong cuộc đời của anh. Anh đã ở trong đội S.T.A.R.S. được một năm rưỡi, và ngay cả khi anh ở trong những tình huống nguy hiểm trước đây, họ cũng chưa từng giáp mặt những thứ mà anh đã trải qua trong vài giờ ngắn ngủi từ lúc họ bị hất khỏi bè.

“Quái vật biển, những con zombie

có súng và bây giờ là Karen. Một Karen đau đớn nghiêm trọng, mất ý thức, có thể trở thành một trong những thứ đó. Chúng ta đã rất gần tới việc thoát khỏi đây, có thể nó đã quá muộn...”

Khi họ đi qua chỗ quanh của đường hầm, Steve nhận ra anh không thể nghe thấy tiếng bước chân của Kinneson nữa.

Anh loạng choạng đi qua góc rẽ, nghĩ rằng mình nên gọi gã đợi họ, không nên đi quá xa về phía trước và anh dừng lại ớn lạnh, ruột anh như tụt xuống nơi nào đó tận đầu gối. Kinneson đứng trước họ hai mét, cầm trong tay một khẩu .25 bán tự động, khuôn mặt và đôi mắt của gã ta vô hồn và trống rỗng một cách lạ lùng như một hình nộm vậy.

Gã bước về phía trước và ấn mạnh nòng súng nhỏ vào bụng Steve, chớp và rút khẩu Beretta ra khỏi bao đựng của anh rồi bước giật lùi trở lại. Tên bác sĩ di chuyển sang một bên, chĩa cả hai khẩu súng về phía họ, khi gã ra dấu cho Steve tiến về phía trước mặt gã.

“Cẩn thận gã này, Steve...”

Steve để Karen dựa sang một bên,
lục lọi trong trí óc của mình cách thức để
nói lẽ phải với Kinneson, cơ thể anh
căng như dây đàn trong khi tâm trí anh
hét lên rằng hãy tiến lên, đừng để bị bắn
—

“Điều gì sẽ xảy ra với Karen?”

“Mày sẽ tới phòng thí nghiệm,”

Kinneson nói đều đều. “Hoặc tao sẽ giết
mày.”

Đó là cái giọng nói đều đều của một
cái máy tính, tới từ một khuôn mặt trống
rỗng không thương xót của người đàn ông
bỗng trở nên không giống một con người,
không giống một chút nào.

“Chúng tôi biết ông làm gì ở
đây”, Steve quát lên. “Chúng tôi biết tất
cả về bọn Trisquad khôn kiếp, chúng tôi
biết về T-virus, và nếu ông muốn rời
khỏi đây mà không...”

“Mày đến phòng thí nghiệm hoặc tao
sẽ giết mày.”

Steve cảm thấy một cơn rùng mình

bất lực chạy qua người mình. Giọng của Kinneson không hề thay đổi, cái nhìn vẫn thê và sự vô cảm trong giọng nói của gã.

Steve nhận thấy những đường vạch, sau đó, những vạch sâu hình mạng nhện kéo dài trong đôi mắt nâu lạnh lùng, và đôi môi không chút biểu cảm.

“Lạy Chúa...”

“Mày tới phòng thí nghiệm hoặc tao sẽ giết mày”. Gã lặp lại, và lần này gã giơ cả hai khẩu súng lên cách cái đầu cúi xuống của Karen vài inch. Steve biết cô đang chết dần, biết rằng đây là một cơ hội tốt để giải thoát cô khỏi virus và khỏi bị trở thành một sinh vật bạo lực điên cuồng trước khi buổi đêm đi qua – “nhưng mình phải bảo vệ cô ấy bằng hết sức lực mình có thể. Nếu mình hi sinh cô ấy để tự cứu mình thì thậm chí cô ấy chẳng có tới cơ hội để được chữa trị ...”

Steve sẽ không, không thể làm như vậy. Cho dù có phải đánh đổi bằng mạng sống của chính anh.

Giữ chặt Karen, anh tiến về phía

trước gã và bắt đầu cất bước.

“ Thời gian cần thiết đã trôi qua. Nếu những kẻ đột nhập làm theo những gì ta mong đợi chúng làm, chúng đã chia ra, một số đang tiến một cách sai lầm tới chuồng nhốt. Số còn lại đang đi cùng tên bác sĩ về phía phòng thí nghiệm. Cho dù Alan có thất bại thì ít nhất gã cũng giữ chân những tên đột nhập đủ lâu ngoài đó. Dù là đường nào thì cũng đến lúc rồi.”

Griffith vỗ vào bảng điều khiển khu rào của bọn Ma7, tiếc nuối nghĩ tới sẽ vui thế nào nếu có thể chứng kiến nét mặt của bọn người kia. Đèn đỏ chuyển sang màu xanh, dấu hiệu chứng tỏ rằng chiếc cổng đã mở hoàn toàn. Cũng không sao. Dù gì thì bọn họ cũng sẽ chết trong một khoảng thời gian kéo dài.

MƯỜI LĂM

Con đường hầm lộng gió dường như kéo dài vô tận. Cứ mỗi lần họ đi qua một chỗ rẽ, Rebecca lại mong nhìn thấy một cánh cửa khép kín, một cái rãnh nhỏ cạnh cửa để dùng cái thẻ khóa mà David đang

giữ. Đến khi những ngã rẽ cứ tiếp tục,
dây đèn treo lại kéo dài mãi theo những
nhánh đường dài của đường hầm, mỗi
quãng đều trống rỗng và hết như quãng
đường trước, thì cô ngừng ước ao về một
cánh cửa. Một dấu hiệu là đủ rồi, một
mũi tên chỉ đường trên tường thôi, hay là
một dấu hiệu bằng phấn - bất cứ thứ gì
có thể làm dịu đi nỗi nghi ngờ đang dâng
lên trong cô rằng họ đã đi lạc đường.

“ Bị lừa bởi một nhà khoa học của
Umbrella? Bỏ mạng vì ...”

Gạt lời mỉa mai sang một bên,
Kinneson trông thật kì lạ, nhưng rõ ràng
là có vẻ sợ hãi tới độ cuồng điên. Có thể
nào là ông ta đã bị bối rối trong cơn sợ
hãi mà chỉ sai hành lang không? Hoặc
phòng thí nghiệm được dấu kín hơn họ
nghĩ ?

“ Hay hẳn ta dự chúng ta tới chỗ một
tên săn người lẩn khuất đâu đó, một cái
hang cụt - hoặc thậm chí là một cái bẫy,
thứ gì đó nguy hiểm, để giữ chúng ra xa
con đường đó trong khi hẳn ...

...trong khi hắn làm gì đó với Steve

và Karen.”

Ý nghĩ ấy khiến cho cô sợ hãi hơn cả
cái ý niệm rằng mình đang tiến vào một
cái bẫy. Karen đang ôm yếu một cách
tuyệt vọng, cô ấy không thể tự vệ, và
Steve...

“ ...không, Steve sẽ ổn thôi. Anh ấy
có thể khiến cho Kinneson lên cơn đau
tim ấy chứ ... Ngoại trừ việc Karen đang
đi với anh ấy. Một Karen ôm yếu, vật lộn
để có thể đứng vững.”

Nhịp chân của họ bắt đầu chậm lại,
David và John đều thở gấp, những cái
cau mày hiện rõ trên nét mặt. David giơ
tay lên, bảo họ dừng lại.

“Tôi không nghĩ đây là lối đi
đúng”, David thở hổn hển. “Lẽ ra chúng
ta phải thấy thứ gì đó rồi. Mà những mẫu
giấy gắn cùng với chiếc thẻ khóa nói về
hướng tây nam, đông – Tôi không chắc
lắm, nhưng tôi nghĩ sau lần rẽ cuối cùng
vừa rồi, chúng ta đang đi về hướng tây.”

John vỗ nhẹ vào đầu mình, máy tóc

ngắn và dày của anh ướt đẫm mồ hôi:

“Tôi không biết chúng ta nên đi theo

hướng nào, nhưng tôi biết tôi nghĩ rằng

Kinneson là một thằng xỏ lá. Cái tên làm

việc cho Umbrella, quỷ tha ma bắt.”

“Em đồng ý như thế”, Rebecca nói,

thở mạnh. “Em nghĩ chúng ta nên quay

lại. Chúng ta phải tới phòng thí nghiệm

nhANH lÊN. Em không nghĩ...”

Clank!

Họ cứng người, nhìn lẫn nhau. Ở đâu

đó xa xa phía trước con đường hầm dài

vô tận này, cái gì đó làm bằng kim loại

đã dịch chuyển.

“Phòng thí nghiệm?”, Rebecca nói

đầy hi vọng. “Có phải nó...”

Một tiếng động trầm lẠ lỪNG CẮT

ngang lời cô, lời nói tắc nghẽn ở cổ họng

khi âm thanh đó lớn dần. Nó không giống

như bất cứ một âm thanh nào mà cô đã

nghe thấy – một tiếng chó tru lên, kết hợp

với tiếng rít rên rỉ lạc điệu, và tiếng thét

gào tuyệt vọng của một đứa trẻ mới sinh.

Nó là một âm thanh cô độc, kinh khủng,

rít lên rồi lại lặng đi xuyên qua con
đường hầm, cuối cùng tạo nên một tiếng
gào thét thê lương – sau đó vài tiếng
động như vậy cùng hòa thêm vào. Cô
chợt thực sự chắc chắn rằng mình không
hề muốn nhìn thấy cái gì đã gây ra tiếng
động này, ngay cả David cũng bắt đầu
giật lùi lại, mặt anh tái nhợt và mắt tròn
tròn.

“Chạy!”, anh

nói,

giương

khẩu

Beretta của mình vào cái hành lang trống
rỗng phía trước mặt, đợi tới khi họ lập
cập chạy qua mình rồi mới quay lại chạy
theo.

Rebecca cảm thấy một nguồn sức
mạnh không thể tin nổi khi nổi kinh hoàng
tràn ngập trong cơ thể cô, khiến cô chạy
hết tốc lực trên cái đường hầm tối, chạy
trốn những tiếng gào thét đang vang to
dần của cái thứ quái quỷ đang ở sau họ.

John ở ngay trước mặt cô, đôi tay và đôi

chân cuộn cuộn cơ bắp của anh giật giật
điên cuồng, và cô có thể nghe thấy tiếng
chân lộp cộp của David sau gót mình.

Tiếng hú ngày càng to thêm, và
Rebecca có thể cảm thấy đá rung lên
dưới những bước chân chạy như bay của
cô, bước chạy như ngựa của những con
quái thú gào thét đang âm âm ngay sau
họ.

“Mình sẽ không thoát được...”

Ngay khi cô nhận ra rằng họ sắp bị
bắt kịp, cô nghe thấy David hôn
hên: “Ngã rẽ tới...”

...và họ tới được đoạn cuối một
quãng đường thẳng nơi mà đường hầm
lại quanh lần nữa, Rebecca chạy qua chỗ
quanh thật nhanh, giương cao khẩu
Beretta trong bàn tay run rẩy đầm mồ hôi
của cô, quay súng về ngã rẽ mà họ vừa
đi qua. John và David đứng ngay bên
cạnh cô, khẩu súng 9 ly hờm sẵn trong
tay. Hai mươi mét hành lang trống rỗng
trước mặt họ ngập tràn tiếng gào thét
điếc tai của những kẻ truy đuổi bí ẩn.

Ngay khi chúng xuất hiện trong tầm
ngắm của họ, cả ba cùng nổ súng, những
viên đạn xuyên thẳng vào sinh vật chạy
đầu tiên. Nhìn thoáng qua, Rebecca nghĩ
rằng nó gần giống một con sư tử - sau đó
là giống một con thần lằn khổng lồ - sau
đó là giống như một con chó. Cô bắt gặp
một hình ảnh điên rồ được chấp vá từ
những thứ không thể tin được, nhìn thấy
những phần của nó mà cô không nghĩ nổi
có thể lắp vào một cơ thể - những cái
đồng tử xẻ rãnh như của mèo vậy. Cái
đầu rắn khổng lồ, cặp hàm hỗn hển nhớp
nháp chứa đầy những cái răng nhọn như
dao. Thân hình mập lùn và ngực tròn to
như thùng phi đầy sức mạnh, có màu
giống như cát, đôi chân to bè quặt về
phía trước, cái hông đầy cơ bắp nhún
nhảy đẩy chúng tiến về phía họ với một
tốc độ nhanh tới khó tin...

...Và cho dù những viên đạn đã ghim
vào lớp da bò sát kì lạ, thì vẫn còn một
con nữa ngay đằng sau...

Loạt đạn đầu tiên đâm vào cơ thể lực

lường của con quái vật đến gần nhất
khiến nó bật ngửa trên những chiếc chân
đầy móng vuốt, hất tung nó ra phía sau và
làm máu phọt tung tóe lên tường thành
hình những bông hoa màu đỏ...

Và... nó lắc mạnh đầu, gào lên một
tiếng kêu đau đớn hung tợn, tiếp tục
phóng mình về phía họ.

“ Ôi chết tiệt!”

Rebecca siết mạnh cò súng lần nữa,
bốn, năm, sáu, trí óc cô gào lên to khi
những con vật kì quái đang chạy về phía
họ, tám, chín, mười ...

Con đầu tiên ngã sụp xuống, nhưng
vẫn còn con thứ hai và bây giờ là con
thứ ba đang giận dữ chạy xuống đường
hầm, mà khẩu Beretta chỉ có mười lăm
viên đạn.

“ Chúng ta sẽ chết mất...”

David nhảy lùi lại, về phía sau
những tia lửa đạn. Một băng đạn trống
trơn văng xuống sàn, và sau đó, anh lại
đứng ngay cạnh cô, giương lên và bóp
cò, khẩu Beretta rung nhẹ trong đôi tay

thành thạo của anh. Rebecca đếm tới viên đạn cuối cùng của mình, giật lùi lại phía sau, cầu mong rằng cô có thể nhanh như David, và nhìn thấy con vật thứ ba đang lồm cồm chạy ngược lại phía sau, bộ ngực rộng của nó phọt ra đầy những vết máu nhỏ màu đỏ. Nó đổ rầm xuống vũng chất lỏng nhớt mà nó đã tạo ra và nằm yên đó.

Không một ai trong đường hầm di chuyển, nhưng vẫn còn ít nhất hai con quái vật ở chỗ rẽ kia. Tiếng kêu đau đớn của chúng tiếp tục rền rĩ lúc to lúc nhỏ trong đường hầm, nhưng chúng ở yên phía sau, ngoài tầm nhìn – như thể chúng biết được cái gì đã xảy ra với đồng bọn của chúng, và quá liêu lĩnh nếu chúng nhảy bổ vào cái chết đã chờ sẵn.

“Lùi lại”, David nói khàn khàn, và vẫn giương cao súng vào cái chỗ rẽ, họ bắt đầu từ từ lùi về phía sau, tiếng gào thét của những sinh vật lai tạo ấy rền vang đuổi theo họ thành những làn sóng cô độc, khủng khiếp.

Griffith lùi nhanh ra xa cánh cửa khi nghe thấy tiếng khóa lạch cạch trong ổ, hẳn không muốn ở gần bất cứ ai mà Alan dẫn về. Hẳn đã có Thurman đứng sẵn sàng, đề phòng trường hợp có bất cứ hành động bất ngờ nào, nhưng khi hẳn nhìn thấy người đàn ông trẻ và người bạn đồng hành thụ động bước vào trong phòng thí nghiệm, hẳn tự hỏi không biết mình có gặp rắc rối nào không.

“ Cái gì thế này? Ai đó uống nhiều quá chăng? Hay một vết thương nghiêm trọng bên trong chăng?”

Griffith cười, đợi Steve hoặc người phụ nữ đi cùng nói hay di chuyển, trong tim hẳn tràn đầy những ý nghĩ hài hước. Đã từ lâu lắm rồi hẳn không nói chuyện với ai đó có thể phản ứng lại mà không phải thúc giục, và sự thật là kế hoạch tốt đẹp của hẳn khiến hẳn càng ngày càng thấy vui vẻ. Bên cạnh hẳn, Alan đóng cửa lại và đứng yên, cầm trong tay hai loại vũ khí khác nhau chẳng hợp đôi chút nào.

Người đàn ông trẻ tròn mắt nhìn
quanh phòng thí nghiệm, ánh mắt u ám
của anh ta dừng lại ở trên cái buồng điều
áp, trông hơi sợ hãi. Đầu người phụ nữ
gục xuống, cuộn trên ngực.

Anh ta có màu da xạm đen đậm tự
nhiên của người Hispanic (người vùng
địa trung hải), hoặc có thể là ai đó đến từ
Ấn Độ. Không cao lắm, nhưng cường
tráng. Đúng vậy, anh ta thực sự rất
tuyệt... Và vì có thể anh ta là một trong
những người đã hủy diệt Athens, nên đây
chắc chắn là phần thưởng xứng đáng cho
hắn.

Ánh mắt nhanh nhẹn của người thanh
niên cuối cùng cũng nhìn vào Griffith, tò
mò và không hoàn toàn sợ hãi như là
Griffith đã mong đợi.

“Đề rồi xem...”

“Chúng tôi đang ở đâu?”, người thanh
niên bình thản hỏi.

“Anh đang ở trong phòng thí nghiệm
nghiên cứu hóa học, xấp xỉ hai mươi mét
dưới

mặt
nước
của
vịnh

Caliban”,Griffith nói. “Thú vị chứ hả?

Những nhà thiết kế thông minh thậm chí
còn xây dựng nó ở trong một xác tàu
đắm, hay là họ xây một xác tàu đắm xung
quanh phòng thí nghiệm, tôi không nhớ
rõ...”

“Ông là Thurman?”

“ Thật là cách cư xử thô lỗ!”

Griffith lại cười, lắc đầu:

“Không, cái sinh vật béo mập và
không hi vọng đứng bên trái cậu là bác sĩ
Thurman, tôi là Nicolas Griffith, và cậu
là ...?”

Trước khi người thanh niên kịp trả
lời, người phụ nữ ngẩng đầu lên, khuôn
mặt trắng bệch lão đảo nhìn quanh trong
con đoi bắt lực.

“ Một người bị nhiễm!”

“Thurman, ra tóm lấy người phụ nữ
và giữ chặt cô ta”,Griffith nói nhanh.

Hắn không thể để cô ta hủy hoại mẫu vật
tốt mà Alan đã xoay sở kiếm được.

Nhưng khi Thurman lập cập vô lấy người
phụ nữ, người thanh niên đã kháng cự lại,
đẩy Louis bằng một đôi tay nhanh nhẹn
và giận dữ, nụ cười ngạo mạn khinh bỉ
hiện rõ trên mặt anh.

Griffith cảm thấy sự lo lắng rộn
lên: “Alan, đừng anh ta!”

Tay bác sĩ Kinneson giơ nhanh tay
lên, giáng cho người thanh niên đang
kháng cự một cú đánh ác liệt sượt qua
phần phía sau đầu; hắn dừng đánh để cho
Thurman kéo người phụ nữ ra ngoài.

“Cô ta xong rồi”, Griffith mạnh mẽ
nói, tự hỏi sao lại có thứ người nào trên
thế gian này muốn ở cạnh một trong
những thứ như vậy.

“Nhìn cô ta đi, cậu không thấy cô ta
không còn là con người nữa sao? Cô ta
đã là một con rối của Birkin rồi, một
trong những kẻ đói khát còn cào thảm
hại. Một zombie. Một đơn vị Trisquad
không qua đào tạo.”

Ngay khi Griffith nói, một bước

ngoặt hấp dẫn của các sự kiện xảy ra.

Người phụ nữ quần quai trong vòng tay

ôm chặt của Thurman và với một chuyển

động nhanh, đã lao về trước và cắn vào

mặt Louis. Cô ta giật ra đây một miệng

ngập máu chiếc má của Thurman và bắt

đầu nhai nó một cách sung sướng.

“Karen, ôi Chúa ơi, không...”

Tiếng kêu bàng hoàng của người

thanh niên cất lên, anh không tài nào di

chuyển hay làm gì nổi nữa. Louis cũng

vậy. Tay bác sĩ vẫn điềm tĩnh đứng đó,

máu rớt đầy trên khuôn mặt hấn, nhìn vật

chủ của T-virus ngấu nghiến nuốt những

miếng thịt tươi mềm mại. Griffith sững

sờ.

“Nhìn xem”,hấn nhẹ nhàng nói.

“Không một sự nhăn nhó vì đau đớn,

không hề có một chút cảm xúc nào ...

cười đi, Louis!”

Thurman nhe răng cười ngay cả khi

người phụ nữ lại nhào về phía trước, cố

gắng giật đứt môi dưới đang trề ra của

hắn. Với một tiếng rách toạc ướt át, cái lưỡi tét ra, phô bày một nụ cười rộng ngoác. Máu bắn ra. Người phụ nữ nhai nhồm nhoàm.

“Ngạc nhiên làm sao. Ngoạn mục không chê vào đâu được.”

Người thanh niên run rẩy, làn da xám đen của anh chuyển dần sang màu tái nhợt bệnh tật. Anh có vẻ không màng thưởng thức chuyện đang diễn ra trước mắt, và Griffith nhận thấy chắc chắn như vậy; người phụ nữ đó hẳn là một người bạn.

“Tệ quá. Chẳng khác nào đem hạt ngọc cho ngâu vầy ...”

“Alan, ôm lấy gã thanh niên, và ôm chặt anh ta.”

Người thanh niên không hề kháng cự, anh ta đang chìm ngập trong nỗi ghê rợn rành rành thứ mà anh đang phải trải qua.

Người phụ nữ lại tiếp tục cắn thêm một miếng má khác, và nụ cười của Louis phần phật, chắc chắn do những vết thương ở cơ.

Griffith muốn tiếp tục theo dõi thêm
nữa, nhưng hắn còn có việc phải làm.

“Bạn bè của gã thanh niên này vẫn
đang xoay xở để hạ bệ Ma7, và nếu
chúng thành công, chúng nhất định sẽ tìm
kiếm anh thanh niên đáng giá này.

Nhưng khi đó, anh ta sẽ là gã thanh
niên đáng giá của ta ...”

Griffith đi tới một chiếc quầy, cầm
lấy một ống thuốc, đập đập một bên nó
bằng một ngón tay. Hắn quay ra phía vị
khách im lặng, tự hỏi có nên kể lại cái
mưu kế hoàn hảo dành để bắt các người
bạn của anh ta không. Đó có phải là
những thứ mà các “nhân vật phản diện”
thường làm trong phim không nhỉ? Hắn
cân nhắc nó cẩn thận, sau đó quyết định
ngược lại; vì hắn luôn đánh giá đó là một
điểm ngu ngốc trong kế hoạch. Hắn đâu
phải một tên hung ác. Đó là tại vì họ đã
tự xâm nhập vào nơi linh thiêng của hắn,
đe dọa kế hoạch tạo nên một thế giới
thanh bình của hắn. Ở đây không hề có
một câu hỏi nào về việc ai là qui dữ

trong câu chuyện này.

Người thanh niên vùng Hispanic vẫn nhìn vào bữa tiệc trưa kì lạ, mồm anh vẫn há hốc trong sự mất tinh thần; Karen đang nuốt cái mũi của Thurman, khiến cho nó trong thật đúng như một đồng bầy nhầy.

Bước nhanh về phía trước, Griffith thọc mạnh đầu kim vào trong cánh tay vạm vỡ của người thanh niên và ấn mạnh pít tông.

Ngay sau đó anh ta liền phản ứng, cái nhìn còn sốc của anh hướng thẳng vào Griffith, cơ thể anh rung lên và cố đâm hấn. Một cánh tay của Alan có vẻ hơi dịch chuyển nhưng hấn ta vẫn ôm chặt chàng Hispanic trẻ tuổi.

Griffith cười vào mặt anh, lắc lắc đầu.

“Thư giãn nào”,hấn nhẹ nhàng nói.

“Chỉ một chút nữa thôi, cậu sẽ không còn cảm thấy gì.”

Chậm chạp, rất chậm, họ lùi dần về phía cái hang nơi mà họ đã xuất phát,

những sinh vật giống thần lằn ấy vẫn tiếp tục lần theo, cẩn thận không xuất hiện trong tầm nhìn của họ, gào thét bản nhạc kinh dị của chúng. John vẫn nghĩ về Karen và Steve, chỉ có Chúa mới biết tay bác sĩ Umbrella đang ở đâu, và tuyệt vọng cầu cho bọn quái vật kia tấn công, mỗi khoảnh khắc bây giờ đều có thể phải trả giá bằng cơ hội của Karen, những khoảnh khắc này có thể là lúc Steve đang phải chiến đấu giành giật mạng sống...

“ Tới đây mau, bọn đàn độn, đồ khốn! Chúng tao ở ngay đây này, bữa trưa miễn phí đây! Tới đây mau!”

Họ đã thử la hét, thử bắn và giậm mạnh chân, nhưng những sinh vật đó vẫn không mắc bẫy. David đã thử lừa chúng lộ mặt, cả ba người cùng lén quay trở lại một khúc rẽ và khi những con thần lằn bụi đó vừa trườn qua đoạn hầm thẳng sau họ, chúng đã nhảy ngược trở lại và bắt đầu chạy trốn. John chỉ bắn trúng có một viên đạn vào một trong hai con, và họ thấy rằng chỉ còn có hai con quái thú, nhưng

cả hai đều mang những vết thương
nghiêm trọng, có lẽ vậy nên chúng không
mắc mưu thêm lần nào nữa.

“Lũ khốn kiếp quỷ quyệt”, John cắn
nhằn đến hai mươi lần, đi giật lùi
nhánh hết mức anh có thể. “Chúng còn
đợi cái quái gì nhỉ?”

Cả Rebecca và David đều không trả
lời, họ đã bàn về việc này rồi, đã nói
chuyện trong những tiếng gào thét kinh dị
của những con quái vật đang lén đi theo.
Chúng đang đợi ba người họ rẽ qua khúc
quanh.

Thời gian kéo dài gần như vô tận khi
họ đi lùi qua con đường hầm trống rỗng
từng bước, từng bước một, và rồi họ
nghe thấy ở xa xa, âm thanh quen thuộc
của cái hang lớn mà họ đã xuất phát từ
đó – tiếng sóng biển âm âm và rung râm
râm như thể đất dưới chân vang dội
những tiếng hú.

“Cảm ơn chúa, cảm ơn chúa, bao
lâu nữa? 15, 20 phút?”

“Khi chúng ta ra tới cửa đường hầm,

hãy đứng ở hai bên sườn đường
hầm”,David nói khẽ. “Tôi sẽ quay ra và
chạy, dụ chúng ra...”

Rebecca lắc lắc đầu, nét mặt cô hẳn
rõ sự lo lắng:

“Anh bắn tốt hơn em, và em lại chạy
nhanh hơn anh. Em có thể làm việc đó.”

Họ gần như đã tới hang lớn. John bắn
một cái nhìn về phía David, nhìn thấy
anh đang khó khăn quyết định và cuối
cùng anh cũng gật đầu, ra hiệu:

“Được rồi. Hãy chạy nhanh hết mức
có thể, quay lại hướng cầu thang dẫn lên
ngọn hải đăng. Chúng tôi sẽ hạ chúng khi
chúng đã chạy đủ xa để không thể quay
lại chỗ rẽ.”

Rebecca thở hắt ra:“Em hiểu, chỉ cần
nói khi nào thôi.”

John cảm thấy rõ sự thay đổi của
không khí ngay bên cạnh anh, gió hút
cuồn cuộn xoáy trong hang. Chỉ một lùi
thêm một bước nữa là họ sẽ bị bao quanh
bởi không gian của hang lớn. John nhanh
chóng bước sang một bên, đứng giữa cái

đường hầm mà anh vừa đi ra và đường
hầm bên cạnh nó. Anh thấy David cũng
đã vào vị trí của mình, Rebecca đứng
ngay giữa miệng hành lang...

“Chạy!”

Rebecca lấy đà chạy hết tốc lực ra
xa, và John trở nên căng thẳng, khẩu
Beretta giờ ngay cạnh mặt anh, lắng nghe
tiếng gào thét đang vang lớn lên, tiếng
bước chân thành thịch ...

“Hành động!”, David hét to, và cả hai
cùng xoay người thẳng vào trong đường
hầm, bóp cò.

Rắc-Rắc-Rắc-Rắc!

Tiếng gào rú của hai con quái vật
cách họ không tới sáu mét trước mặt và
những viên đạn to đâm thẳng vào chúng,
đục những lỗ lớn đầy máu xuyên qua lớp
da như cao su của chúng, qua xương và
dịch màu đỏ bắn tung tóe điên cuồng.

Những tiếng gào thét tắt dần bên cạnh
những tiếng đạn nổ âm âm, những bộ
phận như của bò sát giúp chúng di
chuyển ra tới tận cửa đường hầm. Hai cơ

thể kì lạ ấy đổ sụp xuống sàn đá thành
một đồng thịt rách nát.

Ngay khi họ dừng bắn, Rebecca chạy
trở lại hang lớn, má cô đỏ ửng, đôi mắt
ánh lên vẻ khản trương.

“Đi thôi”.David nói, và sau đó cả ba
người cùng chạy vào hành lang mà
Kinneson đã đi vào trước đó, thời gian
đã mất khiến cho họ chạy như bay trong
nỗi tuyệt vọng.

Cơn giận dữ thất vọng mà John đã
trải qua lúc trước đã bị bỏ lại sau lưng,
bây giờ anh chỉ hoàn toàn cảm thấy một
nỗi sợ hãi tràn ngập trong người.

“ Karen, làm ơn đừng có làm sao.

Làm ơn, xin đừng để cái gì xảy ra với cô
ấy, Lopez...”

Đường hầm lại tiếp tục rẽ, vòng
nghiêng xuống, cả ba người họ chạy
quanh qua nó, nỗi lo sợ cho bạn và đồng
đội khiến cho họ ngày càng chạy nhanh.

John tự nhủ với bản thân mình rằng nếu
họ vẫn ổn, nếu vẫn còn thời gian cho
Karen, nếu tất cả họ đều có thể sống sót

thoát khỏi đây, anh có thể hi sinh bất cứ
cái gì.

“ Xe của tôi, nhà của tôi, tiền của tôi,
tôi sẽ không bắt nạt ai nữa cho tới khi tôi
làm đám cưới, tôi sẽ sửa lại thái độ của
mình, sẽ cư xử tử mĩ và thẳng thắn.”

Thế vẫn là chưa đủ, và anh không
biết có ai muốn nó không, nhưng anh sẽ
hi sinh bất cứ thứ gì, làm bất cứ cái gì
cần thiết.

Đường hầm lại bất ngờ đổi hướng
lần nữa, vẫn vòng nghiêng xuống dưới và
chúng bị khoét một lỗ tròn ở góc đường
...

Ở đó có nhiều cánh cửa mở rộng,
một hành lang nhỏ.

Một căn phòng lớn được chiếu sáng
lờ mờ phía trong nó. Steve dựa vào
khung cửa, nắm trong tay khẩu Beretta,
khuôn mặt anh tái nhợt và trống rỗng.

“Steve! Chuyện gì xảy ra vậy, chuyện
gì...”David bắt đầu, nhưng khi nhìn thấy
ánh mắt trên khuôn mặt của Steve khi anh
quay ra nhìn họ đi tới, với một sự trống

rỗng không khiếp ở đó, tất cả họ dừng lại ngay lập tức. Cho dù lý trí của anh cố từ chối nó, trái tim của John vẫn ngập đầy sự kinh hoàng và nỗi đau mất mát.

“Karen chết rồi”.Steve nhẹ nhàng nói, sau đó quay đi và bước vào trong phòng.

MƯỜI SÁU

“ Ôi không...”

Rebecca thấy như đang ở trong đáy sâu tuyệt vọng, cô nhìn chăm chăm vào Steve, cả John lẫn David điếng người và thần thờ bên cạnh cô. Vẽ vô hồn trên gương mặt Steve trước khi anh quay đi đủ để họ biết chuyện gì đã xảy ra.

“ Karen tội nghiệp, và còn Steve, có cái gì giống như...”

Họ tìm thấy phòng thí nghiệm quá muộn. Cô liếc xuống rãnh khóa điện tử bên cánh cửa khi bước vào cặp dấu niêm lông nhau, cảm giác vô vọng và vô nghĩa hoàn toàn. Họ đến đây để tìm thông tin, để rồi chỉ thấy các thí nghiệm, chỉ để Karen bị lây nhiễm và quay sang chống

lại Steve ngay khi họ chạm tay vào cơ
hội hiếm hoi có thể chữa trị cho Karen...

“ Nhưng Kinnesson. Thurman...”

Cô bước vào cánh cửa thứ hai, chau
mày. Phòng thí nghiệm thật khổng lồ,
thiết bị xếp thành hàng dài, những chiếc
bàn cao ngất chắt đầy tài liệu, nhưng
điều đầu tiên làm cô chú ý là buồng điều
áp phía đối diện với chúng, ánh mắt cô
bị hút vào phiến kính dày được gia cố áp
vào cánh cửa.

Nó là một buồng điều áp, cánh cửa
phía trong đang mở. Và đằng sau cánh
cửa thứ hai, cùng với tấm lưới thép, là
đại dương đen ngòm cuộn cuộn sóng.
Phòng thí nghiệm được đặt dưới mặt
biển. Điều thứ hai mà cô chú ý tới là
máu, một vệt dày đỏ thẫm vắt ngang qua
sàn đọng thành vũng lớn, nhưng có vết
trượt kéo dài.

“ Steve hẳn đã phải kéo cái xác
đi. Quá nhiều! Lạy chúa, không phải của
Karen chứ...”

Steve đi tới buồng điều áp và quay

lại, có vẻ như chờ họ đi ngang căn phòng. Rebecca đi về phía anh, cố giữ chặt trong cổ họng những giọt nước mắt đồng cảm. John và David ở ngay sau cô, yên lặng và quan sát xung quanh căn phòng rộng lớn.

Ngay lúc đó, cánh cổng sau lưng họ đóng sầm lại. Kinnesson đứng ngay tại đó, cầm một khẩu súng bán tự động 25, chĩa thẳng vào họ với gương mặt lạnh băng.

“Bỏ vũ khí xuống.”

Giọng nói thấp trầm là của Steve.

Rebecca bối rối quay lại, thấy Steve đang chĩa cây Berreta vào họ, gương mặt lạnh băng y như Kinnesson. Bây giờ, khi đã ở gần buồng điều áp, cô có thể thấy thấy người nằm trên sàn. Karen, máu kéo thành từng vệt trên gương mặt trắng bệch, và nơi mà trước kia từng là con mắt trái, bây giờ chỉ còn một lỗ đen ngòm.

“ Ôi, lạy chúa, chuyện gì đang xảy ra vậy...”

David bước lại gần Steve, cầm súng

một cách lỏng lẻo, về bồi rối và hoài
nghĩ trong giọng nói của anh.

“Steve, anh đang làm gì vậy? Đã xảy
ra chuyện gì?”

“Bỏ vũ khí xuống”, Steve lập lại, vẫn
với giọng đều đều vô cảm.

“Mày đã làm gì anh ta?”

John gầm lên, quay lại và bắn vào
Kinnesson. Viên đạn khoét một lỗ tròn
gần thái dương hắn. Kinnesson đổ sập
xuống...

Đoàng!

Phát bắn thứ hai đến từ khẩu Beretta
của Steve, găm vào phần dưới lưng John.

Máu trào ra từ vết thương và anh cong
người, gục về phía trước. Rebecca thấy
máu đen trào ra khỏi miệng, ánh nhìn
kinh ngạc trong mắt anh...

Và John gục xuống nền xi măng, co
thắt một lần nữa trước khi hoàn toàn bất
động. Tất cả mọi việc diễn ra chỉ trong
vài giây đồng hồ.

“Bỏ vũ khí xuống.”

Steve nói nhẹ nhàng, chỉ khẩu bán tự

động về phía Rebecca. Trong một
thoáng, Rebecca chưa thể làm gì. Kinh
hoàng nhìn vào Steve, cảm thấy nước
mắt chảy dài trên má, không thể hiểu một
cách thấu đáo việc gì đã xảy ra.

“Giải giới!”,David lặng lẽ nói,
buông khẩu súng trượt khỏi tay rơi xuống
sàn.

Rebecca buông cây Beretta, khẩu
súng nặng trĩu rời khỏi những ngón tay
rã rời của cô.

“Lui lại”,Steve nói, vẫn hướng súng
vào ngực cô.

“Hãy làm những gì hấn nói”,David
yếu ớt nói, trong giọng anh có một chút
gì run sợ.

Họ lui từng bước chậm chạp,
Rebecca không thể rời mắt khỏi mặt
Steve, gương mặt đẹp trai như trẻ con mà
cô vẫn hay quan tâm đến, giờ đây nó chỉ
còn là một lớp mặt nạ, được đeo bởi
một... “ ... một con Zombie.”

Họ lùi tới sát bàn và ngừng lại, bắt
lực nhìn Steve nhặt lấy vũ khí của họ,

tâm trí Rebecca quay cuồng với nhiều câu hỏi, hơn hẳn cảm giác kinh hoàng và nỗi đau mất mát. Một con Zombie có thể đi và nói chuyện như một người. Như Kinnesson, như Steve.

“Làm cách nào? Nó xảy ra khi nào?”

Khi Steve bước sang một bên, một giọng đàn ông nhả nhặn vang lên ở góc phòng, đằng sau bàn giấy:

“Thế là xong, hử? Chúa ơi, đúng kiểu thảm kịch Hy Lạp.”

Một bóng người xuất hiện ngay sau giọng nói. Một người đàn ông mảnh khảnh, tóc xám đứng dậy và đi vòng quanh chiếc bàn, di chuyển gần như ngẫu nhiên đến cạnh Steve. Khoảng ngũ tuần, tóc dài đến cổ áo khoác, loại áo mặc trong phòng thí nghiệm, trên gương mặt góc cạnh trung ra một nụ cười tươi tỉnh.

“Tôi lập lại các chỉ thị - cho lợi ích của chính những vị khách của chúng ta”.Hắn nói vui vẻ. “Nếu bất cứ ai trong chúng có một hành động đặc biệt nào, bắn ngay.”

Rebecca ngay lập tức nhận ra hấn là ai, cuối cùng cô biết mình không thể nào sai được.

“Tiến sĩ Griffith”.Cô nói điềm tĩnh.

Griffith nhướng mày, có vẻ hãnh diện:

“Danh tiếng đã đi trước ta! Làm cách nào cô biết?”

“Tôi có nghe về ông”.Cô nói lạnh lùng. “Hay Nicolas Dunne, gì gì đó.”

Nụ cười của hấn cứng lại trong giây lát, rồi lại mở rộng. “Tất cả đã là quá khứ”,hấn đáp trả, vung tay trong không khí. “Và cô sẽ không có cơ hội để nói cho bất cứ ai về hiểu biết thú vị đó, ta e rằng vậy.”

Nụ cười của Griffith héo đi, đôi mắt xám chuyển thành lạnh lùng.

“Các người đã cản trở ta đủ lâu rồi.

Ta phát chán với trò chơi này, vì thế ta nghĩ rằng mình sẽ bảo anh chàng đẹp trai này giết các người...”

Ánh mắt hấn đột ngột sáng lên, và Rebecca nhận thấy tia nhìn điên loạn

trong mắt hắn, một kẻ mất trí hoàn toàn.

“Nào, để ta xem, sao lại phải làm

bẩn thỉu thêm nhỉ? Steve, nói các bạn của

chúng ta đi vào buồng điều áp, nếu anh

còn có lòng tốt.”

Steve hướng súng vào tim cô. “Đi

vào buồng điều áp”. Anh nói điềm tĩnh.

Trước khi David kịp bước, Rebecca

bắt đầu nói, nhanh và cực kỳ nghiêm túc.

“Có phải đó là T-Virus? Có phải ông

đã dùng nó làm cơ sở cho mọi chuyện

này? Tôi biết ông là kẻ chịu trách nhiệm

làm tăng thời gian khuếch đại, nhưng đây

là một thứ mới, thứ mà Umbrella chưa

từng biết qua. Nó là một gen đột biến với

lớp màng kết hợp ngay tức thời, đúng

không?”

Griffith mở to mắt.

“Steve, khoan đã... cô biết gì về

màng kết hợp, cô bé?”

“Tôi biết ông đã hoàn bị nó. Tôi biết

ông bằng cách nào đó đã xoay sở tạo ra

một virus lây nhiễm đủ nhanh để thâm

nhập não trong chưa đầy một giờ... ”

“Dưới 10 phút”, Griffith nói, tác phong hoàn toàn thay đổi, từ một lão già vui tươi thành một tên cuồng tín, ánh mắt của hắn thu hẹp một cách dữ dội và nguy hiểm khác thường, răng nghiến chặt và đôi môi mím lại.

“Lũ súc vật ngu đần, ngu xuẩn với con T-virus lở bịch của bọn nó! Birkin có thể thông minh, nhưng lũ còn lại là một lũ đần, chỉ ưa trò chơi chiến tranh trong khi ta thì đã tạo nên một phép màu!”

Hắn quay đi, chỉ tay vào những thùng chứa sáng loáng xếp thành hàng nối tiếp nhau đến cửa phòng thí nghiệm.

“Các người có biết chúng là gì không? Người có biết ta đang tạo ra cái gì không? Hòa Bình! Hòa bình và tự do cho toàn nhân loại.”

David cảm thấy tim mình đập thình thịch, toàn thân anh rung lên và toát mồ hôi lạnh. Griffith đang đứng trước mặt họ, đôi mắt bùng cháy của gã bác học điên.

“Giống loài của ta, tạo vật của ta
trong các thùng này đủ lây nhiễm hàng tỷ
người trong vòng không đầy 24 giờ! Ta
đã xoay sở và tìm ra câu trả lời, câu trả
lời cho sự đáng khinh, ích kỷ, và tầm
quan trọng của gây giống trong tâm khảm
loài người - Khi quà tặng của ta lan đi
trong gió, thế giới sẽ lại tự do, sẽ tái
sinh, một nơi tuyệt vời cho mọi tạo vật,
nhỏ và lớn, sống sót chỉ dựa trên bản
năng!”

“Mày điên rồi”, David thì thào, biết
rằng Griffith có thể giết họ, chắc chắn sẽ
giết họ, nhưng anh không thể ngăn mình
nói lên điều đó. “Mày mất trí rồi.”

“ Đó là lý do tại sao nhóm của mình
bị chết, lý do những người này chết. Hẳn
muốn biến thế giới thành những “thứ”
như Kinneson. Như Steve.”

Griffith gầm gừ, nước bọt phun phèo
phèo khỏi miệng :

“Và các người sẽ chết, các người sẽ
không có mặt khi phép lạ của ta ban vinh
dự cho trái đất này, ta, ta không cho phép

hai người được hưởng món quà đó! Khi
mặt trời mọc sáng mai, sẽ có hòa bình
vĩnh cửu, và cả hai người đừng hòng
được tận hưởng nó.”

Hắn quay qua Steve :“Đẩy chúng vào
buồng điều áp, ngay bây giờ!”

Steve nâng khẩu Beretta lên, chĩa
vào cánh cửa mở, nơi có thi thể bất động
của Karen và máu vương vãi trên sàn.

Anh ta ở ngoài tầm với, còn mình thì
không thể chụp kịp vũ khí...

“Ngay, Steve! Giết nếu chúng không
đi.”

David và Rebecca bước qua lỗ khóa,
cơ thể David căng ra và lạnh toát, anh
phải làm gì đó nếu không cả thế giới sẽ
bị đầu độc bởi giấc mơ điên loạn của
một thằng gàn...

Steve đóng sầm cánh cửa. Họ đã mắc
bẫy.

MƯỜI BẢY

Griffith giận run người khi cánh cửa
của buồng điều áp đóng sầm lại.

“ Chúng không thấy sao, chúng không

thấy gì ngoài cuộc sống ngu dốt, nhỏ nhất
của chúng ư?"

Hắn nhìn vào Steve, cơn giận trào ra
làm hắn trở nên điên loạn, làm hắn nôn
mửa, khát máu...

“Chĩa súng vào bản mặt khó ưa của
mày và bóp cò, chết, chết, chết đi...”

Steve nâng súng lên. Rebecca hét
lớn, đập tay một cách vô vọng vào mặt
cửa kim loại dày.

“

Không...

không...

không...

không... không..."

ĐOÀNG!

Tiếng súng nổ như sấm cắt ngang
tiếng hét của cô, Steve ngã ra khỏi chân
đế của cánh cửa hầm, thoát khỏi tầm
nhìn.

Không còn là Steve nữa, anh ta đã
chết rồi, đã chết rồi ...

“Lạy Chúa...” ,David thì thầm, và

Rebecca nhìn thẳng vào đôi mắt mở to

nóng nảy của Griffith, hắn đang ngó cô
chằm chằm xuyên qua cánh cửa, và,
Griffith đột nhiên mỉm cười, nụ cười
chiến thắng hiểm độc đầy khó chịu. Một
nụ cười khiến cô cảm nhận rõ hơn sự mát
mát và nổi kinh hoàng tột bậc. Rebecca
nhìn chòng chọc vào đôi mắt xanh ấy và
phát hiện ra rằng cô chưa bao giờ thấy
căm thù hắn như lúc này.

“ Đồ con hoang khốn kiếp.”

Hắn đã nói cho họ biết kế hoạch của
hắn, nhưng vào ngay lúc đó, ý tưởng đó
quá khủng khiếp để cô hiểu, quá rộng và
điên rồ để cô có thể chấp nhận. Tất cả
việc cô có thể nghĩ tới là hắn đã giết
Karen và John, và cả Steve, cô không
muốn gì hơn là tiêu diệt hắn, thấy hắn
thất bại, thấy hắn chịu đau khổ, đau đớn
và...

..."Và nếu chúng ta không làm gì đó,
thì sự điên rồ của hắn sẽ được thực thi,
chúng ta phải ngăn nó, ngăn hắn nhảy
múa trên mộ phần của cả thế giới."

Griffith di chuyển tới bảng điều

khíên kê bên cánh cửa và nhấn nút, vẫn còn mỉm cười. Có một tiếng động lớn từ nền và nước bắt đầu ùng ục tràn vào, lấy từ dòng nước đen ngòm, lạnh như đá của vịnh đang dè vào cửa ngoài căn buồng.

Phòng điều áp đủ rộng để cô và David không phải đứng trên thân xác đầy máu, biến dạng của Karen. Nước đã biến thành màu đỏ, sủi bọt thông qua một lỗ thông hơi khuấy, vỗ nhẹ vào chân họ, trườn lên các ngón tay trắng bệch của Karen.

Một phút, có thể ít hơn...

Trong phòng thí nghiệm, Griffith dựa ngang lưng vào chiếc bàn, đôi tay khoanh lại tự mãn, quan sát. Đằng sau hắn, bức tranh về cái chết – Kinneson, John, và những ống hình trụ bằng thép sáng bóng chất đầy tạo vật của hắn – thiên tài quỷ quái.

“ Chúng ta phải làm gì đó!”

Rebecca quay lại David, cầu nguyện rằng anh có sẵn một kế hoạch thiên tài nào đó, và, chỉ nhìn thấy sự nhẫn nhục và

nổi đau trong đôi mắt khi anh nhìn xuống xác của Karen, vai chùng xuống với nỗi đau thất bại.

“David...”

Anh nhìn lên, chán chường, vô vọng.

“Tôi rất tiếc”, anh thì thầm. “Tất cả là lỗi của tôi.”.

Bàn tay Karen nổi lênh bênh, những lọn tóc vàng ngắn bao quanh gương mặt đáng thương của cô . Rebecca giật chột cửa trong vô vọng, cảm nhận được sức mạnh không gì lay chuyển được của nó, bị đóng chặt bởi Griffith. Nước lạnh thấm qua giày, vào mắt cá chân, mùi muối, mùi bóng tối và máu khiến cô càng hoảng sợ hơn, trong khi David thì thầm vô vọng.

“Nếu tôi không ích kỉ như vậy...”

Rebecca, tôi xin lỗi, cô hãy tin là tôi không bao giờ có ý ...”

Cô lay mạnh vai anh, hét lớn trong nỗi khiếp sợ gần như hoảng loạn :

“Được, đồng ý, anh là một thằng khốn, nhưng nếu Griffith phóng thích lũ

virus, hàng triệu người sẽ chết!”

Trong một giây, cô không nghĩ anh sẽ nghe cô, và cảm thấy nước đang từ từ dâng lên đến bắp chân, tim đập loạn xạ, và rồi đôi mắt tối sầm của anh bừng sáng, thể chỗ cho nét đờ đẫn. David nhanh chóng quan sát xung quanh căn phòng kín, và cô có thể thấy chất xám của anh đang làm việc, ánh mắt sắc bén dường như đã nói lên mọi chi tiết. Thép, cửa hầm kín, hàng rào dạng mắt lưới bên ngoài cánh cửa ngoài, như một chiếc lồng cá mập mòng, sâu 2 feet, nước lạnh sủi bọt, đã dâng cao hơn đầu gối, đầu và tay Karen đang nổi lên, đập dềnh ...

“Cửa làm bằng thép, cửa sổ dày 2 inch làm bằng kính plexi, một khi cửa ngoài mở ra, vẫn còn một cái lồng...”

Anh nhìn thẳng vào mắt cô, lộ vẻ tức giận, bị sốc, hồi hận và lắc đầu. Cô thả tay xuống, toàn thân cô bắt đầu run lên vì lạnh, nhưng tâm trí cô tối sầm trong tuyệt vọng. David bì bõm lại gần cô, quàng tay quanh cô.

“Vận may đưa cô đến gặp tôi”.Anh

khẽ nói, chà xát tay cô trong khi rằng cô

bắt đầu đánh bò cạp, trong khi nước đã

cuộn lên đến hông, trong khi bàn tay

Karen quét vào chân cô....

“ May mắn, Karen."

Trái tim Rebecca dường như đông

cứng lại. David vẫn giữ chặt cô, thì thầm

cả triệu điều ước, anh biết đã quá trễ cho

họ. Anh liếc vào phòng thí nghiệm và

thấy Griffith vẫn đang quan sát họ, vẫn

còn mỉm cười. Anh quay đi, lòng tràn

ngập sự căm thù âm đạm và vô dụng,

trong khi làn nước lạnh cóng ngập quang

thắt lưng.

Quan sát nhân khát máu ...

Rebecca thỉnh thoảng đẩy mạnh ngực

anh, lướt ra xa, chụp lấy xác Karen, ngón

tay cô điên cuồng tìm kiếm bên trong áo

lót của xác chết. Cô cười, tiếng cười

khánh khách đầy kích động, vui mừng.

“ Cô ta điên rồi."

Rebecca lôi mạnh một vật tròn sẫm

màu từ một trong các túi của Karen.

Ngay khi thấy nó, David cảm nhận một

sự kinh ngạc lan tỏa khắp người.

“Chị

ấy

mang

nó

đề

cầu

may”, Rebecca nói lập bập. “Nó còn

dùng được.”

David cầm lấy trái lựu đạn và giữ nó

sau lưng, tâm trí anh chạy đua lần nữa,

đánh giá. Nước đã dâng đến thắt lưng

anh và gần như tới ngực Rebecca

“ Cửa ngoài bật ra, kéo chốt và đi

vào cái lồng, kéo cửa đóng lại"

Họ có thể vẫn mất mạng, nhưng nếu

làm tròn vện, họ sẽ không chết một mình.

Griffith quan sát nước dâng lên, quan

sát hai người diễn màn kịch thống thiết

một cách lơ đãng - hắn đã nghĩ tới bình

minh, và về vấn đề mang các hộp thiếc

nặng lên trên gác. Hắn nghĩ việc này

đang dễ thương thức, và làm tiêu tan cơn

giận của hắn...

“ Hai người đang có một màn kịch đẹp mắt. Cô gái, giận dữ vì sự hờ hững của gã người Anh, tìm kiếm lối ra một cách tuyệt vọng – đương nhiên thôi. Một cái ôm sau cùng, và rồi hoảng sợ - cô ta giằng xé cái xác mang ký sinh T-virus, gã người Anh an ủi cô ta, nhăn mặt, lo lắng cho cô ngay cả khi giòng nước tối đen cuối cùng đã dâng lên đến ngực. Buồn, quả là buồn. Đáng lẽ chúng không bao giờ nên đến đây, không bao giờ nên thử tìm đến ta... ”

Bây giờ, người đàn ông nâng cô ta lên, làm việc một cách lâm ly để ngăn cản điều tất yếu, nước dâng lên ngang mặt kính của cửa hầm. Một khi chúng đã chết, hắn sẽ mở cái lồng, cho lũ Leviathan ăn bữa cuối trước khi trả tự do cho chúng, tự do bơi đến những vùng biển không tên và sống cuộc đời còn lại trong yên bình.

“ Đại dương và đất liền là một”, hắn rì rầm như mê sảng. “ Phản chiếu sự đơn

giản, bản năng..."

Một thân xác nổi lơ lờ ngang qua
mặt kính, và hắn thấy hai kẻ xâm nhập
nâng mình lên khoảng giữa hai cánh cửa,
cố gắng đoạt lấy những mẫu không khí
cuối cùng. Một cặp đàn độn thấy rõ.

Thình lình hắn phát hiện ra mình chưa
bao giờ quan tâm tìm hiểu chúng là ai, ai
đã cử chúng đến đây

“ Và nó chẳng còn là vấn đề nữa,
đúng không nào?"

Buồng điều áp đã ngập đầy nước.

Đèn báo trên bảng điều khiển thông báo
cánh cửa ngoài đã được rút chốt. Xong
rồi.

“ Ngoại trừ việc họ đang vật lộn để
trườn vào cái lồng, và một vật gì nho nhỏ
rơi đập vào cửa sổ khi họ đóng cánh cửa
lại sau lưng."

Griffith nhăn mặt và...

BÙM.

Hắn chỉ còn đủ thời gian để biểu lộ
nét hoài nghi trước khi cửa hầm sập lên
người và dòng thác nước lạnh tựa băng

đề bẹp hơi thở của hắh.

MƯỜI TÁM

Khi lựu đạn nổ, mọi thứ diễn ra nhanh tới mức Rebecca không kịp suy nghĩ. Chỉ có một cảm giác kinh hoàng bao trùm lên tất cả. Ánh lửa rực sáng và tiếng nổ vang dội khi cánh cửa rắn chắc sau lưng cô bắn tung đi, gây ra một tiếng thét uất nghẹn, hàng tỷ bong bóng nước sủi bọt trông như những hạt đậu, một áp lực phi thường xuất hiện trong sự lạnh giá và tăm tối. Nó diễn ra nhanh hơn bất cứ thứ gì, với một âm thanh tắc nghẽn kỳ dị.

Bóng tối đen ngòm đang che phủ tâm trí của cô, quét sạch mọi thứ với những ánh chớp chói lòa và ép chặt lấy lồng ngực của Rebecca, buồng phổi của cô gần như bị nuốt chửng. Rebecca quấy đạp liên hồi, và khi hai chân cô đã đuối sức thì những tia sáng chập chờn xuất hiện phía trên – không khí, không khí thuần khiết đến lạ thường đang tấp vào khuôn mặt đã hết hơi của cô. Rebecca

không kịp nghĩ gì nữa, cô há miệng ra
nuốt lấy nuốt để đầy một họng dưỡng khí.
Cơ thể cô khao khát níu lấy sự sống. Vị
mặn của nước, những đợt sóng âm áp
đang rung chuyển, có tiếng vù vù lạo xạo
phía trên cao, ...

ẦM!

Một đợt sóng mạnh kinh hồn đảy
Rebecca bắn ra phía sau, nước ngập qua
mũi và đổ xuống đầu như mưa.

Rebecca hợp không khí, quay lộn
vòng, bây giờ cô mới thực sự hoàn hồn.

“David! Chuyện gì...”

“Rebecca!” Một tiếng kêu tắc nghẹn
vang lên đâu đó trong bóng tối. Tiếng vù
vù bây giờ nghe rõ hơn, đó là...

ẦM!

Một đợt sóng nữa, một dòng nước
xiết nữa trùn lên Rebecca, tìm cách nhấn
chìm cô như đã làm với Griffith, và cô
nhìn thấy có ánh sáng xuyên qua màn
nước – một chùm sáng to lớn xé toang
không gian tối tăm hoang dã của vịnh.
Một chiếc tàu với động cơ mạnh mẽ đang

lướt về phía cô trên mặt biển dậy sóng.

“Rebecca!”. Tiếng gọi tuyệt vọng của

David phát ra từ bên trái cô.

“Em đây...”

ẦM!

Lần này Rebecca có thể nhìn thấy vụ

nổ, nhìn thấy cột nước khổng lồ in bóng

dưới luồng ánh sáng trước khi đợt sóng

đẩy cô lùi lại, che khuất tầm nhìn với

những bọt nước trắng xóa. Cô nuốt nhanh

một hơi dưỡng khí trước khi cột nước đổ

ập xuống người, nước bắn tung tóe trên

mặt biển động dữ dội.

“ Đạn được ở phía dưới, chúng bị

kích nổ phía bên dưới...

Có phải Umbrella đến chăng?"

Con tàu đến cách đó hơn ba mươi

mét thì dừng lại, ánh đèn soi rọi ngang

qua mặt nước. Một luồng sáng di chuyển

đến nơi nước bắn tung tóe gần chỗ cô và

phát hiện thấy David, đang kiệt sức và

khuôn mặt ướt đầm nước.

Một giọng nam cất lên từ phía con

tàu và hướng về phía họ :

“Đây là Đội trưởng Blake của sở

S.T.A.R.S. Philadelphia! Nghe rõ trả lời!”

“ S.T.A.R.S.?”

Blake tiến tới, giọng anh ta lớn hơn
khi chiếc tài đến gần hơn :

“Dưới nước không an toàn! Chúng
tôi đến để đưa các bạn ra!”

David lên tiếng, giọng anh gần như
nghẹt thở và sắp đứt hơi:

“Trap, David Trapp đội Exeter, và
Rebecca Chambers...”

Khi Blake đáp lại, anh ta nói những
điều tuyệt vời, hết sức tuyệt vời mà
Rebecca từng được nghe.

“Burton gọi chúng tôi đến để tìm các
bạn! Giữ chắc nhé!”

“ Barry. Cảm ơn Chúa, Barry!”

Sau khi bị vắt kiệt sức và suy sụp
tinh thần bởi những mất mát cũng như sợ
hãi sau một đêm dài kinh khủng, giờ đây
Rebecca chỉ còn đủ sức để mỉm cười.

Chính lúc đó cô nghe thấy một tiếng
rên rỉ nghèn nghẹn từ phía sau.

Chỉ có bóng tối, nhuộm một màu đỏ
rực kèm theo sự đau đớn. Trong bóng
tối, không có niềm vui cũng không có hòa
bình; anh hoàn toàn cô độc và đang chiến
đấu, đang vùng vẫy điên cuồng để tìm tới
đích đến tại một nơi xa xăm đầy ánh
sáng. Anh biết phải tìm tới đó càng
nhANH càng tốt, nhưng những mê lộ kỳ dị
và những hình hài khủng khiếp đã chặn
mất lối đi, không cho phép anh nhanh
hơn. Một bóng ma, một người lính, một
con thình nộ. Tiếng cười trong trẻo của
người phụ nữ mà anh biết giờ không còn
nữa, và những cặp mắt chết chóc biến đi
theo ánh chớp của một vụ nổ tóe lửa
vang rền. Những cặp mắt anh biết rõ
nhưng không dám nhớ tới ...

Mê lộ đang vẫy gọi anh, mời mọc
anh thám hiểm sâu hơn để tìm tới tận
cùng bóng tối – nhưng con đường ấy
càng khiến cho cơn đau dữ dội hơn – và
khi anh đã quyết định ngừng tranh đấu,
mặc cho bóng tối bao phủ thì một ánh
chớp soi rọi lên anh trong tiếng sét nổ

đỉnh tai.

Anh bị bao phủ giữa giá lạnh và biển nước đen ngòm, rồi bị dựng dậy bởi một cơn đau thấu xương – cơn đau mà anh đã trải qua khi phải chống chọi lại thế lực hắc ám. Anh thấy mình quay cuồng trong không khí còn buồng phôi gần như bị đóng băng vì lạnh, lạnh đến nỗi anh không còn thấy đau nữa, nhưng rồi anh lại thở được, những mảnh gỗ bập bênh lờm chờm dưới những ngón tay mang đến cho anh một luồng sinh khí. Anh vẫn còn sống và hít thở một cách nặng nhọc, mặc dù anh ước gì mình chết đi cho rồi, sau lưng thì đau như dằm và tiếng của David vang vang đâu đó xen lẫn tiếng nước bị bơm. Dầu sao thì anh cũng cảm nhận được rằng sinh mệnh chính là thứ đáng giá nhất.

Anh cố la to lên, nhưng chỉ thốt ra được những tiếng rên rỉ kiệt sức. Có ánh sáng chớp chờn lóe lên đột ngột và rồi lại tối đen, nhưng cũng đủ để anh kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra. Đau đớn và

có sự chuyển động, cảm giác bông bênh
và thứ gì đó rắn chắc áp lên mặt. Lạnh
lẽo và lại có chuyển động, có tiếng lật
vải và xé giấy.

Nhiều giọng nói kích động đang yêu
cầu giữ trật tự, và còn có tiếng kêu khóc.

Khi nhìn ra xung quanh, anh thấy bóng
dáng chiếc áo S.T.A.R.S. cúi xuống phía
anh, một tay cầm túi IV còn tay kia cầm
kim.

“ Hy vọng đó là thuốc giảm đau”,
anh cố lên tiếng, nhưng một lần nữa anh
chỉ phát ra tiếng rên rỉ.

Một giây sau đó, anh thấy hai cái
bóng nhợt nhạt lướt quanh, trong khi
bóng áo S.T.A.R.S. tiếp tục hồi sức bằng
đôi tay nhẹ nhàng và ấm áp. Những cái
bóng kia chính là David và Rebecca, mắt
họ đầy vẻ u ám, nước chảy nhỏ giọt
xuống từ trên tóc, khuôn mặt lộ vẻ mệt
mỏi và thất trận.

“Anh sẽ ổn thôi, John”, David khẽ
nói.

“Cứ yên tâm nghĩ ngơi. Mọi chuyện

đã xong.”

Một luồng hơi ấm thoát mái dễ chịu

bắt đầu chạy khắp thân thể anh, đẩy cơn

đau đi thật xa. Trước khi chìm vào bóng

tối quen thuộc, anh nhìn vào mắt David

và cố gắng thoát ra những từ mà anh bất

chợt nghĩ là mình nên nói. Tốn rất nhiều

sức lực, nhưng cần phải nói.

“Hai người thật là khắc tinh của

những bọn vô lại”, anh lầm bầm. “Thật

đấy...”

Rồi John mơ màng thiếp đi trong

tiếng cười khoan khoái.

Người y tá trung niên của S.T.A.R.S.

mang John vào trong cabin của chiếc tàu

dài ba mươi foot, sau đó chỉ quay ra một

lần để cho họ biết mọi việc đều ổn. Gãy

hai cái xương sườn, một vài vết thương

sâu và phổi bị thủng, nhưng họ đã sơ cứu

John kịp lúc để tình hình không xấu thêm,

và anh ta đang ngon giấc. Trực thăng cứu

hộ đã được triệu tập và sẽ đến nơi nhanh

chóng, người y tá cam đoan John sẽ hồi

phục hoàn toàn. David đã khóc một ít khi

được tin này mà chẳng hề tỏ ra ngượng
ngùng.

David choàng tay qua người

Rebecca, còn cô gái đang tựa vào ngực
của anh khi bầu trời tối mịt dần dần rực
lên một màu xanh thẫm thanh tao. Không
ai lên tiếng, họ đã quá mệt mỏi tới mức
chẳng làm được gì khác ngoài việc nhìn
những người kia làm việc, khuôn đồ đạc
và tìm kiếm các kết quả, đi ra đằng sau
rồi ra đằng trước và lại ra sau nữa.

Blake đã hứa sẽ gởi thợ lặn xuống tìm
kiếm những thùng chứa của Griffith khi
nào biển lặng và John lấy lại sức. Có hai
bộ đồ lặn để sẵn trên bong, được chuẩn
bị cẩn thận bởi một thành viên Alpha trẻ
mà David quên mất tên gọi. Anh ta làm
David và Rebecca nhớ đến ...

Bằng cách nào đó, suy tưởng về
Steve không làm David đau khổ như anh
đã tưởng. Đó là một sự tổn hại nặng nề -
Karen và Steve đã mất, nhưng khi nghĩ
đến những gì họ đã nỗ lực ngăn cản,
những gì có phần của họ trong đó ...

“ ...Không phải hoàn toàn vô nghĩa.

Chúng ta đã chặn đứng cơn điên loạn của Griffith, ngăn hẳn giết hàng triệu người vô tội. Vì Chúa, chắc họ cũng rất hãnh diện...”

Nỗi đau thật khó nguôi ngoai, nhưng ít ra anh không bị tội lỗi dẫn dắt như đã nghĩ. Anh biết mình sẽ phải chịu trách nhiệm về cái chết của họ trong một thời gian dài, nhưng anh cũng biết rằng rốt cuộc mình sẽ có thể chấp nhận được điều đó. Anh không chắc bằng cách nào, nhưng những giọt nước mắt rơi ra trước lời bộc bạch của John chính là một bước tiến theo chiều hướng đó.

Ý nghĩ mệt mỏi của David quay sang Umbrella, về vai trò của họ đối với sự điên rồ của Griffith. Cho dù họ không định để cho các nhà nghiên cứu hóa điên, nhưng họ đã gây ra tình huống dẫn tới điều đó; hàng động bất chấp mạng sống con người đã tạo ra những tên gàn như Griffith. Và nên nhớ nếu không có Umbrella, các nhà khoa học đã không

tiếp cận với T-Virus...

“ ...Trước sau gì, họ cũng phải trả giá cho hành động đó. Không phải hôm nay hay ngày mai, nhưng sớm thôi...”

Có lẽ Trent sẽ lại giúp họ. Có lẽ

Barry và Jill cùng Chris sẽ khám phá nhiều thứ ở Raccoon. Có lẽ...

Rebecca ép người sát vào David, hơi thở cô làm y phục của anh ấp lên, thậm chí khô đi. David thả lỏng tư tưởng và không suy nghĩ thêm nữa. Anh đã rất, rất mệt mỏi.

Khi những tia sáng đầu tiên của vàng thái dương ló dạng phía chân trời, Blake thông báo biển đã lặng, nhưng Rebecca và David đều không nghe thấy; cả hai đã chìm vào giấc ngủ mơ màng dưới ánh sáng chập chờn của một ngày mới.

ĐOẠN KẾT

Ba người đàn ông nghiêm nghị ngồi cạnh chiếc bàn gỗ sồi, người thứ tư đứng cạnh cửa sổ và trầm ngâm nhìn ra ngoài bầu trời buổi sáng u ám. Người đàn ông đứng cạnh cửa sổ có thể nhìn thấy những

người còn lại phản chiếu qua kính, tự hỏi
rằng liệu những người kia có để ý thấy
mình đang quan sát họ kĩ lưỡng không; rõ
ràng họ rất thận trọng, nhưng trông họ
thật sự uể oải khi cứ mãi nhìn những thứ
đi chuyển xung quanh.

Sau khi đã thảo luận qua điện thoại,
người mặc đồ màu xanh nước biển lên
tiếng trước, hướng thẳng về phía người
lớn tuổi có bộ râu chải chuốt.

“Chúng ta có cần bàn chi tiết về vấn
đề này không?”. Người đồ xanh hỏi.

Người có râu thở dài: “Tôi tin rằng
bản báo cáo đã phản ánh đầy đủ chúng.”

Ông ta hờ hững nói.

Người đang uống trà ngắt ngang, đập
chiếc cốc đánh rầm xuống. Nước trà
nóng sóng cả ra bên ngoài, làm biến dạng
hình chiếc ô trang trí bên thành cốc.

“Tôi không nghĩ đó là một ý tưởng
khôn ngoan nếu đánh giá thấp tầm quan
trọng của cái... khó khăn này”. Người
uống trà nói. “Đặc biệt không, khi mà có
những nhân tố bất ổn hiện tại trong sự

phát triển....”

Người đồ xanh gật đầu:“Tôi đồng ý.

Những thứ như thế này luôn có nguy cơ

vượt khỏi tầm kiểm soát. Đầu tiên là

những cái liên quan tới Raccoon, bây giờ

là lại là Vịnh...”

Người có râu cắt ngang lời nói của

ông ta bằng một cái nhìn sắc lẹm. Người

đồ xanh, hết sức bối rối, tự hắng giọng,

mặt đỏ lên như thể đang cố gắng bình

tĩnh lại vậy.

“Theo cách nói như vậy, tôi tin rằng

nên có những điều tra kỹ lưỡng hơn về

những vấn đề này. Ông có nghĩ thế không,

ông Trent?”

Người đứng cạnh cửa sổ quay lại, tự

hỏi làm thế nào những người này có thể

xoay sở để tới được cái vị trí hiện nay

của họ. Ông không cười, biết rằng họ sẽ

khó chịu như thế nào khi ông không cười.

“Tôi e rằng mình phải quay lại gặp

các ông về chuyện đó”,Trent điềm tĩnh

nói.

Người đồ xanh nhanh nhẹn gật

đầu: “Tất nhiên rồi, hãy cứ dùng tất cả thời gian ông cần, không phải vội vã, tôi nói đúng chứ?”

Không nói thêm lời nào nữa, Trent quay người và đi ra khỏi phòng, bề ngoài ra vẻ đáng kính và chuẩn mực như họ mong đợi ở ông, như họ muốn ông như vậy. Trong thâm tâm, ông tự hỏi liệu cuộc chơi có thể kéo dài bao lâu nữa.

-- Hết Tập 2 --

Document Outline

- [MỞ ĐẦU](#)
- [MỘT](#)
- [HAI](#)
- [BA](#)
- [BỐN](#)
- [NĂM](#)
- [SÁU](#)
- [BẢY](#)
- [TÁM](#)
- [CHÍN](#)
- [MƯỜI](#)
- [MƯỜI MỘT](#)
- [MƯỜI HAI](#)
- [MƯỜI BA](#)
- [MƯỜI BỐN](#)
- [MƯỜI LĂM](#)
- [MƯỜI SÁU](#)
- [MƯỜI BẢY](#)
- [MƯỜI TÁM](#)
- [ĐOẠN KẾT](#)